



TẬP ĐOÀN AN PHÁT HOLDINGS (HOSE:APH)

Lô CN11 + CN12, Cụm Công Nghiệp An Đồng, Huyện Nôm Sách, Hải Dương

www.anphatholdings.com

Thông tin liên hệ Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư

Ông Nguyễn Trung Kiên

Điện thoại: Quan hệ Nhà đầu tư

anphatholdings.com +84 934 927 828



KIẾN TẠO GIÁ TRỊ BỀN VỮNG

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN.....	3
1. Tầm nhìn, sứ mệnh, định vị thương hiệu.....	3
2. Dấu ấn năm 2021	3
3. Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.....	5
4. Thông điệp của Tổng Giám đốc	7
5. Thông tin khái quát.....	9
6. Lịch sử hình thành và phát triển	10
7. Hệ sinh thái Tập đoàn An Phát Holdings	12
8. Địa bàn kinh doanh.....	12
9. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản.....	14
10. Cơ cấu quản trị Tập đoàn.....	15
11. Các công ty con	16
12. Giới thiệu HĐQT, BĐH và BKS	19
CHƯƠNG II: CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN.....	28
1. Môi trường kinh doanh – Cơ hội và thách thức.....	28
2. Gắn kết các bên liên quan.....	30
3. Xác định các lĩnh vực trọng yếu	39
4. Ảnh hưởng của các xu hướng phát triển bền vững tới Tập đoàn.....	41
5. Định hướng chiến lược	43
CHƯƠNG 3: BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022	47
1. Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2021 và triển vọng kinh tế năm 2022.....	47
2. Ngành nhựa và nhựa sinh học năm 2021 và triển vọng năm 2022.....	49
3. Công tác ứng phó dịch bệnh COVID-19	52
4. Kết quả hoạt động năm 2021	52
5. Kế hoạch hoạt động năm 2022	59
CHƯƠNG 4: QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP	64
1. Mô hình quản trị Tập đoàn An Phát Holdings.....	64
2. Báo cáo của Hội đồng Quản trị	65
3. Báo cáo của Ban Kiểm soát.....	71
4. Báo cáo đánh giá tình hình quản trị doanh nghiệp năm 2021.....	76
5. Kế hoạch nâng cao chất lượng quản trị Tập đoàn năm 2022.....	110
6. Thông tin cổ phiếu và cơ cấu cổ đông.....	112
7. Các giao dịch, thù lao, tiền thưởng và các khoản lợi ích.....	117
8. Quan hệ nhà đầu tư.....	120
9. Quản trị rủi ro	122
CHƯƠNG 5: BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	128
1. Tầm nhìn bền vững.....	128

2.	Dấu ấn phát triển bền vững.....	129
3.	Thông tin chung về báo cáo.....	130
4.	Mô hình phát triển bền vững	131
5.	Hiệu quả kinh tế.....	134
6.	Tác động xã hội	136
7.	Tác động môi trường	145
CHƯƠNG 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH		148
1.	Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 kiểm toán (đính kèm	148
2.	Báo cáo tài chính riêng năm 2021 kiểm toán	148

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

APH: CTCP Tập đoàn An Phát Holdings
BCTC: Báo cáo tài chính
BDH: Ban Điều hành
BDS: Bất động sản
BKS: Ban Kiểm soát
BLĐ: Ban lãnh đạo
CBCNV: Cán bộ công nhân viên
CPI: Consumer Price Index – Chỉ số giá tiêu dùng
CTCP: Công ty Cổ phần
CT TNHH: Công ty Trách nhiệm hữu hạn
ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
GDP: Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa
GCC: Các nước trong Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh
HĐQT: Hội đồng Quản trị
HOSE/HSX: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
IPO: Initial Public Offering – Chào bán lần đầu ra công chúng
KCN: Khu Công nghiệp
KPI: Key Performance Indicators – Chỉ số đo lường hiệu quả công việc
MCK: Mã chứng khoán
PTBV: Phát triển bền vững
TC-KT: Tài chính – Kế toán
TP: Thành phố
QTRR: Quản trị rủi ro
UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

[Hết nội dung tại trang này]

CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

1. Tầm nhìn, sứ mệnh, định vị thương hiệu

Tầm nhìn: Trở thành Tập đoàn nhựa công nghệ cao và thân thiện với môi trường hàng đầu Đông Nam Á

Sứ mệnh: Thúc đẩy và hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam cùng phát triển, nâng tầm vị thế thương hiệu nhựa kỹ thuật cao và thân thiện với môi trường Việt Nam.

Giá trị cốt lõi:

- o ĐỔI MỚI - SÁNG TẠO
- o ĐOÀN KẾT - KỶ LUẬT
- o NHÂN VĂN - CHIA SẺ
- o HIỆU QUẢ - BỀN VỮNG

2. Dấu ấn năm 2021

GIỮ VỮNG VỊ THẾ TẬP ĐOÀN HÀNG ĐẦU XUẤT KHẨU SẢN PHẨM NHỰA TẠI VIỆT NAM

Năm 2021, trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam bị ảnh hưởng do các đợt bùng dịch lần thứ 3 và thứ 4, Tập đoàn vẫn duy trì vị thế hàng đầu ở hoạt động sản xuất và xuất khẩu sản phẩm nhựa. Theo Bộ Công thương, Tập đoàn An Phát Holdings có 5 công ty thành viên được bình chọn là “Doanh nghiệp Xuất khẩu uy tín”, có đóng góp tích cực trong tăng trưởng xuất khẩu chung của cả nước, bao gồm: CTCP Nhựa An Phát Xanh (mã CK: AAA), CTCP An Tiến Industries (mã CK: HII), CTCP An Thành Bicsol, CTCP Nhựa bao bì An Vinh, CTCP Vật liệu Xây dựng Công nghệ cao An Cường.

ANECO ĐĂNG KÝ THÀNH CÔNG NHÃN HIỆU TẠI MỸ, CHÍNH THỨC CÓ MẶT TRÊN AMAZON

Tháng 03/2021, AnEco chính thức đăng ký thành công nhãn hiệu tại Mỹ, cho phép AnEco không chỉ được pháp luật bảo hộ trước mọi hành vi xâm phạm của tổ chức, cá nhân khác mà còn mở đường, tạo lòng tin cho nhiều cơ hội hợp tác kinh doanh. Tháng 7/2021, các sản phẩm của AnEco đã chính thức được mở bán trên hệ thống Amazon khu vực Bắc Mỹ, góp phần đưa các sản phẩm này đến được đông đảo người tiêu dùng Mỹ. Sau thời gian triển khai, các sản phẩm AnEco nhận được nhiều phản hồi tích cực từ khách hàng, khẳng định hiện diện của thương hiệu tại thị trường quốc tế.

HỢP TÁC VỚI QUỸ ĐẦU TƯ ACTIS ĐẨY MẠNH KHAI THÁC BẤT ĐỘNG SẢN KHU CÔNG NGHIỆP

Năm 2021 doanh thu từ lĩnh vực BĐS KCN đạt 413 tỷ đồng, gấp 5,7 lần so với 2020. Tập đoàn đẩy mạnh khai thác phần còn lại của KCN Kỹ thuật cao An Phát. Đồng thời, KCN mới – KCN An Phát

l chính thức được cấp Giấy Chứng nhận đầu tư, tiếp tục triển các công việc theo tiến độ để đi vào vận hành chính thức trong năm 2022. Quỹ đầu tư hàng đầu về phát triển cơ sở hạ tầng bền vững Actis đã đầu tư 20 triệu USD vào KCN An Phát 1, đồng thời ký kết thỏa thuận hợp tác đầu tư phát triển dự án mở rộng nhà xưởng, kho bãi cho thuê thân thiện môi trường trị giá 250 triệu USD.

ĐỘNG THỔ NHÀ MÁY SẢN XUẤT CHẤT DẸO SINH HỌC PHÂN HỦY HOÀN TOÀN PBAT LỚN NHẤT ĐÔNG NAM Á

Ngày 9/2/2022 tại Hải Phòng, Tập đoàn An Phát Holdings đã tổ chức Lễ động thổ Dự án xây dựng Nhà máy sản xuất chất dẻo phân huỷ sinh học PBAT. Nhà máy có công suất 30.000 tấn/ năm, dự kiến hoàn thành sau 24 tháng. Với tổng vốn đầu tư lên đến 120 triệu USD, khi đi vào hoạt động, nhà máy sẽ đáp ứng 100% nhu cầu nguyên liệu của Tập đoàn An Phát Holdings đồng thời phục vụ mục tiêu xuất khẩu quốc tế. Nhà máy sẽ giúp An Phát Holdings ghi tên vào bản đồ nguyên liệu xanh toàn cầu đồng thời trở thành doanh nghiệp tiên phong thực hiện cam kết đưa phát thải ròng về 0 (Net Zero) vào năm 2050 của Việt Nam.

VINH DỰ NHẬN BIỂU DƯƠNG CỦA CHÍNH PHỦ LÀ DOANH NGHIỆP ĐÓNG GÓP XÂY DỰNG QUỸ VACCINE PHÒNG CHỐNG COVID

Năm 2021, Tập đoàn đã đóng góp hơn 31 tỷ đồng để chung tay với người dân Việt Nam phòng chống dịch bệnh Covid-19. Tháng 6/2021, An Phát Holdings đã vinh dự nhận biểu dương của Chính phủ khi tiên phong xây dựng “Quỹ vaccine phòng, chống Covid-19”. Đây là một trong số nhiều nỗ lực của Tập đoàn nhằm góp sức tháo gỡ những khó khăn chung của cộng đồng, thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

ÔNG NGUYỄN LÊ THĂNG LONG – TV HĐQT KIÊM PHÓ TGD TRỞ THÀNH CHỦ TỊCH HIỆP HỘI NHÀ SẢN XUẤT SẢN PHẨM THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM (EPMA)

Ngày 9/1/2022, Đại hội thành lập Hiệp hội Nhà sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường Việt Nam (EPMA) nhiệm kỳ 2022 – 2027 đã chính thức được tổ chức. Ông Nguyễn Lê Thăng Long – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn vinh dự được bầu làm Chủ tịch thường trực Hiệp hội nhiệm kỳ 2022-2027. Tập đoàn An Phát Holdings cũng có 03 thành viên nằm trong Ban Thường vụ của Hiệp hội.

3. Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Kính gửi Quý Cổ đông, Khách hàng và Đối tác,

Năm 2021 là cột mốc kỷ niệm 19 năm thành lập Tập đoàn An Phát Holdings (2002 – 2021). Suốt 19 năm phát triển, Tập đoàn đã ghi nhận nhiều dấu ấn quan trọng, trở thành tiền đề vững chắc cho sự bứt phá trong giai đoạn mới. Trong 3 năm chịu tác động lớn của đại dịch Covid-19, Tập đoàn vẫn luôn nỗ lực vượt qua khó khăn để đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất, hỗ trợ đối tác kinh doanh, san sẻ khó khăn với cộng đồng để cùng nhau thích ứng trong điều kiện “bình thường mới” và tiếp tục kiến tạo những giá trị bền vững.

Vững bước tương lai

Có thể nói, thành tựu lớn nhất của An Phát Holdings tuổi 19 chính là sự bền bỉ và luôn nỗ lực không ngừng để vừa đủ sức đối mặt với những biến động do đại dịch Covid-19 gây ra, vừa hoàn thành tốt các mục tiêu đặt ra. Chúng ta đã luôn đồng lòng, đoàn kết trong phòng chống dịch để chuyển đổi linh hoạt từ trạng thái “Zero Covid” sang “Thích ứng an toàn, hiệu quả”. Tôi rất vui mừng khi chúng ta đã đạt tỷ lệ 100% cán bộ nhân viên được tiêm phòng vaccine đầy đủ, đảm bảo sức khỏe để yên tâm công tác.

An Phát Holdings ở tuổi 19 cũng cho thấy một sự quyết tâm cao độ của Ban Lãnh đạo và gần 5.000 CBNV để hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh và có nhiều bước tiến quan trọng trong các dự án trọng điểm. Đối với dự án Nhà máy sản xuất chất dẻo phân hủy sinh học PBAT, công tác triển khai đang diễn ra khẩn trương và đúng tiến độ. Các hạng mục Thiết kế cơ bản (BE), Thiết kế kỹ thuật tổng thể dự án (FEED), Đánh giá tác động môi trường của dự án đã được hoàn thành. Đồng thời, dự án đã nhận được Chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ và thẩm duyệt công nghệ của phía đối tác - tập đoàn hàng đầu thế giới Technip Zimmer. Tập đoàn cũng đã đăng ký sở hữu trí tuệ thành công cho 2 sáng chế nguyên liệu PBAT và PBS, trở thành doanh nghiệp độc quyền sở hữu công nghệ điều chế, sản xuất hai nguyên liệu xanh này tại Việt Nam.

Đối với lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp, Tập đoàn đã cơ bản hoàn tất việc giải phóng mặt bằng cho KCN An Phát 1, tiến hành san lấp và hoàn thiện hạ tầng để chuẩn bị cho giai đoạn khai thác thương mại trong năm 2022. Việc hợp tác với Actis – Quỹ đầu tư hàng đầu Anh Quốc mở ra nhiều cơ hội cho Tập đoàn trong phát triển lĩnh vực bất động sản công nghiệp. An Phát Complex và An Phát 1 sẽ trở thành những khu công nghiệp xanh trọng điểm của tỉnh Hải Dương.

Năm 2021, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn lần lượt đạt 14.794 tỷ đồng và 328 tỷ đồng, tăng 74% và giảm 2% so với năm 2020. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 341 tỷ đồng, tăng 51% so với năm trước. Mức tăng trưởng này chủ yếu có được nhờ sự đóng góp từ nâng

cao hiệu quả mảng thương mại hạt nhựa, đẩy mạnh khai thác bất động sản công nghiệp và tăng cường xuất khẩu các sản phẩm nhựa xây dựng, bao bì tự hủy. Tuy nhiên, chỉ tiêu lợi nhuận chưa hoàn thành kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao phó do chi phí vận tải tăng đột biến, đồng thời Tập đoàn đã đóng góp vào Quỹ vaccine và phát sinh các chi phí cho công tác phòng chống dịch bệnh.

Kiến tạo tương lai xanh

Tôi vẫn luôn ghi nhớ câu nói: “Hành trình vạn dặm bắt đầu từ một bước chân”. Chúng tôi đã luôn nỗ lực không ngừng để từ một doanh nghiệp sản xuất bao bì quy mô nhỏ trở thành một trong những Tập đoàn nhựa công nghệ cao và thân thiện với môi trường hàng đầu Đông Nam Á.

Năm 2022, Tập đoàn chính thức tròn 20 tuổi - độ tuổi đã tích lũy đủ nguồn lực, kinh nghiệm và bản lĩnh để chinh phục những thêm thành công lớn hơn. Năm nay, Tập đoàn đặt kế hoạch doanh thu 16.500 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 585 tỷ đồng, tương ứng tăng trưởng 79% lợi nhuận thực hiện năm 2021. Động lực tăng trưởng cho kế hoạch kinh doanh này bao gồm: tăng tỷ trọng bao bì tự hủy và bao bì công nghiệp có biên lợi nhuận cao, chính thức khai thác KCN An Phát 1 và đẩy mạnh các mảng nhựa xây dựng, công nghiệp hỗ trợ. Tập đoàn sẽ ưu tiên các nguồn lực đảm bảo tiến độ xây dựng nhà máy sản xuất PBAT để đưa nhà máy đi vào hoạt động năm 2024; đồng thời tiếp tục nghiên cứu, mở rộng danh mục các sản phẩm nhựa sinh học tự hủy, thúc đẩy xu hướng chuyển đổi xanh trong tiêu dùng và gia tăng quỹ đất khu công nghiệp, nắm bắt nhu cầu chuyển dịch chuỗi cung ứng toàn cầu sang Việt Nam.

Tại An Phát Holdings, việc xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn, thúc đẩy tăng trưởng kinh doanh và mở rộng sự hiện diện trên toàn cầu là những mục tiêu đầy tham vọng mà chúng tôi sẽ làm việc không ngừng nghỉ để đạt được. Chúng tôi sẽ tiếp tục nỗ lực theo đuổi các chiến lược của mình để đảm bảo rằng, những giá trị tích cực mà chúng tôi mang lại cho Quý Cổ đông, Khách hàng và Đối tác sẽ không ngừng được gia tăng.

Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới Quý Cổ đông, Khách hàng và Đối tác đã tin tưởng và đồng hành cùng Tập đoàn trong suốt thời gian qua. Chúng tôi mong đợi tiếp tục nhận được sự đồng hành của Quý vị trong thời gian tới để sát cánh cùng An Phát Holdings trên con đường chinh phục những đỉnh cao. Một lần nữa, tôi xin kính chúc Quý vị thật nhiều sức khỏe.

Xin chân thành cảm ơn!

Chủ tịch HĐQT

Phạm Ánh Dương

4. Thông điệp của Tổng Giám đốc

Kính gửi Quý Cổ đông, Khách hàng và Đối tác,

Trong năm thứ ba của đại dịch Covid-19, chúng ta tiếp tục chứng kiến nhiều thay đổi trong cách thế giới vận hành. Các nền kinh tế bắt đầu hồi phục trở lại nhưng vẫn phải đối mặt với không ít những thách thức. Đặc biệt tại Việt Nam, đợt bùng phát dịch lần thứ tư đã gây ra những thiệt hại lớn hơn rất nhiều so với những đợt bùng phát trước. Trong bối cảnh đó, Tập đoàn An Phát Holdings đã tiếp tục chứng tỏ được vai trò và uy tín với các bên hữu quan, khẳng định vị thế tiên phong trên hành trình kiến tạo những giá trị bền vững - vì một Việt Nam xanh hơn mỗi ngày.

Chủ động thích ứng

Năm 2021, chúng ta đã thay đổi chủ trương từ “Zero COVID” sang “Thích ứng an toàn, hiệu quả”. Tập đoàn đã liên tục triển khai các kế hoạch hành động nhằm thích ứng linh hoạt với diễn biến của dịch bệnh, đảm bảo hệ thống luôn vận hành an toàn, hiệu quả, các hoạt động sản xuất kinh doanh không bị gián đoạn. Chính những phản ứng kịp thời và quyết liệt này đã giúp tập thể cán bộ nhân viên yên tâm công tác, đồng thời gây dựng lòng tin của các đối tác, khách hàng và cộng đồng.

Năm 2021 là năm tạo nên những bệ phóng vững chắc để Tập đoàn vững bước tiến vào tương lai. Lễ Động thổ Dự án xây dựng Nhà máy sản xuất chất dẻo phân hủy sinh học PBAT vào tháng 2/2022 là một cột mốc quan trọng, đánh dấu những cố gắng, nỗ lực của toàn thể CBNV và của Tập đoàn trong tiến trình đưa Việt Nam ghi dấu trên bản đồ nguyên liệu xanh toàn cầu và hoàn thành cam kết đưa phát thải ròng về 0 năm 2050. Năm 2021 cũng ghi dấu nhiều sự hợp tác quốc tế quan trọng, trong đó có sự hợp tác của Tập đoàn với Quỹ đầu tư cơ sở hạ tầng Actis để cùng đầu tư phát triển Khu công nghiệp An Phát 1. Những bước tiến này là cơ sở để chúng tôi tiếp tục mở rộng thêm các mối quan hệ hợp tác toàn cầu, gia tăng ảnh hưởng và tác động tích cực tới các bên hữu quan.

Doanh thu thuần năm 2021 đạt 14.794 tỷ đồng, tăng 74% so với năm 2020 và hoàn thành 123% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao phó. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 341 tỷ đồng, tăng 51% so với năm trước. Tăng trưởng kết quả kinh doanh chủ yếu đóng góp từ nâng cao hiệu quả mảng thương mại hạt nhựa, đẩy mạnh khai thác bất động sản công nghiệp và tăng cường xuất khẩu các sản phẩm nhựa xây dựng, bao bì tự hủy. Lợi nhuận sau thuế đạt 238 tỷ đồng, giảm 2% so với cùng kỳ năm 2020 và hoàn thành 40% kế hoạch. Chỉ tiêu lợi nhuận chưa đạt kỳ vọng do chi phí vận tải tăng đột biến, đồng thời Tập đoàn đã đóng góp vào Quỹ vaccine và phát sinh các chi phí phòng chống dịch bệnh.

Kiến tạo giá trị bền vững

An Phát Holdings không chỉ là doanh nghiệp luôn có trách nhiệm với các bên liên quan mà còn đem đến những giá trị và ảnh hưởng tích cực cho cộng đồng xã hội. Chúng tôi mong muốn sự phát triển của chúng tôi sẽ đi cùng với sự tiến bộ của con người và cộng đồng nơi chúng tôi hiện diện.

Mục tiêu trọng tâm của Tập đoàn trong giai đoạn tới là đảm bảo tiến độ triển khai dự án Nhà máy sản xuất chất dẻo phân hủy sinh học PBAT để đi vào vận hành năm 2024, tiến tới tự chủ hoàn toàn nguyên liệu và hoàn thiện chuỗi giá trị nhựa sinh học. Bên cạnh nguyên liệu và sản phẩm xanh, bất động sản công nghiệp sẽ là động lực tăng trưởng khác của An Phát Holdings. Tập đoàn sẽ tiếp tục mở rộng quỹ đất khu công nghiệp, phát triển các khu công nghiệp xanh với hệ sinh thái khép kín. Đồng thời, chúng tôi sẽ đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị doanh nghiệp và vận hành sản xuất. Chúng tôi sẽ củng cố mảng bao bì, nhựa kỹ thuật để làm bộ phận, phát triển mảng khu công nghiệp để làm nhiên liệu. Nhà máy sản xuất PBAT sẽ là mũi tên đầu tiên đưa con tàu An Phát Holdings vươn ra thế giới, ghi dấu trên bản đồ nhựa phân hủy sinh học toàn cầu.

Năm 2022 Chúng tôi đặt kế hoạch doanh thu 16.500 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 585 tỷ đồng, tương ứng tăng trưởng 79% lợi nhuận thực hiện năm 2021. Tăng tỷ trọng bao bì tự hủy và công nghiệp có biên lợi nhuận cao, thúc đẩy xu hướng tiêu dùng xanh, khai thác Khu công nghiệp An Phát 1 là những động lực tăng trưởng chính trong năm 2022 của Tập đoàn. Trong bối cảnh môi trường kinh doanh có nhiều biến động, hơn bao giờ hết, khả năng đổi mới sáng tạo và thích ứng của doanh nghiệp là điều thiết yếu cho sự phát triển bền vững. Do đó, “Bộ Gen An Phát” sẽ được con người An Phát phát huy tối đa để giúp Tập đoàn sẵn sàng đón nhận những cơ hội rộng lớn hơn.

Thay mặt Ban Lãnh đạo Tập đoàn, tôi xin trân trọng cảm ơn các Quý Cổ đông, Khách hàng, Đối tác cùng toàn thể CBNV đã luôn đồng hành cùng Tập đoàn trong suốt thời gian qua. Chúng tôi rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ của Quý vị trong thời gian tới để An Phát Holdings luôn vững bước tiên phong trên hành trình kiến tạo tương lai xanh và tạo lập những giá trị bền vững

Phó Chủ tịch HĐQT & Tổng Giám đốc Tập đoàn

Đinh Xuân Cường

[Hết nội dung tại trang này]

5. Thông tin khái quát

Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AN PHÁT HOLDINGS
Tên tiếng Anh	An Phat Holdings Joint Stock Company
Tên viết tắt	An Phat Holdings., JSC
Mã cổ phiếu	APH
Vốn điều lệ	2.024.223.220.000 đồng (tại ngày 31/12/2021)
Trụ sở chính	Lô CN 11+ CN 12, Cụm CN An Đồng, TT.Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
Điện thoại	(84-24) 3 206 1199
Website	http://www.anphatholdings.com

CTCP Tập đoàn An Phát Holdings (gọi tắt là “An Phát Holdings” hoặc “Tập đoàn”) là doanh nghiệp tiên phong phát triển các sản phẩm nhựa công nghệ cao và thân thiện với môi trường tại Đông Nam Á.

Khởi đầu bằng lĩnh vực sản xuất bao bì màng mỏng, An Phát Holdings đã không ngừng phát triển và mở rộng các lĩnh vực kinh doanh. Với tinh thần không ngừng sáng tạo, vững bước tiến lên, Tập đoàn hiện đang hoạt động trong 06 lĩnh vực chính:

- 01- Sản phẩm và nguyên vật liệu sinh học
- 02- Bao bì
- 03- Nhựa kỹ thuật và nhựa xây dựng
- 04- Nguyên vật liệu ngành nhựa
- 05- Khuôn mẫu và cơ khí chính xác
- 06- Bất động sản khu công nghiệp

[Hết nội dung tại trang này]

6. Lịch sử hình thành và phát triển

Thời gian	Dấu mốc phát triển
2002	<ul style="list-style-type: none">▪ Công ty TNHH Anh Hai Duy – tiền thân của Tập đoàn An Phát Holdings được thành lập.
2005	<ul style="list-style-type: none">▪ Nhà máy sản xuất bao bì đầu tiên của Tập đoàn đi vào hoạt động tại KCN Nam Sách, Hải Dương.
2009	<ul style="list-style-type: none">▪ Thành lập CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái, nay là CTCP An Tiến Industries (HII) – thành viên Tập đoàn với lĩnh vực kinh doanh chính là sản xuất hạt nhựa phụ gia.
2010	<ul style="list-style-type: none">▪ Niêm yết CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh – đơn vị thành viên hoạt động trong lĩnh vực sản xuất bao bì nhựa.
2013	<ul style="list-style-type: none">▪ Hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ, mở ra các thị trường xuất khẩu lớn.
2017	<ul style="list-style-type: none">▪ Thành lập CTCP An Phát Holdings (APH), công bố định hướng phát triển theo mô hình Tập đoàn. Tháng 12/2017, vốn điều lệ CTCP An Phát Holdings đạt 1.100 tỷ đồng.▪ CTCP An Phát Holdings nâng tỷ lệ sở hữu tại công ty con – CTCP Nhựa An Phát Xanh (AAA) lên 31,9%. Cũng trong năm 2017, nhà máy sản xuất bao bì số 6 và số 7 của AAA đi vào hoạt động, đưa AAA trở thành nhà sản xuất bao bì màng mỏng lớn nhất Đông Nam Á.
2018	<ul style="list-style-type: none">▪ CTCP An Phát Holdings đổi tên thành CTCP Tập đoàn An Phát Holdings, vốn điều lệ được nâng lên 1.241 tỷ đồng.▪ Tập đoàn ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới, đồng bộ tất cả các công ty thành viên. Hệ sinh thái Tập đoàn được dần hoàn thiện, gia tăng giá trị qua việc kiểm soát chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị ngành nhựa.▪ APH mua 49,23% cổ phần của CTCP Nhựa Hà Nội (MCK: NHH), mở rộng sang lĩnh vực công nghiệp nhựa hỗ trợ.

<p>2019</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Công ty con – CTCP Nhựa Hà Nội (MCK: NHH) được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. ▪ APH nâng tỷ lệ sở hữu tại NHH lên 55,17% và tại AAA lên 48,08%. ▪ Thông qua công ty con, APH mua lại 51% Công ty TLC Korea Ltd – đơn vị tiên phong sản xuất nguyên vật liệu sinh học tại Hàn Quốc. TLC Korea Ltd được đổi tên thành ANKOR Bioplastics JSC. ▪ Thương hiệu ANECO các sản phẩm sinh học tự hủy của Tập đoàn chiếm lĩnh thị trường trong nước.
<p>2020</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tập đoàn IPO và niêm yết cổ phiếu tại HOSE với mã chứng khoán APH. Vốn hóa thị trường tại ngày 31/12/2020 đạt 10.424 tỷ đồng, trở thành Tập đoàn niêm yết có vốn hóa lớn nhất ngành nhựa Việt Nam. ▪ Tập đoàn đầu tư vào dự án xây dựng nhà máy sản xuất chất dẻo sinh học phân hủy hoàn toàn PBAT. Đây là dự án trọng điểm hiện thực hóa chiến lược chuyển đổi xanh, giúp Tập đoàn tự chủ được nguồn nguyên vật liệu sinh học và ghi tên vào Top 4 nhà sản xuất PBAT lớn nhất thế giới. ▪ Trong bối cảnh đại dịch COVID-19, Tập đoàn nỗ lực hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược, hoàn thành mục tiêu kép: duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo an toàn cho CBCNV.
<p>2021</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tập đoàn tăng vốn điều lệ lên 2.024 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 100:40 ▪ Tập đoàn lọt vào Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2021, Top 100 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam 2021 và top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam do Vietnam Report công bố. ▪ Thương hiệu ANECO các sản phẩm sinh học tự hủy được bảo hộ nhãn hiệu tại Hoa Kỳ và ra mắt gian hàng trên Amazon, đánh dấu bước tiến quan trọng tại thị trường nhiều tiềm năng này.

[Hết nội dung tại trang này]

7. Hệ sinh thái Tập đoàn An Phát Holdings

- Nguyên liệu và sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn
Sản xuất và thương mại các sản phẩm phân hủy sinh học hoàn toàn dưới thương hiệu ANECO
bao gồm: bao bì, dao, thìa, đĩa, ống hút, găng tay, cốc,.....
Sản xuất hạt nhựa phân hủy sinh học
- Bao bì
Sản xuất bao bì màng mỏng: túi T-shirt, túi shopping, túi cuộn, túi thực phẩm....
Sản xuất bao bì công nghiệp: bao jumbo, bao sling
- Nhựa kỹ thuật và nhựa nội thất
Sản xuất linh kiện nhựa ô tô, xe máy, thiết bị gia dụng, điện tử, điện thoại...
Sản xuất các sản phẩm nhựa phụ trợ: pallet, thùng nhựa....
Sản xuất tấm ốp trần, sàn nhựa, phào chỉ trang trí nội thất
- Nguyên vật liệu ngành nhựa
Sản xuất phụ gia ngành nhựa: hạt PP, PE compound, hạt màu, filler, masterbatch...
Thương mại hạt nhựa PE, PP
- Khuôn mẫu và cơ khí chính xác
Sản xuất khuôn đúc chính xác
- Bất động sản khu công nghiệp
Bán, cho thuê đất, nhà xưởng khu công nghiệp
Khai thác dịch vụ hạ tầng khu công nghiệp

8. Địa bàn kinh doanh

Tập đoàn An Phát Holdings sở hữu hệ thống gồm 16 nhà máy sản xuất các sản phẩm, nguyên vật liệu ngành nhựa. Trụ sở, văn phòng đại diện và chi nhánh của các đơn vị thành viên đặt tại Việt Nam, Singapore, Hàn Quốc, Pháp, Mỹ. Mạng lưới khách hàng của Tập đoàn trải rộng hơn 70 quốc gia và vùng lãnh thổ.

16: Nhà máy sản xuất

Tỉnh Hải Dương (Việt Nam)

07: CTCP Nhựa An Phát Xanh (AAA)

01: CT TNHH MTV Cơ khí chính xác và chế tạo khuôn mẫu Việt Nam (VMC)

01: CTCP Vật liệu xây dựng Công nghệ cao An Cường (ACP)

01: CT TNHH An Trung Industries (ATI)

01: CTCP Nhựa và Bao bì An Vinh (AVP)

Tỉnh Hưng Yên (Việt Nam)

01: CT TNHH phát triển xuất nhập khẩu và đầu tư Viexim (Viexim)

Tỉnh Yên Bái (Việt Nam)

02: CTCP An Tiến Industries (HII)

Hà Nội (Việt Nam)

01: CTCP Nhựa Hà Nội (NHH)

Wonju (Hàn Quốc)

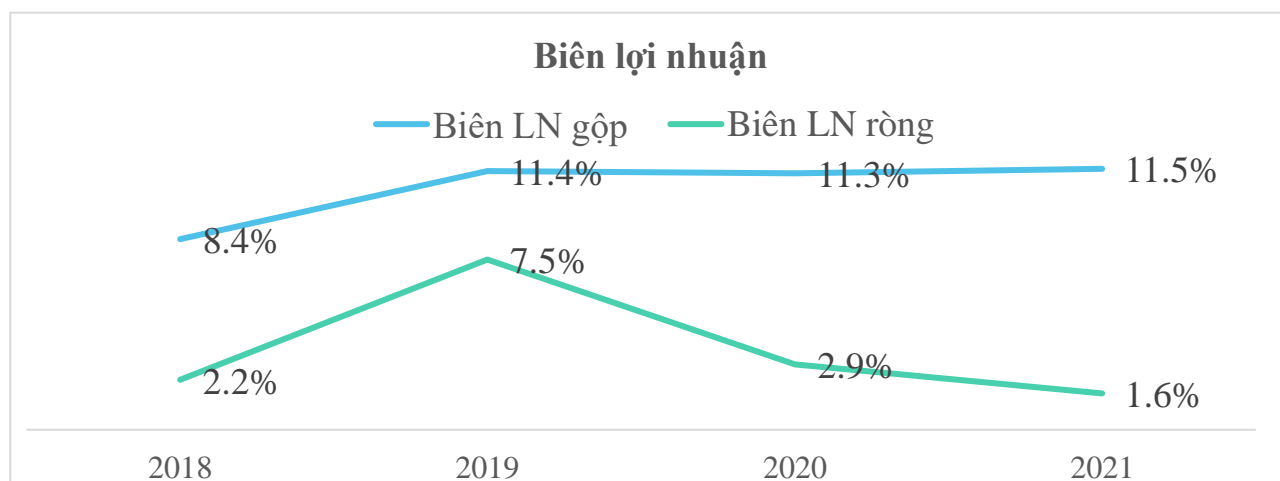
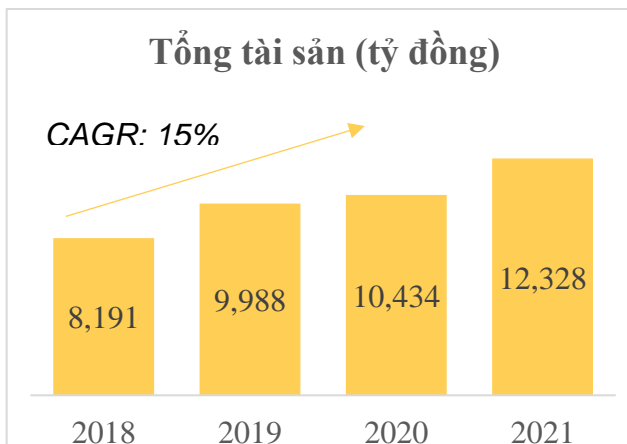
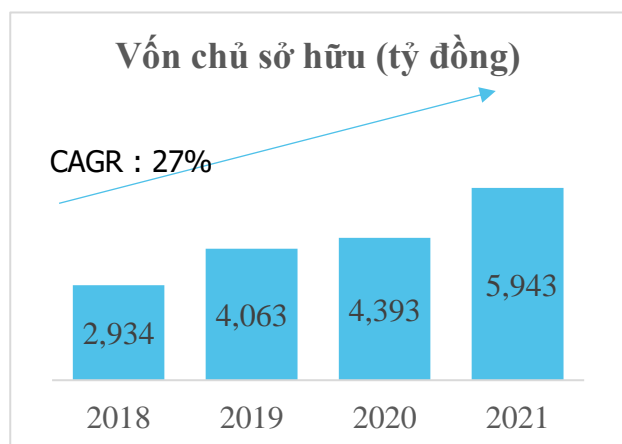
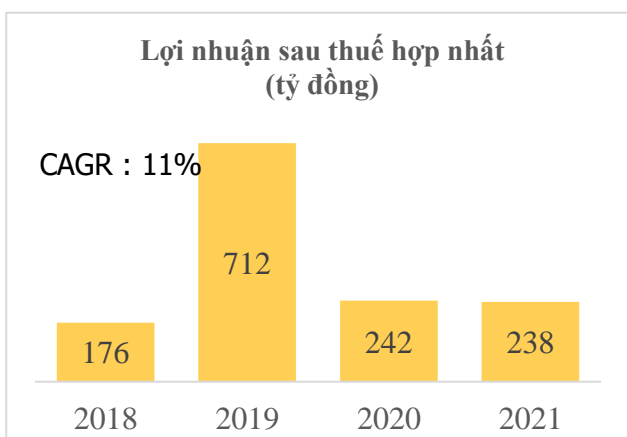
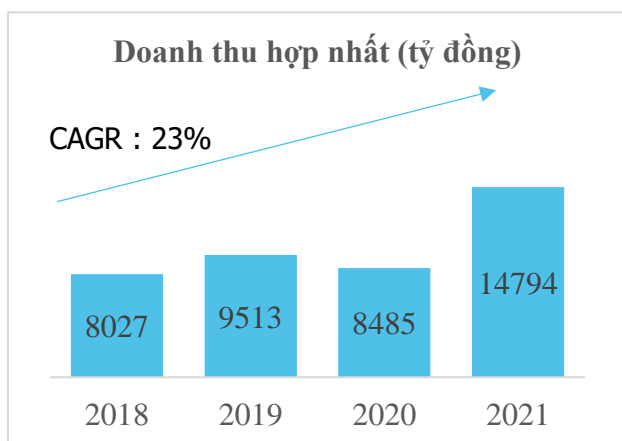
01: CT TNHH ANKOR Bioplastics (ANKOR)

70+: Thị trường xuất khẩu

[Hết nội dung tại trang này]

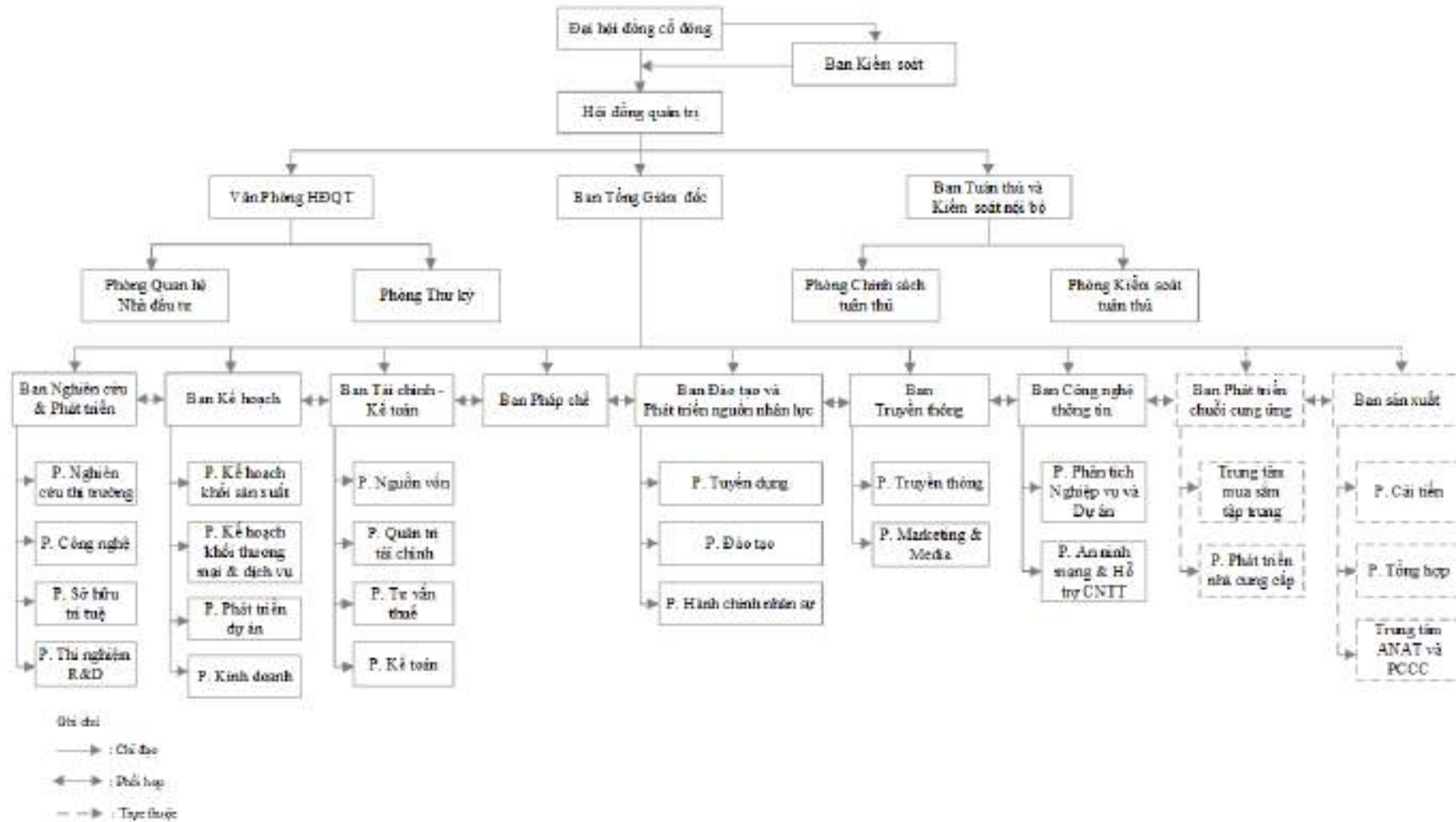
9. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

- **Vốn hóa thị trường: 7.248 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2021)**
- **Tổng tài sản: 12.328 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2021)**
- **Doanh thu thuần: 14.794 tỷ đồng (năm 2021)**
- **Lợi nhuận sau thuế: 238 tỷ đồng (năm 2021)**



10. Cơ cấu quản trị Tập đoàn

(Tại ngày 31/12/2021)



11. Các công ty con

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, CTCP Tập đoàn An Phát Holdings có 16 công ty con như sau:

STT	Công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Hoạt động chính
1	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh	Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	3.264,3	50,75	50,75	Mua bán máy móc, vật tư, nguyên liệu sản phẩm nhựa, sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nhựa
2	Công ty Cổ phần An Tiến Industries (*)	Khu công nghiệp phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái	368,3	25,64	50,51	Chế biến đá và các sản phẩm từ đá
3	Công ty cổ phần Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát (*)	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	910	46,73	92,06	Phát triển và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp
4	Công ty TNHH Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát 1 (*)	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	375	23,83	51	Phát triển và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp

5	An Thanh Bicsol Singapore PTE. Ltd (*)	Số 8, Temasek Boulevard # 44-00 Suntec Tower Three, Singapore	100 SGD, 667.675 USD	25,64	100	Bán buôn chuyên doanh hạt nhựa PP, PE, PS, PVS, ABS...
6	Công ty Cổ phần An Thành Bicol (*)	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	159,4	33,04	99,37	Kinh doanh hạt nhựa
7	Công ty Cổ phần Liên vận An Tín (*)	Số 64.22 đường Phạm Hùng, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	100	17,95	70	Vận tải hàng hóa
8	Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội	Tổ 12, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội	364,4	56,23	66,75	Sản xuất linh kiện, phụ kiện nhựa ngành ô tô, xe máy, linh kiện nhựa điện tử
9	Công ty TNHH An Trung Industries (*)	Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	176	56,23	100	Sản xuất hạt nhựa, các sản phẩm nhựa
10	Công ty TNHH Phát triển Xuất nhập khẩu và Đầu tư – VIEXIM (*)	Thôn Hào, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	20,7	56,23	100	Sản xuất linh kiện, phụ kiện nhựa ngành ô tô, xe máy, linh kiện nhựa điện tử

11	Công ty TNHH MTV Cơ khí chính xác và Chế tạo khuôn mẫu Việt Nam (*)	Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	80	56,23	100	Sản xuất sản phẩm gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại.
12	Công ty Cổ phần Nhựa bao bì An Vinh (*)	Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	430	45,10	87,68	Sản xuất sản phẩm nhựa bao bì từ sợi PE, PP
13	Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng công nghệ cao An Cường (*)	Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	146	56,53	99,95	Sản xuất và kinh doanh tấm ốp nhựa và sàn nhựa
14	CTCP Sản xuất PBAT An Phát	Lô CN5-04 Khu Phi thuế quan và Khu Công nghiệp Nam Đình Vũ thuộc Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng	100	92,31	92,31	Sản xuất plastic dạng nguyên sinh
15	An Phat International INC	10701 Corporate Drive, Suite 268, Stafford, Texas 77477, USA		50,75	99,99	Đầu tư, kinh doanh các sản phẩm màng mỏng và các sản phẩm nhựa khác

16	AFC Eco Plastics LLC	PO Box 1831 Austin, Texas 78767, USA		38,07	75	Kinh doanh hạt nhựa
----	-------------------------	---	--	-------	----	---------------------

(*) Công ty sở hữu các công ty con này gián tiếp qua công ty con khác, theo đó, tỷ lệ lợi ích trong các công ty con này khác với tỷ lệ biểu quyết.

12. Giới thiệu HĐQT, BDH và BKS

12.1. Giới thiệu Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Ánh Dương <i>Chủ tịch HĐQT</i> <i>Thạc sĩ Quản trị kinh doanh</i> <i>Sinh năm 1976</i>	<ul style="list-style-type: none"> - 1998 - 2000: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Máy tính truyền thông CMC; - 2000 - 2002: Kế toán trưởng Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Hằng Thảo; - 2002 - 2007: Giám đốc Công ty TNHH Anh Hai Duy; - 2007 - 2009: Chủ tịch HĐQT CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh ; - 2009 - 2015: Chủ tịch HĐQT CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái, nay là CTCP An Tiến Industries; - 2010 - 06/2011: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh; - 07/2011 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh; - 09/2018 – 04/2019: Thành viên HĐQT CTCP An Tiến Industries, nay là CTCP An Tiến Industries; - 01/2021 – 04/2021: Chủ tịch HĐQT CTCP Sản xuất PBAT An Phát - 03/2017 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings.
Ông Nguyễn Lê Trung <i>Phó Chủ tịch HĐQT</i> <i>Thạc sĩ Quản trị kinh doanh</i> <i>Sinh năm 1976</i>	<ul style="list-style-type: none"> - 1998 - 2002: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Máy tính truyền thông CMC; - 2002 - 2007: Phó Giám đốc và Kế toán trưởng công ty TNHH Anh Hai Duy; - 2007 – 2009: Kế toán trưởng CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh);

	<ul style="list-style-type: none"> - 2009 - 2015: Thành viên HĐQT của CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái, nay là CTCP An Tiến Industries; - 07/2011 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh; - 06/2021 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh; - 06/2017 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings.
Ông Đinh Xuân Cường <i>Phó Chủ tịch HĐQT</i> <i>Tổng Giám đốc</i> <i>Tiến sĩ tài chính</i> <i>Sinh năm 1976</i>	<ul style="list-style-type: none"> - 2003 - 2006: Trader Calyon Corporate & Investment Bank, Paris, Pháp; - 2007 - 2010: Phó Tổng Giám đốc INB Investment, Việt Nam; - 03/2011 - 08/2011: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Ocean; - 07/2017 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn An Phát Holdings; - 02/2020 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings - 07/2017 – 05/2021: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Nhựa Bao bì Vĩnh; - 11/2019 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Ankor Bioplastics - 04/2019 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh; - 09/2018 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP An Tiến Industries. - 01/2021 – 04/2021: Thành viên HĐQT CTCP Sản xuất PBAT An Phát - 04/2021 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Sản xuất PBAT An Phát
Ông Phạm Đỗ Huy Cường <i>Thành viên HĐQT</i>	<ul style="list-style-type: none"> - 2005 - 2009: Nhân viên tài chính Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam; - 2009 - 2013: Trưởng nhóm Kiểm toán Công ty TNHH Ernst & Young;

<p><i>Phó Tổng giám đốc thường trực</i></p> <p><i>Giám đốc tài chính</i></p> <p><i>Thạc sĩ Quản trị kinh doanh</i></p> <p><i>Sinh năm 1983</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2013 - 2015: Trưởng Ban Tài chính kế toán CTCP Tập đoàn Đại Dương; - 2015 - 2017: Giám đốc Tài chính – Ban Tài chính CTCP Tập đoàn T&T; - 2018 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó TGD thường trực kiêm Giám đốc Tài chính CTCP Tập đoàn An Phát Holdings; - 12/2021 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát - 09/2021 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát 1 - 09/2018 - 04/2021: Thành viên HĐQT CTCP An Tiến Industries - 05/2021 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Giải pháp và Dịch vụ phần mềm Nam Việt - 05/2021 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Nhựa Bao bì Vinh - 01/2021 - 03/2022: Thành viên HĐQT CTCP Sản xuất PBAT An Phát
<p>Bà Nguyễn Thị Tiệp</p> <p><i>Thành viên HĐQT</i></p> <p><i>Phó Tổng Giám đốc Cử nhân Luật</i></p> <p><i>Sinh năm 1985</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - 07/2007 – 07/2008: Nhân viên hành chính CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh); - 08/2008 – 08/2009: Trưởng phòng Hành chính Nhân sự CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh); - 09/2009 – 09/2010: Chuyên viên Ban Thư ký CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh); - 10/2010 – 12/2017: Trưởng Ban Thư ký CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh; - 01/2018 – 05/2019: Phó chánh văn phòng CTCP Tập đoàn An Phát Holdings; - 05/2019 đến nay: Phó Tổng giám đốc phụ trách nội chính CTCP Tập đoàn An Phát Holdings;

	<ul style="list-style-type: none"> - 09/2019 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings. - 02/2021 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh
Ông Nguyễn Lê Thăng Long <i>Thành viên HĐQT</i> <i>Phó Tổng Giám đốc</i> <i>Tiến sỹ Khoa học vật liệu</i> <i>Sinh năm 1984</i>	<ul style="list-style-type: none"> - 2013 – 2016: Chuyên viên phát triển sản xuất Công ty Mobidiag France - 2017 – 2018: Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và phát triển CTCP Tập đoàn An Phát Holdings - 2018 – 2019: Phó Giám đốc Ban Nghiên cứu và phát triển CTCP Tập đoàn An Phát Holdings - 2019 – 2021: Giám đốc Ban Nghiên cứu và phát triển CTCP Tập đoàn An Phát Holdings - 11/2018 – 03/2020: Thành viên HĐQT tại CTCP Nhựa Hà Nội - 11/2019 đến nay: Thành viên HĐQT Ankor Bioplastics Co., Ltd - 01/2020 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Anbio - 01/2021 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm TGD CTCP Sản xuất PBAT An Phát - 07/2021 đến nay: Phó TGD CTCP Tập đoàn An Phát Holdings - 06/2021 đến nay: Phó Chủ tịch thường trực HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh - 06/2021 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings
Ông Nirav Sudhir Patel <i>Thành viên HĐQT</i> <i>Cử nhân Triết học và</i> <i>Khoa học Chính trị &</i> <i>Thạc sỹ An ninh Quốc tế</i> <i>Sinh năm 1982</i>	<ul style="list-style-type: none"> - 2004 - 2004: Chuyên viên phân tích tại CSIS; - 2007 - 2009: Giám đốc khối Châu Á – Thái Bình Dương Trung tâm An ninh Hoa Kỳ; - 2009 - 2013: Cố vấn cao cấp cho trợ lý Ngoại trưởng & Phó Trợ lý Ngoại trưởng phụ trách vụ Đông Á và Châu Á – Thái Bình Dương, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ;

	<ul style="list-style-type: none"> - 2013 đến nay: Sáng lập viên & Tổng Giám đốc The Asia Group, LLC; - 03/2020 đến nay: Thành viên HĐQT độc lập CTCP Tập đoàn An Phát Holdings
Ông Lim Heonyoung <i>Thành viên độc lập HĐQT</i> <i>Cử nhân Quản trị Kinh doanh</i> <i>Sinh năm 1969</i>	<ul style="list-style-type: none"> - 2002 – 2004: Tổng giám đốc Công ty En-Zone Co., Ltd. - 2004 – 2005: Giám đốc Công ty Hallatech Co., Ltd. - 2005 – 2012 Giám đốc Công ty GreenChemical Co., Ltd. - 2015 đến nay: Tổng giám đốc Công ty Ankor Bioplastics Co., Ltd. - 03/2020 – 04/2021: Thành viên độc lập HĐQT CTCP Nhựa Hà Nội - 06/2021 đến nay: Thành viên độc lập HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings

Thay đổi nhân sự HĐQT trong năm 2021:

- 06/2021: Miễn nhiệm ông Phạm Hoàng Việt, bầu bổ sung ông Lim Heonyoung và ông Nguyễn Lê Thăng Long là thành viên HĐQT

12.2. Giới thiệu Ban Điều hành

Ông Đinh Xuân Cường <i>Phó Chủ tịch HĐQT</i> <i>Tổng Giám đốc</i> <i>Tiến sĩ tài chính</i> <i>Sinh năm 1976</i>	<ul style="list-style-type: none"> - 2003 - 2006: Trader Calyon Corporate & Investment Bank, Paris, Pháp; - 2007 - 2010: Phó Tổng Giám đốc INB Investment, Việt Nam; - 03/2011 - 08/2011: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Ocean; - 07/2017 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn An Phát Holdings; - 02/2020 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings - 07/2017 – 05/2021: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Nhựa Bao bì Vĩnh; - 11/2019 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Ankor Bioplastics - 04/2019 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;
--	--

	<ul style="list-style-type: none"> - 09/2018 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP An Tiến Industries. - 01/2021 – 04/2021: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Sản xuất PBAT An Phát - 04/2021 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Sản xuất PBAT An Phát
Ông Phạm Đỗ Huy Cường <i>Thành viên HĐQT</i> <i>Phó Tổng giám đốc thường trực</i> <i>Giám đốc tài chính</i> <i>Thạc sĩ Quản trị kinh doanh</i> <i>Sinh năm 1983</i>	<ul style="list-style-type: none"> - 2005 - 2009: Nhân viên tài chính Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam; - 2009 - 2013: Trưởng nhóm Kiểm toán Công ty TNHH Ernst & Young; - 2013 - 2015: Trưởng Ban Tài chính kế toán CTCP Tập đoàn Đại Dương; - 2015 - 2017: Giám đốc Tài chính – Ban Tài chính CTCP Tập đoàn T&T; - 2018 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó TGĐ thường trực kiêm Giám đốc Tài chính CTCP Tập đoàn An Phát Holdings; - 12/2021 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát - 09/2021 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát 1 - 09/2018 - 04/2021: Thành viên HĐQT CTCP An Tiến Industries - 05/2021 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Giải pháp và Dịch vụ phần mềm Nam Việt - 05/2021 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Nhựa Bao bì Vinh - 01/2021 - 03/2022: Thành viên HĐQT CTCP Sản xuất PBAT An Phát
Bà Nguyễn Thị Tiệp <i>Thành viên HĐQT</i> <i>Phó Tổng Giám đốc Cử nhân Luật</i> <i>Sinh năm 1985</i>	<ul style="list-style-type: none"> - 07/2007 – 07/2008: Nhân viên hành chính CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh); - 08/2008 – 08/2009: Trưởng phòng Hành chính Nhân sự CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh); - 09/2009 – 09/2010: Chuyên viên Ban Thư ký CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh); - 10/2010 – 12/2017: Trưởng Ban Thư ký CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;

	<ul style="list-style-type: none"> - 01/2018 – 05/2019: Phó chánh văn phòng CTCP Tập đoàn An Phát Holdings; - 05/2019 đến nay: Phó Tổng giám đốc phụ trách nội chính CTCP Tập đoàn An Phát Holdings; - 09/2019 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings. - 02/2021 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh
Ông Nguyễn Lê Thăng Long <i>Thành viên HĐQT</i> <i>Phó Tổng Giám đốc</i> <i>Tiến sỹ Khoa học vật liệu</i> <i>Sinh năm 1984</i>	<ul style="list-style-type: none"> - 2013 – 2016: Chuyên viên phát triển sản xuất Công ty Mobidiag France - 2017 – 2018: Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và phát triển CTCP Tập đoàn An Phát Holdings - 2018 – 2019: Phó Giám đốc Ban Nghiên cứu và phát triển CTCP Tập đoàn An Phát Holdings - 2019 – 2021: Giám đốc Ban Nghiên cứu và phát triển CTCP Tập đoàn An Phát Holdings - 11/2018 – 03/2020: Thành viên HĐQT tại CTCP Nhựa Hà Nội - 11/2019 đến nay: Thành viên HĐQT tại Ankor Bioplastics Co., Ltd - 01/2020 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Anbio - 01/2021 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm TGD Công ty cổ phần Sản xuất PBAT An Phát - 01/2021 đến nay: Phó TGD CTCP Tập đoàn An Phát Holdings - 06/2021 đến nay: Phó Chủ tịch thường trực HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh - 06/2021 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings
Bà Nguyễn Thị Thu Hương <i>Phó Tổng giám đốc</i> <i>Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật</i> <i>Sinh năm 1977</i>	<ul style="list-style-type: none"> - 2000 đến 2001: Nhân viên Kinh doanh tại Trung tâm Máy tính ISC - 2001 đến 2002: Nhân viên Kinh doanh tại CN Công ty TNHH May thêu Thời trang Sơn Kim - 2002 đến 2017: Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư, Thành viên Ban Kiểm soát tại Công ty cổ phần Thép Việt Ý

	<ul style="list-style-type: none"> - 2017 đến 2018: Trưởng phòng Kế hoạch Điều phối tại Công ty cổ phần In và Bao bì GOLDSUN - 10/2018 đến 01/2021: Giám đốc Ban Kế hoạch Kinh doanh tại Tập đoàn An Phát Holdings - 01/2021 đến nay: Phó Tổng Giám đốc tại Tập đoàn An Phát Holdings
Ông Phạm Văn Tuấn <i>Phó Tổng giám đốc</i> <i>Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh</i> <i>Sinh năm 1979</i>	<ul style="list-style-type: none"> - 9/2003 đến 12/2011: Phó phòng Kinh Doanh phụ trách miền Bắc & miền Trung tại Công ty Honda Việt Nam - 1/2012 đến 7/2016: Tổng Giám Đốc tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại XNK Ngôi Sao Xanh - 8/2016 đến 2/2018: Phó Tổng Giám Đốc Tập Đoàn Cengroup - 12/2018 đến nay: Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT CTCP Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát - 9/2019 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát 1 - 01/2021 đến nay: Phó Tổng giám đốc tại Tập đoàn An Phát Holdings
Bà Hồ Thị Hòe <i>Kế toán trưởng</i> <i>Cử nhân Tài chính kế toán</i> <i>Sinh năm 1984</i>	<ul style="list-style-type: none"> - 06/2007 - 09/2007: Kế toán viên CTCP Phú Thành; - 10/2007 - 02/2008: Kế toán Tổng hợp CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh; - 03/2018 - 02/2019: Phó Phòng kế toán CTCP Tập đoàn An Phát Holdings; - 03/2019 đến nay: Kế toán trưởng CTCP Tập đoàn An Phát Holdings. - 03/2022 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Sản xuất PBAT An Phát

Thay đổi nhân sự Ban Điều hành trong năm 2021:

- 01/2021: Bổ nhiệm ông Phạm Văn Tuấn là Phó Tổng Giám đốc, bà Phạm Thị Thu Hương là Phó Tổng Giám đốc, ông Nguyễn Lê Thăng Long là Phó Tổng Giám đốc

12.3. Giới thiệu Ban Kiểm soát

Bà Phạm Thị Hoa <i>Trưởng BKS</i> <i>Cử nhân Kế toán – Kiểm toán</i> <i>Sinh năm: 1992</i>	<ul style="list-style-type: none"> - 07/2014 - 03/2018: Kiểm toán viên Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính Quốc tế - IFC (nay là Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế - iCPA); - 04/2018 - 10/2018: Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Tập đoàn Quốc tế Trường Phúc; - 11/2018 – 10/2019: Kế toán tổng hợp CTCP Tập đoàn An Phát Holdings; - 11/2019 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Tập đoàn An Phát Holdings.
Bà Nguyễn Thị Thúy Nga <i>Thành viên BKS</i> <i>Cử nhân Tài chính Kế toán</i> <i>Sinh năm: 1993</i>	<ul style="list-style-type: none"> - 12/2017 - 10/2019: Kế toán viên tại CTCP Liên vận An Tín; - 10/2019 đến nay: Kế toán viên CTCP An Thành Bicsol; - 11/2019 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Tập đoàn An Phát Holdings.
Ông Nguyễn Ngọc Hoàng Anh <i>Thành viên BKS</i> <i>Cử nhân Tài chính Kế toán</i> <i>Sinh năm: 1996</i>	<ul style="list-style-type: none"> - 10/2018 - 06/2019: Kế toán viên tại CTCP Nhựa An Phát Xanh; - 07/2019 đến nay: Kế toán viên CTCP An Thành Bicsol; - 11/2019 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Tập đoàn An Phát Holdings.

[Hết nội dung tại trang này]

CHƯƠNG II: CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

1. Môi trường kinh doanh – Cơ hội và thách thức

Cơ hội	X
Thách thức	O
Không có tác động	-

Yếu tố tác động chính	Các nhân tố ảnh hưởng	Nhựa sinh học	Bao bì	Công nghiệp hỗ trợ	BDS KCN	Nguyên vật liệu ngành nhựa
TRIỂN VỌNG KINH TẾ VĨ MÔ	Phục hồi kinh tế sau dịch bệnh	X	X	X	X	X
	Dòng vốn FDI vào Việt Nam gia tăng	X	X	X	X	X
	Nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng	O	O	O	O	O
	Áp lực lạm phát gia tăng, thắt chặt các chính sách tiền tệ	X	X	X	X	X
HỘI NHẬP QUỐC TẾ	Tiếp cận thị trường lớn hơn nhờ thúc đẩy hoạt động thương mại, các hiệp định thương mại tự do	X	X	X	X	X
	Gia tăng cạnh tranh toàn cầu	O	O	O	O	O
	Chuyển dịch sản xuất từ Trung Quốc sang Việt Nam	X	X	X	X	X

Yếu tố tác động chính	Các nhân tố ảnh hưởng	Nhựa sinh học	Bao bì	Công nghiệp hỗ trợ	BDS KCN	Nguyên vật liệu ngành nhựa
CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tự động hóa trong sản xuất	x	x	x	x	x
	Cạnh tranh nhờ dẫn đầu trong công nghệ	x	x	x	-	x
YẾU TỐ DÂN SỐ- XÃ HỘI	Tỷ lệ sử dụng nhựa/người thấp so với trung bình thế giới	x	x	x	-	x
	Cơ cấu dân số vàng, nguồn lao động dồi dào	x	x	x	x	x
	Thu nhập bình quân đầu người cải thiện, chi tiêu hộ gia đình tăng	x	x	x	o	x
	Luật cấm/ hạn chế sử dụng nhựa dùng một lần	x	o	x	-	o
	Nhận thức về vấn đề môi trường, ô nhiễm nhựa ngày càng cao	x	o	x	-	o
BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU	Ảnh hưởng đến môi trường sống, gia tăng bệnh tật	o	o	o	o	o
	Tác động xấu đến cơ sở hạ tầng, hệ thống giao thông vận tải	o	o	o	o	o
	Gia tăng các rủi ro về môi trường, thiên nhiên	o	o	o	o	o

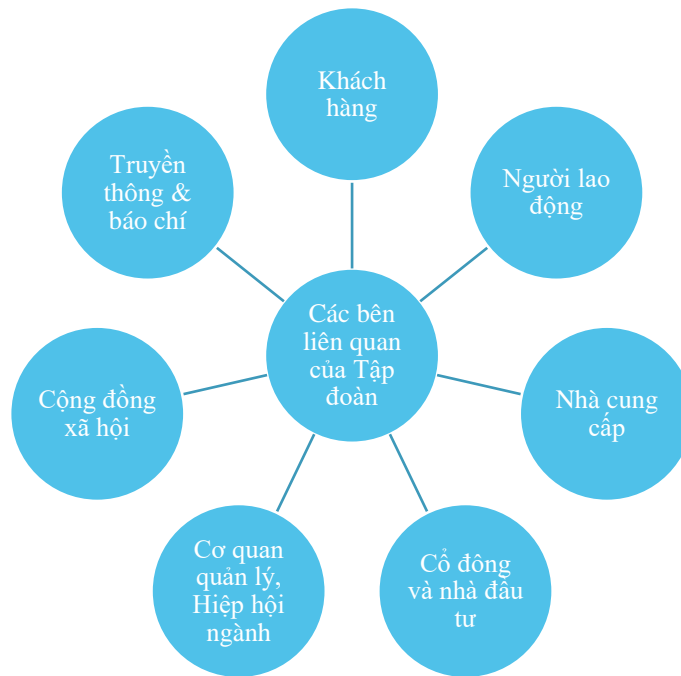
Yếu tố tác động chính	Các nhân tố ảnh hưởng	Nhựa sinh học	Bao bì	Công nghiệp hỗ trợ	BDS KCN	Nguyên vật liệu ngành nhựa
	Yêu cầu cao hơn về hệ thống kiểm soát và quản trị rủi ro	O	O	O	O	O
KINH TẾ TUẦN HOÀN	Xu hướng sử dụng nguyên liệu nhựa sinh học	X	X	X	-	X
	Xu hướng tiêu dùng xanh	X	X	X	-	X
	Giảm thiểu chất thải trong sản xuất, tăng cường tái sử dụng và tái chế.	X	X	X	X	X
TRIỂN VỌNG NGÀNH NHỰA VIỆT NAM	Tăng trưởng xuất khẩu sản phẩm nhựa dự báo ở mức 22% năm 2022	X	X	X	-	X
	Xu hướng tiêu dùng xanh hiện hữu rõ ràng hơn đối với người tiêu dùng và các nhà sản xuất	X	X	X	-	X

2. Gắn kết các bên liên quan

Xác định các bên liên quan

Tập đoàn xác định những bên liên quan là những cá nhân và tổ chức có ảnh hưởng hoặc chịu ảnh hưởng bởi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Ban lãnh đạo Tập đoàn quan điểm gắn kết mong muốn của các bên liên quan trong các hoạt động của doanh nghiệp, kiến tạo giá trị tích cực và

bền vững cho tất cả các bên. Chúng tôi lắng nghe ý kiến của các bên liên quan, xây dựng mối quan hệ dựa trên lòng tin, đạo đức và tính chính trực. Cơ hội và rủi ro được xác định dựa trên đối thoại thường xuyên với các bên liên quan. Những tương tác này được thực hiện trên khắp địa bàn hoạt động của Tập đoàn, trong và ngoài nước, theo nhiều hình thức khác nhau. Đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh, năm 2021 các kênh đối thoại trực tuyến đã đóng vai trò quan trọng trong các công tác đối thoại của Tập đoàn.



[Hết nội dung tại trang này]

Hoạt động gắn kết với các bên liên quan

Tập đoàn thiết lập cách thức đối thoại phù hợp với từng bên liên quan. Chúng tôi đưa ra thảo luận các chủ đề xã hội, môi trường để đánh giá những vấn đề nào Tập đoàn cần chú trọng và giải quyết, đảm bảo rằng các vấn đề này được phản ánh trong chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn.

Bên liên quan	Gắn kết bên liên quan	Mối quan tâm, chủ đề chính	Hành động của Tập đoàn năm 2021	Tác động
Khách hàng	Tương tác dịch vụ chăm sóc khách hàng, liên hệ qua các nhà phân phối, website, showroom, sự kiện, khảo sát ý kiến khách hàng, truyền thông, chuyến thăm	<ul style="list-style-type: none">• Chất lượng sản phẩm và dịch vụ, tiến độ giao hàng, chính sách tín dụng• Chăm sóc, hỗ trợ khách hàng• Xu hướng sản phẩm, dịch vụ• Các vấn đề tuân thủ quy định về môi trường của doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none">• Đảm bảo tiến độ, chất lượng dịch vụ sản phẩm cung cấp cho khách hàng• Hỗ trợ các chính sách về thanh toán đối với các khách hàng bị ảnh hưởng của dịch bệnh• Kiên định chiến lược chuyển đổi xanh, thúc đẩy tiêu dùng các sản phẩm thân thiện với môi trường• Triển khai dự án xây dựng nhà máy sản xuất chất dẻo phân hủy sinh học hoàn toàn PBAT, tiến tới hoàn thiện chuỗi giá trị nhựa sinh học, gia tăng giá trị cho khách hàng	<ul style="list-style-type: none">• Khách hàng hài lòng về dịch vụ, sản phẩm cung cấp• Các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh được hỗ trợ, vượt qua giai đoạn khó khăn• Nhiều khách hàng được tiếp cận với các sản phẩm thân thiện với môi trường hơn

Bên liên quan	Gắn kết bên liên quan	Mối quan tâm, chủ đề chính	Hành động của Tập đoàn năm 2021	Tác động
Người lao động	Tương tác trực tiếp (bao gồm qua cơ chế báo cáo sai phạm, văn hóa claim), mạng nội bộ, sự kiện truyền thông nội bộ, phỏng vấn, chấm điểm tuân thủ nguyên tắc ứng xử	<ul style="list-style-type: none"> Môi trường làm việc, an toàn lao động trong dịch bệnh Nghề nghiệp, cơ hội phát triển, đào tạo Các chính sách lương, thưởng, chế độ làm việc Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn 	<ul style="list-style-type: none"> Linh hoạt thích ứng với chủ trương phòng dịch của Chính phủ, chuyển đổi từ “Không COVID” sang “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát có hiệu quả dịch COVID-19”; triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp phòng chống dịch bệnh như làm việc tại nhà, phun khử trùng địa điểm làm việc, bố trí không gian, chia ca ăn trưa, tổ chức tiêm vaccine COVID 19 cho CBCNV, áp dụng các biện pháp 5K... Áp dụng các chính sách hỗ trợ, ủng hộ các CBCNV tại các khu vực bị phong tỏa, gặp khó khăn Duy trì, đảm bảo ổn định lực lượng nhân sự và các chính sách lương, thưởng, phúc lợi 	<ul style="list-style-type: none"> Các CBCNV gặp khó khăn được hỗ trợ về tài chính, điều kiện làm việc Lực lượng nhân sự ổn định, gắn bó, đồng lòng vượt qua những khó khăn của dịch bệnh, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra bình thường Công ăn việc làm, thu nhập, phúc lợi của CBCNV được duy trì ổn định CBCNV được tạo điều kiện phát triển, nâng cao trình độ và có nhiều cơ hội thăng tiến trong công việc.

Bên liên quan	Gắn kết bên liên quan	Mối quan tâm, chủ đề chính	Hành động của Tập đoàn năm 2021	Tác động
			<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức các lớp đào tạo trực tuyến, đảm bảo cho CBCNV có thể tham gia từ xa. 	
Nhà cung cấp	Hội nghị nhà cung cấp, nhà phân phối, gặp gỡ, trao đổi trực tiếp, sự kiện, website	<ul style="list-style-type: none"> Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, ảnh hưởng của dịch bệnh Các chính sách lựa chọn nhà cung cấp Chiến lược kinh doanh, phát triển bền vững trung và dài hạn 	<ul style="list-style-type: none"> Duy trì các đơn hàng theo kế hoạch sản xuất kinh doanh Đảm bảo các nghĩa vụ thanh toán với nhà cung cấp Cập nhật tình hình sản xuất kinh doanh, công tác phòng chống dịch bệnh tới nhà cung cấp 	<ul style="list-style-type: none"> Các nhà cung cấp được thanh toán đầy đủ, đúng hạn Quan hệ kinh doanh lâu dài được xây dựng dựa trên nguyên tắc tin tưởng, hợp tác cùng có lợi.
Cổ đông và nhà đầu tư	Trao đổi trực tiếp với Bộ phận IR, họp ĐHĐCĐ, bản tin IR, báo cáo thường niên,	<ul style="list-style-type: none"> Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, công tác 	<ul style="list-style-type: none"> Chủ động cập nhật các thông tin tài chính, tình hình sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển, công tác phòng chống dịch bệnh trên các phương tiện thông tin đại chúng, 	<ul style="list-style-type: none"> Các quyền lợi của cổ đông được tôn trọng. Nhu cầu về thông tin của nhà đầu tư được đáp ứng,

Bên liên quan	Gắn kết bên liên quan	Mối quan tâm, chủ đề chính	Hành động của Tập đoàn năm 2021	Tác động
	họp trực tuyến, hội thảo đầu tư	<p>phòng chống dịch bệnh COVID 19</p> <ul style="list-style-type: none"> Chiến lược kinh doanh, phát triển bền vững, động lực tăng trưởng 	<p>website, bản tin IR, tuân thủ các quy định về công bố thông tin hiện hành</p> <ul style="list-style-type: none"> Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên và bất thường Gặp gỡ, họp trực tuyến với các nhà đầu tư, cổ đông, bộ phận phân tích, môi giới, nhà đầu tư giải đáp những câu hỏi 	những thông tin trọng yếu được Tập đoàn cung cấp đầy đủ, kịp thời để giúp nhà đầu tư ra quyết định đầu tư.
Cơ quan quản lý, hiệp hội ngành	Trao đổi trực tiếp, qua các dự án, chiến dịch cùng thực hiện, hội thảo, hội nghị, sự kiện	<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ pháp luật, tuân thủ các chỉ đạo trong công tác phòng chống dịch bệnh Hợp tác thúc đẩy sự phát triển của kinh tế, xã hội, cộng đồng: xu hướng tiêu dùng 	<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ nghiêm túc các chỉ đạo phòng chống dịch bệnh của chính phủ, chính quyền địa phương trong phòng chống dịch bệnh COVID 19 Tham gia Hiệp hội Nhựa với vai trò là Phó Chủ tịch Hiệp hội, đóng góp ý kiến, thúc đẩy sự phát triển của ngành nhựa Việt Nam. Tuân thủ các quy định của pháp luật trong quá trình vận hành, hoàn 	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho hệ thống Tập đoàn, không ghi nhận ca nhiễm bệnh nào. Đóng góp cho việc hoàn thiện các tiêu chuẩn về sản phẩm xanh tại Việt Nam, thúc đẩy xu hướng mới trong ngành nhựa: sử dụng các sản phẩm nhựa

Bên liên quan	Gắn kết bên liên quan	Mối quan tâm, chủ đề chính	Hành động của Tập đoàn năm 2021	Tác động
		<p>xanh, phát triển nhựa sinh học & công nghiệp hỗ trợ</p>	<p>thành các nghĩa vụ tài chính với ngân sách nhà nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> Góp phần thành lập Hiệp hội Nhà sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường Việt Nam (EPMA). 	<p>sinh học tự phân hủy, thay thế cho các sản phẩm nhựa dùng một lần.</p> <ul style="list-style-type: none"> Liên kết các nhà sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường tại Việt Nam, tăng cường hợp tác, hỗ trợ và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các hội viên cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả sản xuất kinh doanh của các sản phẩm thân thiện môi trường để góp phần bảo vệ môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững. Không ghi nhận sai phạm pháp luật.

Bên liên quan	Gắn kết bên liên quan	Mối quan tâm, chủ đề chính	Hành động của Tập đoàn năm 2021	Tác động
Cộng đồng địa phương	Trao đổi trực tiếp, các hội nghị xúc tiến đầu tư, chuyến thăm và làm việc tại nhà máy, trụ sở kinh doanh, chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường, chương trình đào tạo, website	<ul style="list-style-type: none"> • Đóng góp cho các công tác an sinh xã hội, tháo gỡ khó khăn của địa phương trong dịch bệnh, thiên tai • Bảo vệ môi trường • Công tác đào tạo, xây dựng nguồn lao động tại địa phương • Công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19 	<ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho CBCNV Tập đoàn, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường, hạn chế tối đa tác động của dịch bệnh • Hỗ trợ tài chính, nhân lực cho địa phương bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, thiên tai • Phối hợp với các trường đại học ở địa phương tổ chức các chương trình đào tạo nghề, định hướng việc làm • Duy trì vận hành hệ thống quản lý môi trường theo chuẩn quốc tế ISO tại các đơn vị sản xuất, đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu an toàn về rác thải, tiếng ồn tại các nhà máy 	<ul style="list-style-type: none"> • Lực lượng CBCNV Tập đoàn là 5.172 người, tỷ lệ biến động nhân sự thấp (<5%). • Ủng hộ hơn 31 tỷ đồng bao gồm tiền mặt, nhu yếu phẩm, thiết bị y tế cho tỉnh Hải Dương, hỗ trợ công tác phòng chống dịch bệnh
Truyền thông báo chí	Tương tác qua Ban truyền thông & Thương	<ul style="list-style-type: none"> • Các vấn đề về chiến lược phát 	<ul style="list-style-type: none"> • Kết nối với các cơ quan báo chí, đảm bảo các tin tức về hoạt động 	<ul style="list-style-type: none"> • Số lượng tin bài về Tập đoàn trên báo chí năm

Bên liên quan	Gắn kết bên liên quan	Mối quan tâm, chủ đề chính	Hành động của Tập đoàn năm 2021	Tác động
	hiệu, thông cáo báo chí, sự kiện truyền thông, phỏng vấn, website	<p>triển bền vững, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, công tác phòng chống dịch bệnh</p> <ul style="list-style-type: none"> Xu hướng tiêu dùng xanh, nhựa sinh học, kinh tế tuần hoàn 	<p>kinh doanh, chiến lược phát triển, công tác phòng dịch của Tập đoàn được phản ánh, cập nhật một cách khách quan, trung thực</p> <ul style="list-style-type: none"> Phối hợp, hợp tác cùng các đơn vị truyền hình thực hiện các chương trình phóng sự chuyên sâu, bài phỏng vấn ban lãnh đạo Tập đoàn về nhựa sinh học, xu hướng tiêu dùng xanh, công nghiệp hỗ trợ Thực hiện các thông cáo báo chí, tin bài 	<p>2021: 297, trong đó bao gồm các kênh đại chúng lớn như VTV1, VTV24,</p> <ul style="list-style-type: none"> Tăng cường nhận thức của công chúng về kinh tế tuần hoàn, tiêu dùng xanh, công nghiệp hỗ trợ

[Hết nội dung tại trang này]

3. Xác định các lĩnh vực trọng yếu

Trên cơ sở đánh giá tầm quan trọng của các vấn đề trong mức độ quan tâm của các bên và mức độ ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, Tập đoàn xây dựng ma trận các vấn đề trọng yếu nhằm xác định mức độ ưu tiên của các vấn đề, từ đó xây dựng kế hoạch hành động, phân bổ nguồn lực đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan.

Quy trình xác định các vấn đề trọng yếu

Xác định các vấn đề trọng yếu giúp xác định nội dung trọng tâm phù hợp với chiến lược PTBV đã được xây dựng. Quá trình thực hiện đánh giá các vấn đề trọng yếu được Tập đoàn thực hiện theo hướng dẫn của GRI Standards. Dựa trên phân tích tác động của hoạt động doanh nghiệp theo các khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường, chúng tôi xác định các lĩnh vực trọng yếu quy chiếu theo GRI Standards, từ đó thông qua tham vấn các bên liên quan, tổng hợp mức độ quan tâm của các bên liên quan theo từng lĩnh vực. Cuối cùng, các vấn đề trọng yếu sẽ được tổng hợp trên ma trận, dựa trên mức độ quan trọng với các bên liên quan và doanh nghiệp.

Bước 1	Bước 2	Bước 3	Bước 4
Xác định các lĩnh vực PTBV có thể ảnh hưởng đến Tập đoàn	Lựa chọn các vấn đề trọng yếu được các bên quan tâm	Phân tích ảnh hưởng các vấn đề PTBV đến Tập đoàn và bên liên quan	Xây dựng ma trận các vấn đề trọng yếu
<ul style="list-style-type: none">• Nghiên cứu thị trường, tổng hợp các thông tin trong lĩnh vực và thị trường hoạt động;• Tham vấn các hiệp hội ngành;• Tham vấn khách hàng, nhà cung cấp,	<ul style="list-style-type: none">• Lựa chọn các lĩnh vực quan trọng;• Lựa chọn các vấn đề trọng yếu với Tập đoàn	<ul style="list-style-type: none">• Đánh giá ảnh hưởng tới các bên liên quan;• Đánh giá ảnh hưởng tới hoạt động của Tập đoàn.	<ul style="list-style-type: none">• Xây dựng ma trận các vấn đề trọng yếu• Đánh giá và rà soát nội bộ

người lao động; <ul style="list-style-type: none"> Qua các buổi làm việc với chính quyền, cơ quan quản lý, báo chí. 			
Danh sách các vấn đề PTBV có thể ảnh hưởng đến Tập đoàn năm 2021	Danh sách các lĩnh vực trọng yếu được phân loại theo 3 khía cạnh chính: kinh tế, xã hội, môi trường	Phân tích ảnh hưởng các vấn đề PTBV đến Tập đoàn và bên liên quan	Ma trận các vấn đề trọng yếu

Ma trận các vấn đề trọng yếu

Một câu hỏi thường xuyên được đặt ra trong suốt năm qua đó là tác động/ảnh hưởng của dịch bệnh tới doanh nghiệp. Sau quá trình tìm hiểu và đánh giá mức độ quan tâm của các bên liên quan tới các vấn đề trọng yếu, Tập đoàn đã rà soát, phân tích và đối chiếu theo tiêu chuẩn GRI Standards. Một số các vấn đề mà các bên liên quan có sự quan tâm đặc biệt trong năm qua được Tập đoàn tập trung phân tích trong báo cáo như sau:

Đối với các vấn đề kinh tế

Sau khi tham vấn, Tập đoàn nhận thấy các bên liên quan có mức độ quan tâm lớn với các vấn đề hiệu quả hoạt động kinh doanh, hiện diện thị trường và tác động kinh tế gián tiếp. Nền kinh tế toàn cầu suy giảm đặt ra nhiều thách thức với cộng đồng doanh nghiệp trong việc duy trì các hoạt động sản xuất, đảm bảo hiệu quả kinh doanh và giữ vững vị thế trên thị trường.

Đối với các vấn đề xã hội

Dịch bệnh Covid 19 tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội đã càng làm nổi bật vai trò của doanh nghiệp trong việc giúp đỡ cộng đồng tháo gỡ các thách thức. Năm 2021, các vấn đề xã hội trọng yếu với Tập đoàn, nhận được sự quan tâm của các bên liên quan bao gồm: Lao động, Giáo dục và đào tạo, Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp, Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng, An toàn và sức khỏe khách hàng. Đặc biệt, vấn đề An toàn và sức khỏe nghề nghiệp là mối quan tâm hàng đầu của doanh nghiệp cũng như các bên liên quan.

Đối với các vấn đề môi trường

Chuyển dịch xanh là trọng tâm trong chiến lược phát triển dài hạn của Tập đoàn. Bởi lẽ đó, các vấn đề về môi trường được các bên liên quan hết sức quan tâm. Trong năm 2021, các vấn đề được các bên liên quan ưu tiên là: Tuân thủ môi trường.

4. Ảnh hưởng của các xu hướng phát triển bền vững tới Tập đoàn

Dịch bệnh COVID 19 tiếp tục vẫn là một trong những thách thức lớn nhất con người đang phải đối diện, tác động đến mọi khía cạnh, không chỉ là tới nền kinh tế mà còn làm thay đổi nhận thức, thói quen của người dân toàn cầu. Các vấn đề như ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, bất bình đẳng, ... chưa từng được nhìn nhận một cách nghiêm túc trên phạm vi toàn cầu như vậy. Trong xu hướng đó, Tập đoàn An Phát Holdings nhìn nhận lại các xu hướng phát triển bền vững đã và đang diễn ra có thể tác động đến chiến lược kinh doanh của Tập đoàn.

Biến đổi khí hậu

Biến đổi khí hậu đang diễn ra nhanh, trực tiếp tác động mạnh đến an ninh lương thực toàn cầu, gây ra các đợt sóng nhiệt, mưa bão, hạn hán, thiên tai, ngập lụt ở phạm vi rộng hơn, đặc biệt là ở các thành phố ven biển, gây thiệt hại nặng nề đến cuộc sống con người và tiếp tục hủy hoại các hệ sinh thái. Theo báo cáo mới được công bố của Viện Toàn cầu McKinsey, do tác động của Biến đổi khí hậu, các nước Đông Nam Á sẽ tổn thất khoảng 8%-13% GDP mỗi năm cho đến năm 2050. Biến đổi khí hậu rõ ràng đe dọa tới việc thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo và các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam nếu chúng ta không có một kế hoạch tổng thể để thích ứng với Biến đổi khí hậu với tầm nhìn dài hạn.

Tăng nồng độ khí CO₂ là một trong những nguyên nhân dẫn đến biến đổi khí hậu. Việt Nam là một trong những nước có lượng phát thải khí nhà kính liên tục tăng. Trong đó, 46% lượng khí nhà kính phát thải từ việc sử dụng năng lượng tại các tòa nhà, sản xuất công nghiệp, xây dựng, nông lâm nghiệp và thủy sản; 5% từ hoạt động giao thông; 6% từ chất thải; 3% còn lại là từ các lĩnh vực khác. Tại hội nghị Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu năm 2021 (COP26), Thủ tướng Phạm Minh Chính đã nêu cam kết của Việt Nam trong việc "sẽ xây dựng và triển khai các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính mạnh mẽ hơn nữa bằng nguồn lực của mình, cùng với sự hợp tác và hỗ trợ của cộng đồng quốc tế, cả về tài chính và chuyển giao công nghệ, trong đó có thực hiện các cơ chế theo Thỏa thuận Paris, để đạt mức phát thải ròng bằng '0' vào năm 2050".

Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 được Chính phủ ban hành thể hiện cam kết mạnh mẽ của Việt Nam trong thực hiện phát triển bền vững. Trong đó việc tăng cường sử dụng các nguồn tài nguyên tái tạo và tăng tỷ trọng các sản phẩm sinh học là một bước quan trọng để đạt được các mục tiêu này. Các phân tích về vòng đời cho thấy nhựa sinh học cho phép giảm đáng kể CO₂, có thể đến mức trung tính carbon so với nhựa thông thường, phụ thuộc vào các nguyên liệu, sản phẩm và ứng dụng.

Trong chiến lược phát triển của Tập đoàn, lĩnh vực nhựa sinh học được coi là ưu tiên hàng đầu, và đây là hướng đi đúng đắn, phù hợp với thế giới khi xu thế chuyển dịch sử dụng các loại nguyên liệu và sản phẩm xanh là không thể đảo ngược. Tập đoàn An Phát Holdings là một trong số ít những nhà sản xuất sở hữu chuỗi giá trị nhựa sinh học hoàn chỉnh, bao gồm cả nguyên vật liệu và thành phẩm. Nhà máy sản xuất chất dẻo sinh học phân hủy hoàn toàn PBAT lớn thứ 4 thế giới hoàn thành năm 2024 sẽ giúp APH tự chủ hoàn toàn được nguồn nguyên liệu sinh học, đồng thời chính thức đưa Việt Nam ghi tên trên bản đồ nguyên liệu xanh toàn cầu, chung tay với người dân Việt Nam hiện thực hóa mục tiêu Net zero 2050.

“An Phát Holdings sẽ đại diện cho Việt Nam ghi tên vào bản đồ nguyên liệu xanh toàn cầu đồng thời trở thành doanh nghiệp tiên phong thực hiện cam kết đưa phát thải ròng về 0 (Net Zero) vào năm 2050 của Việt Nam”.

Ô nhiễm trắng

Trong các chủ đề về phát triển bền vững, giải quyết vấn đề ô nhiễm trắng được coi là một trong những ưu tiên của các Chính phủ, đặc biệt tại Việt Nam khi là 1 trong 5 quốc gia hàng đầu chịu trách nhiệm cho khoảng 13 triệu tấn nhựa được thải ra đại dương/năm.

Tại Việt Nam, khi ngành tái chế chất thải nhựa của Việt Nam còn chưa phát triển, một trong những giải pháp khả thi được đưa ra là xây dựng thói quen tiêu dùng xanh – chuyển đổi sử dụng sang các sản phẩm thân thiện với môi trường. Với sự phát triển của khoa học công nghệ, con người đã có thể tổng hợp các chất hóa học từ các chế phẩm gốc thực vật có cơ lý tính tương tự và thay thế cho các PE, PP gốc hóa dầu. Các sản phẩm sản xuất từ các vật liệu sinh học này được gọi là sản phẩm nhựa sinh học phân hủy hoàn toàn (bioplastics), có khả năng phân hủy 100% trong khoảng thời gian từ 6 đến 12 tháng trong điều kiện tiêu chuẩn. Như vậy, với khả năng tự phân hủy, các sản phẩm này chính là lời giải tối ưu cho vấn nạn ô nhiễm trắng tại Việt Nam.

Tập đoàn với vai trò là một trong những Tập đoàn hàng đầu ngành nhựa Việt Nam ý thức được xu hướng chuyển đổi trong tư duy tiêu dùng của người dân toàn cầu và đã hành động đồng hành cùng quá trình chuyển dịch xanh trên thế giới. Từ năm 2015 Nhựa An Phát Xanh, một công ty thành viên, đã nghiên cứu và thương mại thành công các sản phẩm bao bì tự hủy thân thiện với môi trường, xuất khẩu tới các thị trường phát triển châu Âu như Pháp, Đức... Các sản phẩm tự hủy của Nhựa An Phát Xanh đáp ứng được các tiêu chuẩn quốc tế cao nhất về khả năng phân hủy sinh học và được các khách hàng tin tưởng. Đến cuối năm 2018, thương hiệu các sản phẩm ANECO thân thiện với môi trường đã được ra mắt tại thị trường nội địa, đến tay người tiêu dùng Việt Nam. Tập đoàn cũng không ngừng nghiên cứu, phát triển danh mục các sản phẩm nhựa sinh học tự hủy, đáp ứng nhu cầu gia tăng của khách hàng và mở rộng khả năng chuyển đổi các sản phẩm nhựa truyền thống. Bắt đầu từ bao bì tự hủy, hiện Tập đoàn đã cung cấp nhiều

sản phẩm tự hủy như: dao thìa đĩa, ống hút, túi rác, màng bọc thực phẩm, đồ chơi, màng bọc thực phẩm....

5. Định hướng chiến lược

5.1.Mục tiêu chiến lược

TẬP ĐOÀN NHỰA CÔNG NGHỆ CAO VÀ THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG HÀNG ĐẦU ĐÔNG NAM Á

- Ưu tiên lĩnh vực trọng tâm là nguyên vật liệu và sản phẩm sinh học: hướng tới vận hành nhà máy sản xuất chất dẻo sinh học tự hủy PBAT vào năm 2024, tự chủ hoàn toàn nguồn nguyên liệu sinh học, hoàn thiện chuỗi giá trị xanh. Đồng thời, tiếp tục gia tăng tỷ trọng đóng góp của các sản phẩm tự hủy, hướng tới đến năm 2024 doanh thu từ bao bì sinh học đóng góp 50% trong doanh thu từ bao bì.
- Đầu tư vào hoạt động nghiên cứu và phát triển, tiên phong về công nghệ, tăng cường tự động hóa, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Kế thừa và phát huy các giá trị cốt lõi, bồi đắp và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp;
- Hoàn thiện mô hình quản trị tiên tiến, áp dụng theo các chuẩn mực quốc tế;
- Đảm bảo minh bạch, hiệu quả, thận trọng về tài chính, bảo vệ lợi ích cổ đông;
- Hòa hòa giữa hiệu quả kinh tế với các mục tiêu phát triển bền vững.

Lộ trình chiến lược

Giai đoạn 1 2002 - 2017	Tập trung chủ yếu ở lĩnh vực nhựa bao bì, khẳng định vị thế là nhà sản xuất bao bì màng mỏng hàng đầu khu vực Đông Nam Á.
Giai đoạn 2 2017 - 2020	Hoàn thiện hệ sinh thái Tập đoàn, mở rộng các lĩnh vực kinh doanh ngành nhựa.
Giai đoạn 3 2020 - 2025	Chuyển đổi xanh và công nghệ cao: hoàn thiện chuỗi giá trị xanh thông qua tự chủ nguyên vật liệu sinh học phân hủy hoàn toàn, mở rộng danh mục và thị trường các sản phẩm nhựa sinh học phân hủy hoàn toàn. Phát triển lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ.

[Hết nội dung tại trang này]

5.2. Định hướng chiến lược kinh doanh các lĩnh vực

Nguyên vật liệu và sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn

- Đưa nhà máy sản xuất chất dẻo sinh học phân hủy hoàn toàn PBAT với công suất 30.000 tấn PBAT/năm đi vào hoạt động năm 2024, tiến tới tự chủ hoàn toàn nguồn nguyên vật liệu sinh học và ghi tên vào Top 4 nhà cung cấp PBAT lớn nhất thế giới;
- Nghiên cứu và phát triển, sản xuất thương mại mở rộng danh mục các sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn;
- Chiếm lĩnh các thị trường chiến lược như châu Âu, Mỹ, Việt Nam; duy trì vị thế dẫn đầu và tiên phong trong thị trường nhựa sinh học;
- Liên tục nâng cao chất lượng của các sản phẩm, tối ưu hóa quá trình sản xuất, công thức nguyên vật liệu để giảm tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng.

Bao bì

- Giữ vững vị thế nhà sản xuất bao bì hàng đầu khu vực Đông Nam Á;
- Tiếp tục mở rộng thị trường bao bì, bao gồm bao bì màng mỏng truyền thống và bao bì công nghiệp; đẩy mạnh xuất khẩu tới các thị trường chiến lược, chạy tối đa công suất 120.000 tấn bao bì/năm;
- Tối ưu hóa danh mục sản phẩm, tập trung vào các sản phẩm có biên lợi nhuận cao;
- Vận hành và quản trị hệ thống sản xuất tuân theo các tiêu chuẩn quốc tế về quản lý chất lượng, môi trường và an toàn thực phẩm ISO 14001, ISO 22000, ISO 9001;

Công nghiệp hỗ trợ và nhựa xây dựng

- Giữ vững vị thế đầu tàu về công nghiệp hỗ trợ tại miền Bắc Việt Nam;
- Đa dạng hóa khách hàng và sản phẩm công nghiệp hỗ trợ; tận dụng, nắm bắt làn sóng chuyển dịch sản xuất của các doanh nghiệp FDI sang Việt Nam và sự bùng nổ của khu vực chế biến – chế tạo trong nước;
- Tăng cường hợp tác với các khách hàng hiện hữu là các nhà sản xuất ô tô, xe máy, điện thoại hàng đầu thế giới, tận dụng cơ hội từ chính sách tăng tỷ lệ nội địa hóa và ưu tiên phát triển công nghiệp hỗ trợ của chính phủ;
- Mở rộng đầu tư mảng khuôn đúc cơ khí chính xác có hàm lượng công nghệ cao, tận dụng thế mạnh với hệ thống máy móc được đầu tư bài bản, đội ngũ nhân sự kinh nghiệm nhiều năm trong ngành và quan hệ hợp tác sẵn có với các nhà sản xuất lớn;
- Đẩy mạnh xuất khẩu với các sản phẩm nhựa xây dựng như tấm ốp sàn, tường, chiếm lĩnh thị trường Mỹ nhiều tiềm năng tăng trưởng.

Nguyên vật liệu ngành nhựa

- Giữ vững vị thế Top 2 nhà sản xuất hạt nhựa phụ gia và Top 2 nhà cung cấp hạt nhựa PE, PP tại Việt Nam;
- Tối ưu hóa chính sách bán hàng, quản lý công nợ, cơ cấu khách hàng đối với hoạt động thương mại hạt nhựa, tập trung tăng cường hiệu quả hoạt động;
- Mở rộng thị trường các sản phẩm phụ gia hạt nhựa, hạt nhựa phụ gia PE, PP, tập trung khai thác các thị trường chiến lược, nhiều tiềm năng tăng trưởng và có lợi thế cạnh tranh;
- Tối ưu hóa danh mục sản phẩm, tập trung phát triển các mã sản phẩm có biên lợi nhuận cao, nhiều tiềm năng tăng trưởng;
- Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm mới, tối ưu hóa công thức nguyên vật liệu, quy trình sản xuất để giảm tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng, tăng năng suất sản xuất.

Bất động sản khu công nghiệp

- Khai thác thương mại Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát 1 giai đoạn 1 với diện tích 180ha từ năm 2022, ưu tiên các khách hàng thuộc ngành công nghiệp sản xuất, chế biến, chế tạo, không gây ô nhiễm môi trường;
- Hoàn thiện mô hình khu công nghiệp một cửa, phát triển các dịch vụ hỗ trợ tối đa cho khách hàng;
- Xây dựng và phát triển quỹ đất khu công nghiệp diện tích hơn 2,000 ha đến năm 2030.

5.3.Định hướng chiến lược hoạt động quản trị

Tập đoàn tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản trị đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành, áp dụng các thông lệ quản trị tiên tiến của quốc tế. Đồng thời cải tiến và tối ưu hóa cơ chế hoạt động, phối hợp của công ty mẹ và các công ty thành viên, giữa các khối kinh doanh, nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động, duy trì tính linh hoạt, sẵn sàng phục vụ cho sự phát triển mở rộng của Tập đoàn.

Tập đoàn đẩy mạnh công tác quản trị theo định hướng chuẩn hóa và tối ưu hóa các quy trình phối hợp, tiêu chuẩn, tiếp tục tinh gọn bộ máy, tăng năng suất, hiệu quả công việc, tăng cường áp dụng công nghệ thông tin – kỹ thuật để tạo ra những bước tiến bộ trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hệ thống kiểm soát, quản trị rủi ro được tăng cường, đảm bảo tính tuân thủ được thực thi trên toàn hệ thống Tập đoàn.

Văn hóa doanh nghiệp được xác định là nhân tố cốt lõi để tạo nên khối đoàn kết Tập đoàn. Kế thừa và phát huy những giá trị cốt lõi, Tập đoàn xây dựng kế hoạch chú trọng hơn nữa để bồi đắp, quảng bá văn hóa doanh nghiệp, giúp văn hóa được thấm nhuần, thực thi. Tập đoàn tin rằng với định hướng chiến lược đúng đắn, sự cống hiến, nhiệt huyết và tinh thần học hỏi, không ngại khó của tập thể mang bộ gen người An Phát sẽ đưa Tập đoàn vững bước trên hành trình hiện thực hóa mục tiêu kinh doanh, khẳng định vị thế Tập đoàn nhựa công nghệ cao và thân thiện với môi trường hàng đầu khu vực.

5.4.Định hướng chiến lược hoạt động đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Con người là tài sản giá trị nhất của doanh nghiệp. Với phương châm đó, Tập đoàn chú trọng đến công tác xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng, nhiệt huyết. Sự lớn mạnh của Tập đoàn đòi hỏi lực lượng nhân sự phải luôn ổn định, không ngừng tăng cường chất lượng, nâng cấp trình độ để đáp ứng yêu cầu cao hơn của hệ thống. Bởi lẽ đó, Tập đoàn thiết kế các chương trình đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo nguồn, các chương trình đào tạo về chuyên môn, kỹ năng làm việc cho khối văn phòng với sự tham gia đào tạo là các chuyên gia trong ngành, các đơn vị đào tạo uy tín và đội ngũ giảng viên nội bộ. Khối sản xuất tham gia các chương trình đào tạo về quy trình sản xuất, đào tạo sửa lỗi... để hoàn thiện, nâng cao năng lực tay nghề và trình độ chuyên môn.

5.5. Định hướng chiến lược hoạt động nghiên cứu và phát triển

Với định hướng trở thành Tập đoàn nhựa công nghệ cao và thân thiện với môi trường, công nghệ được xác định là nhân tố cốt lõi tạo nên lợi thế cạnh tranh cho Tập đoàn trên trường quốc tế. Tập đoàn đầu tư tập trung vào nghiên cứu và phát triển công nghệ lõi, tiên tiến, phục vụ các mục tiêu dài hạn về đầu tư, phát triển, nâng cấp công nghệ và cải tiến sản xuất. Tập đoàn xây dựng, quản lý, kiểm soát hoạt động của các phòng công nghệ, phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu thuộc các đơn vị thành viên và Tập đoàn. Hệ thống quản lý các nghiên cứu, đăng ký thương hiệu, bản quyền, mua bán các sở hữu trí tuệ, chứng chỉ, cấp phép và hồ sơ chuyển giao công nghệ phục vụ mục tiêu phát triển công nghệ dài hạn được xây dựng và hoàn thiện theo hướng chuyên nghiệp, tối ưu. Bên cạnh đó, các hoạt động đào tạo về khoa học, kỹ thuật, công nghệ và sản phẩm được triển khai một cách bài bản, đầy đủ, kịp thời phục vụ nhu cầu của các đơn vị thành viên.

[Hết nội dung tại trang này]

CHƯƠNG 3: BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

1. Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2021 và triển vọng kinh tế năm 2022

1.1. Kinh tế thế giới

Năm 2021 Đại dịch Covid-19 vẫn tiếp diễn, tác động đến các nền kinh tế ở các mức độ khác nhau. Do việc kiểm soát dịch, cũng như do quy mô và mức độ của các gói hỗ trợ ở các quốc gia khác nhau dẫn đến việc phục hồi kinh tế không đồng đều giữa các khu vực, đặc biệt là ở các quốc gia có thu nhập, tỷ lệ tiêm chủng thấp. Ước tính tăng trưởng kinh tế của các quốc gia này năm 2021 khoảng 2,9%-3%, thấp hơn so với mức tăng trưởng 5,6%-5,9% của kinh tế toàn cầu.

Tuy nhiên, bên cạnh các kết quả tích cực kinh tế thế giới vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức, như: các biến thể mới của Covid-19; phục hồi không đồng đều giữa các quốc gia; xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng; áp lực lạm phát; sự tắc nghẽn trong cung ứng hàng hóa; giá năng lượng và biến động trong cạnh tranh địa chính trị.

Sang năm 2022, kinh tế thế giới được dự báo tiếp tục đã phục hồi và tăng trưởng nhờ sự phục hồi của các nền kinh tế lớn, song vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ chủ yếu liên quan đến diễn biến của đại dịch. Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) cũng dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2022 có thể đạt 4,9% nhờ sự phục hồi của các nền kinh tế lớn, như: Mỹ, EU, Trung Quốc. Triển vọng lạc quan của kinh tế thế giới phản ánh nỗ lực của các chính phủ và vai trò của các thể chế đa phương trong hỗ trợ các nền kinh tế khắc phục hậu quả của đại dịch Covid-19. Thương mại toàn cầu tiếp tục xu thế phục hồi.

Bên cạnh các yếu tố tích cực, kinh tế thế giới vẫn phải đối mặt với những nguy cơ tiềm ẩn, chủ yếu liên quan đến diễn biến của dịch bệnh. Với sự hình thành các biến chủng mới, dự kiến đại dịch Covid-19 tiếp tục kéo dài trong năm 2022, cùng với đó là tình trạng bất bình đẳng trong tiếp cận và phân phối vắc xin ở quy mô toàn cầu chưa thể giải quyết dứt điểm. Tình trạng khó kiểm soát của dịch bệnh tác động tiêu cực, kéo dài đến kinh tế toàn cầu sẽ làm thay đổi trật tự, cấu trúc kinh tế, phương thức quản trị, tổ chức hoạt động kinh tế và đời sống xã hội thế giới.

Sự khác biệt về năng lực y tế, cũng như các biện pháp kiểm soát dịch bệnh giữa các quốc gia khiến chuỗi cung ứng bị gián đoạn, ảnh hưởng gây thiếu hụt nguồn cung, làm đẩy giá hàng hóa, đặc biệt nhóm hàng hóa thiết yếu. Bên cạnh đó, các gói kích thích kinh tế quy mô lớn được dự báo sẽ tiếp tục gia tăng áp lực lạm phát ở nhiều quốc gia.

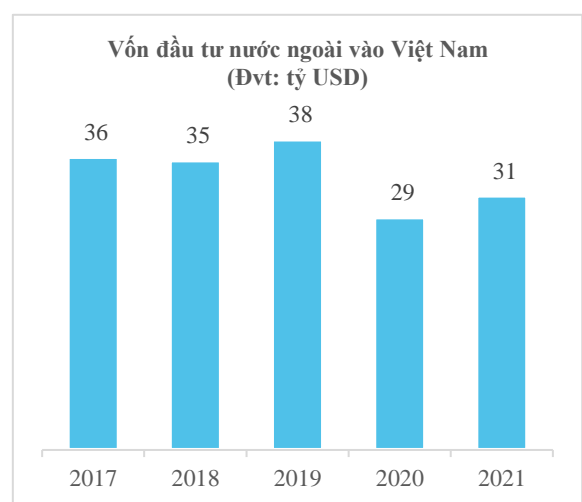
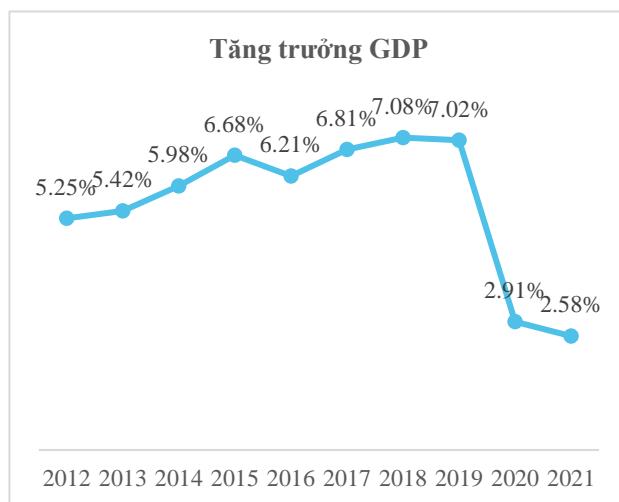
Các dự báo đều cho rằng, việc thắt chặt các điều kiện tài chính sẽ được thể hiện rõ ràng hơn từ năm 2022. Khả năng này bắt nguồn từ các lo ngại trước nguy cơ các biện pháp kích thích tài

khóa quy mô lớn và các biện pháp nói lỏng tiền tệ chưa từng có nhằm hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế trước tác động của đại dịch Covid-19 làm gia tăng tình trạng mất cân bằng.

Ngoài ra mặc dù được dự báo phục hồi mạnh mẽ trong năm 2022, thương mại toàn cầu vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, do sự khác biệt trong quá trình phục hồi giữa các nền kinh tế, sự bất ổn của chuỗi cung ứng toàn cầu và thay đổi trong cơ cấu hàng tiêu dùng, cũng như những bất ổn về kinh tế vĩ mô và nợ công gia tăng do dịch bệnh.

Việc tổ chức lại các chuỗi giá trị toàn cầu cũng sẽ không dễ dàng và không đồng đều giữa các ngành, nó đòi hỏi phải có cơ sở hạ tầng và công nghệ mới, cũng như tìm kiếm các nhà cung cấp mới, đáng tin cậy. Việc từ bỏ cơ sở công nghiệp ở nhiều nước phát triển đã làm giảm sự sẵn có của nguyên liệu thô và các sản phẩm trung gian, có thể làm tăng nguy cơ thiếu hụt trong một số chuỗi.

1.2. Kinh tế Việt Nam



(Nguồn: Tổng Cục Thống kê)

Trong nước, làn sóng dịch COVID-19 bùng phát từ cuối tháng 4/2021 với biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng, nguy hiểm diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, an toàn của người dân và phát triển kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh đó, kinh tế-xã hội nước ta đã đạt được kết quả đáng khích lệ. GDP của Việt Nam tăng trưởng 2,58% so với năm trước. Lạm phát được kiểm soát tốt, chính sách tiền tệ được điều hành linh hoạt, cung ứng đủ vốn phục vụ nhu cầu nền kinh tế. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2021 tăng 1,84% so với năm 2020, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016. Thu ngân sách nhà nước đạt 1.523 ngàn tỷ đồng, tăng 13% so với dự toán, xuất khẩu đạt 336 tỷ USD, tăng 19% so với 2020, xuất siêu 4 tỷ USD. Có được những kết quả trên chính là nhờ tận dụng tốt cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do (FTA), nhất là các hiệp định FTA thế hệ mới.

Nhiều tổ chức quốc tế và các chuyên gia dự báo, trong năm 2022 mức tăng trưởng của Việt Nam có thể đạt từ 6 - 7% trong bối cảnh dịch bệnh được kiểm soát, tăng tỷ lệ tiêm chủng và biến chủng mới Omicron không gây ra nhiều thiệt hại đối với nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế

được hỗ trợ bởi sức phục hồi mạnh mẽ trong tiêu dùng nội địa và các hoạt động xây dựng của Việt Nam, cũng như bởi sự tăng trở lại của lượng khách du lịch sắp tới.

Tuy nhiên, bên cạnh những dự báo tích cực, nền kinh tế Việt Nam vẫn phải đối diện nhiều khó khăn, đặc biệt khi dịch bệnh vẫn diễn biến khó lường. Ngoài ra, còn nhiều vấn đề cần giải quyết cũng như những tác động chưa thể lường trước của bối cảnh chung của kinh tế thế giới rất cần các giải pháp kịp thời, căn cơ để giải quyết các vấn đề phát sinh để kinh tế Việt Nam có thể đạt được tăng trưởng như kỳ vọng trong năm tới.

2. Ngành nhựa và nhựa sinh học năm 2021 và triển vọng năm 2022

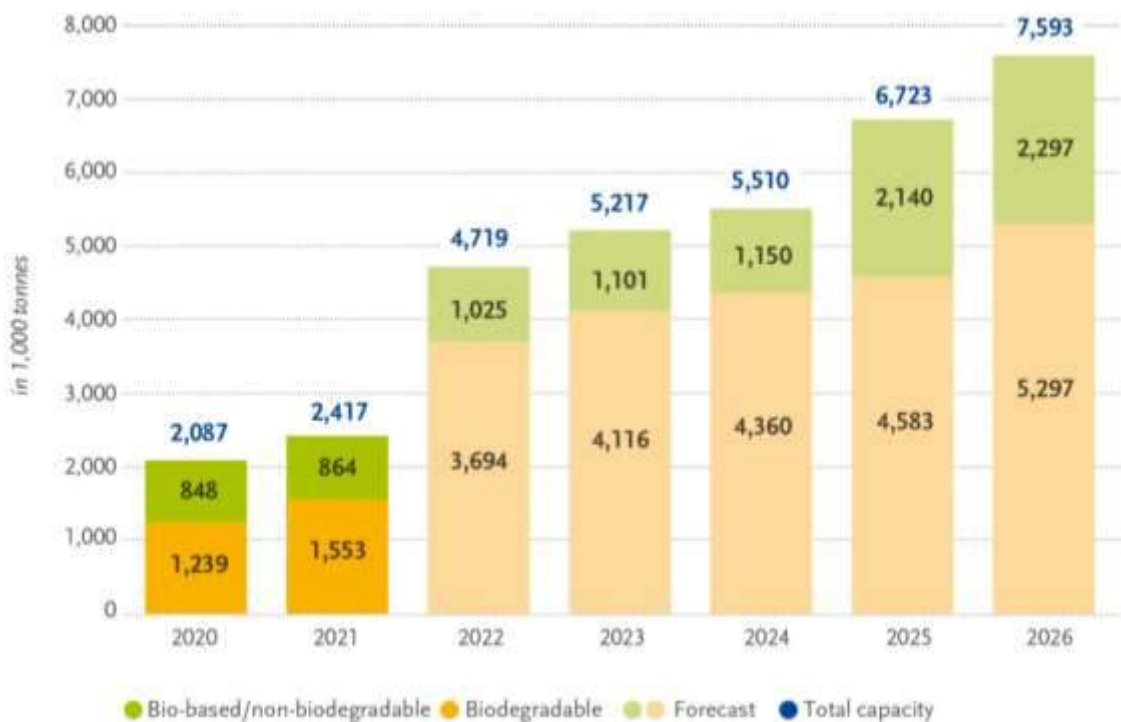
2.1. Ngành nhựa sinh học thế giới

Theo World plastics production 2020 và Plastics Europe 2021, hiện thị trường nhựa sinh học vẫn chiếm chưa đến một phần trăm trong số hơn 367 triệu tấn nhựa được sản xuất hàng năm. Tuy nhiên, trái ngược với sự sụt giảm nhẹ của sản lượng nhựa thông thường toàn cầu, thị trường nhựa sinh học vẫn tiếp tục tăng trưởng. Tăng trưởng thị trường nhựa sinh học chủ yếu do gia tăng nhu cầu và sự xuất hiện của các ứng dụng sản phẩm phức tạp hơn.

Theo European Bioplastics và Nova-Institute, năng lực sản xuất nhựa sinh học toàn cầu sẽ tăng từ khoảng 2,42 triệu tấn vào năm 2021 lên khoảng 7,59 triệu tấn vào năm 2026. Do đó, thị phần của nhựa sinh học trong nhựa toàn cầu sản xuất sẽ lần đầu tiên vượt qua mốc 2%.

Sản lượng nhựa sinh học toàn cầu giai đoạn 2021 - 2026 (Tấn)

Nguồn: European Bioplastics



Các giải pháp nhựa sinh học hiện đã gần như có thể thay thế hoàn toàn cho các nguyên liệu nhựa truyền thống và các ứng dụng sản phẩm tương ứng. Bao bì vẫn là lĩnh vực đầu ra lớn nhất của nhựa sinh học với sản lượng tiêu thụ chiếm khoảng 48% (tương đương 1,15 triệu tấn) trong tổng số nhựa sinh học được sản xuất trên toàn cầu năm 2021.

Động lực tăng trưởng của ngành

- 1- Nhựa sinh học đưa ra giải pháp giải quyết mâu thuẫn giữa các lợi ích môi trường và ảnh hưởng môi trường của nhựa. Các phân tích về vòng đời sản phẩm chỉ ra rằng sử dụng nhựa sinh học có thể làm giảm đáng kể lượng CO₂ thải ra so với nhựa truyền thống. Nhựa sinh học có tác động tích cực góp phần giải quyết các vấn đề phát triển bền vững như biến đổi khí hậu, rác thải nhựa.
- 2- Các chính phủ nâng cao ý thức về các vấn đề phát triển bền vững, quyết liệt hơn trong điều chỉnh và áp dụng khung pháp lý theo hướng khuyến khích tiên bộ và tăng trưởng bền vững.
- 3- Người tiêu dùng và các nhà sản xuất cuối cùng có nhận thức cao về các vấn đề môi trường. Xu hướng tiêu dùng bền vững là không thể đảo ngược với cộng đồng người tiêu dùng và các nhà sản xuất cuối cùng.
- 4- Các Tập đoàn hóa chất, Tập đoàn sản xuất sản phẩm nhựa toàn cầu như Tetra Pak, Danone, Procter & Gamble, Puma, Lego, IKEA, Heinz, Toyota đã áp dụng giải pháp nhựa sinh học trên quy mô lớn, có khả năng thay thế tối ưu cho các sản phẩm nhựa truyền thống.

Theo tổ chức European Bioplastics, vật liệu được xác định là nhựa sinh học - bioplastics nếu (1) có nguồn gốc sinh học - biobased, và/hoặc (2) có thể phân hủy sinh học - biodegradable. Nguồn gốc sinh học được hiểu là vật liệu có nguồn gốc từ sinh khối (thực vật) như ngô, mía,..... Khả năng phân hủy sinh học là khả năng có thể phân hủy thành các thành phần nước, CO₂ và sinh khối dưới tác dụng của môi trường và vi sinh vật. Nhựa sinh học được chia làm 3 nhóm:

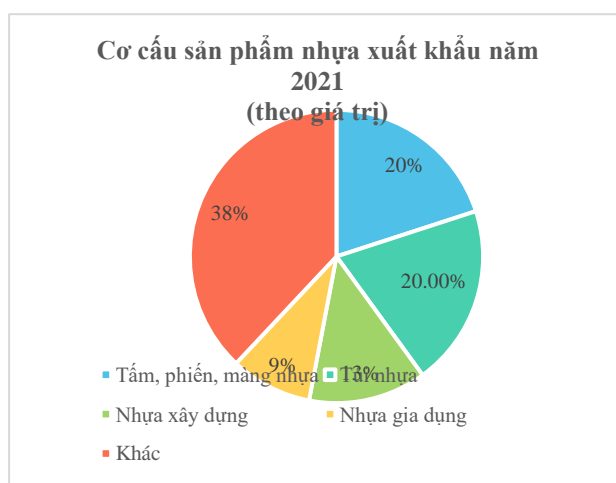
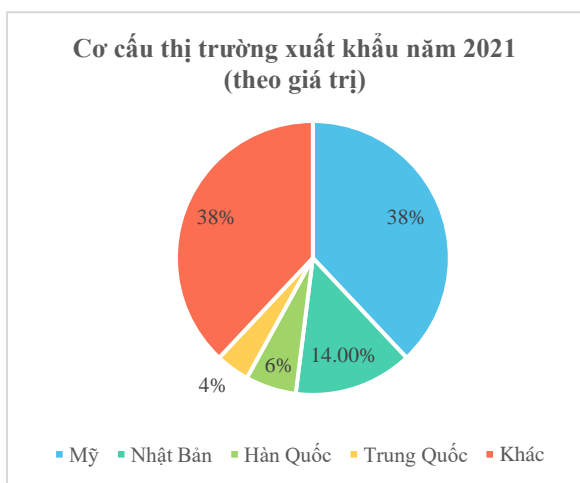
- ***Phân hủy sinh học, nguồn gốc sinh học (biodegradable bio-based)***
- ***Phân hủy sinh học, nguồn gốc hóa thạch (biodegradable fossil-based)***
- ***Không phân hủy sinh học, nguồn gốc sinh học (non-biodegradable bio-based)***

2.2. Ngành nhựa Việt Nam

Năm 2021, xuất khẩu sản phẩm nhựa của Việt Nam tăng mạnh so với năm 2020. Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm nhựa Việt Nam trong năm 2021 tăng 34,9% so với năm 2020, đạt 4,93 tỷ USD. Xuất khẩu sản phẩm nhựa của Việt Nam trong năm 2021 tuy còn gặp nhiều khó khăn nhưng vẫn duy trì được sản xuất – kinh doanh tăng trưởng: Sản phẩm nhựa Việt Nam có nhiều triển vọng vì được đánh giá có khả năng cạnh tranh cao do

công nghệ sản xuất hầu hết đã tiếp cận với trình độ hiện đại của thế giới. Sản phẩm đã được tiêu thụ ở cả những thị trường có nền công nghiệp phát triển và yêu cầu cao trên thế giới như Mỹ, EU, Nhật Bản,... Ngành nhựa Việt Nam trong năm 2021 có nhiều cơ hội từ EVFTA. Thị trường EU chiếm khoảng 18,2% tổng kim ngạch xuất khẩu nhựa và sản phẩm nhựa của Việt Nam. Đa số các mặt hàng nhựa đang chịu thuế cơ bản 6,5% sẽ được giảm về 0% ngay khi Hiệp định EVFTA có hiệu lực và không áp dụng hạn ngạch thuế quan. Kim ngạch xuất khẩu sản phẩm nhựa tới Mỹ trong năm 2021 đạt 1,85 tỷ USD, chiếm 37,5% tổng kim ngạch xuất khẩu sản phẩm nhựa của Việt Nam và có mức tăng trưởng ấn tượng. So với năm 2020, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm nhựa sang thị trường Mỹ tăng 68,6%.

Bên cạnh những thuận lợi, xuất khẩu sản phẩm nhựa gặp nhiều khó khăn. Diễn biến dịch bệnh Covid-19 phức tạp đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhựa. Nhiều doanh nghiệp vừa, nhỏ, siêu nhỏ ở các tỉnh phía Nam đã phải ngừng hoạt động. Do giãn cách xã hội, các doanh nghiệp không tiếp cận được khách hàng, dẫn đến đứt gãy chuỗi cung ứng, khiến doanh thu giảm mạnh và nhiều lao động nghỉ việc. Đồng thời, tác động kép của giá nguyên vật liệu tăng mạnh và các chi phí phòng chống dịch bệnh đã làm tăng chi phí hoạt động, khiến xuất khẩu sản phẩm nhựa trong quý III/2021 giảm mạnh so với quý II/2021.



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Về xu hướng ngành, các doanh nghiệp nhựa Việt Nam cần điều chỉnh sản xuất sản phẩm nhựa theo nhu cầu mới. Các sản phẩm “sạch” và “xanh” đang được ưa chuộng khi ngày càng nhiều người quan tâm tới môi trường. Từ các sản phẩm đóng gói bằng bao bì có thể tái sử dụng, tự hủy đến chai nhựa tái chế để đựng nước khoáng.

Ngành nhựa Việt Nam cần khuyến khích đầu tư các khu công nghiệp tái chế chuyên ngành nhựa; hỗ trợ, tư vấn cho các doanh nghiệp đầu tư tái chế nhựa theo hình thức liên doanh, liên kết có quy mô thích hợp, tái chế nhựa trên cơ sở đảm bảo an toàn môi trường theo chứng chỉ quốc tế, qua đó góp phần tạo ra giá trị gia tăng cao hơn, bảo vệ môi trường tốt hơn.

Trong năm 2022, dự báo xuất khẩu sản phẩm nhựa có nhiều triển vọng, được kỳ vọng tiếp tục đà tăng trưởng tăng cao. Sản phẩm Tấm, phiến, màng nhựa; Túi nhựa và Đồ dùng trong xây lắp vẫn là những sản phẩm nhựa quan trọng của Việt Nam trong năm 2022. Dự kiến xuất khẩu sản phẩm nhựa Việt Nam trong năm 2022 đạt trên 6 tỷ USD, tăng trên 22% so với năm 2021.

3. Công tác ứng phó dịch bệnh COVID-19

Năm 2021, tại Việt Nam đã ghi nhận 02 đợt bùng phát dịch COVID-19 lần thứ 3 và lần thứ 4, lây lan trong cộng đồng. Đến 31/12/2021 cả nước ghi nhận 1.729.792 ca mắc, trong đó 1.726.428 ca ghi nhận trong nước, 1.354.286 người khỏi bệnh và 32.133 ca tử vong.

Trên cơ sở chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và các Bộ Ban Ngành địa phương, Công ty đã thực hiện quyết liệt, đồng bộ theo chủ trương chuyển trạng thái từ “Không COVID-19” sang “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”. Công ty đã xây dựng các phương án phòng, chống dịch từng cấp độ, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để đưa ra các giải pháp đồng bộ, vừa sản xuất, kinh doanh và phòng, chống dịch, cụ thể:

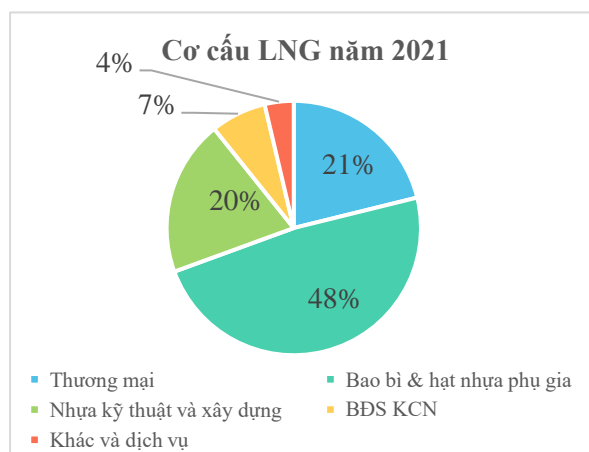
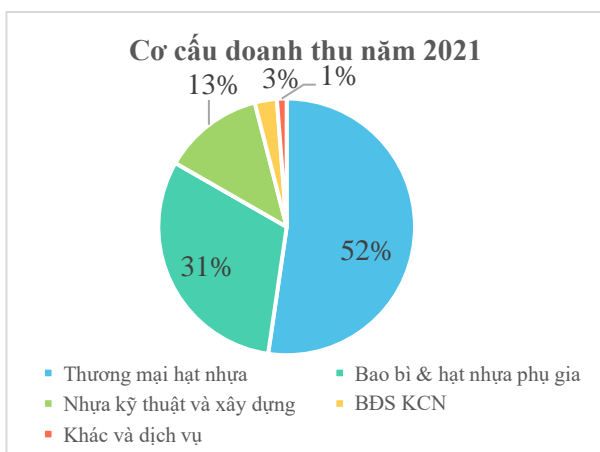
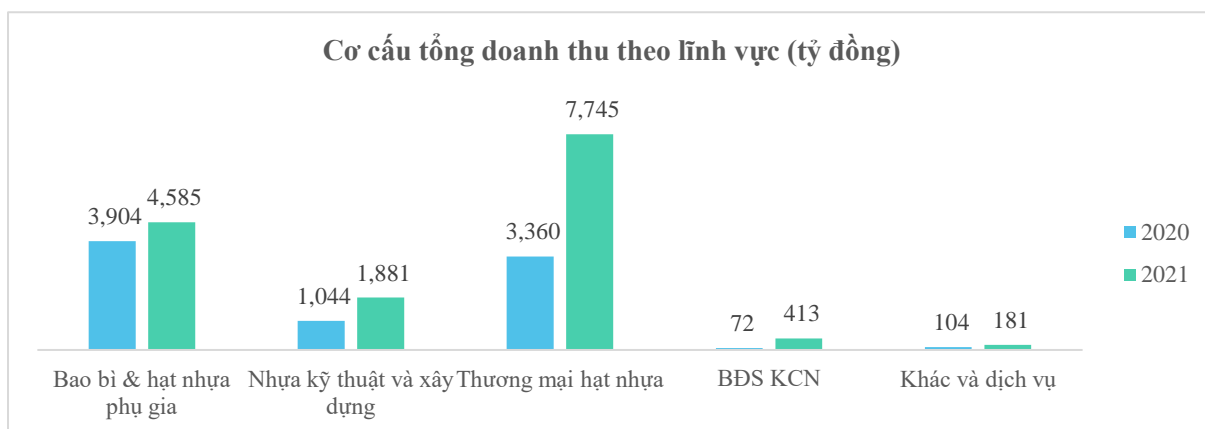
- Duy trì tuân thủ triệt để các biện pháp 5k tại các bộ phận, nhà máy sản xuất: đo thân nhiệt hàng ngày, trang bị đầy đủ khẩu trang, nước rửa khô sát khuẩn tại từng văn phòng, nhà máy làm việc, phân chia thành nhiều ca ăn cho CBCNV để tránh mật độ tập trung đông người, khuyến nghị nhân viên không ăn bên ngoài khu vực văn phòng làm việc, tạm dừng tất cả các hoạt động tập trung, trừ một số trường hợp đặc biệt quan trọng, chuyển sang hình thức làm việc trực tuyến trong từng thời kì...
- Chủ động tầm soát lấy mẫu xét nghiệm tại các khu vực nguy cơ cao, thực hiện phun khử trùng tại các khu vực có nguy cơ cao
- Phối hợp với các đơn vị y tế tổ chức tiêm vaccine cho CBCNV Công ty, đảm bảo bao phủ vaccine cho toàn bộ CBCNV.
- Ban Phòng chống dịch bệnh rà soát, theo dõi sát sao công tác phòng chống dịch bệnh, thực hiện các biện pháp tuyên truyền, truyền thông nhằm nâng cao tinh thần, củng cố ý thức trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

4. Kết quả hoạt động năm 2021

4.1. Kết quả kinh doanh hợp nhất

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ đạt kế hoạch	So với cùng kỳ 2021/2020
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	12.000	14.794	123%	74%
LNST (tỷ đồng)	590	238	40%	-2%

Năm 2021, APH ghi nhận doanh thu hợp nhất và lợi nhuận trước thuế hợp nhất lần lượt đạt 14.794 tỷ đồng và 327 tỷ đồng, lần lượt tăng 74% và 12% so với năm 2020. Lợi nhuận sau thuế đạt 238 tỷ đồng, giảm nhẹ 2% so với cùng kỳ 2020. Như vậy, Công ty hoàn thành 123% kế hoạch doanh thu và 40% kế hoạch lợi nhuận. Doanh thu tăng trưởng mạnh do giá hạt nhựa tăng dẫn tới doanh thu mảng sản xuất và thương mại đều tăng trưởng mạnh, đồng thời Công ty đẩy mạnh khai thác bất động sản khu công nghiệp. Lợi nhuận gộp năm 2021 đạt 1.698 tỷ đồng, tăng 78% so với cùng kỳ 2020, đóng góp chủ yếu bởi hoạt động thương mại hạt nhựa, sản xuất bao bì, nhựa xây dựng và khai thác KCN. Lợi nhuận sau thuế chưa được như kỳ vọng do chi phí vận tải tăng, làm tăng chi phí bán hàng. Ngoài ra, việc tích cực tham gia vào các hoạt động phòng chống Covid-19, bảo đảm phúc lợi người lao động đã làm tăng chi phí quản lý trong năm 2021. Tiền và tương đương tiền tại ngày 31/12/2021 đạt 2.177 tỷ đồng, tăng gần gấp đôi so với mức 1.133 tỷ đầu năm 2021. Tỷ lệ nợ vay/vốn chủ sở hữu giảm từ 1,1 đầu năm 2021 xuống còn 0,8 tại ngày 31/12/2021..



[Hết nội dung tại trang này]

4.2.Kết quả kinh doanh theo các lĩnh vực kinh doanh

Màng bao bì và hạt nhựa phụ gia duy trì ổn định, khẳng định vị trí nhà sản xuất bao bì hàng đầu khu vực

Đóng góp 31% doanh thu và 48% lợi nhuận gộp trong kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2021, màng sản xuất bao bì và hạt nhựa phụ gia được thực hiện bởi công ty con CTCP Nhựa An Phát Xanh và CTCP Nhựa và Bao bì An Vinh, CTCP An Tiến Industries. Năm 2021, trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng do giãn cách xã hội và dịch bệnh, hoạt động bao bì duy trì ổn định hoạt động sản xuất bao bì. Sản lượng bán bao bì đạt 103.434 tấn, tăng trưởng 1% so với cùng kỳ 2020, bao gồm bao bì màng mỏng và bao bì công nghiệp. Doanh thu bao bì và hạt nhựa phụ gia tăng trưởng 17% so với cùng kì, lợi nhuận gộp tăng 48%. Xu thế chuyển dịch xanh tiếp tục diễn biến tích cực, khi doanh thu bao bì tự hủy tăng trưởng mạnh hơn doanh thu từ bao bì truyền thống. Năm 2021 AnEco đã chính thức được bảo hộ nhãn hiệu tại Mỹ, thành công ra mắt gian hàng trên Amazon, tăng cường chiếm lĩnh thị trường này.

Tăng trưởng mạnh xuất khẩu tấm ốp sàn nhựa, giữ vững vị thế trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ

Lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ và nhựa xây dựng của Tập đoàn bao gồm các sản phẩm nhựa kỹ thuật, khuôn đúc, và tấm ốp nhựa trần, sản được triển khai bởi CTCP Nhựa Hà Nội (HSX: NHH) và các công ty con của NHH. Trong năm 2021, doanh thu hợp nhất của NHH đạt 2.084 tỷ đồng, tăng trưởng 96% so với năm 2020, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 96 tỷ đồng, tăng trưởng 111% so với 2020, lợi nhuận sau thuế đạt 72 tỷ đồng, giảm 36% so với năm 2020. Doanh thu và lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng trưởng mạnh chủ yếu do đóng góp của mảng nhựa xây dựng trong năm 2021 với tăng trưởng xuất khẩu ốp sàn SPC sang Mỹ. Lợi nhuận sau thuế giảm so với cùng kỳ do năm nay không ghi nhận 80 tỷ từ lợi nhuận khác như năm 2020.

Lĩnh vực thương mại nguyên vật liệu ngành nhựa

Hoạt động trong lĩnh vực thương mại nguyên vật liệu ngành nhựa thực hiện thông qua CTCP An Thành Bicsol - ATT và CT TNHH An Thành Bicsol Singapore – ATS là 2 công ty con của HII. Doanh thu mảng thương mại hạt nhựa năm 2021 đạt 7745 tỷ đồng, tăng 131% so với năm 2020, lợi nhuận gộp đạt 359 tỷ đồng, tăng trưởng 160% so với cùng kỳ 2020. Doanh thu tăng trưởng mạnh do do giá nguyên liệu nhựa thế giới tăng mạnh trong năm, công ty tận dụng các chính sách bán hàng linh hoạt, quản lý tồn kho hiệu quả, quản trị dòng tiền tốt giúp nâng cao hiệu quả hoạt động.

Tăng cường khai thác bất động sản khu công nghiệp

Năm 2021 doanh thu bất động sản khu công nghiệp đạt 413 tỷ đồng, gấp 5,7 lần năm 2020. Thích ứng với diễn biến dịch bệnh, Công ty đẩy mạnh thu hút đầu tư vào KCN Kỹ thuật cao An Phát. Đồng thời, năm 2021 khu công nghiệp mới – KCN Kỹ thuật cao An Phát 1 (trước đây KCN Quốc Tuấn - An Bình) với tổng diện tích 180ha và diện tích thương mại là 130ha, đã nhận được giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư Dự án, với chủ đầu tư là CTCP KCN Kỹ thuật cao An Phát 1. KCN An Phát 1 đã tiến hành các thủ tục giải phóng mặt bằng, chuẩn bị đi vào khai thác chính thức trong năm 2022.

4.3. Tình hình đầu tư dự án mới

ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 ngày 21/1/2021 đã thông qua phương án nâng quy mô dự án dự án nhà máy sản xuất nguyên liệu sinh học phân hủy hoàn toàn công nghệ cao (PBAT) từ 20.000 tấn/năm lên 30.000 tấn/năm nhằm giúp APH giành vị thế chiếm lĩnh thị trường trong và ngoài nước. Đồng thời Dự án điều chỉnh tên là Dự án Nhà máy sản xuất chất dẻo phân hủy sinh học hoàn toàn (PBAT), với chủ đầu tư là công ty con CTCP Sản xuất PBAT An Phát, tổng đầu tư được nâng lên 2.226 tỷ đồng. Cấu trúc tài trợ cho dự án bao gồm 30% vốn góp từ chủ sở hữu, 70% từ trái phiếu, vay ngân hàng và các nguồn khác.

Khi hoàn thành, dự án sẽ đưa Tập đoàn trở thành Top 4 nhà cung cấp PBAT lớn nhất thế giới, đáp ứng 100% nhu cầu nguyên liệu của Tập đoàn đồng thời phục vụ mục tiêu xuất khẩu quốc tế. Việc khép kín chuỗi giá trị nhựa sinh học, từ tự chủ nguyên liệu PBAT đến sản xuất thành phẩm sẽ giúp Tập đoàn nắm giữ lợi thế chi phí đầu vào, tiết kiệm chi phí sản xuất cho các sản phẩm xanh khoảng 30%, từ đó cải thiện biên lợi nhuận của Tập đoàn. Việc giảm chi phí sản xuất cũng sẽ giúp giảm giá thành để đưa sản phẩm đến gần hơn với người tiêu dùng và tiến tới thay thế cho các sản phẩm nhựa truyền thống.

Tập đoàn An Phát Holdings đã tiếp nhận chuyển giao quy trình và công nghệ thiết kế nhà máy từ Technip Zimmer - nhà cung cấp hàng đầu thế giới về giải pháp và thiết kế công nghệ cho các nhà máy công nghiệp quy mô lớn và phức tạp. Chính vì vậy, Nhà máy sản xuất chất dẻo phân hủy sinh học PBAT có chất lượng vượt trội, tiêu chuẩn khép kín và dây chuyền sản xuất hiện đại bậc nhất. Do được đầu tư công nghệ và máy móc hiện đại nên hiệu suất hoạt động của nhà máy được tối ưu hoá ở mức rất cao với thời gian hoạt động trung bình 8.400 giờ tương đương 350 ngày/năm. Nhà máy cũng đạt sự tự động hoá cao, dự kiến tạo việc làm cho khoảng 200 lao động chất lượng cao.

Trong năm 2021, Dự án đã hoàn thành các hạng mục: Thiết kế cơ bản (BE), Thiết kế kỹ thuật tổng thể dự án (FEED), Đánh giá tác động môi trường, nhận được các Chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ, Thẩm duyệt công nghệ. Ngày 9/2/2022, tại Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (Hải Phòng), Tập đoàn An Phát Holdings tổ chức Lễ động thổ Dự án. Trong năm 2022, các

hạng mục tiếp theo sẽ được triển khai bao gồm Thiết kế chi tiết, Mua sắm thiết bị và Xây lắp nhà máy. Nhà máy dự kiến sẽ đi vào hoạt động chính thức năm 2024.

Về PBAT

PBAT (polybutyrate adipate terephthalate) là một polymer tổng hợp dựa trên nguồn nguyên liệu hóa thạch, có khả năng phân hủy sinh học hoàn toàn. PBAT là thành phần chính để tạo nên nguyên liệu sinh học phân hủy hoàn toàn như giấy phủ (paper-coating), màng co, màng bám, bao bì xốp, các loại đồ nhựa cần độ cứng cao như cốc uống nước, đồ dùng bàn ăn cũng như các sản phẩm ép phun và ép nóng. Từ PBAT, các nhà sản xuất tiếp tục phát triển các loại bio-compound khác nhau, thông qua việc phối trộn PBAT và nguyên liệu sinh học khác như tinh bột và/hoặc Polylactic Acid (PLA) phù hợp cho từng ứng dụng sản phẩm. Các sản phẩm này có khả năng phân hủy 100%, dưới tác động của vi khuẩn thành những chất tự nhiên, hòa lẫn vào đất và không gây hại, hoàn toàn thân thiện với môi trường (phân hủy hữu cơ - compostable).

4.4.Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng cân đối tài sản

Chỉ tiêu	31/12/2021 (tỷ đồng)	31/12/2020 (tỷ đồng)	% Tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	6.651	5.120	30%
Tài sản dài hạn	5.677	5.314	7%
Tổng tài sản	12.328	10.434	18%
Nợ phải trả	6.385	6.041	6%
Trong đó: Nợ ngắn hạn	4.165	4.396	-5%
Nợ dài hạn	2.220	1.645	35%
Vốn chủ sở hữu	5.943	4.393	35%

Tài sản ngắn hạn

Tài sản ngắn hạn tại ngày 31/12/2021 đạt 6651 tỷ đồng, tăng 30% so với tại ngày 31/12/2020. Trong đó: tiền, các khoản tương đương tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng từ 1912 tỷ đồng năm 2020 lên 2614 tỷ đồng năm 2021. Các khoản phải thu ngắn hạn tăng từ 745 tỷ đồng lên 1566 tỷ đồng, chủ yếu do tăng phải thu khách hàng do doanh thu tăng mạnh 74% trong năm 2021. Hàng tồn kho tăng từ 1157 tỷ đồng tại ngày 31/12/2020 lên 1.337 tỷ đồng tại ngày 31/12/2021.

Tài sản dài hạn

Tài sản dài hạn tại ngày 31/12/2021 đạt 5677 tỷ đồng, tăng 7% so với thời điểm cuối năm 2020. Trong đó tài sản cố định giảm 6%, từ 3182 tỷ đồng xuống còn 2988 tỷ đồng. Bất động sản đầu tư tăng 18%, từ 447 tỷ đồng lên 525 tỷ đồng, và tài sản dở dang dài hạn tăng từ 387 tỷ đồng lên 940 tỷ đồng do khai thác Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát và xây dựng hạ tầng KCN An Phát 1 để chuẩn bị đi vào khai thác năm 2022.

Tổng nợ phải trả

Năm 2021, tổng nợ phải trả của Tập đoàn ở mức 6.385 tỷ đồng. Trong đó nợ ngắn hạn giảm từ 4.396 tỷ đồng năm 2020 xuống còn 4.165 tỷ đồng năm 2021 và nợ dài hạn tăng từ 1.645 tỷ đồng lên 2.220 tỷ đồng năm 2021.

Vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu tăng từ 4.393 tỷ tại ngày 31/12/2020 lên 5.943 tỷ đồng tại ngày 31/12/2021, chủ yếu do Tập đoàn phát hành cổ phần tăng vốn.

Báo cáo kết quả kinh doanh

CHỈ TIÊU	Năm 2021	Năm 2020	Thay đổi %
Doanh thu thuần	14.794	8.485	74%
Lợi nhuận gộp	1.698	955	78%
Chi phí tài chính	317	297	7%
<i>Trong đó: chi phí lãi vay (không bao gồm chi phí phát hành trái phiếu)</i>	255	267	-4%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	238	242	-2%

Doanh thu thuần

Doanh thu thuần năm 2021 đạt 14.794 tỷ đồng, tăng 74% so với năm 20. Doanh thu tăng trưởng do giá hạt nhựa tăng mạnh, dẫn đến doanh thu mảng thương mại hạt nhựa và bao bì. Đồng thời mảng bất động sản khu công nghiệp tăng trưởng do tăng tỷ lệ khai thác KCN An Phát.

Lợi nhuận gộp

Năm 2021 lợi nhuận gộp hợp nhất đạt 1698 tỷ đồng, tăng 78% so với năm 2020, đóng góp bởi tăng trưởng mảng bất động sản khu công nghiệp, cải thiện hiệu quả mảng thương mại hạt nhựa và bao bì.

Chi phí tài chính

Năm 2021 chi phí tài chính phát sinh là 317 tỷ đồng, tăng 7% so với năm 2020. Trong đó, chi phí lãi vay giảm từ 267 tỷ đồng năm 2020 xuống còn 255 tỷ đồng năm 2021.

Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá đến hoạt động kinh doanh

Biến động tỷ giá giữa đồng Việt Nam và các ngoại tệ khác có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Tập đoàn. Cụ thể, năm 2021 báo cáo tài chính hợp nhất ghi nhận 46 tỷ đồng lãi từ chênh lệch tỷ giá, so với mức lãi 21 tỷ đồng năm 2020.

Ảnh hưởng của chênh lệch lãi vay đến hoạt động kinh doanh

Năm 2021 Tập đoàn ghi nhận lãi tiền gửi, tiền cho vay đạt 116 tỷ đồng, giảm 7% so với 2020. Đồng thời Tập đoàn phát sinh chi phí lãi vay (không bao gồm chi phí phát hành trái phiếu) giảm

nhẹ 1%, từ 267 tỷ đồng năm 2020 xuống còn 255 tỷ đồng năm 2021. Như vậy chênh lệch lãi vay trong năm 2021 dẫn đến khoản lỗ 139 tỷ đồng so với mức lỗ 142 tỷ năm 2020.

Ảnh hưởng của nợ phải trả/ phải thu xấu/ tài sản xấu

Năm 2021 công ty mẹ và các công ty thành viên thanh toán đúng hạn đối với các nghĩa vụ phát sinh với nhà cung cấp, khách hàng và bên liên quan. Tại ngày 31/12/2021, Tập đoàn trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi 10,8 tỷ đồng.

Các chỉ số tài chính chủ yếu

	Hợp nhất		Công ty mẹ	
Chỉ tiêu/Indicators	2021	2020	2021	2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ Liquidity ratio				
Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio</i> :	1.60	1.16	2.90	1.01
Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio</i> :	1.28	0.90	2.86	1.01
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/capital structure Ratio				
Hệ số Nợ vay/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>)	0.40	0.46	0.21	0.22
Hệ số Nợ vay/Vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owner's Equity ratio</i>)	0.83	1.09	0.27	0.29
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/Operation Efficiency Ratio				
Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover</i>	10.50	6.04	67.50	25.96
Vòng quay tổng tài sản/ <i>Total asset turnover</i>	1.30	0.83	0.09	0.01
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/Profitability				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/Net revenue</i>)	1.6%	2.9%	23.3%	198.4%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/owners'equity</i>)	4.0%	5.5%	2.5%	2.2%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/Total assets</i>)	1.9%	2.3%	1.9%	1.7%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Profit from operating activities/Net revenue</i>)	2.3%	2.7%	23.6%	198.2%

Khả năng thanh toán

Các chỉ số về khả năng thanh toán cho thấy khả năng thanh khoản của doanh nghiệp, là chỉ tiêu để Tập đoàn có thể theo dõi tình trạng tài chính trong ngắn hạn. Các chỉ số thanh toán ngắn hạn theo báo cáo tài chính Công ty mẹ và hợp nhất đều lớn hơn 1, cho thấy Tập đoàn có thể hoàn

thành tốt các nghĩa vụ nợ ngắn hạn phát sinh.

Cơ cấu vốn

Hệ số nợ vay/tổng tài sản của theo báo cáo riêng và hợp nhất đều giảm trong năm 2021. Tại ngày 31/12/2021, hệ số nợ vay/tổng tài sản của Công ty mẹ và hợp nhất lần lượt là 0,40 và 0,21. Hệ số nợ vay/Vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ và Hợp nhất lần lượt là 0,27 và 0,83 là mức hợp lý trong điều kiện Công ty vẫn đang trong giai đoạn triển khai các dự án đầu tư mới và vẫn tiếp tục tìm kiếm huy động nguồn vốn tài trợ từ bên ngoài.

Hiệu quả hoạt động

Chỉ số vòng quay hàng tồn kho hợp nhất của Tập đoàn tăng từ 6,04 vòng năm 2020 lên 10,5 vòng năm 2021 thể hiện hiệu quả quản lý hàng tồn kho được cải thiện. Chỉ số vòng quay tài sản theo báo cáo hợp nhất của Tập đoàn tăng từ 0,83 lần năm 2020 lên 1,3 lần năm 2021 cũng thể hiện hiệu quả hoạt động của Tập đoàn tăng.

Khả năng sinh lời

Các chỉ số sinh lời theo báo cáo hợp nhất của Tập đoàn giảm so với năm 2020 do dù trong năm lợi nhuận gộp được cải thiện nhiều nhưng do chi phí vận tải tăng đột biến và phát sinh các chi phí phòng chống dịch bệnh COVID nên biên lợi nhuận ròng của Công ty giảm.

5. Kế hoạch hoạt động năm 2022

5.1. Định hướng hoạt động năm 2022

Năm 2022, Tập đoàn tiếp tục triển khai các dự án trọng điểm tại lĩnh vực cốt lõi là nhựa sinh học và bất động sản khu công nghiệp, hiện thực hóa chiến lược tạo lập giá trị xanh. Đồng thời Tập đoàn cải thiện hiệu quả hoạt động của các đơn vị thành viên, gia tăng hiện diện thị trường tại các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, bao bì, tăng cường hiệu quả và minh bạch trong quản trị doanh nghiệp.

- *Hoạt động sản xuất kinh doanh:* Tập trung vào hai mũi nhọn là sản phẩm xanh và bất động sản khu công nghiệp, đồng thời ưu tiên các nguồn lực triển khai dự án trọng điểm Nhà máy sản xuất chất dẻo sinh học phân hủy hoàn toàn PBAT trong năm 2022. Tập đoàn tiếp tục đồng thời đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ, mở rộng khách hàng, thị trường tại các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, nhựa xây dựng, nắm bắt xu thế chuyển dịch chuỗi cung ứng sang Việt Nam và xu hướng tiêu dùng xanh.
- *Nguồn vốn và đầu tư:* triển khai các hình thức huy động vốn hiệu quả, kiểm soát và tối ưu hóa sử dụng nguồn vốn tài trợ dự án mới để phục vụ chiến lược kinh doanh ngắn, trung và dài hạn của Tập đoàn.
- *Quản trị doanh nghiệp và xây dựng văn hóa doanh nghiệp:* Hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp theo hướng hiệu quả, tinh gọn, tiến tới áp dụng các thông lệ quốc tế.

Tiếp tục bồi đắp và phát huy văn hóa doanh nghiệp mang bộ Gen người An Phát, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả, thân thiện.

[Hết nội dung tại trang này]

5.2.Kế hoạch hoạt động các lĩnh vực kinh doanh

Nguyên liệu sinh học

Năm 2022, Tập đoàn sẽ tiếp tục giai đoạn tiếp của dự án Xây dựng Nhà máy sản xuất chất dẻo phân hủy hoàn toàn PBAT bao gồm Thiết kế chi tiết, Mua sắm thiết bị và Xây lắp nhà máy cho Dự án sản xuất nhựa phân hủy sinh học hoàn toàn PBAT với công suất 30.000 tấn sản phẩm/năm. Đây là dự án trọng điểm của Tập đoàn, giúp Tập đoàn hoàn thiện chuỗi giá trị nguyên vật liệu và sản phẩm sinh học. Sau khi hoàn thành, nhà máy sẽ đưa APH nằm trong Top 4 nhà cung cấp PBAT lớn nhất thế giới. Với việc chủ động được nguồn nguyên vật liệu xanh, Tập đoàn cũng sẽ tiết kiệm được 20-30% chi phí sản xuất các thành phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn tại các đơn vị thành viên, tạo ra lợi thế cạnh tranh bền vững

Bao bì

Mảng bao bì vẫn sẽ đóng vai trò quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Bên cạnh việc giữ vững vị thế là nhà sản xuất bao bì màng mỏng hàng đầu Đông Nam Á, năm 2022, Tập đoàn sẽ vẫn kiên định theo đuổi chiến lược chuyển đổi xanh thông qua chuyển dịch cơ cấu sản xuất sang các sản phẩm bao bì thân thiện với môi trường. Các thị trường trọng tâm trong sẽ tiếp tục là Việt Nam, châu Âu và Mỹ. APH hướng tới mục tiêu chiến lược năm 2024, doanh thu từ bao bì tự hủy sẽ đóng góp 40-50% trong doanh thu từ bao bì. Tập đoàn cũng tăng cường nghiên cứu, phát triển mở rộng danh mục các sản phẩm tự hủy, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng. Như vậy nhờ tối ưu danh mục sản phẩm và thị trường, tăng hiệu quả nhờ quy mô kinh tế và dịch chuyển cơ cấu sản phẩm sang bao bì tự hủy sinh học, bao bì công nghiệp có biên lợi nhuận cao, mảng bao bì sẽ cải thiện biên lợi nhuận gộp trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, mảng bao bì công nghiệp sẽ dự kiến đóng góp 10% tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận bao bì. Nhà máy An Vinh nâng công suất hoạt động lên 100%, từ đó cải thiện hiệu quả hoạt động và biên lợi nhuận.

Công nghiệp hỗ trợ và nhựa xây dựng

Trong bối cảnh chuyển dịch chuỗi cung ứng toàn cầu và Việt Nam được coi là điểm đến hấp dẫn của dòng vốn đầu tư nước ngoài trong năm 2022, mảng công nghiệp hỗ trợ với trọng tâm là các sản phẩm nhựa kỹ thuật và cơ khí chính xác của Tập đoàn được kỳ vọng sẽ phục hồi đà tăng trưởng sau dịch bệnh. Bên cạnh đó, việc các Hiệp định Thương mại tự do có hiệu lực, các dòng vốn FDI đầu tư vào Việt Nam, sự phát triển của lĩnh vực chế biến-chế tạo trong nước sẽ mở ra cơ hội tiếp cận hàng loạt các khách hàng lớn là các tập đoàn toàn cầu. Với lợi thế 50 năm kinh nghiệm trong ngành công nghiệp hỗ trợ, tiên phong tham gia chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp lớn như Toyota, Honda, Samsung, Panasonic..., Tập đoàn có nhiều lợi thế cạnh tranh trong lĩnh vực này. Năm 2022, Tập đoàn sẽ tiếp tục hợp tác với các nhà sản xuất FDI để triển

khai các chương trình cải tiến sản xuất cho các đơn vị thành viên, tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Mảng khuôn mẫu chính xác sẽ được ưu tiên phát triển với lợi thế là một trong số ít doanh nghiệp Việt Nam được đầu tư bài bản, quy mô, nhiều kinh nghiệm trong bối cảnh ngành cơ khí chính xác Việt Nam còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của các khách hàng FDI.

Mảng nhựa xây dựng với sản phẩm tấm ốp sàn SPC chiến lược được hợp nhất từ cuối năm 2020 sẽ đóng góp thêm vào tăng trưởng doanh thu lợi nhuận của Tập đoàn. Tập trung vào xuất khẩu tới Mỹ, năm 2022, Tập đoàn sẽ tiếp tục tận dụng thế mạnh xuất khẩu, xu hướng chuyển dịch chuỗi cung ứng sang Việt Nam để tiếp tục chiếm lĩnh thị trường, nâng cao hiệu quả hoạt động.

Nguyên vật liệu ngành nhựa

Năm 2022, hoạt động thương mại dự kiến sẽ được tăng trưởng theo đà phục hồi của hoạt động sản xuất kinh doanh toàn cầu và ngành nhựa trong nước. HII sẽ đầu tư thêm máy móc để nâng công suất nhà máy sản xuất hạt nhựa phụ gia, triển khai mở rộng và tối ưu quản lý kho. Tiếp tục tận dụng lợi thế sở hữu hệ thống nhà cung cấp đa dạng giúp ổn định nguồn cung nguyên vật liệu, giá cả cạnh tranh, vị thế thương mại hạt nhựa Top 2 tại Việt Nam, mảng thương mại hạt nhựa Tập đoàn sẽ tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động, thông qua kiểm soát công nợ, hàng tồn kho, tối ưu hóa chính sách bán hàng.

Bắt động sản khu công nghiệp

Năm 2022 dự kiến sẽ tiếp tục đà tăng trưởng của năm 2021 khi ghi nhận doanh thu và lợi nhuận khai thác phần còn lại của KCN An Phát và bắt đầu ghi nhận doanh thu lợi nhuận khai thác mới KCN An Phát 1. Với xu hướng chuyển dịch sản xuất sang Việt Nam và dòng vốn FDI vào Việt Nam được đẩy mạnh, mảng khu công nghiệp dự kiến sẽ đóng góp 850 tỷ doanh thu và 310 tỷ lợi nhuận cho Tập đoàn trong năm 2021.

5.3.Kế hoạch kinh doanh năm 2022

Năm 2022 APH đặt kế hoạch doanh thu 16.500 tỷ đồng (tăng 15% so với thực hiện 2021), LNTT đạt 585 tỷ đồng (tăng 79% so với thực hiện 2021). Động lực tăng trưởng đến từ (1) Mảng kinh doanh KCN tăng trưởng mạnh mẽ, nhờ vào dự án KCN An Phát 1 đi vào hoạt động và đã nhận đặt chỗ hơn 20ha từ khách hàng, dự kiến bàn giao trong năm 2022. (2) Mảng bao bì, nhựa kỹ thuật, nhựa xây dựng và nguyên vật liệu dự kiến đạt 15.650 tỷ doanh thu và 425 tỷ LNTT. Trong đó, mảng nhựa kỹ thuật được kỳ vọng phục hồi tăng trưởng sau đại dịch, đồng thời tăng tỷ trọng bao bì công nghiệp, bao bì tự hủy có biên lợi nhuận cao. (3) Biên lợi nhuận ròng sẽ cải thiện trong năm 2022 nhờ giảm chi phí logistics và các chi phí phòng chống dịch Covid-19.

Một số chỉ tiêu cơ bản năm 2022 của Tập đoàn:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022
1	Doanh thu hợp nhất (tỷ đồng)	16.500
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất (tỷ đồng)	585

5.4.Quản trị doanh nghiệp

Năm 2022 Tập đoàn tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản trị, hướng tới không chỉ đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành mà còn tăng cường áp dụng các thông lệ quản trị tiên tiến. Đồng thời cơ chế hoạt động, phối hợp của công ty mẹ và các công ty thành viên, giữa các ban chức năng sẽ tiếp tục được cải tiến và tối ưu hóa, nhằm tăng hiệu quả hoạt động, duy trì tính linh hoạt, tinh gọn. Công nghệ thông tin sẽ được tăng cường áp dụng trong quản trị hệ thống, tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Hệ thống kiểm soát, quản trị rủi ro được tăng cường, nâng cao vai trò trong quản trị hệ thống. Văn hóa doanh nghiệp vẫn được xác định là nhân tố cốt lõi để tạo nên khối đoàn kết và là động lực tăng trưởng của Tập đoàn. Các hoạt động bồi đắp, quảng bá văn hóa doanh nghiệp, giúp văn hóa được thấm nhuần, thực thi trong toàn hệ thống sẽ tiếp tục được triển khai trong năm 2022.

5.5.Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Hoạt động đào tạo và phát triển nguồn nhân lực năm 2022 vẫn có nhiệm vụ trọng tâm là chuẩn bị lực lượng nhân sự tinh nhuệ đáp ứng nhu cầu mở rộng phát triển của Tập đoàn với các dự án chiến lược. Đặc biệt dự án xây dựng nhà máy An Phát PBAT đòi hỏi đội ngũ nhân sự có trình độ cao, nhiệt huyết và sáng tạo bởi trong lĩnh vực này, APH sẽ là người khai phá, mở đầu tại Việt Nam. Bên cạnh đó, các kế hoạch giáo dục, đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nhân sự cả khối trực tiếp và gián tiếp, chuẩn bị đội ngũ lãnh đạo kế cận cũng sẽ được triển khai.

5.6.Nghiên cứu và phát triển

Năm 2022, hoạt động nghiên cứu và phát triển vẫn tiếp tục được triển khai với các mục tiêu chính: nghiên cứu và phát triển công nghệ lõi, nâng cấp công nghệ và cải tiến sản xuất tại các đơn vị thành viên, quản lý các nghiên cứu, đăng ký thương hiệu, bản quyền, mua bán các sở hữu trí tuệ, chứng chỉ, cấp phép và hồ sơ chuyên gia công nghệ. Bên cạnh đó, các hoạt động đào tạo về khoa học, kỹ thuật, công nghệ và sản phẩm tiếp tục sẽ được triển khai, kịp thời phục vụ nhu cầu của các đơn vị thành viên.

CHƯƠNG 4: QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Mô hình quản trị Tập đoàn An Phát Holdings

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tập đoàn. ĐHĐCĐ quyết định tổ chức và giải thể Tập đoàn, quyết định các định hướng phát triển của Tập đoàn, bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Hội đồng Quản trị do ĐHĐCĐ bầu ra và là cơ quan quản trị cao nhất của Tập đoàn, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt ĐHĐCĐ quyết định và thực hiện các vấn đề liên quan tới mục tiêu và lợi ích của Tập đoàn, ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT Tập đoàn hiện có 7 thành viên, trong đó có 1 thành viên độc lập.

HĐQT hiện nay chưa thành lập các tiểu ban giúp việc vì cơ cấu tổ chức của Tập đoàn đang được tổ chức theo hướng tích hợp các chức năng kiểm soát, quản trị rủi ro vào chính các phòng ban chức năng của Tập đoàn để có thể linh hoạt giám sát hoặc tham gia trực tiếp ngay vào các hoạt động vận hành của các công ty con hay dự án.

Ngoài các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT, các giao dịch của giá trị nhỏ hơn hoặc các nhiệm vụ nằm ngoài thẩm quyền của HĐQT được giao cho Ban Điều hành quyết định.

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra, hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Điều hành.

Ban Điều hành bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Ban Điều hành tổ chức thực hiện các kế hoạch, chiến lược mà HĐQT đã đề ra cho Tập đoàn. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn và là người điều hành cao nhất mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Tập đoàn.

Các bộ phận chức năng tại Tập đoàn có chức năng tham mưu, hỗ trợ HĐQT và Ban Điều hành để đề xuất các chiến lược, định hướng kinh doanh cho Tập đoàn, cũng như giám sát, hỗ trợ các công ty thành viên tăng cường hoạt động hiệu quả.

Các bộ phận chức năng thực hiện các hoạt động tập trung như: quản trị, chính sách nhân sự và đào tạo, tư vấn pháp luật, quản lý hệ thống công nghệ thông tin, phát triển thương hiệu, marketing, quan hệ công chúng, quan hệ cổ đông, quản lý vốn, thực hiện các giao dịch huy động vốn và mua bán, sáp nhập, đảm bảo huy động với chi phí tối ưu và sử dụng nguồn vốn đầu tư hiệu quả, tối đa hóa giá trị Tập đoàn và lợi ích của cổ đông. Các chức năng quản lý tập trung được thực hiện là quản trị công nghệ thông tin, quản, giám sát kế hoạch, nghiên cứu và phát triển. Đồng thời các phòng, ban sẽ thực hiện công tác quản trị và tương tác với các công ty con để đảm bảo hoạt động của các công ty con diễn ra hiệu quả nhất.

Mối quan hệ giữa Công ty mẹ và các công ty thành viên

Các công ty con là các đơn vị trực tiếp tham gia vào các hoạt động sản xuất kinh doanh, hiện thực hóa các chủ trương, quyết định, chiến lược của Tập đoàn và các vấn đề thuộc lĩnh vực kinh doanh của mình. Các công ty con thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo quy định của pháp luật, cơ chế quản lý nội bộ của Tập đoàn. Đồng thời các Công ty con có trách nhiệm trình Tập đoàn xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Tập đoàn với tư cách cổ đông, chủ sở hữu.

Mối quan hệ giữa Tập đoàn và các công ty con, công ty liên kết tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế quản trị, các quy định nội bộ của Tập đoàn và các quy định của pháp luật có liên quan. Các nhiệm vụ, quy trình, dự án cần sự phối hợp của nhiều phòng ban chức năng tại Tập đoàn và các đơn vị thành viên sẽ được phân định trách nhiệm thực hiện, quyết định, báo cáo để nâng cao tinh thần hợp tác, minh bạch và trách nhiệm.

Cơ chế phối hợp hoạt động giữa các đơn vị thành viên và Tập đoàn

Các công ty thành viên phối hợp với nhau nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động dựa trên nguyên tắc bình đẳng, thỏa thuận giữa các đơn vị độc lập về tư cách pháp nhân, vì lợi ích của đơn vị và lợi ích chung của Tập đoàn.

Tập đoàn quy định chính sách, định hướng phối hợp các lĩnh vực hoạt động trong phạm vi toàn Tập đoàn nhằm sử dụng hiệu quả nguồn lực, thế mạnh của các đơn vị thành viên.

2. Báo cáo của Hội đồng Quản trị

2.1. Giới thiệu HĐQT

HĐQT của Tập đoàn gồm 8 thành viên, trong đó có 1 Chủ tịch HĐQT, 2 Phó Chủ tịch HĐQT và 2 thành viên độc lập.

Thông tin chi tiết về các thành viên xem tại Chương 1

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh	TV HĐQT	Chức danh TV HĐQT nắm giữ tại tổ chức khác
1	Phạm Ánh Dương	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	01 Công ty, cụ thể: 07/2011 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh
2	Nguyễn Lê Trung	Phó Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	01 Công ty, cụ thể: 07/2011 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Nhựa An Phát Xanh
3	Đinh Xuân Cường	Phó Chủ tịch HĐQT	Điều hành	04 Công ty, cụ thể:

				<ul style="list-style-type: none"> • 02/2018 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh • 10/2018 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP An Tiến Industries • 01/2021 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Sản xuất PBAT An Phát • 09/2019 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Ankor Bioplastics
4	Phạm Đỗ Huy Cường	Thành viên HĐQT	Điều hành	04 Công ty, cụ thể: 05/2019 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Giải pháp và dịch vụ phần mềm Nam Việt 12/2021 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát 09/2021 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát 1 09/2019 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Ankor Bioplastics
5	Nguyễn Thị Tiệp	Thành viên HĐQT	Điều hành	01 Công ty, cụ thể: 02/2021 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh
6	Nguyễn Lê Thăng Long	Thành viên HĐQT	Điều hành	04 Công ty, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> • 11/2019 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Ankor Bioplastics • 01/2020 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP AnBio • 01/2021 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Sản xuất PBAT An Phát • 06/2021 đến nay: Phó Chủ tịch thường trực HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh
7	Lim Heonyoung	Thành viên HĐQT	Độc lập	Không có
8	Nirav Sudhir Patel	Thành viên HĐQT	Độc lập	01 Công ty, cụ thể: 2013 đến nay: Phó Chủ tịch, The Asia Group Capital Advisory Partners

2.2.Hoạt động của HĐQT trong năm 2021

Hoạt động giám sát

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế Quản trị, các quy định, quy chế nội bộ và pháp luật hiện hành, HĐQT đã có những hoạt động giám sát như sau:

- Tổ chức giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh;
- Chuẩn bị nguồn vốn, chỉ đạo triển khai, giám sát các dự án trọng điểm của Tập đoàn, bao gồm dự án xây dựng nhà máy sản xuất chất dẻo sinh học phân hủy hoàn toàn và dự án Khu công nghiệp An Phát 1;
- Chỉ đạo, chủ trì và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên và bất thường năm 2021;
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện đầy đủ chế độ Báo cáo tài chính và công bố thông tin trên thị trường;
- Giám sát thực hiện các Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành;
- Giám sát hoạt động của Ban Điều hành, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ hoạt động của Tập đoàn, các quy chế nội bộ, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị doanh nghiệp.

Kết quả giám sát - Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Điều hành

Năm 2021, HĐQT đánh giá Tập đoàn và Ban Điều hành đã có nhiều nỗ lực để thích ứng với tình hình dịch bệnh COVID 19, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì và an toàn sản xuất cho toàn bộ cán bộ công nhân viên Tập đoàn. Các công tác quản trị nội bộ được thực hiện tốt.

Năm 2021, Tập đoàn ghi nhận kết quả hoạt động với 14.794 tỷ đồng doanh thu và 238 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tương ứng hoàn thành 123% kế hoạch doanh thu và 40% kế hoạch lợi nhuận. Trong bối cảnh hoạt động sản xuất bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, HĐQT đánh giá cao kết quả nỗ lực của BĐH trong việc duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, đảm bảo an toàn sức khỏe cho toàn bộ cán bộ công nhân viên trong Tập đoàn trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp. Những nền tảng được xây dựng trong năm 2021 sẽ là đòn bẩy để Tập đoàn tiếp tục phát huy những thế mạnh, hoàn thành những mục tiêu chiến lược trong năm 2022 và các năm tiếp theo. Cụ thể:

- Ban Điều hành đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ, chỉ đạo của HĐQT; tuân thủ chặt chẽ các quy định quản trị và quy định của pháp luật, điều lệ doanh nghiệp.

- Ban Điều hành đã thực hiện tốt công tác giám sát, hỗ trợ các công ty thành viên trong triển khai chiến lược kinh doanh, chỉ đạo kịp thời các biện pháp phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn sản xuất cho CBCNV.
- Ban Điều hành đã báo cáo thường xuyên cho HĐQT về tình hình tài chính, tình hình quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư các dự án. Với việc trao đổi, cập nhật thông tin nhanh chóng và kịp thời như vậy, HĐQT luôn nắm bắt rõ tình hình hoạt động kinh doanh của Tập đoàn và đưa ra những định hướng, chỉ đạo phù hợp với môi trường kinh doanh nhiều biến động.

Hoạt động họp và ban hành các Nghị quyết quan trọng

Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức 21 cuộc họp với tỷ lệ tham dự họp 100% của tất cả các thành viên của HĐQT, ban hành 21 nghị quyết và quyết định, thông qua nhiều chủ trương, định hướng phát triển của Tập đoàn An Phát Holdings, trong đó có các nội dung như dưới đây.

Tỷ lệ tham dự họp của các thành viên HĐQT năm 2021

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Phạm Ánh Dương	21/21	100%	
2	Nguyễn Lê Trung	21/21	100%	
3	Phạm Hoàng Việt	11/21	100%	Miễn nhiệm ngày 25/06/2021
4	Phạm Đỗ Huy Cường	21/21	100%	
5	Đinh Xuân Cường	21/21	100%	
6	Nguyễn Thị Tiệp	21/21	100%	
7	Nguyễn Lê Thăng Long	21/21	100%	Bỏ nhiệm ngày 25/06/2021
8	Nirav Sudhir Patel	21/21	100%	
9	Lim Heonyoung	10/21	100%	Bỏ nhiệm ngày 25/06/2021

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT năm 2021

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	1201/2021/NQ- HĐQT	12/01/2021	Thông qua góp vốn thành lập công ty con
2	180101/2021/NQ- HĐQT	18/01/2021	Thông qua phương án sử dụng vốn chi tiết nguồn vốn thu được từ đợt chào bán
3	250101/2021/NQ- HĐQT	25/01/2021	Thông qua giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan phát sinh trong năm 2021
4	290101/2021/NQ- HĐQT	29/01/2021	Bổ nhiệm cán bộ quản lý
5	170201/2021/NQ- HĐQT	17/02/2021	Thông qua phương án thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu
6	190301/2021/NQ- HĐQT	19/03/2021	Thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ
7	200301/2021/NQ- HĐQT	20/03/2021	Gia hạn thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
8	150401/2021/NQ- HĐQT	15/04/2021	Thông qua kết quả phát hành và phương án xử lý cổ phần không phân phối hết
9	260401/2021/NQ – HĐQT	26/04/2021	Thông qua phương án mua lại một phần trái phiếu APH_BOND_190_2019 trước hạn
10	060501/2021/NQ – HĐQT	06/05/2021	Thông qua việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
11	230601/2021/NQ- HĐQT	23/06/2021	Bổ nhiệm cán bộ quản lý
12	250603/2021/NQ- HĐQT	25/06/2021	Thông qua việc bầu Phó Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm Tổng giám đốc
13	140701/2021/NQ – HĐQT	14/07/2021	Thông qua việc thanh toán một phần trái phiếu APH_BOND_2020 đã phát hành ngày 03/07/2020 bằng cổ phiếu AAA, NHH thuộc sở hữu của APH
14	280701/2021/NQ- HĐQT	28/07/2021	Thông qua kết quả việc thanh toán một phần trái phiếu APH_BOND 2020
15	041001/2021/NQ- HĐQT	04/10/2021	Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần Công ty cổ phần Nhựa Bao bì Vinh
16	221001/2021/NQ – HĐQT	22/10/2021	Thông qua việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
17	281001/2021/NQ-HĐQT	28/10/2021	Thông qua việc mua cổ phần phát hành thêm của Công ty cổ phần sản xuất PBAT An Phát
18	161101/2021/NQ-HĐQT	16/11/2021	Thông qua việc thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ và bổ nhiệm Người phụ trách kiểm toán nội bộ
19	181101/2021/NQ-HĐQT	18/11/2021	Thông qua thời gian, địa điểm, tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021
20	241201/2021/NQ-HĐQT	24/12/2021	Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
21	311201/2021/NQ-HĐQT	31/12/2021	Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần CTCP Nhựa Hà Nội cho CTCP Nhựa An Phát Xanh

Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo về quản trị Công ty

Trừ 02 thành viên HĐQT ở xa, tất cả các thành viên còn lại và Ban Điều hành tham gia đầy đủ các hội thảo, chương trình đào tạo về quản trị doanh nghiệp.

2.3.Định hướng quản trị năm 2022

Bên cạnh việc tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản trị doanh nghiệp, phát huy các nguyên tắc quản trị tiên tiến bao gồm: Công bằng, Trách nhiệm, Trách nhiệm giải trình, Minh bạch, Tập đoàn An Phát Holdings hướng đến phát triển và bồi đắp văn hóa doanh nghiệp với phương châm **“Con người là tài sản lớn nhất của doanh nghiệp. Mọi sự thành bại, mọi hoạt động đều quy tụ lại ở yếu tố con người.”** Toàn bộ đội ngũ nhân sự của Tập đoàn được xây dựng để mang bộ Gen Người An Phát. Cán bộ lãnh đạo được bồi đắp để tuân thủ theo bộ nguyên tắc ứng xử **9G**: coi các nhân viên dưới quyền như thành viên trong **Gia đình**, luôn **Giữ tín** với cấp dưới, cấp trên và đối tác, khách hàng, phải **Giương mào** trong lối sống, công việc; biết **Gánh vác** các công việc, trách nhiệm chung; luôn **Gần gũi** với nhân viên; biết **Gọi mở** để khơi nguồn sáng tạo của nhân viên, **Giúp đỡ** kịp thời, san sẻ khó khăn, bao dung với nhân viên, thường xuyên **Giáo dục**, đào tạo, nâng cao trình độ của nhân viên; đồng thời cũng phải **Giám sát** công việc của cấp dưới qua đánh giá hiệu quả công việc một cách công bằng và có hệ thống. Ngoài ra Tập đoàn chú trọng việc xây dựng đội ngũ lãnh đạo kế cận để sẵn sàng đảm đương các nhiệm vụ quan trọng trong tương lai. Nhiều chương trình đào tạo cán bộ nguồn được triển khai để nâng cao năng lực và bồi đắp gắn bó lâu dài với Tập đoàn.

Trong năm 2022, dưới các yêu cầu cao hơn của pháp luật, thị trường, HĐQT tập trung vào các định hướng quản trị sau:

- Tập đoàn xác định mô hình hoạt động, quản trị là mô hình Tập đoàn, trong đó sẽ phát triển mở rộng lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là nhựa công nghệ cao và thân thiện với môi trường, trong đó mảng nguyên liệu và sản phẩm sinh học sẽ được ưu tiên phát triển trong trung và dài hạn của Tập đoàn.
- Đề cao tính hiệu quả trong quản trị, tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản trị dựa trên bốn cột trụ: công bằng, trách nhiệm, trách nhiệm giải trình, minh bạch.
- Tập trung phát triển đội ngũ cán bộ nguồn, ưu tiên đào tạo và thăng tiến nội bộ.

3. Báo cáo của Ban Kiểm soát

3.1. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát của Tập đoàn gồm 03 thành viên, do ĐHĐCĐ bầu ra, hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Điều hành. Hiện tất cả các thành viên Ban Kiểm soát đều là thành viên độc lập, không kiêm nhiệm chức danh điều hành nào tại Tập đoàn để đảm bảo tính độc lập và khách quan trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiến nghị trong lĩnh vực quản trị rủi ro, nâng cao năng lực quản trị, tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán tại Tập đoàn. Các thành viên BKS đều là những người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS
1	Bà Phạm Thị Hoa	Trưởng Ban	28/11/2019
2	Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	Thành viên	28/11/2019
3	Ông Nguyễn Ngọc Hoàng Anh	Thành viên	28/11/2019

Chi tiết sơ yếu lý lịch của các thành viên Ban Kiểm soát vui lòng xem tại Chương 1.

3.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021

Năm 2021 Ban Kiểm soát tăng cường vai trò trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát, phối hợp với HĐQT và Ban Điều hành bám sát quá trình triển khai và đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được quy định, Ban Kiểm soát cũng tham gia giám sát công tác kiểm toán, kiểm soát nội bộ tại Tập đoàn cũng như ở các đơn vị thành viên, đảm bảo các hoạt động vận hành, sản xuất kinh doanh, tuân thủ theo các quy định của pháp luật và quy chế quản trị của Tập đoàn, góp phần hạn chế rủi ro trong các lĩnh vực hoạt động.

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã triển khai các nhiệm vụ chính sau:

- Giám sát thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT năm 2021;

- Giám sát và đưa ra ý kiến đánh giá về việc thực hiện các mục tiêu về sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Tập đoàn;
- Thẩm tra Báo cáo tài chính năm để đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam;
- Soát xét, thẩm định các giao dịch trọng yếu của Tập đoàn và các đơn vị thành viên với các bên liên quan.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Tập đoàn và các công ty thành viên đã niêm yết theo quy định của pháp luật;

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp để triển khai các nhiệm vụ.

Nội dung chính và kết quả các cuộc họp của BKS trong năm

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung chính	Kết quả
16/04/2021	3/3	Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020; Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2020 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;	Các số liệu kế toán đảm bảo đầy đủ, khách quan, trung thực và chính xác với thực tế; Thống nhất nội dung Báo cáo hoạt động BKS năm 2020;
18/06/2021	3/3	Đánh giá, xem xét tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT trong quý 2; Kiểm tra các quy trình thực hiện và tuân thủ các quy định liên quan tới công bố thông tin.	Các phòng, ban chức năng và các đơn vị thành viên thực hiện nghiêm túc và triển khai các nghị quyết của HĐQT ban hành.
16/09/2021	3/3	Đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết HĐQT; Đánh giá hoạt động giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực, mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán thống kê, lập báo cáo tài chính.	Các phòng, ban chức năng và các đơn vị thành viên thực hiện nghiêm túc và triển khai các nghị quyết của HĐQT ban hành; Công tác kế toán được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật và chế độ kế toán hiện hành, đảm bảo tính khách quan, trung thực, đúng với thực tế hoạt động kinh doanh của công ty.

24/12/2021	3/3	<p>Rà soát các nghị quyết HĐQT ban hành trong nửa cuối năm 2021 và đánh giá kết quả thực hiện ;</p> <p>Đánh giá việc thực thi các quy định của pháp luật về thuế, chính sách tiền lương, tiền thưởng, BHYT, BHXH, cổ tức;...</p>	<p>Các bộ phận liên quan đã thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của HĐQT, không để xảy ra sai sót;</p> <p>Việc thực thi các quy định của pháp luật về thuế, chính sách tiền lương, tiền thưởng, BHYT, BHXH cho người lao động và chi trả cổ tức cho cổ đông đều được thực thi đầy đủ, kịp thời, và nghiêm chỉnh.</p>
------------	-----	--	--

Kết quả giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021

- Thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh: năm 2021, Tập đoàn hoàn thành 123% chỉ tiêu về doanh thu và 40% chỉ tiêu lợi nhuận;
- Phối hợp với HĐQT chọn EY là đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính của Tập đoàn và các công ty con;
- Điều chỉnh và Triển khai dự án nhà máy sản xuất nguyên liệu sinh học phân hủy hoàn toàn PBAT;
- Triển khai kế hoạch huy động vốn tài trợ các dự án của Tập đoàn;
- Nhận thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên;
- Triển khai phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ;

Kết quả giám sát HĐQT và BDH

- HĐQT đã giám sát chặt chẽ các hoạt động của BDH trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Năm 2021, HĐQT đã tiến hành 21 phiên họp, đã thông qua và ban hành 21 nghị quyết và quyết định thuộc thẩm quyền HĐQT. Các phiên họp của HĐQT có số thành viên tham dự đảm bảo theo đúng quy định. Số phiên họp của HĐQT đảm bảo theo đúng quy định tại điều lệ Công ty.
- Ban hành kịp thời các Nghị quyết sau khi có kết quả kiểm phiếu dưới hình thức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản các thành viên thông qua tờ trình. Các nghị quyết của HĐQT được ban hành đúng chức năng, quyền hạn của HĐQT và phù hợp với chủ trương, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và hoàn toàn tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Trong công tác phối hợp với BKS: HĐQT tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành nhiệm vụ. Các Tờ trình, Nghị quyết, biên bản kiểm phiếu biểu quyết của HĐQT đều được gửi tới BKS để tạo thuận lợi cho công tác của BKS.
- Các vấn đề quan trọng đều được HĐQT lấy ý kiến bằng văn bản; việc bầu thành viên trong HĐQT đều được HĐQT xin ý kiến của ĐHĐCĐ theo đúng quy định.
- Dưới sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của HĐQT, trong năm 2021 BDH đã chủ động trong việc hoàn thành các chức năng, nhiệm vụ được giao, chỉ đạo thường xuyên để đưa ra các giải pháp kinh doanh, kế hoạch ứng biến kịp thời với diễn biến của môi trường kinh doanh, khắc phục khó khăn, quyết tâm hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua và các nghị quyết, quyết định của HĐQT. BDH đã hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của Tập đoàn theo đúng các định hướng, chỉ đạo của HĐQT.

Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo quy định của pháp luật:

Công tác Công bố thông tin của Tập đoàn thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành, không có sai phạm nào báo cáo.

Kết quả thẩm định báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh

○ ***Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính:***

Các BCTC riêng và BCTC hợp nhất quý, năm và bán niên năm 2021 đã được lập trên cơ sở lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán, thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và tuân thủ các quy định, các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam. BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán EY và không có ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.

Các BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2021 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng và hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2021, kết quả hoạt động kinh doanh riêng, hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng, hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

○ ***Kết quả kinh doanh:***

Ban Kiểm soát thống nhất về các số liệu đã được thể hiện trong báo cáo riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán EY.

3.3.Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2021

Ưu điểm:

- Các thành viên Ban Kiểm soát làm việc trên tinh thần độc lập, khách quan, và tuân thủ các quy định pháp luật trong công tác giám sát các hoạt động của Tập đoàn.
- Ban Kiểm soát đã phối hợp tốt với HĐQT và BĐH, các phòng ban chức năng để hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của Ban, thực hiện kiểm tra, giám sát quá trình hoạt động của công ty, phát hiện các rủi ro tiềm tàng, đề xuất các giải pháp khắc phục, đảm bảo hoạt động của Tập đoàn an toàn, hiệu quả và tuân thủ pháp luật.

Tồn tại:

Do quy mô Tập đoàn lớn, số lượng thành viên Ban Kiểm soát còn ít nên phạm vi soát xét, giám sát còn hạn chế, cần được tăng cường, đẩy mạnh hơn nữa.

3.4.Đề xuất của BKS cho năm 2022

Nhằm phát huy hơn nữa vai trò trong việc giám sát, kiểm tra tính tuân thủ, minh bạch trong hoạt động của Tập đoàn, BKS sẽ đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động kiểm tra giám sát nội bộ, cụ thể:

- Tăng cường kiểm tra, giám sát tuân thủ các quy định, quy trình, quy chế trong quản lý

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2020	2021	Thay đổi 2021-2020
Doanh thu thuần	8.485	14.794	74%
LNST	242	238	-2%
Tổng tài sản	10.434	12.328	18%
Nợ phải trả	6.041	6.385	6%
Vốn chủ sở hữu	4.393	5.943	35%

điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn;

- Định kỳ kiểm tra việc hạch toán, lập báo cáo tài chính quý, năm của Tập đoàn;
- Tiếp tục nghiên cứu, tư vấn và đề xuất với HĐQT, BĐH các giải pháp để hoàn thiện hệ thống quản trị và quản trị rủi ro của Tập đoàn theo các thông lệ quốc tế, nhằm tăng cường minh bạch, hạn chế rủi ro trong vận hành.

4. Báo cáo đánh giá tình hình quản trị doanh nghiệp năm 2021

Báo cáo được lập dựa trên Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty do UBCKNN và IFC xây dựng và xuất bản.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 1: Thiết lập rõ Vai trò, Trách nhiệm và Cam kết của HĐQT			
1.1	Hội đồng Quản trị cần phải xác định rõ ràng và công bố toàn bộ các vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của mình.	HĐQT cần phải thông qua một quy chế hoạt động riêng, xác định rõ các vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của HĐQT; quy chế hoạt động của HĐQT cần phải được công bố trên website của công ty.	Vai trò, trách nhiệm, trách nhiệm giải trình, quy chế hoạt động của HĐQT được quy định tại điều lệ, đăng tải trên website Tập đoàn.
		HĐQT cần phải xem xét và định hướng chiến lược công ty, các kế hoạch hoạt động lớn, chính sách quản lý rủi ro, ngân sách và kế hoạch kinh doanh hàng năm; đặt ra các mục tiêu hoạt động; theo dõi việc thực hiện mục tiêu và hoạt động của công ty; và giám sát các hoạt động đầu tư, thu tóm và thoái vốn lớn.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		HĐQT cần phải theo dõi tính hiệu quả của công tác quản trị, chính sách và hoạt động môi trường và xã hội, và việc tuân thủ luật pháp hiện hành của công ty.	HĐQT thực hiện tốt điều này.
		HĐQT cần phải thực hiện và thúc đẩy các chuẩn mực cao về đạo đức kinh doanh và giám sát việc thực hiện bộ quy tắc đạo đức kinh doanh để mang lại văn hoá liêm chính cho công ty.	Bộ quy tắc đạo đức, bộ gen người An Phát và các bộ nguyên tắc ứng xử được ban hành và đảm bảo thực hiện.
		HĐQT cần phải đánh giá được những rủi ro lớn mà công ty phải đối diện và các bước mà Ban Điều hành phải thực hiện để theo dõi và kiểm soát những rủi ro đó.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		HĐQT cần phải giám sát để bảo đảm tính liêm chính của hệ thống báo cáo kế toán và tài chính của công ty, bao gồm kiểm toán độc lập và đảm bảo có các hệ thống kiểm soát phù hợp, cụ thể là các hệ thống quản lý rủi ro, kiểm soát tài chính và hoạt động, tuân thủ theo pháp luật và các tiêu chuẩn liên quan.	BCTC bán niên được soát xét và BCTC năm được kiểm toán bởi EY Việt Nam. HĐQT theo dõi, giám sát hệ thống quản lý rủi ro, kiểm soát tài chính và hoạt động, đảm bảo tuân thủ pháp luật và các tiêu chuẩn khác.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
		HĐQT cần phải tuyển lựa, đưa ra mức đãi ngộ, giám sát và thay thế các cán bộ quản lý then chốt nếu thấy cần thiết, và đồng thời giám sát kế hoạch kế nhiệm của các vị trí này.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		HĐQT cần phải gắn mức thù lao của cán bộ quản lý cấp cao và thành viên HĐQT một cách phù hợp với khẩu vị rủi ro và vì lợi ích lâu dài của công ty và cổ đông.	Thù lao của HĐQT, BKS được ĐHĐCĐ thông qua.
		HĐQT cần phải theo dõi và quản lý các xung đột lợi ích tiềm tàng của các thành viên trong Ban Điều hành, Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát (nếu có) và các cổ đông, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này. Các giao dịch được thực hiện theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.
		HĐQT cần phải giám sát quá trình công bố thông tin và truyền thông của công ty.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
1.2	Thành viên Hội đồng Quản trị cần phải hiểu biết đầy đủ về nghĩa vụ và trách nhiệm ủy thác của mình, làm việc trên cơ sở có đầy đủ thông tin, một cách trung thành, miễn cán, cẩn trọng, và vì lợi ích cao nhất của công ty và cổ đông, đồng thời cũng quan tâm đến lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan của công ty.	Thành viên HĐQT cần phải thực hiện trách nhiệm một cách có thiện ý và vì lợi ích cao nhất của công ty và tất cả cổ đông, tránh tất cả các xung đột lợi ích phát sinh thực tế và tiềm tàng.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		Những thành viên HĐQT đang làm việc trong cơ cấu của một tập đoàn: mặc dù một công ty có thể chịu sự kiểm soát của một chủ thể khác, trách nhiệm trung thành của thành viên Hội đồng Quản trị chỉ liên quan tới công ty và toàn bộ cổ đông của công ty đó mà không liên quan tới chủ thể kiểm soát tập đoàn đó.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		Thành viên HĐQT cần phải áp dụng mức độ cẩn trọng tối đa trong khi thực hiện trách nhiệm theo chuẩn mực được kỳ vọng đối với một thành viên HĐQT tốt trong những tình huống và hoàn cảnh tương tự.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		Thành viên HĐQT cần phải hiểu biết đầy đủ về vai trò và trách nhiệm của mình trong HĐQT theo quy định của luật pháp và chính sách công ty; và góp phần vào việc HĐQT thực hiện vai trò và trách nhiệm của mình một cách hiệu quả.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		Thành viên HĐQT cần phải tự trang bị cho mình các kiến thức phù hợp về quản trị công ty và các yêu cầu về mặt đạo đức, bảo đảm công ty	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
		liên tục hành động trên cơ sở tuân thủ các chính sách về quản trị tốt và đạo đức ứng xử.	
		Thành viên HĐQT cần phải chủ động tham gia giám sát hoạt động của công ty, tham gia thảo luận và có nỗ lực phù hợp để có được thông tin liên quan đến các vấn đề được thảo luận. Thành viên HĐQT nên xem trước tất cả các tài liệu được cung cấp trước cuộc họp HĐQT để sẵn sàng đóng góp cho cuộc họp HĐQT.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		Mỗi thành viên HĐQT cần phải có trách nhiệm tham gia tất cả các cuộc họp HĐQT của công ty trong năm.	Trong năm 2021, tỷ lệ tham dự họp của các thành viên là 100%.
		Trong quá trình làm việc trong HĐQT hoặc sau đó, ngoại trừ luật pháp có quy định, thành viên HĐQT không được tiết lộ bất kỳ thông tin mật nào mà thành viên đó biết được trong quá trình làm việc. Thành viên HĐQT không được phép sử dụng những thông tin mật đó vì lợi ích cá nhân.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này, các thành viên HĐQT, BDH hoặc các vị trí chủ chốt đều ký hợp đồng liên chính. Đồng thời điều này được quy định trong quy chế quản trị nội bộ.
1.3	Cùng với Ban Điều hành, Hội đồng Quản trị cần phải thúc đẩy văn hóa quản trị công ty tốt trong công ty và liên tục	Nếu thành viên HĐQT từ nhiệm hoặc không thể hoàn thành nhiệm vụ, HĐQT cần phải thực hiện ngay các bước cần thiết để bảo đảm có sự thay thế trong HĐQT theo các hướng dẫn về thông lệ tốt nhất, và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.	Tháng 6/2021 do ông Phạm Hoàng Việt có đơn xin từ nhiệm, ĐHCĐ thường niên ngày 29/06/2021 đã họp và bầu bổ sung ông Nguyễn Lê Thăng Long và ông Lim Heonyoung. Các quy định về miễn nhiệm, bãi nhiệm TVHĐQT cũng được quy định tại quy chế quản trị, điều lệ của Tập đoàn.
		HĐQT có vị trí trung tâm trong hệ thống quản trị công ty và đóng vai trò giám sát quan trọng. HĐQT cần phải bảo đảm việc ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty được xây dựng dựa trên các nguyên tắc về minh bạch, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình, và công bằng, phù hợp với thông lệ tốt nhất và quy định hiện hành để chứng tỏ cam kết của công ty đối với quản trị công ty tốt.	Quy định tại điều lệ công ty, quy chế quản trị. HĐQT thực hiện tốt nội dung này.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
	giám sát tính hiệu quả của văn hoá đó.	Để thúc đẩy niềm tin của cổ đông, nhân viên, nhà đầu tư cũng như công chúng, quy chế nội bộ về quản trị công ty không chỉ nên dừng ở mức tuân thủ quy định pháp luật hiện hành mà cần áp dụng các thông lệ quản trị công ty tốt nhất trong nước và quốc tế.	APH cố gắng hoàn thiện hệ thống quản trị, theo các thông lệ quốc tế tốt nhất.
		HĐQT cần phải chủ động đánh giá thường xuyên việc thực hiện quản trị công ty để bảo đảm phân định rõ phạm vi trách nhiệm giải trình của các cấp quản lý trong toàn công ty.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		Công ty cần phải công bố cơ cấu và chính sách quản trị, cụ thể là nội dung của quy chế nội bộ về QTCT hoặc chính sách quản trị công ty và quá trình thực hiện quy chế hoặc chính sách đó. Theo thông lệ tốt, cần công bố điều lệ công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế nội bộ về QTCT và trong trường hợp phù hợp, cơ cấu HĐQT, cơ cấu và quy chế hoạt động của các ủy ban.	Quy chế quản trị của công ty được ban hành và công bố trên website.
1.4	Hội đồng Quản trị cần phải có trách nhiệm bảo đảm và thông qua một chương trình quy hoạch kế cận hiệu quả cho các vị trí thành viên Hội đồng Quản trị, CEO, và thành viên Ban Điều hành chủ chốt để bảo đảm tăng trưởng và gia tăng liên tục giá trị của cổ đông.	Việc chuyển giao vai trò lãnh đạo công ty cho những cá nhân đủ tiêu chuẩn và năng lực là mục tiêu của quy hoạch kế cận. HĐQT có trách nhiệm thực hiện một quá trình để bổ nhiệm các cán bộ quản lý chủ chốt có năng lực, chuyên môn, trung thực, và nhiệt tình, có thể gia tăng giá trị cho công ty.	Tập đoàn đã xây dựng và triển khai chương trình đào tạo đội ngũ lãnh đạo, ươm mầm đội ngũ nhân sự chủ chốt kế cận, vừa có chuyên môn, năng lực, kỹ năng, vừa nhiệt tình, tâm huyết.
		Một quy hoạch kế cận tốt gắn liền với việc những vai trò và trách nhiệm được quy định bằng văn bản đối với từng vị trí, và nên bắt đầu bằng cách xác định kiến thức, kỹ năng, và năng lực chính cần phải có cho vị trí đó.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		Đối với mỗi ứng cử viên tiềm năng đã xác định, cần phải có kế hoạch phát triển chuyên môn để giúp cá nhân đó chuẩn bị tốt cho công việc (vd: đào tạo, chia sẻ và tích lũy kinh nghiệm).	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		Quá trình này nên được thực hiện một cách nhất quán và phù hợp với định hướng chiến lược của công ty.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
Nguyên tắc 2. Thiết lập một HĐQT có năng lực và chuyên môn			

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
2.1	Tập thể Hội đồng Quản trị cần phải sở hữu các quan điểm, chuyên môn, kỹ năng, năng lực đa dạng và phù hợp để đóng vai trò chèo lái và giám sát công ty hiệu quả.	Sự đa dạng của HĐQT là hết sức quan trọng vì điều đó cho phép công ty tận dụng được lợi thế của số nhiều các quan điểm làm cho quy trình ra quyết định phong phú và đáng tin cậy hơn.	HĐQT đảm bảo tính đa dạng về kiến thức, kinh nghiệm, giới tính, tuổi. Thông tin cụ thể xem tại phần giới thiệu HĐQT.
		Cơ cấu của HĐQT cần phải tính đến sự đa dạng về kiến thức, kinh nghiệm, hành vi, khía cạnh văn hoá, tuổi và giới tính.	HĐQT đảm bảo tính đa dạng về kiến thức, kinh nghiệm, giới tính, tuổi. Thông tin cụ thể xem tại phần giới thiệu HĐQT.
		HĐQT cần phải bảo đảm Ban Điều hành ban hành và thúc đẩy các chính sách để tạo cơ hội công bằng cho phụ nữ được tiếp cận các vị trí lãnh đạo trong doanh nghiệp.	Có 1/8 thành viên HĐQT và 2/6 thành viên BDH là phụ nữ.
		HĐQT cần phải xây dựng ma trận kỹ năng HĐQT có mô tả về vai trò và năng lực cần thiết cho việc bổ nhiệm, bao gồm các yếu tố như sự độc lập, đa dạng, độ tuổi, giới tính, quy hoạch kế cận tương lai, sự liêm chính, kỹ năng, chuyên môn, bề dày kinh nghiệm, kiến thức về hoạt động kinh doanh và ngành nghề hoạt động của công ty; và sự sẵn lòng dành đủ thời gian và nỗ lực để hoàn thành trách nhiệm của HĐQT trong bối cảnh cơ cấu cũng như nhu cầu hiện hành của HĐQT và các ủy ban trực thuộc HĐQT.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		HĐQT, với sự hỗ trợ của ủy ban đề cử nhân sự, cần phải lựa chọn và đề xuất ứng cử viên HĐQT để cổ đông bầu chọn. Ủy ban đề cử nhân sự thuộc HĐQT cần phải giám sát việc xây dựng và thực hiện quy trình đề cử HĐQT chính thức. HĐQT cần phải công bố quy trình bổ nhiệm thành viên HĐQT mới và các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới.	Quy trình bổ nhiệm thành viên HĐQT mới và tiêu chí của thành viên HĐQT được quy định rõ trong điều lệ Tập đoàn, đăng tải trên website.
		Tất cả các cổ đông đều phải có cơ hội đề cử ứng cử viên cho Hội đồng Quản trị. Cổ đông sở hữu tối thiểu 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần của công ty phải có quyền đề xuất ứng cử viên. Cổ đông sở hữu dưới 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần biểu quyết của công ty phải có cơ hội đề xuất ứng cử viên. Thời hạn cho việc đề xuất ứng cử viên HĐQT, thủ tục xem xét đề xuất và đưa vào chương trình họp phải được quy định cụ thể trong quy chế hoạt động của HĐQT.	Điều lệ Tập đoàn cho phép cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần trở lên có quyền biểu quyết được đề cử TV HĐQT

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
		Một công ty đại chúng nên có số lượng thành viên HĐQT là số lẻ từ năm đến mười một. Số lượng này có thể khác nhau tùy thuộc vào ngành hoạt động, quy mô, mức độ phức tạp của công ty, cũng như chu kỳ hoạt động của công ty, và những ủy ban nào cần được thành lập.	HĐQT Tập đoàn hiện có 8 thành viên.
2.2	Hội đồng Quản trị cần phải bao gồm tối thiểu hai phần ba thành viên không điều hành, có các tiêu chuẩn cần thiết để tham gia một cách hiệu quả và giúp Hội đồng Quản trị luôn có các nhận định khách quan, độc lập về hoạt động của công ty và bảo đảm có được cơ chế kiểm soát và cân bằng phù hợp.	Cơ cấu phù hợp của thành viên HĐQT điều hành và không điều hành, bao gồm thành viên HĐQT độc lập (xem Nguyên tắc 3), bảo đảm để không có một hoặc một nhóm thành viên HĐQT nào có thể chi phối quá trình ra quyết định.	HĐQT APH có 4 thành viên điều hành, 2 thành viên không điều hành và 2 thành viên độc lập.
		Hơn nữa, một HĐQT cần phải bao gồm tối thiểu hai phần ba thành viên HĐQT không điều hành để bảo đảm lợi ích của công ty cao hơn lợi ích của các cổ đông cá nhân.	Hiện có 4/8 thành viên HĐQT không điều hành.
		Công ty cần quy định rõ tiêu chuẩn phù hợp cần thiết đối với các thành viên HĐQT không điều hành để bảo đảm việc những thành viên này có thể tham gia hiệu quả vào thảo luận của HĐQT đồng thời thực hiện vai trò và trách nhiệm của mình.	Theo Điều lệ Công ty, Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau: a) Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; b) Không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm..
2.3	Hội đồng Quản trị cần phải bổ nhiệm một Thư ký Công ty, là người chịu trách nhiệm trực tiếp trước Hội	Thư ký Công ty hiện đại thường giữ vị trí lãnh đạo cấp cao của công ty và được kỳ vọng sẽ đưa ra các tư vấn chuyên môn cho cổ đông, HĐQT, từng thành viên HĐQT, Ban Điều hành, và các bên có quyền lợi liên quan khác về các khía cạnh quản trị công ty của các quyết định chiến lược.	Trong cơ cấu tổ chức Tập đoàn có Văn phòng HĐQT, bao gồm phòng Thư ký và phòng Quan hệ Cổ đông. Đây là bộ phận có chức năng tư vấn cho HĐQT, BDH, và các bên có quyền lợi liên quan khác về các vấn đề trong quản trị và quản hệ cổ đông.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
	đồng Quản trị về tất cả các vấn đề liên quan đến chức năng và hoạt động của Hội đồng Quản trị.	<p>Thư ký Công ty thường đóng vai trò cầu nối về thông tin, truyền thông, cố vấn, và trọng tài giữa HĐQT và Ban Điều hành. Thư ký Công ty cũng đóng vai trò là cầu nối giữa công ty với cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan, tuy nhiên trong những tổ chức lớn việc này thường do “cán bộ phụ trách quan hệ cổ đông” đảm nhiệm.</p>	<p>Văn phòng HĐQT là đơn vị chức năng trực thuộc HĐQT bao gồm 02 bộ phận là</p> <p>Phòng Thư ký và Phòng Quan hệ nhà đầu tư với các chức năng chính là cầu nối giữa HĐQT với BDH, tham mưu, giúp việc cho HĐQT Tập đoàn; quản lý cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan.</p>
		<p>Vai trò và trách nhiệm của Thư ký Công ty bao gồm, nhưng không giới hạn ở những nội dung sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Quản lý tất cả các vấn đề hậu cần cho các cuộc họp HĐQT và các ủy ban trực thuộc HĐQT, tham dự và ghi biên bản họp; b. Lập biên bản của tất cả các cuộc họp HĐQT và ủy ban trực thuộc HĐQT, tạo điều kiện thuận lợi cho việc truyền đạt thông tin trong HĐQT; c. Tư vấn cho HĐQT và các ủy ban trực thuộc HĐQT về vai trò và trách nhiệm tương ứng; d. Tạo điều kiện thuận lợi giúp định hướng cho thành viên HĐQT mới và hỗ trợ đào tạo và phát triển thành viên HĐQT; e. Cố vấn cho HĐQT về vấn đề công bố thông tin doanh nghiệp và tuân thủ các quy định đối với doanh nghiệp, chứng khoán và các yêu cầu về niêm yết; f. Quản lý các quy trình liên quan đến họp cổ đông hàng năm; g. Theo dõi các tiến triển trong quản trị công ty và hỗ trợ HĐQT áp dụng các thông lệ quản trị công ty để đáp ứng nhu cầu của HĐQT và kỳ vọng của các bên có quyền lợi liên quan; h. Đóng vai trò đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan và tham gia giải quyết các vấn đề về quản trị công ty 	<p>Văn phòng HĐQT của Tập đoàn thực hiện đầy đủ các chức năng này.</p>

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
		Để thực hiện vai trò của mình một cách hiệu quả, Thư ký Công ty cần phải hành động một cách độc lập với sự liên chính cao nhất để bảo vệ lợi ích của công ty, cổ đông, và các bên khác có lợi ích hợp pháp trong hoạt động kinh doanh của công ty. Mức độ trách nhiệm này yêu cầu phải có kiến thức sâu rộng về môi trường kinh doanh mà doanh nghiệp đang hoạt động cũng như kiến thức về luật pháp, quy tắc, và quy định điều chỉnh hoạt động của doanh nghiệp. Thư ký Công ty cần phải thường xuyên phát triển chuyên môn, duy trì sự trung lập và khách quan trong khi hỗ trợ HĐQT và các chủ thể có liên quan trong quá trình làm việc.	Bộ phận Văn phòng HĐQT gồm những người có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm làm việc nhiều năm tại Tập đoàn, đồng thời đảm bảo tính thần trung thực, liên chính trong các hành động. Đội ngũ nhân sự không ngừng trau dồi trình độ, chuyên môn, kỹ năng thông qua tham dự các lớp đào tạo, tập huấn và tiến bộ trong công việc hàng ngày.
2.4	Công ty cần phải quy định trong quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty một chính sách phát triển liên tục đối với Hội đồng Quản trị, bao gồm chương trình định hướng cho thành viên Hội đồng Quản trị mới và cập nhật đào tạo hàng năm cho tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị.	Tất cả các thành viên HĐQT mới cần phải được định hướng phù hợp khi gia nhập HĐQT để bảo đảm rằng họ nắm bắt được nhiệm vụ và trách nhiệm của mình đối với công ty trước khi bắt đầu nhiệm kỳ thành viên HĐQT.	Các thành viên HĐQT mới được tham gia các chương trình hội nhập văn hóa trước khi bắt đầu nhiệm kỳ.
		Chương trình định hướng sẽ được HĐQT xây dựng (với sự hỗ trợ của ủy ban liên quan hoặc Thư ký Công ty), trong đó có các chủ đề quan trọng về quản trị công ty (bao gồm Bộ Nguyên tắc này), giới thiệu về hoạt động kinh doanh của công ty, Điều lệ công ty, và Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh của công ty. Chương trình này phải đáp ứng được các yêu cầu cụ thể của công ty và của cá nhân thành viên HĐQT cũng như hỗ trợ mọi thành viên HĐQT mới trong việc thực hiện hiệu quả vai trò chức năng của mình.	HĐQT nắm bắt nhu cầu đào tạo về quản trị doanh nghiệp cho các thành viên HĐQT, BĐH và các lãnh đạo cao cấp, dựa trên tư vấn của Văn phòng HĐQT và Ban Đào tạo, từ đó lựa chọn đơn vị đào tạo để triển khai. Trong năm các khóa học về quản trị doanh nghiệp đã được tổ chức với đội ngũ giảng dạy là các chuyên gia tư vấn luật và có nhiều năm kinh nghiệm về triển khai các chương trình đào tạo quản trị doanh nghiệp.
		Thành viên HĐQT cần phải có nguồn lực và mạng lưới cần thiết để nâng cao và duy trì kiến thức, kỹ năng, và chuyên môn nhằm thúc đẩy hiệu quả công việc của HĐQT và duy trì tiêu chuẩn của các thành viên HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm của mình	Các thành viên HĐQT của Tập đoàn đều có trình độ chuyên môn, nhiều năm kinh nghiệm quản lý và thường xuyên cập nhật, nâng cao năng lực, gia tăng hiệu quả công việc.
		Tất cả các thành viên HĐQT cần phải tham gia tối thiểu một chương trình đào tạo thành viên HĐQT hoặc quản trị công ty của một tổ chức chuyên nghiệp có uy tín để bảo đảm họ hiểu rõ những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty tốt	Tập đoàn tham vấn các đơn vị tư vấn luật và các chuyên gia nhiều năm kinh nghiệm về quản trị doanh nghiệp. Các đơn vị đối tác kịp thời cập nhật những thay

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
		cũng như nỗ lực bắt kịp những xu hướng và yêu cầu mới nhất về quản trị.	đổi và xu hướng và yêu cầu mới nhất trong quản trị doanh nghiệp cho HĐQT công ty.
		Công ty cần phải công bố tại Mục Quản trị Công ty trong báo cáo thường niên của công ty về chính sách và thông lệ cho việc phát triển và đào tạo chuyên môn cho thành viên HĐQT, cả trong quá trình định hướng và một cách thường xuyên.	APH hiện đang xây dựng chính sách này dành cho HĐQT.
Nguyên tắc 3: Bảo đảm vai trò lãnh đạo hiệu quả và tính độc lập của HĐQT			
3.1	Sau khi được bầu chọn, tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị cần phải có trách nhiệm với công ty, cho dù được bổ nhiệm bởi cổ đông, nhóm cổ đông, quản tài viên hay các bên có quyền lợi liên quan.	Thành viên HĐQT cần phải thực hiện nhiệm vụ dựa trên kiến thức và năng lực chuyên môn của mình, hoàn toàn khách quan và không chịu tác động của bất kỳ mối quan hệ cá nhân hay chuyên môn nào. Thành viên HĐQT phải tạo ra và bảo toàn giá trị cho doanh nghiệp nói chung, trên cơ sở các nguyên tắc pháp luật và đạo đức phù hợp.	HĐQT Tập đoàn thực hiện tốt nội dung này.
		Các thành viên HĐQT có xung đột về một vấn đề cụ thể cần phải tránh tham gia thảo luận và quyết định về vấn đề cụ thể đó. Những thành viên HĐQT nào nếu cảm thấy không thể duy trì được tính độc lập khách quan trong khi thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm của mình thì nên từ nhiệm.	HĐQT Tập đoàn thực hiện tốt nội dung này.
		Thành viên HĐQT không được làm tư vấn hay cố vấn được trả phí bởi công ty.	Các thành viên HĐQT không cung cấp các dịch vụ tư vấn hay cố vấn được APH trả phí.
3.2	Để thúc đẩy nhận định độc lập của tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị và sự liêm chính của hệ thống quản trị, công ty cần phải có tối thiểu một phần ba (1/3)	Sự có mặt của thành viên HĐQT độc lập trong HĐQT bảo đảm việc ra quyết định độc lập về các vấn đề của công ty và giám sát khách quan phù hợp đối với các hoạt động của Ban Điều hành, bao gồm việc ngăn ngừa xung đột lợi ích và cân bằng các nhu cầu có tính cạnh tranh lẫn nhau của công ty.	HĐQT Tập đoàn hiện có 02 thành viên độc lập.
		Xu hướng thế giới công nhận sự hiện diện của thành viên HĐQT độc lập trong HĐQT góp phần bảo đảm để việc ra quyết định khách quan hơn, đặc biệt trong các tình huống có xung đột lợi ích.	HĐQT Tập đoàn nhận thức được vai trò của thành viên HĐQT trong việc tăng cường tính khách quan đối với các quyết định, nghị quyết của

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
	thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên độc lập.		HĐQT, đặc biệt đối với các tình huống có xung đột lợi ích.
		Ngoài ra, các chuyên gia cũng có nhiều quan điểm khác nhau về số lượng thành viên HĐQT độc lập tối ưu trong HĐQT. Tuy nhiên, quan điểm chung về số lượng lý tưởng của thành viên HĐQT độc lập trong HĐQT là ở mức tối thiểu một phần ba (1/3) cho tới đa số.	Hiện có 2/8 thành viên HĐQT là thành viên độc lập.
3.3	Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập có đầy đủ các tiêu chuẩn và năng lực cần thiết để tham gia đóng góp cho Hội đồng Quản trị.	Thành viên HĐQT độc lập cần phải có hiểu biết chung tốt về ngành nghề họ tham gia.	Thành viên HĐQT độc lập của Tập đoàn có nhiều năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực tư vấn kinh doanh quốc tế, phù hợp với ngành nghề chính của APH là đầu tư tài chính.
		Cần lưu ý rằng tính độc lập và năng lực phải đi đôi với nhau.	Các thành viên HĐQT độc lập của APH có trình độ, nhiều năm kinh nghiệm tại các lĩnh vực tư vấn, đầu tư, quản trị.
		Điều quan trọng là thành viên HĐQT độc lập có đầy đủ các tiêu chuẩn và vị thế giúp họ tham gia hiệu quả và khách quan vào thảo luận của HĐQT.	Thành viên HĐQT độc lập có đầy đủ các tiêu chuẩn và năng lực để tham gia thảo luận các vấn đề của HĐQT một khách quan và hiệu quả.
		Tất cả các công ty cần phải có tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập có chuyên môn và kinh nghiệm tài chính để tham gia và lãnh đạo Ủy ban Kiểm toán.	Hiện Tập đoàn đã xây dựng lộ trình để HĐQT đáp ứng yêu cầu cao hơn về tính độc lập.
3.4	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập chỉ nên tham gia Hội đồng Quản trị tối đa chín năm liên tục.	Việc tham gia là thành viên độc lập trong một HĐQT trong thời gian dài có thể gây ảnh hưởng đến khả năng hành động độc lập và khách quan của thành viên HĐQT đó. Vì vậy, tổng thời gian làm việc liên tục trong các nhiệm kỳ của thành viên HĐQT độc lập không được vượt quá chín năm.	Hiện 02 thành viên HĐQT độc lập của APH mới được bổ nhiệm từ tháng 3/2020 và 06/2021
		Sau chín năm trên, thành viên HĐQT độc lập đó vĩnh viễn không được đưa ra bầu lại vào vị trí thành viên HĐQT độc lập của công ty, nhưng có thể tiếp tục đủ điều kiện để được đề cử và bầu chọn làm thành viên HĐQT không độc lập.	Hiện 02 thành viên HĐQT độc lập của APH mới được bổ nhiệm từ tháng 3/2020 và 06/2021.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
3.5	Hội đồng Quản trị cần phải chỉ định một thành viên Hội đồng Quản trị đứng đầu trong số các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập nếu Chủ tịch Hội đồng Quản trị không phải là thành viên độc lập, bao gồm trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị cũng đồng thời là Tổng Giám đốc.	Chủ tịch HĐQT và TGD phải là những cá nhân khác nhau để bảo đảm có cân bằng phù hợp về quyền lực, tăng trách nhiệm giải trình, và tăng cường năng lực của HĐQT để ra quyết định độc lập. Theo thông lệ tốt nhất, Chủ tịch HĐQT cũng nên là thành viên HĐQT độc lập.	Hiện Chủ tịch HĐQT là Ông Phạm Ánh Dương - thành viên HĐQT không điều hành. Tổng Giám đốc là ông Đinh Xuân Cường – thành viên HĐQT điều hành.
		Trường hợp Chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập và vai trò Chủ tịch và TGD được kết hợp, việc thiết lập các cơ chế phù hợp sẽ bảo đảm có được quan điểm và nhận định độc lập. Quan trọng hơn, cơ chế này sẽ tránh việc lạm dụng quyền lực và thẩm quyền, và tránh được xung đột lợi ích tiềm tàng.	Hiện Chủ tịch HĐQT là thành viên không điều hành, TGD không phải là Chủ tịch HĐQT
		Cơ chế đề xuất là cần phải bổ nhiệm một “thành viên HĐQT độc lập đứng đầu” phụ trách các thành viên HĐQT độc lập, theo thông lệ tốt nhất trong trường hợp Chủ tịch không phải là thành viên độc lập thì HĐQT nên bao gồm đa số các thành viên HĐQT độc lập.	Hiện HĐQT có 2 thành viên độc lập.
		Thành viên HĐQT độc lập đứng đầu cần có đủ thẩm quyền để dẫn dắt HĐQT trong những trường hợp các thành viên HĐQT còn lại (bao gồm cả Chủ tịch HĐQT kiêm TGD) có xung đột lợi ích rõ ràng.	Hiện HĐQT có 2 thành viên độc lập.
Nguyên tắc 4: Thành lập các Ủy ban thuộc HĐQT			
4.1	Hội đồng Quản trị cần phải thành lập ủy ban kiểm toán và bảo đảm để ủy ban này có đủ nguồn lực và thẩm quyền. Ủy ban kiểm toán phải bảo đảm các kiểm soát nội bộ phù hợp được duy trì và công ty tuân thủ mọi luật	HĐQT cần phải thành lập một UBKT, bao gồm tối thiểu ba thành viên HĐQT, tất cả đều là thành viên không điều hành và đa số là thành viên độc lập, kể cả vị trí chủ tịch ủy ban.	Theo mô hình hoạt động, Tập đoàn chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT.
		Ủy ban này cần phải có kiến thức về kiểm toán nội bộ, kế toán theo chuẩn mực IFRS và VAS, tuân thủ, báo cáo tài chính và kiểm soát. Chủ tịch của UBKT phải có chuyên môn về tài chính và là thành viên HĐQT độc lập	Theo mô hình hoạt động, Tập đoàn chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT.
		Vai trò và trách nhiệm của UBKT phải được quy định trong quy chế hoạt động riêng, do HĐQT phê chuẩn và được công bố trên website của công ty. Thẩm quyền, cơ cấu, và quy trình hoạt động của UBKT cần được quy định cụ thể trong quy chế hoạt động của UBKT, là chuẩn mực thực tiễn để dựa vào đó có thể đánh giá được kết quả công việc của UBKT.	Theo mô hình hoạt động, Tập đoàn chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
	pháp và quy định liên quan.	<p>Trách nhiệm chủ yếu của UBKT bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> i. Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và mọi công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty; ii. Rà soát kiểm soát nội bộ về tài chính của công ty, hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro; iii. Rà soát giao dịch với bên liên quan trong ngưỡng phê duyệt của HĐQT hoặc đại hội cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc cổ đông; iv. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty; v. Giới thiệu công ty kiểm toán độc lập cũng như mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để HĐQT thông qua trước khi trình lên ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt; vi. Theo dõi và đánh giá sự độc lập và khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán; vii. Xây dựng và thực hiện chính sách về tuyển dụng công ty kiểm toán độc lập để cung cấp dịch vụ phi kiểm toán; và viii. Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ mọi quy định pháp luật và yêu cầu của cơ quan quản lý cũng như các quy định nội bộ khác của công ty 	Theo mô hình hoạt động, Tập đoàn chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT.
4.2	Hội đồng Quản trị cần phải thành lập một Ủy ban Quản lý Rủi ro có năng lực để bảo đảm các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động kinh doanh của công ty được	HĐQT cần phải thành lập một Ủy ban Quản lý Rủi ro, bao gồm tối thiểu ba thành viên HĐQT không điều hành, đa số là thành viên độc lập, kể cả vị trí chủ tịch ủy ban này.	Theo mô hình hoạt động, Tập đoàn chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT.
		HĐQT cần phải phê duyệt quy chế hoạt động của Ủy ban Quản lý Rủi ro và quy chế này phải được công bố trên website của công ty. Thẩm quyền, cơ cấu, và quy trình hoạt động được quy định trong quy chế hoạt động của Ủy ban Quản lý Rủi ro nên được xây dựng thành chuẩn đối sánh thực tế, để dựa vào đó có thể đánh giá được kết quả công việc của Ủy ban Quản lý Rủi ro.	Theo mô hình hoạt động, Tập đoàn chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
	quản lý phù hợp.	<p>Trách nhiệm chủ yếu của Ủy ban Quản lý Rủi ro bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> i. Phê duyệt và giám sát quy trình và chính sách của công ty về nhận dạng và quản lý rủi ro; ii. Giám sát và theo dõi kết quả công việc của Ban Điều hành liên quan đến việc thực hiện chính sách quản lý rủi ro của công ty; iii. Rà soát và trình HĐQT phê duyệt khẩu vị rủi ro và chiến lược quản lý rủi ro; iv. Đề xuất với HĐQT về mức độ rủi ro và thẩm quyền chấp nhận rủi ro được ủy quyền cho Tổng Giám đốc (TGD) và Ban Điều hành. v. Xem xét các khía cạnh của chiến lược và đề xuất của Ban Điều hành; vi. Theo dõi hiệu quả của bộ phận quản lý rủi ro và bảo đảm có đủ nguồn lực và hệ thống để đáp ứng mức độ năng lực mong muốn và cao hơn yêu cầu tối thiểu về tuân thủ; và vii. Thiết lập các chương trình giáo dục thường xuyên để cải thiện kiến thức quản lý rủi ro của thành viên 	Theo mô hình hoạt động, Tập đoàn chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT.
		Tùy thuộc vào yêu cầu của pháp luật về quy mô công ty, môi trường hoạt động kinh doanh của công ty và các yếu tố khác, nếu công ty không có nhu cầu cấp thiết phải thành lập riêng một Ủy ban Quản lý Rủi ro, Ủy ban Kiểm toán có thể kết hợp trách nhiệm giám sát kiểm toán và quản lý rủi ro.	Theo mô hình hoạt động, Tập đoàn chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT.
4.3	Hội đồng Quản trị cần phải thành lập Ủy ban Quản trị công ty, Bổ nhiệm và	HĐQT cần phải thành lập một Ủy ban Quản trị Công ty, Bổ nhiệm và Lương thưởng (Corporate Governance, Nomination and Remuneration - CGNR), bao gồm tối thiểu ba thành viên HĐQT không điều hành có năng lực chuyên môn, đa số là thành viên độc lập, kể cả vị trí chủ tịch ủy ban.	Theo mô hình hoạt động, Tập đoàn chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT.
	Lương thưởng để tăng cường hiệu quả của khung quản trị công ty và bảo đảm rằng chính sách và	HĐQT cần phải phê duyệt quy chế hoạt động của Ủy ban CGNR và quy chế này cần phải được công bố trên website của công ty. Thẩm quyền, cơ cấu, và quy trình hoạt động được quy định trong quy chế hoạt động của Ủy ban CGNR nên được xây dựng thành chuẩn đối sánh thực tế, để dựa vào đó có thể đánh giá được kết quả công việc của Ủy ban CGNR.	Theo mô hình hoạt động, Tập đoàn chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
	hoạt động bổ nhiệm và lương thưởng của công ty hỗ trợ được việc bổ nhiệm, phát triển, thu hút và giữ chân các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành tài năng.	<p>Trách nhiệm chủ yếu của Ủy ban CGNR bao gồm:</p> <p>i. Xây dựng, kiến nghị và đánh giá hàng năm chính sách quản trị công ty và giám sát các vấn đề quản trị công ty;</p> <p>ii. Xác định các ứng cử viên có đủ năng lực trở thành thành viên HĐQT và trình lên HĐQT để thông qua danh sách ứng cử;</p> <p>iii. Kiến nghị lên HĐQT về việc bổ nhiệm các ủy ban liên quan (ngoài Ủy ban CGNR);</p> <p>iv. Điều phối việc đánh giá hàng năm đối với HĐQT, thành viên HĐQT và các ủy ban;</p> <p>v. Bảo đảm việc tuân thủ chính sách (sổ tay) quản trị công ty và Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh của công ty;</p> <p>vi. Hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm liên quan đến lương thưởng của thành viên HĐQT, TGD, Ban Điều hành, Thư ký Công ty, và thành viên khác thuộc BDH khi được trình lên HĐQT xem xét;</p> <p>vii. Giám sát việc quản lý kế hoạch thù lao và phúc lợi của công ty; và</p> <p>viii. Chuẩn bị báo cáo thường niên về chính sách và hoạt động lương thưởng, là một phần báo cáo thường niên của công ty</p>	Theo mô hình hoạt động, Tập đoàn chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT.
Nguyên tắc 5: Bảo đảm Hoạt động Hiệu quả của HĐQT			
5.1	Hội đồng Quản trị cần phải thực hiện tự đánh giá hàng năm đối với kết quả công việc của mình, bao gồm kết quả công việc của Chủ tịch, từng thành viên, và các ủy ban. Ba	Việc đánh giá HĐQT giúp các thành viên HĐQT rà soát lại kỹ lưỡng kết quả công việc và hiểu rõ vai trò và trách nhiệm của mình.	Năm 2021, HĐQT đã họp 21 phiên, bao gồm cả định kỳ và bất thường. HĐQT có phân công công việc cho từng thành viên HĐQT, định kỳ HĐQT sẽ tiến hành đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên.
		Rà soát lại và đánh giá định kỳ kết quả hoạt động của HĐQT nói chung, các ủy ban trực thuộc HĐQT, từng thành viên HĐQT, và Chủ tịch cho thấy cách thức để những tập thể và cá nhân trên đây có thể thực hiện trách nhiệm một cách hiệu quả.	Năm 2021, HĐQT đã họp 21 phiên, bao gồm cả định kỳ và bất thường. HĐQT có phân công công việc cho từng thành viên HĐQT, định kỳ HĐQT sẽ tiến hành đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
	năm một lần, việc đánh giá này nên được hỗ trợ của chuyên gia tư vấn/ cố vấn bên ngoài.	Ngoài ra, hoạt động này sẽ cung cấp phương tiện để đánh giá sự tham gia của một thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT và ủy ban, sự tham gia vào thảo luận của HĐQT, và cách thức biểu quyết những vấn đề trọng yếu.	Năm 2021, HĐQT đã họp 21 phiên, bao gồm cả định kỳ và bất thường. HĐQT có phân công công việc cho từng thành viên HĐQT, định kỳ HĐQT sẽ tiến hành đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên.
		Việc sử dụng cố vấn bên ngoài để hỗ trợ đánh giá sẽ làm tăng sự khách quan của việc đánh giá. Cố vấn bên ngoài có thể là bất kỳ bên thứ ba độc lập nào, bao gồm nhưng không giới hạn các công ty tư vấn, các viện nghiên cứu hay tổ chức chuyên nghiệp.	Hiện Tập đoàn chưa sử dụng cố vấn bên ngoài để tham gia đánh giá HĐQT.
5.2	Hội đồng Quản trị cần phải thiết lập một hệ thống để quy định, ở mức tối thiểu, các tiêu chí và quy trình để xác định hiệu quả công việc của Hội đồng Quản trị, từng thành viên Hội đồng Quản trị, và các ủy ban trực thuộc. Hệ thống này nên cho phép cơ chế phản hồi từ cổ đông.	Việc công bố các tiêu chí, quy trình, và kết quả đánh giá chung sẽ bảo đảm sự minh bạch và cho phép cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan quyết định xem liệu các thành viên HĐQT có đang thực hiện tốt trách nhiệm của mình đối với công ty.	Hiện Tập đoàn chưa công bố các tiêu chí, quy trình và kết quả đánh giá.
		Các công ty được tự quyết định các tiêu chí và quy trình đánh giá, dựa trên nhiệm vụ, chức năng, vai trò và trách nhiệm quy định tại Quy chế Hoạt động của HĐQT và quy chế hoạt động của các Ủy ban.	APH đang xây dựng lộ trình để tăng cường đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT.
		Trong khi thiết lập các tiêu chí, cần quan tâm đến các giá trị, nguyên tắc, và kỹ năng cần thiết cho công ty. Ủy ban CGNR (xem Nguyên tắc 4.3) hoặc Ủy ban nhân sự/bổ nhiệm cần phải giám sát quy trình đánh giá này	APH đang xây dựng lộ trình để tăng cường đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT.
5.3	Khi đề xuất mức thù lao chi trả cho thành viên Hội đồng Quản trị lên	Ủy ban CGNR (hoặc Ủy ban nhân sự/bổ nhiệm) thuộc HĐQT (xem Nguyên tắc 4.3) với đa số thành viên và chủ tịch là thành viên HĐQT độc lập cần phải chịu trách nhiệm thiết lập chính sách lương thưởng.	APH đang xây dựng lộ trình để tăng cường đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
	Đại hội cổ đông phê duyệt, Hội đồng Quản trị cần phải cân nhắc xem liệu cơ cấu thù lao đó có phù hợp với vai trò và trách nhiệm tương ứng của từng thành viên Hội đồng Quản trị, có gắn với kết quả hoạt động của cá nhân và công ty, và tạo động lực để Hội đồng Quản trị lãnh đạo công ty nhằm đạt được cả mục tiêu ngắn hạn và dài hạn.	Lương thưởng của HĐQT phải phù hợp với chiến lược và mục tiêu dài hạn của công ty, và phản ánh kinh nghiệm, nghĩa vụ, phạm vi công việc, trách nhiệm giải trình và trách nhiệm thực thi, và đóng góp của mỗi thành viên HĐQT. Những thành viên HĐQT có vai trò và trách nhiệm bổ sung, như là thành viên của một ủy ban, nên được hưởng thù lao bổ sung, tương đương với thông lệ của ngành	HĐQT hưởng thù lao theo mức được ĐHĐCĐ phê duyệt, dựa trên phạm vi trách nhiệm, công việc, trình độ của các thành viên. Các thành viên HĐQT điều hành hưởng lương, thưởng theo quy chế lao động của Công ty.
		Cổ đông cần phải phê duyệt cơ cấu thù lao của HĐQT, bao gồm mức và loại thù lao (cả các khoản thù lao bằng tiền và không bằng tiền). HĐQT cần phải cân nhắc sự phù hợp của mỗi loại thù lao, cả về tỷ lệ cố định (như thù lao hàng tháng và phụ cấp) và thù lao trả theo kết quả hoạt động của công ty (như các khoản tiền thưởng, lợi tức). Mức thù lao cần phải phản ánh giá trị mà công ty tạo ra cho cổ đông với quan điểm dài hạn theo kết quả hoạt động của công ty, và mức thù lao không được quá cao để tránh việc HĐQT quá tập trung vào kết quả của công ty trong ngắn hạn.	Mức thù lao của HĐQT được ĐHĐCĐ phê duyệt hàng năm.
Nguyên tắc 6: Thiết lập và Duy trì Văn hoá đạo đức Công ty			
6.1	Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm việc áp dụng Bộ Quy tắc Ứng xử và Đạo đức Kinh doanh để thiết lập một văn hoá kinh doanh đạo đức trong Công ty. Bộ	Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh, văn bản quy định chính thức các giá trị văn hoá, là một công cụ quan trọng để văn hoá doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh được thấm nhuần trên toàn công ty.	Tập đoàn đã ban hành Bộ Quy chuẩn đạo đức, văn hóa 9G và 9T, Bộ gen người An Phát, quy định những nguyên tắc trong ứng xử với các bên liên quan, nguyên tắc ứng xử giữa cán bộ lãnh đạo và nhân viên, giữ nhân viên với cán bộ lãnh đạo.
		HĐQT có trách nhiệm chính trong việc xây dựng và thiết kế một Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh phù hợp với nhu cầu của công ty và văn hoá mà công ty hoạt động.	Các thành viên HĐQT đồng thời là cổ đông sáng lập đã xây dựng văn hóa An Phát .

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
	Quy tắc này sẽ cung cấp chuẩn mực cho hành vi chuyên môn và đạo đức, cũng như làm rõ những hành vi và hoạt động được và không được chấp nhận trong quan hệ nội bộ và bên ngoài. Bộ Quy tắc cần phải được phổ biến phù hợp cho Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và nhân viên trong công ty. Bộ Quy tắc cũng cần phải được công bố công khai trên website công ty.	Để bảo đảm tuân thủ phù hợp với Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh, cần có định hướng và đào tạo phù hợp về Bộ Quy tắc cho HĐQT, Ban Điều hành và nhân viên.	Tất cả CBCNV tham gia chương trình hội nhập văn hóa trước khi chính thức làm việc tại Tập đoàn.
6.2	Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm triển khai phù hợp và hiệu quả và theo dõi việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh và các chính sách nội bộ.	HĐQT có nhiệm vụ chính là bảo đảm các chốt kiểm soát nội bộ được thiết lập để bảo đảm việc công ty tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh và các chính sách và quy trình nội bộ. Vì vậy, HĐQT cần bảo đảm việc thực hiện các chốt kiểm soát nội bộ nói trên để thúc đẩy, xúc tiến và bảo đảm sự tuân thủ.	Trong mô hình tổ chức, Ban Tuân thủ và Kiểm soát nội bộ là đơn vị chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của HĐQT, có chức năng kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tuân thủ các quy chế, quy trình, quy định nội bộ tại Tập đoàn. Đồng thời một trong những điểm nổi bật của văn hóa doanh nghiệp là văn hóa claim. Mọi CBCNV bất kể ở vị trí nào đều có quyền đóng góp ý kiến xây dựng hoặc tố cáo các sai phạm.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
		Nhiệm vụ này bao gồm việc xây dựng các kênh truyền thông hiệu quả, hỗ trợ và khuyến khích nhân viên, khách hàng, nhà cung cấp và chủ nợ lên tiếng về những lo ngại về hành vi phi đạo đức/vi phạm luật pháp tiềm tàng tới kênh truyền thông phù hợp của HĐQT, mà không lo ngại bị trả thù.	Tập đoàn có hòm thư góp ý dành cho các bên liên quan.
		Một chính sách đạo đức của công ty sẽ trở nên hiệu quả và được khắc sâu vào văn hoá công ty nhờ một chiến dịch truyền thông và nâng cao nhận thức, đào tạo liên tục để tăng cường việc thực hiện Bộ Quy tắc, giám sát và triển khai chặt chẽ và thiết lập các kênh phù hợp để các vấn đề có thể được nêu ra và giải quyết mà không lo ngại bị trả thù.	Tập đoàn xây dựng bản tin nội bộ hàng tháng, tổ chức các cuộc thi về văn hóa doanh nghiệp, phát động các phong trào thi đua để khắc sâu các giá trị văn hóa và đạo đức doanh nghiệp đối với toàn thể CBCNV.
6.3	Hội đồng Quản trị là đầu mối và chịu trách nhiệm tập thể về quản trị, thành công trong dài hạn của công ty, và việc mang lại giá trị bền vững cho các bên có quyền lợi liên quan của công ty. Hội đồng Quản trị cần phải là tấm gương cho Ban Điều hành và nhân viên trong công ty.	HĐQT và Ban Điều hành của Công ty cần phải luôn hành động một cách đạo đức, trung thực và liêm chính trong mọi quan hệ và thay mặt công ty và cổ đông của công ty.	HĐQT và BDH của Tập đoàn thực hiện tốt thông lệ này.
		HĐQT và Ban Điều hành của Công ty cần phải bảo đảm để mọi thảo luận, quyết định và hành động đều dựa trên các giá trị nòng cốt là nền tảng của quản trị tốt - trách nhiệm, trách nhiệm giải trình, công bằng, và minh bạch.	HĐQT và BDH của Tập đoàn thực hiện tốt thông lệ này.
		HĐQT và Ban Điều hành của Công ty cần phải bảo đảm rằng công ty tuân thủ mọi luật pháp, quy định, chuẩn mực và chính sách nội bộ hiện hành.	HĐQT và BDH của Tập đoàn thực hiện tốt thông lệ này. Một nguyên tắc trong bộ nguyên tắc ứng xử 9G dành cho cán bộ lãnh đạo trong Tập đoàn đó là Gương mẫu . Theo đó, cán bộ lãnh đạo phải tuân thủ các chuẩn mực, chính sách, quy định, quy chế của pháp luật và nội bộ, để làm gương cho CBCNV cấp dưới.
MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT			
Nguyên tắc 7: Thiết lập Khung Quản lý rủi ro và Môi trường kiểm soát vững mạnh			

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
7.1	Hội đồng Quản trị cần đảm bảo sự tích hợp giữa chiến lược, rủi ro và kiểm soát và giám sát hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty.	<p>HĐQT có trách nhiệm tối hậu trong giám sát khung kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của công ty. HĐQT cần phải đảm bảo có các công cụ hiệu quả để giám sát rủi ro và đảm bảo phân tách trách nhiệm và trách nhiệm giải trình rõ ràng trong tổ chức.</p>	<p>Trách nhiệm giám sát cao nhất khung kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của HĐQT được quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị của Tập đoàn. Trong mô hình tổ chức, Ban Tuân thủ và Kiểm soát nội bộ là đơn vị chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của HĐQT, có chức năng kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tuân thủ các quy chế, quy trình, quy định nội bộ tại Tập đoàn. Đồng thời năm 2021, APH thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ, tăng cường chức năng rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm.</p>
		<p>HĐQT cần phải phê duyệt các kế hoạch chiến lược và theo dõi giám sát việc Ban Điều hành thực hiện các chiến lược này một cách hiệu quả. Với hỗ trợ của các Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro, HĐQT cần rà soát định kỳ hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty. Các hoạt động của HĐQT liên quan đến kiểm soát nội bộ không được đông cứng mà cần được điều chỉnh để phù hợp với các vấn đề và rủi ro cần sự chú ý cao nhất của HĐQT.</p>	<p>HĐQT thực hiện tốt thông lệ này. Mặc dù APH chưa có Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro giúp việc cho HĐQT, trong mô hình tổ chức của Tập đoàn có Ban Tuân thủ và Kiểm soát nội bộ với chức năng như trên. Đồng thời năm 2021, APH thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ, tăng cường chức năng rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm.</p>
		<p>Các Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro cần đảm bảo rằng Ban Điều hành có các cơ chế và thiết lập được các kiểm soát nội bộ để nhận dạng, đánh giá và giảm thiểu rủi ro xuống mức phù hợp với khẩu vị rủi ro của công ty. Hệ thống kiểm soát nội bộ cần đảm bảo hướng tới tương lai và chủ động để có thể dự báo được các rủi ro tiềm tàng. Các Ủy ban cần tổ chức họp trực tiếp với Ban Điều hành để tìm hiểu các vấn đề về kiểm soát nội bộ nổi cộm nhất.</p>	<p>Ban Tuân thủ và Kiểm soát nội bộ của Tập đoàn hoạt động với chức năng tham mưu, giúp việc trong giám sát các hoạt động, nhận diện, đánh giá và hạn chế các rủi ro. Đồng thời năm 2021, APH thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ, tăng cường chức năng rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ.</p>

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
			bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm.
		HĐQT cần đảm bảo rằng các bộ phận kiểm soát cần thiết (ví dụ: quản lý rủi ro, tuân thủ, kiểm toán nội bộ) trong công ty được thành lập với vị trí, quyền hạn và kênh báo cáo phù hợp.	Ban Tuân thủ và Kiểm soát nội bộ của Tập đoàn dưới sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của HĐQT có chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT về các vấn đề liên quan đến hoạt động tuân thủ, kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty. Đồng thời năm 2021, APH thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ, tăng cường chức năng rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm.
		Tất cả các Ủy ban thuộc HĐQT cần đảm bảo có các kênh thông tin phù hợp liên quan đến các sự cố hoặc các chủ đề có rủi ro hoặc các xu hướng mới nổi.	APH hiện chưa có các tiểu ban giúp việc HĐQT. Các ban chức năng tại Tập đoàn đều có vai trò tham mưu, tư vấn HĐQT đối với các vấn đề chuyên môn.
		Với mục tiêu hỗ trợ khung kiểm soát nội bộ, HĐQT cần xây dựng cơ chế báo cáo sai phạm để cho phép nhân viên và các bên liên quan báo cáo sớm các sai phạm qua đó các vấn đề có thể được nhận biết và xử lý kịp thời. Nhân viên phải được bảo vệ để không bị trả thù và không phải đối mặt với rủi ro mất việc hoặc bất kỳ hình thức trừng phạt nào do báo cáo sai phạm.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
7.2	Hội đồng Quản trị cần phải thành lập chức năng kiểm toán nội bộ để có đảm	Công ty cần phải thiết lập một chức năng kiểm toán nội bộ độc lập cung cấp đảm bảo cho HĐQT về hiệu quả và hiệu lực của các hệ thống kiểm soát nội bộ, khung quản lý rủi ro và quản trị công ty. Quyền hạn, thành phần, lương thưởng, ngân sách hoạt động hàng năm, qui trình làm việc và	Đồng thời năm 2021, APH thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ, tăng cường chức năng rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
	bảo khách quan và tư vấn độc lập nhằm gia tăng giá trị và cải tiến hoạt động của tổ chức.	các vấn đề liên quan khác của kiểm toán nội bộ cần được qui định trong quy chế hoạt động kiểm toán nội bộ do Ủy ban Kiểm toán phê duyệt.	bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm.
		Trưởng Kiểm toán Nội bộ báo cáo trực tiếp lên Ủy ban Kiểm toán (hoặc HĐQT nếu không có UBKT)5. Trưởng Kiểm toán Nội bộ được xếp ngang hàng với các lãnh đạo điều hành nhưng không thuộc Ban Điều hành. Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm Trưởng Kiểm toán Nội bộ cần phải được Ủy ban Kiểm toán phê duyệt.	Đồng thời năm 2021, APH thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ, báo cáo trực tiếp lên HĐQT, tăng cường chức năng rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm.
		Chức năng kiểm toán nội bộ cần được thành lập theo qui định hiện hành và các chuẩn mực quốc tế được công nhận rộng rãi của Viện Kiểm toán viên Nội bộ (IIA)6.	Đồng thời năm 2021, APH thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ, tăng cường chức năng rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm.
		Ủy ban Kiểm toán cần được nhận kết quả đánh giá rủi ro hàng năm, các báo cáo kiểm toán nội bộ, kết quả của kế hoạch hoàn thiện và đánh giá chất lượng của phòng kiểm toán nội bộ, cập nhật các vấn đề kiểm toán có rủi ro cao, các đề xuất của kiểm toán nội bộ và đưa ra hướng dẫn cần thiết.	Đồng thời năm 2021, APH thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ, tăng cường chức năng rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm.
7.3	Hội đồng Quản trị cần phải thành lập một chức năng tuân thủ như là tuyến phòng vệ thứ 2 với vị trí và	Công ty cần phải thiết lập một chức năng tuân thủ để đảm bảo tuân thủ với các qui định của pháp luật cũng như các chính sách nội bộ. Chức năng tuân thủ cần giám sát các hoạt động của công ty và nhân viên để đảm bảo tuân thủ và định kỳ báo cáo lên Ban Điều hành và HĐQT.	Trong mô hình tổ chức, Ban Tuân thủ và Kiểm soát nội bộ là đơn vị chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của HĐQT, có chức năng kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tuân thủ các quy chế, quy trình, quy định nội bộ tại Tập đoàn.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
	quyền hạn cần thiết.	Bộ phận tuân thủ có thể thực hiện tốt hơn chức năng của mình khi tính độc lập được bảo đảm thông qua một kênh báo cáo trực tiếp lên HĐQT. Trưởng bộ phận Tuân thủ cần phải có vị trí và quyền hạn phù hợp tại công ty. Trưởng bộ phận cần phải được tiếp cận trực tiếp và không giới hạn đến các Ủy ban trực thuộc HĐQT (ví dụ: Ủy ban Quản lý Rủi ro, Ủy ban Kiểm toán). Bộ phận Tuân thủ cần phải báo cáo định kỳ lên các Ủy ban này.	Trong mô hình tổ chức, Ban Tuân thủ và Kiểm soát nội bộ là đơn vị chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của HĐQT, có chức năng kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tuân thủ các quy chế, quy trình, quy định nội bộ tại Tập đoàn.
		Trưởng bộ phận tuân thủ cần phải tư vấn cho Ban Điều hành và HĐQT về các quy định của luật pháp, các quy tắc và chuẩn mực hiện hành bao gồm việc cập nhật các thay đổi; đào tạo nhân viên về các vấn đề tuân thủ; nhận dạng, ghi nhận, đánh giá, đo lường, giám sát và báo cáo các rủi ro tuân thủ liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty.	Ban Tuân thủ và Kiểm soát nội bộ là đơn vị chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của HĐQT, có chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT về các vấn đề liên quan đến hoạt động tuân thủ, kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Tập đoàn.
7.4	Hội đồng Quản trị cần phải giám sát hệ thống quản lý rủi ro toàn doanh nghiệp và bảo đảm rằng các hoạt động quản lý rủi ro hỗ trợ công ty ra các quyết định chiến lược tốt hơn và dựa trên cơ sở hiểu biết đầy đủ về các rủi ro. Hội đồng Quản trị cũng cần phải quản lý rủi ro của công ty trong phạm vi khẩu	HĐQT cần phải theo dõi giám sát việc thực hiện chiến lược của công ty và thường xuyên thảo luận về các rủi ro kinh doanh của công ty, các đánh giá của Ban Điều hành về hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và bất cứ thay đổi đáng kể nào đối với các hệ thống này. HĐQT cần đảm bảo dành đủ thời gian trong các cuộc họp để trao đổi chiến lược, các hoạt động và kết quả quản lý rủi ro bao gồm cả các rủi ro môi trường và xã hội.	HĐQT thực hiện tốt thông lệ này.
		HĐQT cần phải thiết lập khẩu vị rủi ro và các mức rủi ro có thể chấp nhận được tương ứng với mỗi lựa chọn chiến lược của công ty. HĐQT cần phải đảm bảo rằng khung quản lý rủi ro của công ty được rà soát ít nhất một năm một lần. Ủy ban Kiểm toán cần phải nhận được một báo cáo từ kiểm toán nội bộ về hiệu quả của khung quản lý rủi ro một năm một lần.	HĐQT thực hiện tốt thông lệ này.
		HĐQT cần phải thiết lập và công bố một chính sách quản lý rủi ro với khung và cơ cấu quản lý rủi ro rõ ràng. Khung quản lý rủi ro này cần phù hợp với mô hình 3 tuyến phòng thủ với Ban Điều hành thuộc tuyến phòng thủ thứ nhất, các chức năng tuân thủ và quản lý rủi ro ở phòng tuyến thứ	Năm 2021, APH thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ, tăng cường chức năng rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
	vị rủi ro của công ty.	hai và kiểm toán nội bộ là tuyến phòng thủ thứ ba.	
		HDQT với nguyên lý thận trọng với các rủi ro cần phải bảo đảm rằng mức lương thưởng của Ban Điều hành được thiết lập phù hợp với lợi ích bền vững của các cổ đông và được điều chỉnh để tính đến tất cả các rủi ro của công ty (ví dụ: rủi ro hoạt động, rủi ro uy tín, v.v.). Khi thiết kế khung lương thưởng, công ty có thể áp dụng các phương pháp tính có điều chỉnh rủi ro như kéo dài thời gian chi trả hoặc tăng mức thời gian đánh giá năng lực.	Lương thưởng của Ban điều hành căn cứ theo chức vụ, nhiệm vụ, phạm vi công việc, hiệu quả kinh doanh của Công ty, tuân theo quy chế lao động của Công ty.
		Công ty cần phải bổ nhiệm một Giám đốc Quản lý Rủi ro (CRO) để lãnh đạo bộ phận quản lý rủi ro. CRO được quyền tiếp cận trực tiếp với Ủy ban QLRR thuộc HDQT (xem Nguyên tắc 4.2) hoặc với HDQT trong trường hợp không có ủy ban liên quan	APH hiện chưa có vị trí Giám đốc Quản lý rủi ro. Các chức năng quản trị rủi ro được các bộ phận chức năng cùng thực hiện, tham mưu tư vấn cho HDQT về các rủi ro thuộc lĩnh vực chuyên trách. Đồng thời, Ban Tuân thủ và Kiểm soát nội bộ có chức năng giám sát tuân thủ của hệ thống, tư vấn cho HDQT về các rủi ro này.
		CRO sẽ chịu trách nhiệm thực hiện các chính sách quản lý rủi ro và thiết lập các chiến lược quản lý rủi ro.	APH hiện chưa có vị trí Giám đốc Quản lý rủi ro. Các chức năng quản trị rủi ro được các bộ phận chức năng cùng thực hiện, tham mưu tư vấn cho HDQT về các rủi ro thuộc lĩnh vực chuyên trách. Đồng thời, Ban Tuân thủ và Kiểm soát nội bộ có chức năng giám sát tuân thủ của hệ thống, tư vấn cho HDQT về các rủi ro này.
7.5	Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm việc công ty thiết lập một khung quản	HDQT cần phải có năng lực phù hợp để hiểu được các rủi ro an ninh mạng và các ảnh hưởng pháp lý mà các rủi ro này có thể mang lại. Nếu cần thiết, HDQT nên sử dụng các chuyên gia độc lập về an ninh mạng để tìm hiểu về nội dung này	Các rủi ro về an ninh mạng được Ban Công nghệ thông tin của Tập đoàn tham mưu, tư vấn cho HDQT. Đội ngũ nhân sự của Ban Công nghệ thông tin bao gồm các chuyên gia nhiều năm

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
	lý an ninh mạng phù hợp.		kinh nghiệm trong ngành, thực hiện chức năng tham mưu, tư vấn, tổ chức, quản lý và vận hành hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm ứng dụng phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển, quản trị của Tập đoàn.
		Các rủi ro an ninh mạng cần được quản lý như là một phần của hệ thống quản lý rủi ro tổng thể của công ty thay vì quản lý tách rời khỏi hệ thống. HĐQT cần dành đủ thời gian để xem xét trao đổi về nội dung này trong các cuộc họp để bảo đảm rằng công ty sẽ được bảo vệ an toàn trước các rủi ro an ninh mạng.	HĐQT APH thực hiện tốt thông lệ này.
		HĐQT cần phải phê duyệt chiến lược của công ty có tính đến việc giảm thiểu các rủi ro an ninh mạng bao gồm cả việc mua bảo hiểm để hạn chế các rủi ro.	HĐQT APH thực hiện tốt thông lệ này.
		HĐQT cần phải xem xét các báo cáo hàng năm của bộ phận kiểm toán nội bộ về chương trình an ninh mạng của công ty.	Ban Công nghệ thông tin của Tập đoàn tham mưu, tư vấn cho HĐQT, định kỳ báo cáo định kỳ lên HĐQT về các chương trình an ninh mạng, cảnh báo kịp thời khi có rủi ro.
7.6	Hội đồng Quản trị cần phải thiết lập các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, đánh giá chất lượng công việc của kiểm toán độc lập cũng như qui trình để theo dõi việc thực hiện các khuyến nghị mà kiểm toán độc lập đưa ra.	Công ty Kiểm toán độc lập cần phải được bổ nhiệm bởi Đại hội đồng cổ đông (trừ khi có quy định khác của pháp luật chuyên ngành). Ủy ban Kiểm toán cần phải báo cáo lên HĐQT và Đại hội đồng cổ đông về các khuyến nghị của Ủy ban liên quan đến việc lựa chọn công ty kiểm toán, phí kiểm toán và các điều khoản dịch vụ do công ty kiểm toán cung cấp.	ĐHĐCĐ thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNNH chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết năm 2021.
		Ủy ban Kiểm toán cần phải xác định và giám sát các chỉ số đo lường chất lượng của công ty kiểm toán (ví dụ: việc tuân thủ các yêu cầu về tính độc lập, số năm kinh nghiệm, kinh nghiệm về ngành, tỷ lệ nghỉ việc...) và giám sát hoạt động của công ty kiểm toán cũng như tính hiệu quả của quy trình kiểm toán. Ủy ban này nên rà soát các chính sách của công ty đối với công ty kiểm toán (ví dụ: lựa chọn, thay đổi, đánh giá năng lực...) và báo cáo lên HĐQT nếu có các khuyến nghị cần thiết để điều chỉnh các chính sách này cho phù hợp.	Các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán đã được thông qua bao gồm: + Là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam được UBCKNN chấp thuận cho kiểm toán các công ty niêm yết + Có uy tín về chất lượng kiểm toán + Đội ngũ kiểm toán viên có

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
			trình độ cao và nhiều kinh nghiệm + Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán
		Công ty Kiểm toán cần phải độc lập, có đầy đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ của mình mà không bị vướng vào các xung đột lợi ích. Công ty Kiểm toán cần đưa ra ý kiến kiểm toán một cách độc lập và chú ý hạn chế cung cấp các dịch vụ phi kiểm toán cho công ty. Báo cáo tài chính cần được kiểm toán tuân thủ theo các Chuẩn mực Kiểm toán Quốc tế (ISA).	Đơn vị kiểm toán được lựa chọn là CT TNHH EY Việt Nam, hoàn toàn đầy đủ năng lực để hoàn thành công việc kiểm toán.
		Công ty cần công bố tất cả các loại phí trả cho công ty kiểm toán một cách chi tiết theo từng loại phí (phí kiểm toán, bảo đảm hay loại khác). Ủy ban Kiểm toán cần đảm bảo rằng phí trả cho các dịch vụ phi kiểm toán (nếu có) không được vượt quá mức phí trả cho dịch vụ kiểm toán.	Phí trả cho dịch vụ kiểm toán hiện chưa được công bố.

CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

Nguyên tắc 8: Tăng cường Hoạt động công bố thông tin của Công ty

8.1	Hội đồng Quản trị cần phải thiết lập các nguyên tắc và quy trình để công bố thông tin cho cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác và giám sát việc thực hiện các	HĐQT cần phải phê duyệt chính sách công bố thông tin để bảo đảm mọi thông tin liên quan về hoạt động của công ty được công bố một cách chính xác, kịp thời và đầy đủ theo quy định pháp lý hiện hành. Những thông tin công bố cần phải được cung cấp cho tất cả các cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác một cách đồng thời. Cụ thể, Công ty phải công bố đầy đủ, khách quan, chính xác, và kịp thời mọi sự việc hoặc sự kiện trọng yếu xảy ra, đặc biệt là về việc mua hoặc bán những tài sản quan trọng, có thể ảnh hưởng bất lợi đến khả năng phát triển hoặc lợi ích của cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác.	Tập đoàn tuân thủ theo các quy định pháp luật về công bố thông tin. Các thông tin được công bố đảm bảo tính đầy đủ, khách quan, chính xác, kịp thời.
-----	---	--	--

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
	nguyên tắc và quy trình này.	HĐQT cần phải bảo đảm để hoạt động công bố thông tin của công ty tuân thủ chính sách công bố thông tin. Hệ thống công bố thông tin của công ty phải bảo đảm để cổ đông, nhà đầu tư, và các bên có quyền lợi liên quan tiếp cận được thông tin một cách công bằng và không cho phép lạm dụng thông tin nội bộ hoặc giao dịch nội gián.	Văn phòng HĐQT dưới sự điều hành trực tiếp của HĐQT có chức năng thực hiện công bố thông tin, quản lý cổ đông, và quan hệ nhà đầu tư. Hiện APH thực hiện tốt các quy định về công bố thông tin với UBCKNN và HOSE, không có sai phạm bị nhắc nhở.
		UBKT cần phải giám sát mọi báo cáo tài chính và phi tài chính theo đúng quy định của chính sách này.	APH chưa thành lập ủy ban kiểm toán. Các chức năng giám sát báo cáo tài chính được thực hiện bởi Ban kiểm soát. Đồng thời năm 2021, APH thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ, tăng cường chức năng rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm.
		HĐQT cần phải thông qua một chính sách yêu cầu mọi thành viên HĐQT và lãnh đạo cấp cao phải công bố/báo cáo cho công ty tất cả các giao dịch cổ phiếu của công ty trong vòng 3 (ba) ngày làm việc.	APH thực hiện tốt thông lệ này. Tập đoàn tổ chức các buổi đào tạo về quản trị doanh nghiệp, đào tạo về Công bố thông tin cho các cán bộ lãnh đạo, người nội bộ của Công ty, trong đó có hướng dẫn quy định về công bố thông tin đối với giao dịch cổ phiếu.
		Công ty cần phải có bộ phận Quan hệ cổ đông chuyên nghiệp, chịu trách nhiệm giám sát truyền thông ra bên ngoài và lưu trữ thông tin theo quy định của pháp luật.	Phòng Quan hệ nhà đầu tư trực thuộc Văn phòng HĐQT, dưới sự điều hành trực tiếp của HĐQT có chức năng trên.
		Công ty được khuyến khích công bố chi tiết (có kèm theo giải thích) tình hình tuân thủ Bộ Quy tắc Quản trị Công ty này trong mục Báo cáo QTCT trong báo cáo thường niên và trên website của công ty	Từ năm 2020, APH tiến hành đánh giá tuân thủ Bộ Quy tắc Quản trị công ty tại báo cáo thường niên, đăng tải trên website.
8.2	Để thúc đẩy tiếp cận hiệu quả và tối ưu về chi phí đối với các thông	HĐQT cần phải bảo đảm để thông tin liên quan của công ty được công bố càng sớm càng tốt, và vì lý do đó, chính sách công bố thông tin của công ty cần phải có quy trình công bố điện tử.	APH đảm bảo cổ đông được tiếp cận thông tin bằng nhiều kênh truyền thông khác nhau: website Tập đoàn và các đơn vị thành viên, báo chí, các cổng công bố

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
	tin liên quan, Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm có được sự tiếp cận dễ dàng và không phân biệt đối xử với những thông tin đã được công bố bằng cách sử dụng các công cụ truyền thông đa dạng.		thông tin của HOSE, UBCKNN.
		Công ty cần phải thường xuyên cập nhật các nội dung thông tin công bố trên website công ty. HĐQT của một công ty niêm yết cần phải bảo đảm rằng mọi thông tin cung cấp thông qua website công ty được cung cấp bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh.	APH thực hiện tốt thông lệ này.
		Công ty cần phải cho phép các nhà đầu tư và nhà phân tích đặt ra các câu hỏi liên quan đến hoạt động của Công ty. Điều này có thể được thực hiện thông qua các cuộc họp mở với nhà đầu tư/nhà phân tích, họp báo, họp ngắn với nhà đầu tư hay theo các hình thức khác mà công ty cho phép và đảm bảo không vi phạm những quy định cấm theo luật pháp/ quy định niêm yết hiện hành.	APH tổ chức gặp gỡ các nhà đầu tư, chuyên viên phân tích, môi giới trên thị trường định kỳ hàng quý. Buổi họp có sự tham gia của Ban lãnh đạo Tập đoàn, sẵn sàng trả lời tất cả các câu hỏi được đặt ra. Ngoài ra, Tập đoàn duy trì email của Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư, tiếp nhận và trả lời mọi câu hỏi của các bên đặt ra về hoạt động của Tập đoàn.
8.3	Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm việc công bố các thông tin phi tài chính, bao gồm báo cáo về môi trường và xã hội.	HĐQT cần phải đảm bảo Công ty công bố thông tin liên quan và cập nhật về hoạt động và cấu trúc quản trị công ty trên website và trong báo cáo thường niên của công ty. Tối thiểu, Công ty cần phải công bố các chính sách và quy chế quản trị công ty theo quy định tại Bộ Nguyên tắc này.	Quy chế quản trị công ty được đăng tải trên website, các báo cáo về quản trị được thực hiện hàng năm trong báo cáo thường niên và báo cáo tình hình quản trị công ty.
		HĐQT cần phải công bố mức độ và lộ trình Công ty tuân thủ Bộ Nguyên tắc này trong báo cáo thường niên một cách chi tiết.	Báo cáo đánh giá tuân thủ theo bộ nguyên tắc được APH công bố tại báo cáo thường niên.
		HĐQT cần phải bảo đảm rằng công ty công bố thông tin về tác động môi trường và xã hội đáng kể và phương pháp quản lý rủi ro môi trường và xã hội của công ty. Thông tin phải được chuẩn bị theo các chuẩn mực được chấp nhận chung trên toàn cầu, như chuẩn mực do Hội đồng Báo cáo Tích hợp Quốc tế (IIRC), hay Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) hay Hội đồng Chuẩn mực Đảm bảo Bền vững (SASB) ban hành, và được thẩm định độc lập.	Tập đoàn thực hiện tốt thông lệ này, tham chiếu theo Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI).

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
		HĐQT cần phải bảo đảm thiết lập các chính sách và quy trình quản trị phù hợp để theo dõi chất lượng của thông tin môi trường và xã hội. HĐQT cần phải bảo đảm rằng thông tin được gắn với chiến lược, quản trị, và hiệu quả hoạt động của công ty, để thúc đẩy thành công bền vững trong dài hạn của công ty.	HĐQT thực hiện thông lệ này.
8.4	Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành được công bố công khai nhằm đáp ứng yêu cầu của cổ đông liên quan đến thù lao, hiệu quả hoạt động và tạo ra giá trị.	HĐQT cần phải công bố trong báo cáo thường niên của công ty về chính sách và tiêu chí xác định lương thưởng/ thù lao, cũng như tên, số tiền và chi tiết lương thưởng/thù lao của: (a) từng thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát (nếu có) và TGD; và (b) nhân sự điều hành cấp cao (những người không phải là thành viên HĐQT hay TGD).	APH thực hiện công bố thông tin lương, thưởng, thù lao của HĐQT, BKS trong báo cáo thường niên.
		HĐQT cần phải công bố trong báo cáo thường niên của công ty về mọi hình thức lương thưởng/thù lao và các khoản chi và lợi ích khác, do công ty và các công ty con chi trả cho thành viên HĐQT và nhân sự điều hành cấp cao của công ty. HĐQT cũng công bố chi tiết về chương trình chi trả cổ phiếu cho nhân viên.	HĐQT công bố các thông tin này trong báo cáo thường niên.
		HĐQT cần phải công bố chính sách thù lao cho thành viên HĐQT và chính sách này phải phản ánh nhiệm vụ và trách nhiệm của mỗi cá nhân, kể cả các loại và cấu phần trong thù lao mà từng thành viên HĐQT nhận được. Công bố về thù lao cho từng thành viên HĐQT cũng phải bao gồm mức thù lao mà mỗi cá nhân nhận được do nắm giữ vị trí thành viên HĐQT tại các công ty con của công ty (nếu có).	Thông tin về thù lao HĐQT được công bố trong báo cáo thường niên.
CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG			
Nguyên tắc 9: Thiết lập khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền của cổ đông			
9.1	Hội đồng Quản trị cần phải thiết lập và công bố các chính	HĐQT cần phải thông qua một chính sách toàn diện mô tả cụ thể các quyền của cổ đông và những yêu cầu về quyền, các thủ tục chuẩn bị, tiến hành và đưa ra quyết định tại các cuộc họp đại hội đồng cổ đông.	Các nội dung được quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế quản trị Công ty.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
	sách bảo vệ quyền của cổ đông, và giám sát việc thực hiện các chính sách này.	Để tránh pha loãng cổ phần, điều lệ của công ty cần phải có quy định về quyền ưu tiên cho cổ đông để cho phép cổ đông hiện hữu của công ty duy trì tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng khi công ty phát hành cổ phần mới. Giá mua cổ phần và điều khoản mua được áp dụng với các cổ đông hiện hữu không được kém ưu đãi hơn so với giá và điều khoản chào bán cho bên thứ ba.	Điều khoản này được quy định trong điều lệ công ty.
		Công ty cần phải công bố chính sách dành cho cổ đông, các quy tắc và thủ tục tham gia họp đại hội đồng cổ đông trên website của công ty.	Các chính sách cho cổ đông, các quy tắc thủ tục tham gia họp đều được công bố trên website, mục quan hệ cổ đông.
		HĐQT cần phải bảo đảm rằng công ty có một hệ thống ghi nhận khiếu nại của cổ đông và giải quyết hiệu quả các tranh chấp của công ty.	Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư tiếp nhận ý kiến đóng góp qua email, điện thoại.
		Công ty cần phải công bố người sở hữu thụ hưởng cuối cùng (nêu rõ đích danh cá nhân) từ 5% tổng số cổ phần trở lên.	Các thông tin về cổ đông lớn (trên 5%) được công bố trong báo cáo thường niên, bản cáo bạch.
9.2	Hội đồng Quản trị cần phải tổ chức họp ĐHĐCĐ hiệu quả	HĐQT nên gửi thông báo về các cuộc họp cổ đông thường niên và bất thường với các thông tin đầy đủ và có liên quan, ít nhất là 21 (hai mươi mốt) ngày trước cuộc họp	Thông báo mời họp và các tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2021 được gửi 22 ngày trước ngày họp, ĐHĐCĐ bất thường được gửi trước 23 ngày.
		Mỗi cổ đông cần nhận được thông báo họp, chương trình họp, cũng như thông tin chính xác, khách quan và kịp thời để có căn cứ ra quyết định về các vấn đề cần được thông qua tại cuộc họp cổ đông.	APH gửi thông báo họp, chương trình họp cho các cổ đông trong nước và nước ngoài qua đường bưu điện. Đồng thời tất cả tài liệu họp được đăng tải trên website Tập đoàn và các phương tiện thông tin đại chúng khác.
		HĐQT cần phải công bố cho cổ đông thông tin đầy đủ về kinh nghiệm và lý lịch của các ứng cử viên thành viên HĐQT, bao gồm tuổi, trình độ học vấn và kinh nghiệm liên quan khác, bao gồm thông tin về các vị trí thành viên HĐQT tại các công ty niêm yết hoặc không niêm yết khác.	HĐQT công bố các thông tin này trên website Tập đoàn.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
		<p>HĐQT nên có một quy trình công bằng và hiệu quả để cổ đông kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông, bao gồm các đề xuất cho việc đề cử các thành viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10 (mười) phần trăm tổng số cổ phần phổ thông trở lên của công ty có quyền kiến nghị bổ sung các vấn đề đưa vào chương trình họp. Các cổ đông sở hữu ít hơn 10 (mười) phần trăm cổ phần biểu quyết của công ty cần được tạo cơ hội đề xuất các vấn đề bổ sung vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Theo quy định tại Điều lệ Công ty, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Quy trình cụ thể được quy định tại Điều lệ và quy chế quản trị công ty.</p>
		<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10 (mười) phần trăm cổ phần biểu quyết của công ty có thể yêu cầu triệu tập họp đại hội cổ đông bất thường.</p>	<p>Theo quy định tại Điều lệ Công ty, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu HĐQT thực hiện triệu tập họp ĐHĐCĐ.</p>
		<p>HĐQT cần phải đảm bảo rằng các cổ đông có thể biểu quyết thông qua các đại diện được ủy quyền theo đúng hướng dẫn của cổ đông ủy quyền. Các quy tắc biểu quyết vắng mặt sẽ được quy định trong quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông của công ty. HĐQT cũng cần phải khuyến khích và tạo điều kiện cho các cổ đông bỏ phiếu điện tử hoặc qua dịch vụ bưu chính và tham gia cuộc họp Đại hội cổ đông trực tuyến theo cách không làm cho thủ tục biểu quyết trở nên khó khăn hoặc tốn kém</p>	<p>Các quy định về ủy quyền được nêu rõ trong điều lệ công ty. Tùy theo tình hình, các hình thức tham dự họp trực tuyến, biểu quyết từ xa có thể được sử dụng để tạo điều kiện cho cổ đông tham dự.</p>
		<p>Các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nên được tổ chức vào thời gian và địa điểm thuận tiện nhất cho các cổ đông.</p>	<p>ĐHĐCĐ năm 2021 thường niên và bất thường được tổ chức tại trụ sở và văn phòng đại diện của APH tại Hà Nội và Hải Dương. APH luôn tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông có thể tham dự họp.</p>
		<p>Thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao và đại diện của kiểm toán độc lập cần phải tham dự các cuộc họp của cổ đông để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp.</p>	<p>HĐQT Tập đoàn và BĐH dự họp đầy đủ, sẵn sàng trả lời câu hỏi của cổ đông về hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.</p>
		<p>Công ty cần phải công bố kết quả biểu quyết trong vòng 1 (một) ngày sau cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên hoặc bất thường. Kết quả biểu</p>	<p>Biên bản và nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường được công bố trên</p>

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
		quyết phải bao gồm thông tin về số phiếu tán thành, không tán thành và phiếu trắng đối với các vấn đề cần thông qua trong cuộc họp.	website của Tập đoàn trong vòng 24h sau cuộc họp.
		Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường cần phải được công bố trên website của công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm Đại hội cổ đông kết thúc. Ngoài các yêu cầu theo quy định, biên bản phải bao gồm các nội dung sau: (1) thủ tục biểu quyết; (2) các ghi chép cho thấy việc cổ đông có cơ hội để đưa ra các câu hỏi, cũng như trình bày cụ thể các câu hỏi và câu trả lời nhận được tại cuộc họp; (3) các vấn đề được thảo luận và nội dung nghị quyết thông qua; (4) kết quả bỏ phiếu cho từng nội dung chương trình họp; (5) danh sách các thành viên HĐQT, cán bộ công ty, đại diện của công ty kiểm toán và các cổ đông tham dự cuộc họp; và (6) ý kiến không tán thành đối với mọi nội dung trong chương trình họp được coi là quan trọng trong quá trình thảo luận.	Biên bản và nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường được công bố trên website của Tập đoàn trong vòng 24h sau cuộc họp. Các câu hỏi của cổ đông trong cuộc họp được tập hợp và đăng tải trên website.
9.3	Hội đồng Quản trị cần phải xây dựng và thực hiện chính sách cổ tức công bằng và nhất quán.	HĐQT cần phải áp dụng chính sách rõ ràng và minh bạch về quy trình phân phối và chi trả cổ tức, đảm bảo công bằng giữa các cổ đông. Cổ đông cần được cung cấp đầy đủ thông tin về các điều kiện chia cổ tức và thủ tục chi trả và không gặp cản trở việc nhận cổ tức.	Các chính sách về cổ tức được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
		Cổ tức phải được trả trong vòng 30 (ba mươi) ngày sau khi nghị quyết có liên quan được thông qua. Trong trường hợp công ty trả cổ tức dưới dạng cổ phiếu (script dividend) thì thời hạn chi trả là trong vòng 60 (sáu mươi) ngày từ khi nghị quyết được thông qua.	Các chính sách về cổ tức được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
		Công ty có trách nhiệm chi trả toàn bộ cổ tức đã công bố. Theo đó, công ty phải chịu trách nhiệm trước các cổ đông về việc không thực hiện nghĩa vụ này theo quy định của pháp luật hiện hành.	Các chính sách về cổ tức được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
		Hội đồng quản trị cần phải công bố chính sách cổ tức thông qua website của công ty.	Mức cổ tức hàng năm được HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua, căn cứ dựa trên tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư mới của Tập đoàn.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
9.4	Đối xử bình đẳng đối với tất cả các cổ đông	Tất cả các quyền của cổ đông cần phải được HĐQT công nhận, tôn trọng và bảo vệ. Cụ thể, cổ đông thiểu số cần phải được bảo vệ khỏi các hành động lạm dụng từ các cổ đông nắm quyền kiểm soát hoặc các cổ đông lớn nắm giữ cổ phiếu trực tiếp hoặc gián tiếp, những cổ đông này có thể kiểm soát hoặc ảnh hưởng đáng kể đến các quyết định của công ty.	HĐQT APH thực hiện tốt thông lệ này. Các quyền lợi của cổ đông được quy định rõ trong điều lệ APH.
		Việc bỏ phiếu của cổ đông sẽ dựa trên cơ sở “một cổ phiếu phổ thông một quyền biểu quyết”. Tất cả các quyền liên quan đến từng loại cổ phần cần được công bố công khai.	Thông tin về các loại cổ phần, cổ phiếu phát hành được công khai đầy đủ.
		Cổ đông trong và ngoài nước cần phải được khuyến khích tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Những trở ngại đối với biểu quyết xuyên biên giới cần được loại bỏ. Tài liệu họp Đại hội cổ đông, bao gồm tài liệu, nghị quyết và biên bản, nên được cung cấp thêm bằng tiếng Anh nhằm tạo điều kiện cho các cổ đông không quen thuộc với tiếng Việt tham gia cuộc họp một cách có hiệu quả, và cung cấp thông dịch viên tại cuộc họp nếu cần thiết.	APH gửi thông báo mời họp bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt cho tất cả cổ đông trong và ngoài nước. Các tài liệu ĐHĐCĐ được cung cấp song ngữ và đăng tải trên website. Tập đoàn có thông dịch viên tại cuộc họp trong trường hợp có cổ đông nước ngoài đăng ký tham dự.
		Công ty cần thiết lập và công bố trên website của công ty Chính sách và cơ chế Khiếu nại hiệu quả cho phép cổ đông và những người khác thực hiện khiếu nại và đảm bảo các khiếu nại này được điều tra và xử lý.	APH tiếp nhận các khiếu nại, câu hỏi của cổ đông qua nhiều kênh: qua đường bưu điện, email, điện thoại. APH luôn nỗ lực giải đáp và giải quyết các khiếu nại và câu hỏi của cổ đông.
9.5	Giao dịch với bên liên quan cần phải được thông qua và tiến hành theo cách thức đảm bảo các xung đột lợi ích được quản lý hợp lý và bảo vệ lợi ích của công ty và cổ đông.	HĐQT cần phải đảm bảo các giao dịch với bên liên quan được thực hiện theo thông lệ thị trường ở tất cả các khía cạnh (ví dụ: giá cả, thời hạn, bảo lãnh và các điều khoản chung). Tất cả các giao dịch với bên liên quan phát sinh phải được xem xét và phê duyệt/phủ quyết nghiêm ngặt theo phân quyền đã được quy định và phải được công bố một cách phù hợp (xem thêm 3.1.2).	Thẩm quyền phê duyệt các giao dịch với bên liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật và điều lệ APH.
		Thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao cần phải công khai cho HĐQT biết họ có lợi ích đáng kể nào trong bất kỳ một giao dịch hay vấn đề gì ảnh hưởng trực tiếp tới công ty hay không, cho dù là trực tiếp, gián tiếp hay thay mặt cho bên thứ ba.	HĐQT thực hiện tốt thông lệ này.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
		<p>Công ty nên ban hành một chính sách bằng văn bản về giao dịch với các bên liên quan (được Hội đồng quản trị phê duyệt) và công bố trên website của công ty. Chính sách này nên bao gồm tối thiểu các yếu tố sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> i. Mục tiêu của chính sách ii. Các định nghĩa iii. Đơn vị phụ trách việc soạn lập chính sách iv. Phạm vi áp dụng của chính sách v. Xác định các bên liên quan và giao dịch với các bên liên quan, bao gồm các ngưỡng giá trị giao dịch và các yêu cầu công bố thông tin vi. Thông báo, quy trình và trách nhiệm giải trình vii. Quy trình phê duyệt/phủ quyết các giao dịch với các bên liên quan viii. Giám sát các giao dịch với các bên liên quan ix. Minh bạch và công bố thông tin/báo cáo về các giao dịch với các bên liên quan x. Ban hành và phổ biến chính sách. 	<p>Các vấn đề liên quan đến giao dịch với bên liên quan được quy định tại điều lệ công ty, đăng tải trên website.</p>
		<p>Công ty cần phải xác định nhóm các thành viên HĐQT độc lập, không có mâu thuẫn lợi ích và nhiệm vụ của họ liên quan đến giao dịch với các bên liên quan được quy định chính thức trong quy chế hoạt động. Các thành viên HĐQT này cần hỗ trợ thực hiện chính sách, rà soát và thông qua/ phủ quyết các quy trình phê duyệt giao dịch với các bên liên quan và có sự tương tác chặt chẽ với bộ phận kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập, là các bộ phận đưa ra đảm bảo đối với giao dịch với các bên liên quan.</p>	<p>HĐQT thực hiện tốt thông lệ này.</p>
		<p>Trong trường hợp GDBLQ có quy mô lớn hoặc có thể có ảnh hưởng lớn đối với định hướng chiến lược hoặc cơ cấu vốn của công ty, cổ đông phải có quyền thông qua GDBLQ. HĐQT phải trình giao dịch để cổ đông thông qua và công bố thông tin (cả trước khi thực hiện giao dịch và trong báo cáo thường niên của công ty): a) danh tính của người hưởng cuối cùng bao gồm mọi chủ sở hữu có quyền kiểm soát và bất kỳ bên nào liên kết với chủ sở hữu có quyền kiểm soát có bất kỳ lợi ích sở hữu trực tiếp/gián tiếp nào trong công ty; b)</p>	<p>APH thực hiện công bố thông tin về các giao dịch với bên liên quan. Thẩm quyền phê duyệt quy mô các giao dịch với bên liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật và điều lệ APH.</p>

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
		các doanh nghiệp khác trong đó cổ đông có quyền kiểm soát có lợi ích đáng kể; và c) các hợp đồng với cổ đông (vd: cam kết đối với các khoản thanh toán của bên liên quan như phí cấp phép, hợp đồng dịch vụ và các khoản vay).	
QUAN HỆ VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN			
Nguyên tắc 10: Tăng cường tham gia hiệu quả của các bên có quyền lợi liên quan			
10.1	Hội đồng Quản trị cần phải đảm bảo thiết lập các quy tắc để bảo vệ và thúc đẩy sự tham gia của các bên có quyền lợi liên quan.	<p>HDQT cần phải đảm bảo có một quy trình chính thức để xác định các bên có quyền lợi liên quan của công ty bao gồm nhân viên, chủ nợ, khách hàng, nhà cung cấp, cộng đồng địa phương và các tổ chức phi chính phủ quan trọng. HDQT nên áp dụng các chính sách rõ ràng, minh bạch đối với các bên có quyền lợi liên quan với các cách tiếp cận khác nhau theo mức độ ưu tiên được xác định cho từng nhóm có quyền lợi liên quan.</p>	HDQT thực hiện tốt thông lệ này.
		<p>HDQT cần phải đảm bảo rằng công ty tôn trọng lợi ích và quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đã được pháp luật hoặc được cam kết thông qua các hợp đồng. HDQT nên đặt kỳ vọng cao về sự tương tác với các bên có quyền lợi liên quan và thể hiện cam kết đối với việc tham gia của các bên có quyền lợi liên quan trong Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh của công ty.</p>	HDQT thực hiện tốt thông lệ này.
		<p>HDQT cần phải ưu tiên áp dụng các chính sách và chương trình dành cho nhân viên, đặc biệt là các chính sách về an toàn lao động, phúc lợi và phát triển, để nhân viên công ty có thể đóng góp tích cực vào việc đạt được các mục tiêu của công ty và có thể tham gia vào các hoạt động quản trị công ty.</p>	APH coi CBCNV là tài sản lớn nhất của doanh nghiệp, vì vậy, luôn ưu tiên các nguồn lực và xây dựng các chính sách để phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng.
		<p>HDQT cần phải đảm bảo rằng công ty áp dụng và thực thi chính sách chống tham nhũng và chống hối lộ nghiêm ngặt trong Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh.</p>	HDQT ban hành Quy định liên chính đối với CBCNV trong Tập đoàn. Ban Tuân thủ và Kiểm soát nội bộ có chức năng giám sát việc thực thi các quy định, quy chế, nguyên tắc ứng xử đã ban hành.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
		HĐQT cần phải đảm bảo rằng các yêu cầu về môi trường và xã hội của công ty được đưa vào các yêu cầu đối với các nhà thầu.	HĐQT thực hiện tốt thông lệ này.
10.2	Hội đồng Quản trị cần phải đảm bảo và giám sát các cuộc đối thoại phù hợp giữa công ty và các bên có quyền lợi liên quan.	HĐQT nên thiết lập và giám sát cơ chế chính thức dành cho người lao động và các bên có quyền lợi liên quan khác đưa ra các câu hỏi và khiếu nại của họ.	Các bên liên quan và người lao động khi có câu hỏi/khiếu nại có thể liên lạc qua email hoặc thông qua hòm thư góp ý tới công đoàn, HĐQT của Tập đoàn. Các bên có quyền lợi liên quan khác có thể đưa ra các câu hỏi và khiếu nại qua email tiếp nhận của Tập đoàn hoặc trực tiếp qua CBCNV của Tập đoàn đang làm việc cùng.
		HĐQT nên áp dụng một quy trình giao tiếp minh bạch và dễ dàng tiếp cận để cho phép: (i) tiếp nhận và đăng ký những thông tin từ các bên có quyền lợi liên quan bên ngoài; (ii) đánh giá các vấn đề được nêu ra và xác định các thức phản hồi; và (iii) cung cấp và ghi nhận các phản hồi, nếu có.	HĐQT đang hoàn thiện quy trình giao tiếp với các bên liên quan.

5. Kế hoạch nâng cao chất lượng quản trị Tập đoàn năm 2022

Kế hoạch ngắn hạn:

Mục tiêu cải thiện các thông lệ liên quan đến: **CÔNG BỐ THÔNG TIN & MINH BẠCH và QUAN HỆ VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN**

- Duy trì tuân thủ các quy định về công bố thông tin với UBCKNN và HOSE theo quy định của pháp luật hiện hành, cập nhật những thay đổi trong luật mới đi vào hiệu lực, và áp dụng những thông lệ cao hơn về công bố thông tin;
- Tiếp tục xây dựng và triển khai các kế hoạch kế nhiệm, các chương trình định hướng và đào tạo cho các thành viên HĐQT và BDH, các vị trí lãnh đạo chủ chốt khác;
- Cập nhật thường xuyên các kiến thức, thông lệ quốc tế về Quản trị Công ty trong và ngoài nước để nâng cao chuẩn mực và thực tiễn thực hành quản trị.

Kế hoạch trung và dài hạn:

Mục tiêu cải thiện các thông lệ liên quan đến: **Môi trường kiểm soát & Trách nhiệm của HĐQT**

- Xây dựng lộ trình cụ thể để tăng cường sự tham gia của các thành viên độc lập;
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, kiện toàn bộ máy bộ phận kiểm toán nội bộ, tăng cường hệ thống quản trị rủi ro;
- Nghiên cứu phương án thực hiện thuê bên thứ ba độc lập đánh giá hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT và các Ủy ban thuộc HĐQT theo các thông lệ tốt về quản trị trên thế giới.

[Hết nội dung tại trang này]

6. Thông tin cổ phiếu và cơ cấu cổ đông

6.1. Thông tin cổ phiếu

Tại ngày 31/12/2021, các thông tin về cổ phiếu APH của Tập đoàn An Phát Holdings như sau:

- Mã chứng khoán: APH
- Sàn giao dịch: Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh
- Ngày giao dịch đầu tiên: 28/7/2020
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: **202.422.322** cổ phiếu, trong đó:
Số lượng cổ phiếu phổ thông niêm yết: **195.107.442** cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu phổ thông chưa niêm yết: **0** cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu ưu đãi không niêm yết: **7.314.880** cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: **0** cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: **202.422.322** cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: **0** cổ phiếu
- Giá trị vốn hóa thị trường (tại ngày 31/12/2021): **7.248.241** (triệu đồng)

Thống kê giao dịch năm 2021:

- Tổng số phiên giao dịch: 250 phiên.
- Tổng khối lượng khớp lệnh: 590.050.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị khớp (triệu đồng): 27.355.691

Thống kê theo giá cổ phiếu (*)	Ngày	Giá (VND/CP)	Thống kê theo khối lượng cổ phiếu	Ngày	Khối lượng (CP)
Đóng cửa	31/12/2021	37.150	Đóng cửa	31/12/2021	7.835.800
Cao nhất	31/05/2021	58.661	Cao nhất	06/09/2021	15.550.300
Thấp nhất	20/12/2021	27.050	Thấp nhất	28/01/2021	202.400
			Giao dịch trung bình mỗi ngày		2.360.200

(*) Giá điều chỉnh

6.2. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Quá trình tăng vốn điều lệ của Tập đoàn từ khi thành lập như sau:

Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm (nghìn đồng)	Vốn điều lệ (thực góp) sau tăng (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận phát hành tăng vốn	Mục đích sử dụng vốn
Tháng 03/2017	15.000.000	15.000.000	Các cổ đông sáng lập góp vốn bằng tiền thành lập Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương	Góp vốn thành lập Công ty
Tháng 06/2017	535.000.000	550.000.000	Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu. Các cổ đông góp vốn bằng tiền. (*)	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương	Mua cổ phiếu AAA, VBC và cho AAA vay
Tháng 08/2017	550.000.000	1.100.000.000	Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu. Các cổ đông góp vốn bằng tiền.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương	Mua chứng quyền AAA, mua cổ phiếu AAA, CTCP Sản xuất Tổng hợp An Thành, CTCP Liên Vận An Tín, mua cổ phần CTCP Nhựa Bao Bì Vinh (VBC) và đầu tư tài chính ngắn hạn.
Tháng 02/2018	141.148.800	1.241.148.800	Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược. Các cổ đông góp vốn bằng tiền.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương	Đầu tư vào các công ty con như AAA, CTCP Nhựa Bao Bì An Vinh
Tháng 10/2018	41.794.680	1.282.943.480	Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược. Các cổ đông góp vốn bằng tiền.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương	Đầu tư vào công ty con AAA
Tháng 01/2019	84.675.510	1.367.618.990	Phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư cần trừ công nợ.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương	Hoán đổi khoản vay. Những khoản vay trước đó được sử dụng vào việc đầu tư cổ phiếu AAA và bổ sung vốn lưu động.
Tháng 07/2019	24.154.400	1.391.773.390	Phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư. Các cổ đông góp vốn bằng tiền.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương	Bổ sung vốn kinh doanh.

Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm (nghìn đồng)	Vốn điều lệ (thực góp) sau tăng (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận phát hành tăng vốn	Mục đích sử dụng vốn
Tháng 09/2019	32.000.000	1.423.773.390	Phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư. Các cổ đông góp vốn bằng tiền.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương	Bổ sung vốn kinh doanh; tái cấu trúc các khoản nợ.
Tháng 07/2020	43.000.000	1.466.773.390	Chào bán ra công chúng, bán đấu giá công khai qua Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước	Toàn bộ số vốn thu được, bao gồm cả phần thặng dư vốn, được Công ty sử dụng để đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất nguyên vật liệu sinh học tự hủy (Dự án PBAT); bổ sung vốn lưu động và mua cổ phiếu AAA tăng tỷ lệ sở hữu
Tháng 4/2021	557.449.830	2.024.223.220	Chào bán cho cổ đông hiện hữu. Các cổ đông góp vốn bằng tiền	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước	Mua cổ phiếu AAA (bao gồm mua trên sàn hoặc/và mua cổ phiếu phát hành thêm) để tăng tỷ lệ sở hữu
Tháng 2/2022	487.768.600	2.511.991.480	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước	Do phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu nên không phát sinh vốn góp tăng thêm.

6.3. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2021 Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ. Hiện tại, số lượng cổ phiếu quỹ Công ty: 0 cổ phiếu.

6.4. Chứng khoán khác

Trong năm Công ty phát hành thêm chứng khoán khác như sau:

- Loại chứng khoán phát hành: Trái phiếu thường, mệnh giá 100.000.000 VND/trái phiếu
- Giá trị phát hành: 450 tỷ VND
- Thời gian phát hành: tháng 4 năm 2021
- Thời gian đáo hạn: thời hạn 3 năm, đáo hạn vào tháng 4 năm 2024.
- Lãi suất: cố định 9%/năm trong 2 năm đầu và 9,5%/năm trong năm cuối

6.5. Cơ cấu cổ đông

(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 31/12/2021)

Danh mục	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ trên vốn điều lệ (%)
I. Cổ đông trong nước	132.201.556	65,3%
• Cổ đông tổ chức	42.163.979	20,8%
• Cổ đông cá nhân	90.037.577	44,5%
• Cổ đông ưu đãi	-	-
II. Cổ đông nước ngoài	70.220.766	34,7%
1. Cổ đông tổ chức	68.992.934	34,1%
Cổ đông ưu đãi (*)	7.314.880	3,6%
2. Cổ đông cá nhân	1.227.832	0,6%
III. Cổ phiếu quỹ	-	-
Tổng cộng	202.422.322	100%

6.6. Cơ cấu sở hữu theo loại cổ đông

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ
Sở hữu từ 5% trở lên			53.682.200	26,5%	53.682.200	26,5%
Sở hữu dưới 5%	132.201.556	65,3%	16.538.566	8,2%	148.740.122	73,5%
Tổng cộng	132.201.556	65,3%	70.220.766	34,7%	202.422.322	100%

Cổ đông	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ
Nhà nước	-	-	-	-	-	-
Nội bộ	16.150.600	7,98%	696.000	0,34%	16.846.600	8,3%
Khác	116.050.956	57,3%	69.524.766	34,36%	185.575.722	91,7%
Tổng cộng	132.201.556	65,3%	70.220.766	34,7%	202.422.322	100%

6.7. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 100%

6.8. Sở hữu của cổ đông nội bộ

Đối tượng	Họ và tên – Chức vụ	Tổng số lượng sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
HĐQT	Phạm Ánh Dương – Chủ tịch HĐQT	9.500.000	4,69%
	Nguyễn Lê Trung – Phó Chủ tịch HĐQT	2.850.000	1,94%
	Đinh Xuân Cường - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	2.000.000	0,99%
	Phạm Đỗ Huy Cường – Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD, Giám đốc tài chính	100.000	0,05%
	Nguyễn Thị Tien - Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	100.000	0,05%
	Nirav Sudhir Patel – Thành viên HĐQT	696.000	0,34%
	Lim Heonyoung - Thành viên HĐQT	0	0
	Nguyễn Lê Thăng Long – Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	600	0,0003%
Ban Điều hành	Đinh Xuân Cường - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	2.000.000	0,99%
	Phạm Đỗ Huy Cường – Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD, Giám đốc tài chính	100.000	0,05%
	Nguyễn Thị Tien - Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	100.000	0,05%
	Nguyễn Lê Thăng Long – Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	600	0,0003%
	Nguyễn Thị Thu Hương – Phó TGD	0	0
	Phạm Văn Tuấn – Phó TGD	0	0
Ban Kiểm soát	Phạm Thị Hoa – Trưởng BKS	0	0

	Nguyễn Ngọc Hoàng Anh – Thành viên BKS	0	0
	Nguyễn Thị Thúy Nga – Thành viên BKS	0	0
Kế toán trưởng	Hồ Thị Hòe	0	0
Người ủy quyền CBTT	Phạm Thị Nguyệt	0	0

7. Các giao dịch, thù lao, tiền thưởng và các khoản lợi ích

Giao dịch của cổ đông nội bộ liên quan đến cổ phiếu của công ty niêm yết

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Phạm Ánh Dương	Chủ tịch HĐQT	4.300.000	2,12%	9.500.000	4,69%	Mua tăng tỷ lệ sở hữu
2	Nguyễn Thị Tiệp	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	1.500.000	1,22%	100.000	0,05%	Mua cổ phiếu phát hành thêm và Bán giảm tỷ lệ sở hữu
3	Phạm Đỗ Huy Cường	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD, Giám đốc tài chính	500.000	0,34%	100.000	0,05%	Bán giảm tỷ lệ sở hữu
4	Nguyễn Lê Trung	Phó Chủ tịch HĐQT	2.850.000	1,41%	4.450.000	2,20%	Mua tăng tỷ lệ sở hữu
5	Nirav Sudhir Patel	Thành viên HĐQT	696.000	0,46%	696.000	0,34%	Mua cổ phiếu phát hành thêm và Bán cổ phiếu mua phát hành thêm giảm tỷ lệ sở hữu

Giao dịch với các bên liên quan

(Xem tại mục báo cáo tài chính)

Lương, thưởng, thù lao và các lợi ích của HĐQT, BKS, BDH

Nguyên tắc chi trả thù lao của HĐQT, BKS và BDH

Việc chi trả thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT, BKS, BDH tuân thủ theo định mức quy định tại Điều lệ Công ty về chế độ thù lao, tiền thưởng và các chi phí hoạt động, đồng thời được ĐHĐCĐ thông qua tại mỗi kỳ ĐHĐCĐ thường niên và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Lương, thưởng, thù lao và các lợi ích chi trả cho HĐQT, BKS và BDH năm 2021

Tổng mức thù lao của thành viên HĐQT và thành viên BKS được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Tập đoàn phê duyệt như sau:

Mức thù lao	Mức ĐHĐCĐ phê duyệt năm 2021 (đồng /người/ /tháng)
Hội đồng quản trị	
Chủ tịch	15.000.000
Thành viên	10.000.000
Ban kiểm soát	
Trưởng BKS	5.000.000
Thành viên	3.000.000

Trong năm Tập đoàn đã thực hiện chi trả thù lao theo mức được ĐHĐCĐ thường niên 2021 phê duyệt.

Năm 2021 thu nhập (bao gồm lương, thưởng, thù lao) của các thành viên HĐQT, BDH như sau:

<i>Tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Thu nhập</i>	
		<i>2021</i>	<i>2020</i>
Ông Phạm Ánh Dương	Chủ tịch HĐQT	180.000.000	180.000.000
Ông Nguyễn Lê Trung	Phó Chủ tịch HĐQT	120.000.000	120.000.000
Ông Phạm Hoàng Việt	Phó Chủ tịch HĐQT	60.000.000	120.000.000
Ông Đinh Xuân Cường	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	700.879.333	902.746.812
Ông Phạm Đỗ Huy Cường	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc thường trực	596.036.128	740.742.793
Bà Nguyễn Thị Tiệp	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	662.985.327	678.175.366
Ông Nirav Sudhir Patel	Thành viên HĐQT	120.000.000	90.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc	199.482.552	-
Ông Nguyễn Lê Thăng Long	Thành viên HĐQT	60.000.000	-

Ông Lim Heonyoung	Thành viên HĐQT	60.000.000	-
TỔNG CỘNG		2.759.383.340	2.831.664.971

Các chế độ đãi ngộ khác đối với thành viên HĐQT, BKS và BDH:

Ngoài các khoản tiền lương và thù lao, các thành viên HĐQT; BKS, BDH còn được hưởng các chế độ đãi ngộ khác như:

- Kiểm tra sức khỏe định kỳ: Thành viên HĐQT, BKS; BDH và người thân được kiểm tra sức khỏe định kỳ mỗi năm hai lần theo gói khám sức khỏe đặc biệt tại phòng khám đa khoa VIP 12. Chi phí khám sức khỏe do Công ty thanh toán theo chi phí phát sinh thực tế.
- Bảo hiểm sức khỏe: Ngoài các chế độ bảo hiểm được hưởng theo đúng quy định của pháp luật, các thành viên HĐQT, BKS và BDH được hưởng gói Bảo hiểm sức khỏe cho bản thân và người thân do Tập đoàn chi trả.
- Phụ cấp điện thoại di động: mỗi thành viên HĐQT; BKS; BDH được Tập đoàn thanh toán cước điện thoại di động theo chi phí phát sinh thực tế do có thể sử dụng điện thoại cá nhân để phục vụ cho công việc.
- Chế độ đi công tác: thành viên HĐQT; BKS và BDH đi công tác đường hàng không được sử dụng hãng hàng không Vietnam Airlines. Thành viên HĐQT; BKS và BDH được thanh toán công tác phí theo chi phí phát sinh thực tế phù hợp với công việc.

[Hết nội dung tại trang này]

8. Quan hệ nhà đầu tư

Năm 2021 thích ứng với dịch bệnh, Tập đoàn đã linh hoạt sử dụng các kênh trao đổi với cổ đông và nhà đầu tư, tạo điều kiện để cổ đông thực hiện quyền và lợi ích.

Chính sách quan hệ nhà đầu tư

Bảo vệ quyền và lợi ích của cổ đông là một trong mục tiêu cốt lõi trong quản trị doanh nghiệp. Với phương châm đó, nghĩa vụ và trách nhiệm đối với cổ đông là ưu tiên hàng đầu trong công tác Quan hệ nhà đầu tư (IR) của Tập đoàn. Dù mới chính thức được niêm yết từ cuối tháng 7/2020, Tập đoàn đã nỗ lực hoàn thiện các hoạt động quan hệ cổ đông, hướng tới việc bảo vệ và thực hiện đầy đủ quyền cổ đông theo các quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế quản trị của Tập đoàn, đảm bảo tính minh bạch và bình đẳng trong đối xử với cổ đông. Bên cạnh đó, hoạt động IR của Tập đoàn hướng đến mục tiêu cung cấp thông tin giúp thị trường có cái nhìn công bằng, chính xác về tình hình tài chính hiện tại và triển vọng kinh doanh của Tập đoàn, từ đó phản ánh đúng giá trị doanh nghiệp.

Mục tiêu các hoạt động quan hệ nhà đầu tư

Đảm bảo độ tin cậy của số liệu tài chính cung cấp

Tập đoàn duy trì thực hiện soát xét các báo cáo tài chính bán niên và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm. Năm 2021, báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm của Tập đoàn và các công ty thành viên được soát xét và kiểm toán bởi CT TNHH EY Việt Nam. Các báo cáo tài chính tuân thủ theo tiêu chuẩn kế toán Việt Nam (VAS), không có ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.

Chủ động, minh bạch và bình đẳng trong công bố thông tin

APH đảm bảo tính trung thực, minh bạch và thống nhất trong việc cung cấp thông tin cho cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan, bảo đảm tất cả các cổ đông được đối xử bình đẳng, bất kể là cổ đông cá nhân hay tổ chức, trong nước hay nước ngoài. Chính sách bảo vệ quyền lợi cổ đông và đảm bảo sự bình đẳng giữa cổ đông lớn và cổ đông thiểu số được thể hiện bằng việc các cổ đông được cung cấp thông tin như nhau, bao gồm các thông tin về các đợt phát hành, thông tin mời họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường.

Các thông tin về hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty được cập nhật kịp thời và chính xác thông qua website www.anphatholdings.com, mục Quan hệ Nhà đầu tư theo cả phiên bản tiếng Anh và tiếng Việt. Trong năm 2021, APH tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo quy định, không có sai phạm nào bị báo cáo. Ngoài ra, Tập đoàn chủ động cập nhật các thông tin được đánh giá là trọng yếu đối với lợi ích của nhà đầu tư như chiến lược, dự án mới, sản phẩm mới, các bước tiến trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hợp tác, nghiên cứu phát triển. Ngoài nội dung về các hoạt động của Tập đoàn, các kênh thông tin còn hướng đến

nâng cao nhận thức của nhà đầu tư, khách hàng, đối tác về vấn đề môi trường, xây dựng thói quen tiêu dùng xanh, lối sống xanh.

Đa dạng hóa các kênh thông tin và tương tác với nhà đầu tư

Thông tin là nền tảng của mọi quyết định, vì vậy việc cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin trọng yếu sẽ giúp các nhà đầu tư và cổ đông đưa ra những quyết định đúng đắn. Năm 2021, Tập đoàn thực hiện công bố thông tin trên nhiều kênh thông tin và hình thức như website, báo chí, cổng thông tin của HOSE, UBCKNN, Bản tin Nhà đầu tư hàng quý, báo cáo thường niên, họp ĐHĐCĐ và các buổi họp trực tuyến với nhà đầu tư.

[Hết nội dung tại trang này]

9. Quản trị rủi ro

Quản trị rủi ro là công cụ quan trọng để đảm bảo quản trị hiệu quả và sự phát triển bền vững của Tập đoàn. Tại An Phát, đạo đức nghề nghiệp và văn hóa tuân thủ được xác định là nền tảng cốt lõi của quản trị rủi ro.

9.1. Vai trò và mục tiêu của quản trị rủi ro đối với Tập đoàn

Quản trị rủi ro là thiết lập quy trình mang tính hệ thống và có nguyên tắc được áp dụng để hoạch định chiến lược và áp dụng trong phạm vi toàn Tập đoàn, để phát hiện, đánh giá và quản lý những sự kiện có khả năng xảy ra ảnh hưởng tới chiến lược, mục tiêu kinh doanh của Tập đoàn, từ đó vừa giảm thiểu tác động tiêu cực vừa nắm bắt cơ hội để phát triển. Tập đoàn luôn nhìn nhận có cơ hội trong rủi ro. Vì vậy, quản trị rủi ro không phải chỉ bao gồm giảm thiểu rủi ro, mà cần đánh giá được rủi ro, tối ưu hóa tương quan giữa rủi ro và cơ hội, và sẽ chấp nhận rủi ro trong phạm vi cho phép. Từ đó, rủi ro sẽ được lựa chọn với nguyên tắc thận trọng, có kiểm soát để đảm bảo Tập đoàn hoàn thành những mục tiêu chiến lược hợp lý.

Quản trị rủi ro được coi là công cụ quan trọng để Tập đoàn hoàn thành chiến lược kinh doanh, đảm bảo quản trị hiệu quả và sự phát triển bền vững. Khung chính sách quản trị rủi ro của Tập đoàn xây dựng hướng tới các mục tiêu sau:

- Hỗ trợ hoàn thành mục tiêu chiến lược đã đề ra thông qua các công cụ quản trị rủi ro;
- Tăng cường năng lực trong việc đưa ra những chỉ đạo chiến lược, quyết định kinh doanh trên cơ sở hiểu biết thấu đáo và chặt chẽ về hoạt động kinh doanh, môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức;
- Góp phần phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn lực hiệu quả;
- Giảm thiểu sai sót trong mọi khía cạnh vận hành;
- Xây dựng lòng tin và đáp ứng kỳ vọng ngày càng cao của nhà đầu tư và các bên liên quan.

Đặc biệt trong năm 2021, trong bối cảnh môi trường kinh doanh tiếp tục gặp những thách thức lớn bởi dịch bệnh COVID-19, vai trò của quản trị rủi ro tại Tập đoàn càng được phát huy, giúp Tập đoàn nhanh chóng ứng phó với diễn biến của dịch bệnh và tình hình xã hội. Tập đoàn đã duy trì được hoạt động kinh doanh ổn định trong các lĩnh vực, đảm bảo an toàn trong sản xuất cho tất cả các CBCNV Tập đoàn, tiến độ trong các dự án trọng điểm. Đây là tiền đề cho các bước phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới, hiện thực hóa chiến lược kinh doanh của Tập đoàn.

Văn hóa tuân thủ và đạo đức nghề nghiệp là nền tảng cốt lõi của quản trị rủi ro

Một điểm đặc thù trong quản trị rủi ro tại Tập đoàn là đạo đức nghề nghiệp và văn hóa tuân thủ được xác định là nền tảng cốt lõi của quản trị rủi ro. Khi đạo đức nghề nghiệp và văn hóa tuân thủ được lan tỏa và thực thi sâu rộng, quản trị rủi ro được tập thể CBCNV Tập đoàn thấm nhuần và thực thi, từ đó, hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro sẽ được đảm bảo. HĐQT và BDH Tập đoàn chú trọng công tác đào tạo, giáo dục, giúp đỡ, truyền thông thường xuyên trên các kênh khác nhau nhằm nâng cao nhận thức của tất cả CBCNV Tập đoàn về các chính sách, quy định, lợi ích của tuân thủ và các việc cần làm hay nên tránh. CBCNV của Tập đoàn sẽ nắm rõ các rủi ro có thể phát sinh và các phương thức, công cụ để kiểm soát các rủi ro đó. Tư duy về quản trị rủi ro sẽ được thực hiện nhất quán trong hệ thống, là điều kiện cần để Tập đoàn đảm bảo sự phát triển bền vững và hoàn thành các mục tiêu chiến lược.

9.2.Cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro

Bộ phận	Vai trò QTRR
Hội đồng quản trị Tập đoàn	Ban hành quy chế, chính sách QTRR, quyết định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của bộ máy QTRR
Ban Điều hành Tập đoàn	Giám sát, đảm bảo hoạt động QTRR được thực thi
Ban Tuân thủ và Kiểm soát nội bộ, Ban Điều hành tại các công ty thành viên	Phối hợp với các bộ phận chức năng, các công ty thành viên thực hiện QTRR bằng việc sử dụng các công cụ, quy trình.

9.3.Quy trình quản trị rủi ro



Nhận diện rủi ro

Xác định các rủi ro có thể ảnh hưởng đến mục tiêu kinh doanh của Tập đoàn, nguồn phát sinh và khả năng ảnh hưởng của các rủi ro. Tập đoàn rà soát rủi ro trong tất cả các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, lập và cập nhật danh mục và nhóm rủi ro, nhận diện các yếu tố rủi ro.

Phân tích rủi ro

Đánh giá nguồn phát sinh của rủi ro, mức độ có thể tác động và khả năng xảy ra rủi ro.

Đánh giá rủi ro

Xếp hạng và đánh giá thứ tự của rủi ro dựa trên các phương diện, cả định lượng và định tính.

Xử lý rủi ro

Xây dựng phương án xử lý, đánh giá, lựa chọn, và triển khai giải pháp phù hợp để ứng phó. Tập đoàn quan điểm sẽ chấp nhận những rủi ro hợp lý, được tính toán kỹ lưỡng để nắm bắt cơ hội, đồng thời giảm thiểu tác động tiêu cực mà rủi ro gây ra.

Giám sát rủi ro

Tập đoàn duy trì liên tục soát xét và đánh giá lại, đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả của hệ thống QTRR.

Đào tạo và tham vấn

Tập đoàn duy trì các hoạt động đào tạo, truyền thông để nâng cao nhận thức, hiểu biết của CBCNV về các rủi ro tiềm tàng, công cụ xử lý. Đồng thời Tập đoàn tham vấn ý kiến của các bên liên quan, đảm bảo các bên liên quan nhận thức đầy đủ về vai trò và trách nhiệm của QTRR.

9.4.Quản trị các nhóm rủi ro chính năm 2021

Trong năm 2021, Tập đoàn đã phân tích, đánh giá và thực hiện quản lý các nhóm rủi ro chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

Rủi ro về kinh tế vĩ mô

Các rủi ro của nền kinh tế như suy giảm tốc độ tăng trưởng, lạm phát, chính sách tài khóa, chỉ số giá tiêu dùng, tỷ lệ thất nghiệp... đều có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Năm 2021 nền kinh tế toàn cầu hồi phục sau dịch bệnh nhưng những rủi ro về lạm phát, đứt gãy chuỗi cung ứng, khủng hoảng giá hàng hóa, năng lượng, vận tải đã đặt ra nhiều thách thức cho doanh nghiệp. Để kiểm soát những rủi ro này, các bộ phận phòng ban chuyên môn của Tập đoàn theo dõi sát sao các biến động của nền kinh tế và kịp thời dự báo, đánh giá những tác động đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, từ đó đề xuất các kịch bản ứng phó, nhằm hạn chế tối đa tác động của những rủi ro có thể xảy ra.

Rủi ro tài chính

Các rủi ro tài chính của Tập đoàn bao gồm rủi ro về thanh toán, lãi suất và tỷ giá. Để kiểm soát các rủi ro này, định kỳ Ban Tài chính Kế toán sẽ đánh giá thị trường vốn và ngoại tệ, chủ động điều chỉnh nguồn thu xuất khẩu, tín dụng thương mại, lập, theo dõi và nếu cần thiết chủ động điều chỉnh kế hoạch vay nợ và chi trả, tận dụng các khoản vay dài hạn với lãi suất ưu đãi, kiểm soát dòng tiền hiệu quả.

Rủi ro về thị trường

Lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là ngành nhựa của Tập đoàn có mức độ cạnh tranh cao. Đồng thời những biến động trong ngành có thể tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Đặc biệt, ngành nhựa hiện phải đối mặt với rủi ro lớn trong bối cảnh thay đổi thói quen tiêu dùng của khách hàng do xu hướng tiêu dùng xanh đang lan tỏa mạnh mẽ. Tập đoàn nhìn nhận đây vừa là rủi ro, vừa là cơ hội để mở ra một thị trường mới. Bằng việc chuyển đổi xanh, tiên phong phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường, nhựa sinh học tự hủy, Tập đoàn có thể chiếm lĩnh trong lĩnh vực mới. Bởi lẽ đó, từ năm 2015 Tập đoàn đã phát triển thương mại các sản phẩm bao bì sinh học phân hủy hoàn toàn, xuất khẩu đến các thị trường lớn như châu Âu, Mỹ. Đồng thời tiếp tục phát triển thêm các dải sản phẩm xanh như dao, thìa, đĩa, ống hút nhựa sinh học tự hủy, chiếm lĩnh thị trường nhựa thân thiện với môi trường. Không dừng ở đó, APH tiến tới hoàn thiện chuỗi giá trị, thông qua xây dựng nhà máy PBAT - nguyên vật liệu chính sản xuất các sản phẩm nhựa phân hủy sinh học. Thị trường nguyên vật liệu xanh cũng đang có tiềm năng rất lớn, hưởng lợi từ xu hướng tiêu dùng xanh trên thế giới. Với việc nhìn nhận được cơ hội từ rủi ro, APH đã tính toán những bước đi chiến lược, thành công nắm bắt, đón đầu cơ hội.

Rủi ro về nhân sự

Với đội ngũ gồm gần 5000 CBCNV toàn Tập đoàn phục vụ trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, việc duy trì và đảm bảo số lượng và chất lượng cho đội ngũ lao động đặt ra những thách thức không nhỏ, đồng thời cần nâng cao năng lực CBCNV để đáp ứng nhu cầu phát triển của Tập đoàn. Bởi lẽ đó, Tập đoàn chú trọng công tác quản trị nhân sự để đảm bảo duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao với độ linh hoạt trong tổ chức, tối ưu hóa chi phí vận hành. Với từng giai đoạn phát triển, Ban Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực sẽ lập kế hoạch nhân sự, tuyển dụng cụ thể và xây dựng đội ngũ dự bị. Các hoạt động đào tạo được triển khai cho CBCNV trước khi đưa vào sản xuất kinh doanh và trong quá trình công tác để không ngừng nâng cao chất lượng nhân sự. APH hướng đến phát triển môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả,

thân thiện với CBCNV, xây dựng cơ chế lương thưởng, phúc lợi tốt để đảm bảo sự gắn bó lâu dài của CBCNV.

Rủi ro về nguyên vật liệu

Với đặc thù sản xuất và kinh doanh của ngành nhựa, biến động giá nguyên vật liệu có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Tập đoàn. Bên cạnh đó, việc tìm kiếm, đảm bảo nguồn cung nguyên vật liệu chất lượng với giá cả cạnh tranh cũng đặt ra những bài toán cần tính toán. Để hạn chế những rủi ro từ giá nguyên vật liệu, Tập đoàn theo dõi thường xuyên thị trường nguyên vật liệu, đồng thời bộ phận Nghiên cứu thị trường sẽ tiến hành phân tích và dự báo trước những biến động lớn của thị trường, từ đó Trung tâm mua sắm xây dựng kế hoạch mua hàng phù hợp. Đồng thời, Tập đoàn áp dụng chính sách bán hàng linh hoạt, quản lý hiệu quả tồn kho nguyên vật liệu, có thể điều chỉnh giá bán thành phẩm theo biến động giá nguyên vật liệu. Ban Phát triển chuỗi cung ứng có chức năng tìm kiếm, phát triển mạng lưới nhà cung cấp để đảm bảo nguồn cung, chất lượng và giá cả cạnh tranh của nguyên vật liệu đầu vào. Một bước tiến nữa của Tập đoàn trong việc hạn chế rủi ro nguyên vật liệu là tự chủ sản xuất nguyên vật liệu, hoàn thiện chuỗi giá trị ngành nhựa và nhựa sinh học. Nhà máy sản xuất nguyên vật liệu sinh học tự hủy PBAT sẽ đi vào hoạt động năm 2024 sẽ giúp Tập đoàn chủ động được nguồn nguyên vật liệu sinh học cho các sản phẩm nhựa thân thiện với môi trường, củng cố lợi thế cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Rủi ro về môi trường

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn có thể gây ảnh hưởng xấu đến môi trường xung quanh do nước thải, chất thải từ quá trình vận hành sản xuất và sinh hoạt. Để hạn chế rủi ro này, Tập đoàn tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật về môi trường, đồng thời xây dựng và áp dụng quy trình, hệ thống tiên tiến để quản lý các rủi ro về môi trường. Trước khi triển khai dự án đầu tư mới, các đánh giá về tác động môi trường được thực hiện bởi các đơn vị tư vấn chuyên nghiệp. Bên cạnh đó, một trong những mục tiêu của hoạt động cải tiến sản xuất tại Tập đoàn đó là giảm tiêu hao nguyên vật liệu và năng lượng, giúp Tập đoàn không chỉ tăng cường hiệu quả của các hoạt động sản xuất kinh doanh, mà còn hạn chế tối đa tác động đến môi trường.

Rủi ro về dịch bệnh

Năm 2021, dịch bệnh COVID tiếp tục có những diễn biến phức tạp với đợt bùng phát dịch thứ 3 và thứ 4 tại Việt Nam. Dịch bệnh bùng phát ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe đội ngũ

CBCNV Công ty, gây nhiều khó khăn trong việc ổn định các hoạt động sản xuất tại các nhà máy của Tập đoàn, đồng thời gây khó khăn cho các hoạt động luân chuyển hàng hóa. Để đảm bảo an toàn sức khỏe cho CBCNV, chuyển từ trạng thái “Zero COVID” sang “Thích ứng an toàn, hiệu quả” Tập đoàn đã phối hợp với các đơn vị y tế, tổ chức tiêm vaccine sớm cho toàn bộ CBCNV, triệt để tuân thủ các biện pháp 5K tại nơi làm việc.

[Hết nội dung tại trang này]

CHƯƠNG 5: BẢO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Tầm nhìn bền vững

Là Tập đoàn nhựa kỹ thuật cao và thân thiện với môi trường hàng đầu khu vực, trong hành trình hiện thực hóa chiến lược và mục tiêu kinh doanh, chúng tôi sẽ không ngừng tạo lập giá trị xanh, kiến tạo những giá trị tích cực cho tất cả các bên liên quan để chung tay xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn.

Đối với người lao động

Con người được xác định là tài sản giá trị nhất, là động lực tạo nên lợi thế cạnh tranh bền vững của Tập đoàn. Do đó, Tập đoàn luôn ưu tiên các nguồn lực để bồi dưỡng đội ngũ nhân sự giàu có cả về tri thức và văn hóa, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo, tạo cơ hội công bằng cho tất cả cán bộ công nhân viên. Giá trị cốt lõi của văn hóa An Phát nằm ở tư duy “***Đổi mới – sáng tạo***”, tinh thần “***Đoàn kết – kỷ luật***”, hành động “***Nhân văn – chia sẻ***”, để đạt được “***Hiệu quả – bền vững***”.

Đối với khách hàng

Tập đoàn hướng đến không chỉ đáp ứng nhu cầu mà còn xây dựng thói quen tiêu dùng bền vững cho khách hàng. Thông qua hoàn thiện chuỗi giá trị xanh, chúng tôi nỗ lực đưa các sản phẩm thân thiện với môi trường tới gần hơn với người tiêu dùng trong và ngoài nước, chung tay kiến tạo thế giới xanh cho tương lai bền vững.

Đối với nhà đầu tư

Thông qua hiện thực hóa các mục tiêu và chiến lược kinh doanh, Tập đoàn sẽ gia tăng giá trị doanh nghiệp, đem lại lợi ích cho cổ đông. Chúng tôi tôn trọng các quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư, đề cao tinh thần hợp tác và cùng phát triển.

Đối với xã hội

Tập đoàn đóng góp cho sự tăng trưởng nền kinh tế, qua đó thúc đẩy xây dựng một Việt Nam hùng cường, góp phần nâng cao hình ảnh, vị thế của doanh nghiệp Việt trên trường quốc tế. Bên cạnh đó, chúng tôi chung tay chia sẻ các khó khăn của cộng đồng, tháo gỡ các vấn đề chung của xã hội như rác thải nhựa, xóa đói giảm nghèo, ươm mầm tài năng trẻ. Đội ngũ cán bộ công nhân viên của Tập đoàn mang bộ Gen Người An Phát với 6 phẩm chất cốt lõi: Thái

độ tích cực – Nhân văn – Trách nhiệm – Chân thành – Khiêm nhường – Ham học hỏi là những nhân tố tích cực, đóng góp cho sự phát triển của một cộng đồng xã hội văn minh, hiện đại.

Đối với đối tác kinh doanh

Tập đoàn xây dựng mối quan hệ hợp tác bền vững với các đối tác kinh doanh dựa trên nguyên tắc bình đẳng và tôn trọng. Chúng tôi nỗ lực hoàn thành các cam kết với các đối tác, sẵn sàng liên doanh, liên kết, đồng hành.

2. Dấu ấn phát triển bền vững

Vinh dự nhận biểu dương của chính phủ là doanh nghiệp đóng góp xây dựng quỹ vaccine phòng chống Covid

Trong năm 2021, Tập đoàn đã trao tặng tổng giá trị 31,35 tỷ đồng cho công tác phòng chống Covid-19. Song hành với các đợt hỗ trợ bằng tiền mặt và nhu yếu phẩm, An Phát Holdings đã phối hợp cùng Tỉnh đoàn Hải Dương, cộng đồng cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp... phát động chương trình “Cứu trợ và giải cứu nông sản Hải Dương” với kết quả đạt được là 1.000 tấn nông sản được giải cứu, góp phần tháo gỡ khó khăn cho người dân vùng dịch. Với những đóng góp cho quỹ vaccine, Tập đoàn An Phát Holdings đã vinh dự nhận biểu dương của Chính phủ khi tiên phong đóng góp xây dựng “Quỹ vaccine phòng, chống Covid-19”.

Động thổ nhà máy sản xuất nguyên liệu xanh đầu tiên tại Đông Nam Á, tiên phong cùng Chính phủ Việt Nam thực hiện cam kết đưa phát thải ròng về 0 vào năm 2050

Ngày 9/2/2022 Tập đoàn An Phát Holdings đã tổ chức Lễ động thổ Dự án xây dựng Nhà máy sản xuất chất dẻo phân hủy sinh học PBAT. Nhà máy sản xuất chất dẻo phân hủy sinh học PBAT là nhà máy sản xuất nguyên liệu xanh đầu tiên tại Đông Nam Á, nằm trong danh mục dự án Công nghệ cao được ưu tiên đầu tư, đặt tại Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (Hải Phòng). Với tổng vốn đầu tư lên đến 120 triệu USD, khi đi vào hoạt động, An Phát Holdings sẽ đại diện cho Việt Nam ghi tên vào bản đồ nguyên liệu xanh toàn cầu đồng thời trở thành doanh nghiệp tiên phong thực hiện cam kết đưa phát thải ròng về 0 (Net Zero) vào năm 2050 của Việt Nam”, ông Dương khẳng định.

Tiếp tục Hành trình xanh, thay thế hàng triệu sản phẩm nhựa thông thường bằng sản phẩm nhựa tự hủy, thân thiện với môi trường

Cùng với quá trình chuyển đổi xanh, Tập đoàn đã giúp thay thế hàng triệu sản phẩm nhựa thông thường khó phân hủy bằng các sản phẩm nhựa phân hủy sinh học hoàn toàn, thân thiện với môi

trường. Các sản phẩm bao bì, dao, thìa, đĩa, găng tay, ống hút.... được thay thế có thể phân hủy hoàn toàn thành các chất tự nhiên trong điều kiện chôn lấp trong vòng 1-2 năm, tháo gỡ vấn đề rác thải nhựa đang gây nhức nhối toàn xã hội. Thông qua các chương trình, chiến dịch truyền thông, Tập đoàn đã giúp nâng cao nhận thức về vấn đề rác thải nhựa, góp phần hình thành thói quen tiêu dùng xanh của người tiêu dùng.

3. Thông tin chung về báo cáo

- Mục tiêu của báo cáo: Báo cáo đưa ra đánh giá liên quan đến các vấn đề phát triển bền vững của Tập đoàn An Phát Holdings trong năm 2021. Dựa trên tầm nhìn, định hướng phát triển và chiến lược kinh doanh, Báo cáo đưa ra các vấn đề trọng yếu của Tập đoàn có tác động đáng kể đến kinh tế, xã hội, môi trường. Báo cáo Phát triển bền vững là một phần quan trọng trong Báo cáo Thường niên, giúp nhà đầu tư, cổ đông và các bên hữu quan tiếp cận các thông tin về chiến lược phát triển, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn ở khía cạnh phát triển bền vững.
- Cách thức xây dựng nội dung báo cáo: Báo cáo Phát triển bền vững được tham chiếu theo bộ tiêu chuẩn GRI Sustainability Reporting Standards của Tổ chức sáng kiến toàn cầu (GRI) được trình bày cụ thể cho từng lĩnh vực theo các danh mục Kinh tế - Xã hội – Môi trường, tham khảo tài liệu Hướng dẫn công bố thông tin về Môi trường & Xã hội do UBCKNN phối hợp với Tổ chức IFC thực hiện.
- Thời gian thực hiện báo cáo: 1/1/2021 – 31/12/2021
- Chu kỳ báo cáo: thường niên
- Phạm vi báo cáo: Báo cáo được lập trong phạm vi hoạt động của Tập đoàn An Phát Holdings, bao gồm CTCP Tập đoàn An Phát Holdings và các công ty con hoạt động trong 06 lĩnh vực: nguyên vật liệu và sản phẩm phân hủy sinh học hoàn toàn, bao bì, nhựa kỹ thuật và nhựa xây dựng, cơ khí và khuôn mẫu chính xác, nguyên vật liệu ngành nhựa, bất động sản khu công nghiệp.
- Thông tin liên hệ:
Tập đoàn nỗ lực để đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan đối với minh bạch thông tin và tăng trưởng bền vững trong kinh doanh. Mọi ý kiến đóng góp liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, xin Quý vị vui lòng gửi về địa chỉ:

Ông Nguyễn Trung Kiên

Giám đốc Quan hệ Nhà đầu tư

Email: kiennt@anphatholdings.com

4. Mô hình phát triển bền vững

Chúng tôi nhận thức được rằng cùng với việc hoàn thành các mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo các nghĩa vụ tài chính với các bên liên quan thì “Bảo vệ môi trường” và “Phát triển cộng đồng” là hai yếu tố quan trọng cho sự phát triển bền vững của Tập đoàn. Do đó, Tập đoàn sẽ ưu tiên gắn kết hai yếu tố này trong mô hình phát triển bền vững trung và dài hạn.

Cam kết và định hướng từ Ban lãnh đạo

Năm 2021 Ban điều hành đã bám sát theo chỉ đạo và định hướng của Hội đồng Quản trị, tích cực triển khai các hoạt động liên quan đến chiến lược chuyển đổi xanh và trách nhiệm xã hội nhằm đảm bảo thực hiện định hướng chiến lược về phát triển bền vững của Tập đoàn. Với khát vọng tạo lập giá trị xanh, Tập đoàn đã tập trung nguồn lực đầu tư vào lĩnh vực nguyên vật liệu và sản phẩm xanh, bên cạnh những nỗ lực đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất cho CBCNV, chung sức cùng cộng đồng phòng chống dịch bệnh COVID 19. Tập đoàn nỗ lực tối đa hóa giá trị mang lại cho cộng đồng địa phương.

Về các hoạt động chuyển đổi xanh

Vượt qua những thách thức từ đại dịch, Tập đoàn tiếp tục mở rộng thị trường các sản phẩm và nguyên liệu xanh. Nhờ hoạt động nghiên cứu và phát triển, Tập đoàn đã mở rộng danh mục các sản phẩm phân hủy sinh học hoàn toàn cung cấp ra thị trường. Năm 2021, thương hiệu ANECO đã được bảo hộ tại Mỹ, ra mắt gian hàng trên Amazon, ra mắt thêm các sản phẩm thân thiện với môi trường mới như túi đựng rác, màng bọc thực phẩm,..., đưa ra nhiều giải pháp thay thế hơn cho các sản phẩm nhựa thông thường. Trong bối cảnh đại dịch, các sản phẩm ANECO vẫn đạt được những tăng trưởng đáng kể, đặc biệt tại thị trường nội địa, khẳng định xu hướng tiêu dùng xanh đang được lan tỏa mạnh mẽ tại Việt Nam. Quyết liệt hơn nữa trong chuyển đổi xanh, Tập đoàn đã đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất nguyên vật liệu sinh học phân hủy hoàn toàn, tiến tới khép kín chuỗi giá trị nhựa sinh học. Thông qua giảm chênh lệch giá thành với các sản phẩm nhựa truyền thống, Tập đoàn sẽ đưa các sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn tới gần hơn nữa với người tiêu dùng, tạo động lực thúc đẩy tiêu dùng xanh.

Về các hoạt động xây dựng cộng đồng

Trong bối cảnh dịch bệnh có nhiều diễn biến phức tạp đã đặt ra những thách thức lớn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Thực hiện theo với chủ trương “Thích ứng an toàn, hiệu quả”, với chiến lược phù hợp, hành động quyết liệt, kịp thời, Tập đoàn đã hoàn thành mục tiêu kép: đảm bảo đội ngũ CBCNV, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hơn thế nữa, Tập đoàn đã chung sức, đồng lòng phòng chống dịch COVID. Tập đoàn đã ủng hộ hơn 31 tỷ đồng, bao gồm cả tiền mặt và nhu yếu phẩm, thiết bị y tế cho chính quyền địa phương, giúp đỡ đồng bào giải cứu nông sản, tháo gỡ phần nào thiệt hại nặng nề về kinh tế do dịch bệnh gây ra.

Các tác động của Tập đoàn liên quan đến phát triển bền vững

Chúng tôi hiểu rằng để kiến tạo giá trị bền vững cần đến sự đồng lòng, chung sức, chung tay của tất cả thành phần xã hội, trong đó doanh nghiệp – doanh nhân đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy, hiện thực hóa tầm nhìn kiến tạo. Việc nhận thức và đánh giá được tác động từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn đến kinh tế, xã hội và môi trường sẽ giúp xác định được vai trò, trách nhiệm và các hành động cần thiết.

- Tác động đối với kinh tế
 - 01- Đóng góp cho tăng trưởng của nền kinh tế
 - 02- Phát triển kinh tế địa phương
- Tác động đối với xã hội
 - 01- Tạo ra công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động
 - 02- Chia sẻ gánh nặng với những khó khăn của cộng đồng
 - 03- Xây dựng cộng đồng văn minh, phát triển
- Tác động đối với môi trường
 - 01- Bảo vệ môi trường và kiểm soát phát thải, khí thải và chất thải
 - 02- Chuyển dịch xanh với sản phẩm xanh, nguyên liệu xanh
 - 03- Lan tỏa thói quen tiêu dùng xanh, ý thức bảo vệ môi trường

Tác động đối với kinh tế

Đóng góp cho tăng trưởng của nền kinh tế

Là Tập đoàn xuất khẩu uy tín đầu ngành nhựa Việt Nam, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn có đóng góp quan trọng cho sự phát triển của ngành nhựa và ngành công nghiệp hỗ trợ Việt Nam, thúc đẩy hồi phục tăng trưởng của nền kinh tế và tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu Việt Nam.

Phát triển kinh tế địa phương

Là đơn vị kinh tế tư nhân tiêu biểu tại địa phương, Tập đoàn hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với ngân sách nhà nước, đóng góp cho sự phát triển tại các địa phương hoạt động. Đồng thời,

thông qua phát triển lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp, Tập đoàn giúp thu hút dòng vốn đầu tư tới địa phương, góp phần phát triển kinh tế địa phương.

Tác động đối với xã hội

Tạo ra công ăn việc làm, an sinh xã hội

Với đội ngũ nhân sự gần 5.000 CBCNV, hệ thống 16 nhà máy, Tập đoàn đã tạo ra công ăn việc làm ổn định cho người dân tại các địa bàn hoạt động và khu vực lân cận. Với chính sách lao động trọn đời và những nỗ lực xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả, thân thiện, Tập đoàn đóng góp cho công tác an sinh xã hội tại địa phương.

Chia sẻ những khó khăn của địa phương

Tập đoàn đã hỗ trợ cả nguồn lực tài chính và con người cho các địa phương bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch bệnh. An Phát Holdings đã chung sức cùng địa phương trong các công tác phòng chống, kiểm soát dịch bệnh COVID 19.

Chung tay xây dựng cộng đồng văn minh, phát triển

Tập đoàn tài trợ các chương trình an sinh xã hội tại địa phương như quỹ nhân đạo, quỹ khuyến học, quỹ hội phụ nữ... Bên cạnh đó đội ngũ nhân sự được chú trọng đào tạo nâng cao về trình độ, năng lực, văn hóa, mang bộ gen người An Phát, trở thành những nhân tố tạo ra tác động tích cực tới cộng đồng xã hội.

Tác động đối với môi trường

Bảo vệ môi trường và kiểm soát phát thải, khí thải và chất thải

Tập đoàn nỗ lực áp dụng những cải tiến về khoa học, công nghệ, kỹ thuật nhằm hạn chế ảnh hưởng từ quá trình sản xuất kinh doanh tới môi trường. Tập đoàn xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế về quản lý môi trường, chất lượng sản phẩm tại các đơn vị sản xuất, triển khai các sáng kiến bảo vệ môi trường tại khối văn phòng.

Chuyển dịch xanh với sản phẩm xanh, nguyên liệu xanh

Chuyển đổi xanh là trọng tâm trong chiến lược phát triển dài hạn của Tập đoàn. Với việc chuyển dịch cơ cấu sản phẩm sang các sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn và đầu tư tự chủ nguồn nguyên liệu sinh học, Tập đoàn góp phần giảm thiểu tiêu thụ các sản phẩm nhựa khó phân hủy, góp phần tháo gỡ vấn đề ô nhiễm trắng trên toàn cầu.

Lan tỏa thói quen tiêu dùng xanh, ý thức bảo vệ môi trường

Trọng tâm trong các chiến dịch truyền thông đại chúng của Tập đoàn là nâng cao nhận thức về các vấn đề môi trường, lan tỏa thói quen tiêu dùng xanh trong cộng đồng xã hội, đặc biệt là thế hệ trẻ. Những nỗ lực của Tập đoàn đã góp phần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cộng đồng, chung tay kiến tạo tương lai xanh.

5. Hiệu quả kinh tế

5.1. Tác động kinh tế trực tiếp

Tăng trưởng kết quả kinh doanh

Tập đoàn tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu trong ngành nhựa Việt Nam với doanh thu thuần năm 2021 đạt 14.794 tỷ đồng, tăng trưởng 74% so với năm 2020, đóng góp cho tăng trưởng chung của ngành nhựa Việt Nam và sự hồi phục của nền kinh tế trong năm 2021. Tăng trưởng doanh thu bình quân giai đoạn 2018 – 2021 đạt 23%/năm và tăng trưởng lợi nhuận sau thuế bình quân giai đoạn 2018 – 2021 đạt 11%/năm. Vốn chủ sở hữu và tổng tài sản tại 31/12/2021 đạt 5493 tỷ đồng và 12.328 tỷ đồng.

Chính sách cổ tức

Chính sách cổ tức được thực hiện căn cứ theo Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Điều lệ Tập đoàn, được HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt. Do ưu tiên nguồn lực để triển khai các dự án đầu tư chiến lược, tới nay Tập đoàn chưa thực hiện chia cổ tức cho cổ đông phổ thông. Cổ đông ưu đãi được chi trả cổ tức ưu đãi đầy đủ và đúng hạn theo thỏa thuận với nhà đầu tư.

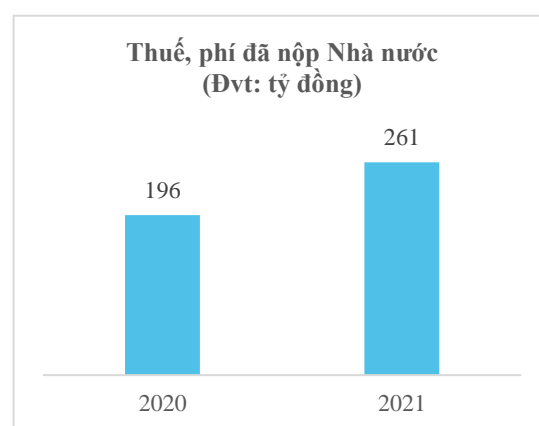
Lương thưởng và lợi ích của CBCNV

Năm 2021, Tập đoàn thực hiện trả đầy đủ và đúng hạn lương và các chế độ thưởng, hỗ trợ cho người lao động, tuân thủ các chính sách bảo hiểm, phúc lợi theo quy định của pháp luật. Không có trường hợp nợ lương của người lao động.

Đóng góp cho ngân sách nhà nước

Với tăng trưởng kết quả kinh doanh, Tập đoàn hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, phí cho nhà nước, đóng góp cho nguồn thu ngân sách nhà nước.

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021, 2020
đã kiểm toán)



Đầu tư cho cộng đồng

Năm 2021 Tập đoàn đã hỗ trợ hơn 31 tỷ đồng cho tỉnh Hải Dương trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid. Hàng năm Tập đoàn dành ngân sách tài trợ cho các hoạt động cộng đồng, xã hội như chương trình tài trợ quỹ khuyến học tại địa phương, ủng hộ tết vì người nghèo, quyên góp cho các gia đình CBCNV bị tai nạn, bệnh hiểm nghèo,...và các chương trình xã hội khác.

5.2.Tác động kinh tế gián tiếp

Đóng góp vào tăng trưởng của nền kinh tế, nâng tầm vị thế của các doanh nghiệp Việt trên trường quốc tế

Xuất khẩu bao bì nhựa của Tập đoàn năm 2021 đạt hơn 103.000 tấn, đóng góp gần 20% trong tổng kim ngạch xuất khẩu bao bì nhựa của Việt Nam. Với kinh nghiệm nhiều năm xuất khẩu tới các thị trường khó tính như châu Âu, Nhật Bản, Mỹ... Tập đoàn đã khẳng định uy tín, vị thế của doanh nghiệp Việt trên trường quốc tế.

Tham gia vào chuỗi cung ứng của các nhà sản xuất lớn trên thế giới như Honda, Toyota, Panasonic....., Tập đoàn đã đóng góp cho sự phát triển của ngành công nghiệp hỗ trợ Việt Nam, từ đó góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, giúp nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh, tạo giá trị gia tăng, góp phần tăng tỷ trọng đóng góp của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong cơ cấu nền kinh tế.

Tập đoàn tiên phong xây dựng chuỗi giá trị nhựa sinh học, là doanh nghiệp đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam sở hữu đồng thời sản xuất nguyên vật liệu và sản phẩm nhựa sinh học phân hủy hoàn toàn. Các sản phẩm nhựa sinh học phân hủy hoàn toàn ANECO được ưa chuộng tại thị trường trong nước và xuất khẩu.

Thúc đẩy sự phát triển của kinh tế địa phương

Đẩy mạnh thu hút đầu tư tại địa phương thông qua tăng khai thác BĐS KCN

Năm 2021, KCN Kỹ thuật cao An Phát (An Phát Complex) tiếp tục có thêm các khách hàng. Với diện tích 46ha, khu công nghiệp hiện có hơn 2,500 lao động đang làm việc, với các khách hàng thuộc các ngành sản xuất, chế biến, chế tạo... Tập đoàn hiện đang triển khai đầu tư thêm KCN An Phát 1, với diện tích 180 ha tại tỉnh Hải Dương. Dự án dự kiến thu hút từ 12.000 đến 15.000 lao động, định hướng thu hút các lĩnh vực công nghiệp theo định hướng phát triển công nghiệp của tỉnh Hải Dương. Năm 2021, KCN đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, hiện đang

triển khai các thủ tục giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng để chính thức khai thác trong năm 2022. Các khu công nghiệp của Tập đoàn được quy hoạch như một tổ hợp khu công nghiệp kỹ thuật cao, phát triển đầy đủ các dịch vụ đi kèm như tư vấn, cung cấp hàng loạt giải pháp cho doanh nghiệp về vấn đề về tài chính, nguồn nhân lực, hỗ trợ về công nghiệp phụ trợ, thủ tục hành chính, đăng ký kinh doanh, hải quan và dịch vụ logistics, xây dựng một chu trình và hệ sinh thái khép kín ngay tại khu công nghiệp, hứa hẹn là điểm đến của các nhà đầu tư trong và ngoài nước, thu hút đầu tư đến địa phương.

Phối hợp trong các công tác ngoại giao, tăng cường quảng bá địa phương

Năm 2021, An Phát Holdings phối hợp tổ chức đón tiếp các đoàn Ngoại giao, tăng cường xúc tiến đầu tư. Thông qua kết nối các tập đoàn sản xuất lớn trên thế giới và các nhà cung ứng tại địa phương, An Phát Holdings góp phần thúc đẩy lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ của tỉnh. Bên cạnh đó, An Phát Holdings tích cực phối hợp với chính quyền địa phương trong các công tác ngoại giao tiếp đón các phái đoàn ngoại giao...

6. Tác động xã hội

6.1.San sẻ khó khăn với cộng đồng

Chung tay chống dịch COVID-19

Trong tháng 2/2021, 31,35 tỷ đồng đã được An Phát Holdings trao tặng cho công tác phòng chống Covid-19 trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Song hành với 3 đợt hỗ trợ bằng tiền mặt và nhu yếu phẩm, An Phát Holdings phối hợp cùng Tỉnh đoàn Hải Dương, các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp... phát động chương trình “Cứu trợ và giải cứu nông sản Hải Dương” với kết quả đạt được là 1.000 tấn nông sản được giải cứu. Với những đóng góp cho công tác phòng chống dịch bệnh COVID, Tập đoàn An Phát Holdings vinh dự nhận biểu dương của Chính phủ khi tiên phong đóng góp xây dựng “Quỹ vaccine phòng, chống Covid-19”.

Chung tay đóng góp cho quỹ nhân đạo địa phương

Năm 2021 trước tình hình dịch bệnh kéo dài, nhiều lao động mất việc làm, nhiều gia đình gặp khó khăn, các thành viên trong Tập đoàn An Phát Holdings tiếp tục nêu cao tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, chung tay ủng hộ nguồn lực để giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn. An Phát Holdings tiếp tục ủng hộ Quỹ nhân đạo tỉnh Hải Dương 300 triệu đồng, đóng góp cho công tác an sinh xã hội của địa phương, hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn bị ảnh

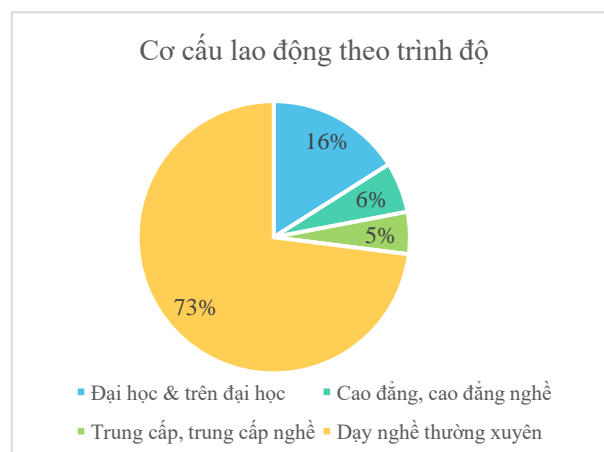
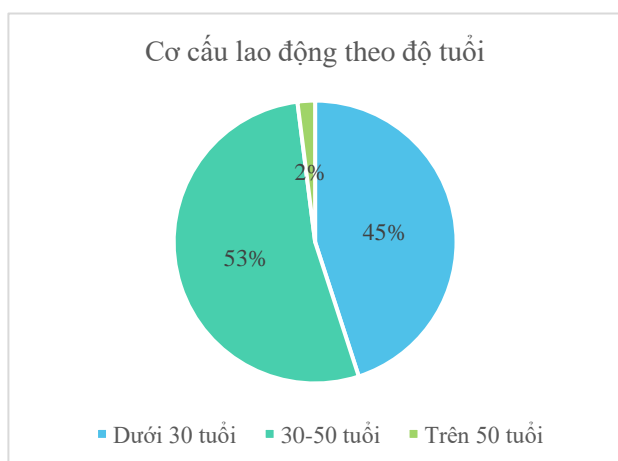
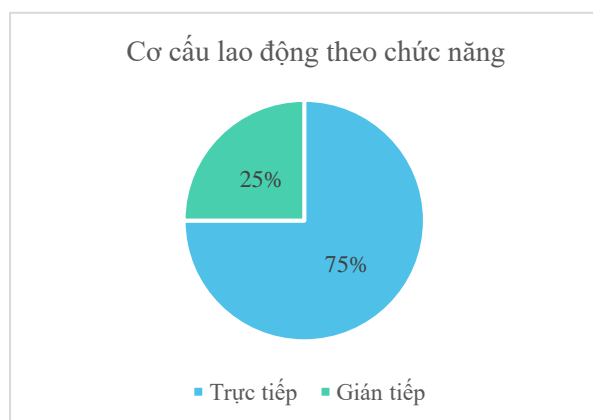
hưởng dịch bệnh có động lực vươn lên trong cuộc sống. Bên cạnh đó, các hoạt động an sinh xã hội thường niên tiếp tục được duy trì như:

- Tặng quà cho gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn
- Ủng hộ chương trình Tết ấm cho em, Xuân ấm tình người tại địa phương
- Ủng hộ các quỹ hội phụ nữ, Quỹ nhân đạo
- Tài trợ xây dựng nhà Đại đoàn kết cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn
- Phụng dưỡng, tài trợ tiền khám chữa bệnh, tổ chức tri ân, tặng quà mẹ Việt Nam anh hùng,
- Tài trợ quỹ khuyến học tại địa phương.

6.2. Phát triển nguồn nhân lực

Tổng quan về lực lượng lao động

Số lượng nhân sự tại CTCP Tập đoàn An Phát Holdings tại ngày 31/12/2021 là 92 người. Tổng số lượng nhân sự Tập đoàn, bao gồm công ty mẹ và các công ty con là 4.964 người. Trong tình hình dịch bệnh, Tập đoàn nỗ lực duy trì việc làm cho CBCNV, tỷ lệ biến động nhân sự thấp (<5%), đóng góp cho công tác an sinh xã hội của địa phương.



Chính sách tuyển dụng và lương thưởng

Chính sách tuyển dụng

Một trong những chức năng chính của Ban Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực Tập đoàn là tham mưu Ban lãnh đạo Tập đoàn, các công ty thành viên và bộ phận chức năng về hoạch định và chuẩn bị nguồn nhân lực phù hợp phục vụ từng giai đoạn sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

Tập đoàn ban hành và áp dụng Quy chế tuyển dụng, đảm bảo các hoạt động tuyển dụng được triển khai chuyên nghiệp, hiệu quả, phục vụ lợi ích của Tập đoàn.

Nguyên tắc tuyển dụng:

- Tuyển dụng phải dựa trên nhu cầu về lao động của Tập đoàn. Các nhân sự được tuyển dụng mới phải đáp ứng các tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức, sức khỏe của vị trí công việc.
- Việc tuyển dụng phải đảm bảo theo nguyên tắc: Công bằng – Dân chủ - Công khai

Hội đồng tuyển dụng: Hội đồng tuyển dụng gồm:

- Tổng Giám đốc: Chủ tịch Hội đồng
- Giám đốc Ban Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực: Phó Chủ tịch Hội đồng
- Giám đốc/ Phó Giám đốc Ban chức năng: Ủy viên
- Chuyên viên phụ trách tuyển dụng: Thư ký
- Các vị trí khác theo chỉ định của Chủ tịch Hội đồng (nếu có)

Hội đồng tuyển dụng làm việc theo nguyên tắc đa số, trường hợp có ý kiến khác nhau trong Hội đồng thì Chủ tịch Hội đồng kết luận và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Quy trình tuyển dụng:



Yêu cầu & kế hoạch tuyển dụng: Căn cứ vào kế hoạch hoạt động và kế hoạch sản xuất kinh doanh, các bộ phận, và các công ty thành viên sẽ gửi yêu cầu tuyển dụng về Ban Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực Tập đoàn. Ban Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực sẽ tham mưu, tư vấn thêm cho các bộ phận, công ty thành viên về hoạch định nhân sự để tối ưu hóa nguồn lực hiện có, đảm bảo nguồn nhân lực phục vụ cho các mục tiêu phát triển trong ngắn, trung và dài hạn của Tập đoàn. Sau khi được phê duyệt về yêu cầu tuyển dụng, Ban Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực sẽ xây dựng kế hoạch tuyển dụng.

Thông báo tuyển dụng: Sau khi kế hoạch tuyển dụng được phê duyệt, các thông tin tuyển dụng của Tập đoàn được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng bao gồm: website Tập đoàn và các công ty thành viên, báo chí, mạng xã hội, các nhà tuyển dụng chuyên nghiệp.... Thông báo tuyển dụng đăng tuyển cung cấp đủ các thông tin về số lượng, vị trí cần tuyển dụng, tiêu chí, điều kiện ứng tuyển, hồ sơ dự tuyển, thời hạn và địa điểm nộp hồ sơ. Theo từng vị trí cụ thể, Tập đoàn có các yêu cầu về trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức, kỹ năng, sức khỏe.... Đối với các vị trí quản lý, lãnh đạo, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích, làm việc độc lập, ra quyết định và các tiêu chí riêng khác.

Thi tuyển, phỏng vấn: Căn cứ vào vị trí công việc cần tuyển, Tổng Giám đốc hoặc Hội đồng tuyển dụng sẽ lựa chọn hình thức thi tuyển: thi tuyển, phỏng vấn trực tiếp chuyên môn hoặc áp dụng cả hai hình thức trên.

Các loại hợp đồng lao động: Phụ thuộc vào nhu cầu và tính chất công việc, công ty sẽ xem xét ký kết hợp đồng lao động với người lao động theo các loại hợp đồng sau:

- HĐLĐ theo mùa vụ hoặc theo một vị trí có thời hạn dưới 12 tháng
- HĐLĐ không xác định thời hạn

Chế độ làm việc: Đối với CBCNV khối văn phòng: theo giờ làm việc hành chính 8h/ngày, 5,5 ngày/tuần, sáng từ 08 giờ đến 12 giờ; chiều từ 13 giờ đến 17 giờ. Đối với CBCNV khối sản xuất được chia ca làm việc để đảm bảo quy trình sản xuất của nhà máy vận hành 24/24. CBCNV được hưởng chế độ nghỉ lễ, nghỉ phép, nghỉ việc riêng có hưởng lương theo quy định của Luật lao động.

Chế độ bảo hiểm: Bảo hiểm xã hội (BHXH), Bảo hiểm y tế (BHYT), Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) được trích nộp cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

Chính sách lương thưởng và phụ cấp

Nhằm đảm bảo sự linh hoạt, cạnh tranh và công bằng trong cách thức trả lương công ty áp dụng chính sách tính và trả lương theo KPI với tất cả CBCNV, ngoài trừ các vị trí công nhân, bốc vác, tạp vụ, lái xe, an ninh an toàn, các vị trí nhân viên kinh doanh đã áp dụng chính sách lương kinh doanh riêng và các vị trí tính lương khoán. Cơ chế trả lương như vậy sẽ giúp công ty giữ chân và thu hút nhân sự có chất lượng gắn bó với công ty, đồng thời tạo động lực nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc,

Quy trình thực hiện giao chỉ tiêu và tính lương KPIs

- Bước 1: Giao chỉ tiêu KPIs
- Bước 2: Thực hiện các chỉ tiêu KPIs
- Bước 3: Đánh giá và chấm điểm
- Bước 4: Tiếp nhận và trình ký kết quả KPIs
- Bước 5: Tính lương theo KPIs

Tiền lương vị trí công việc của người lao động được đảm bảo ở mức cạnh tranh so với thị trường, góp phần ổn định công việc và nghề nghiệp, đảm bảo các lợi ích dài hạn cho CBCNV như lương hưu, bảo hiểm.

Phụ cấp: Ngoài lương cố định, CBCNV còn được hưởng các loại phụ cấp. Chế độ phụ cấp được chia thành 2 loại: phụ cấp công việc và phụ cấp trách nhiệm. Phụ cấp công việc áp dụng cho các vị trí làm việc có tính chất đặc biệt theo quy định của Công ty với mức phụ cấp tính bằng 10% - 30% lương của người đảm nhiệm.

Giáo dục đào tạo

Chính sách đào tạo

Mục đích:

- Để thực hiện tốt quản trị nguồn nhân lực của Tập đoàn, phục vụ cho các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn;
- Giúp CBCNV được trang bị các kỹ năng và kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết để hoàn thành công việc được giao trong hiện tại và tương lai, đáp ứng các yêu cầu phát triển của Tập đoàn;

- Chuẩn bị lực lượng nhân sự kế thừa cho kế hoạch phát triển của Tập đoàn, đáp ứng nhu cầu phát triển, nâng cao năng lực của CBCNV, khuyến khích tinh thần gắn bó và cống hiến của CBCNV;
- Giúp Tập đoàn phát hiện và lựa chọn CBCNV có đủ điều kiện để nhận nhiệm vụ và trách nhiệm mới, hoặc xác định những người cần đào tạo thêm trước khi được giao nhiệm vụ mới.

Nguyên tắc đào tạo

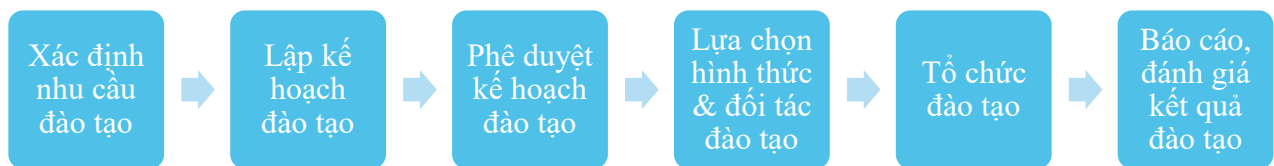
- Căn cứ vào kế hoạch đào tạo được duyệt và dựa trên kế hoạch phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu phát triển của Tập đoàn theo từng thời kỳ;
- Đảm bảo công bằng, minh bạch và nhất quán, tạo cơ hội công bằng cho tất cả CBCNV trong phát triển nghề nghiệp, đồng thời tạo sự tin tưởng của CBCNV để họ gắn bó lâu dài với Tập đoàn;
- Đảm bảo thực hiện vào thời điểm, địa điểm thích hợp để tránh gây tốn kém, lãng phí;
- Thúc đẩy sự tiến bộ của CBCNV phù hợp với văn hóa của Tập đoàn, đồng thời khuyến khích CBCNV đóng góp các ý tưởng mới và sáng tạo;
- Mang tính thực tiễn để CBCNV có thể áp dụng ngay vào công việc, vận dụng triệt để những kỹ năng, kiến thức được đào tạo;
- Vì mục tiêu phát triển và lợi ích của Tập đoàn trong cả ngắn hạn và dài hạn, không vì các mục tiêu vụ lợi cá nhân, lợi ích riêng tư.

Hình thức đào tạo

- Đào tạo tại chỗ:
 - Đào tạo nội bộ do đội ngũ giảng viên nội bộ chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức, kỹ năng cho các CBCNV khác. Các giảng viên nội bộ có các chính sách hỗ trợ cho giảng viên kiêm nhiệm.
 - Đào tạo tại chỗ do giảng viên bên ngoài giảng dạy: nhằm trang bị những kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ chuyên sâu cho CBCNV trong các lĩnh vực Tập đoàn đã, đang và dự kiến sẽ triển khai hoạt động. Kinh phí đào tạo được Tập đoàn chi trả 100%.

- Đào tạo bên ngoài:
 - Đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ: Tập đoàn cử CBCNV tham gia các khóa huấn luyện, đào tạo ngắn hạn do các cơ sở trong và ngoài nước có uy tín tổ chức. Kinh phí đào tạo được Tập đoàn chi trả 100%.
 - Đào tạo bồi dưỡng cho các vị trí quản lý, điều hành: Nhằm trang bị thêm các kiến thức, kỹ năng quản trị, quản lý, pháp luật cho đội ngũ lãnh đạo kế cận hoặc các vị trí lãnh đạo hiện tại. Kinh phí đào tạo được Tập đoàn chi trả 100%.

Quy trình đào tạo



Hoạt động đào tạo năm 2021

Năm 2021 công tác đào tạo tiếp tục được triển khai, hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm bao gồm: hoàn thiện chính sách cho Giảng viên nội bộ, xây dựng các khóa đào tạo thường xuyên theo chuẩn chức danh, khung năng lực của Tập đoàn. Tập đoàn cũng hoàn thành số hóa thêm các khóa đào tạo khóa đào, tăng khả năng tiếp cận tới CBCNV. Các hình thức đào tạo tiếp tục được triển khai linh hoạt, duy trì trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội. Tập đoàn đã tổ chức 15 khóa đào tạo trực tuyến với hơn 300 lượt đào tạo về các nội dung: đào tạo kỹ năng quản lý thời gian hiệu quả, kỹ năng giao tiếp hiệu quả, tư duy tích cực, kiến thức sản phẩm ANECO, đào tạo văn hóa 5S, đào tạo bảo mật thông tin, phổ biến quy trình mua sắm ...

Văn hóa doanh nghiệp

Tập đoàn An Phát Holdings xác định văn hóa doanh nghiệp được xác định là yếu tố sống còn và là bí quyết quản trị con người hiệu quả, bền vững. Xuất phát từ chữ “Nhân”, lấy việc phát triển con người là yếu tố cốt lõi, văn hóa An Phát đã dần hình thành, tồn tại để trở thành quan điểm, định hướng đi sâu vào hoạt động của doanh nghiệp. Đối với chúng tôi, yếu tố văn hóa, tri thức là điều kiện rất quan trọng để giúp một doanh nghiệp được trụ vững.

Trong Tập đoàn, tất cả mọi CBCNV đều được đối xử bình đẳng, công bằng, Người lãnh đạo và nhân viên được định hướng và chi phối bởi văn hóa ứng xử 9G dành cho Cán bộ lãnh đạo (Gia đình, Giữ tín, Gương mẫu, Gánh vác, Gần gũi, Gọi mở, Giáo dục, Giúp đỡ, Giám sát) và văn hóa 9T dành cho Cán bộ nhân viên (Tôn trọng, Trung thực, Thực hiện, Tuân thủ, Tâm huyết, Tự tin, Tập thể, Thao việc, Trách nhiệm). Nhờ vậy mà mỗi CBCNV đều trở thành những con người làm việc hết lòng, không ngại gian khổ, đầy trách nhiệm, luôn vươn lên và sáng tạo không ngừng.

Văn hóa An Phát có nhiều điểm tương đồng với những nét văn hóa đặc trưng của đất nước Nhật Bản, đó là: Văn hóa đúng giờ, Văn hóa chào hỏi, Văn hóa giữ chữ Tín, Văn hóa sáng tạo, Văn hóa vượt khó và Văn hóa Claim. Các văn hóa này cùng với văn hóa 9G, 9T được mỗi con người An Phát thấm nhuần và trở thành những nguyên tắc ứng xử trong quá trình làm việc cũng như rèn luyện nhân cách.

Giá trị cốt lõi của văn hóa An Phát nằm ở tư duy “Đổi mới – sáng tạo”, tinh thần “Đoàn kết – kỷ luật”, hành động “Nhân văn – chia sẻ”, để đạt được “Hiệu quả – bền vững”. Gen Người An Phát gồm 6 phẩm chất cốt lõi: Thái độ tích cực – Nhân văn – Trách nhiệm – Chân thành – Khiêm nhường – Ham học hỏi.

Năm 2021, công tác đào tạo – phát triển nguồn nhân lực tiếp tục được triển khai, hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm bao gồm: hoàn thiện chính sách cho Giảng viên nội bộ, xây dựng các khóa đào tạo thường xuyên theo chuẩn chức danh, khung năng lực và kế hoạch sử dụng nhân lực của Tập đoàn, triển khai các hoạt động phát triển văn hóa và truyền thông nội bộ. Trong mảng đào tạo, các chương trình đào tạo tiếp tục được tăng cường số hóa, nâng cao khả năng tiếp cận tới CBCNV.

An toàn và sức khỏe lao động

Trong điều kiện sản xuất kinh doanh thông thường, nhằm đảm bảo sức khỏe của người lao động và xây dựng môi trường làm việc an toàn để người lao động an tâm công tác, Tập đoàn tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật về an toàn, sức khỏe nghề nghiệp. Tập đoàn cập nhật và thu thập những thông tin mới nhất về các mối nguy hại tiềm ẩn có thể xảy ra trong quá trình sản xuất, và giáo dục, thông báo công khai cho người lao động. Tập đoàn sẽ hạn chế hoặc có những giám sát đặc biệt khi bắt buộc phải sử dụng các chất tiềm ẩn các mối nguy hại tới sức khỏe của người lao động, kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất, giảm thiểu rủi ro cho người lao động. Đặc Năm 2021, đại dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, nhất là đợt dịch lần

thứ tư bùng phát từ cuối tháng 4-2021 tại Việt Nam với biến chủng Delta có tốc độ lây lan nhanh, nguy hiểm. Tuân thủ theo chủ trương chuyển trạng thái từ “Không COVID-19” sang “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” của Chính phủ, Tập đoàn đã xây dựng các phương án phòng, chống dịch từng cấp độ, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để đưa ra các giải pháp đồng bộ, vừa sản xuất, kinh doanh và phòng, chống dịch. Các biện pháp 5k tiếp tục được tuân thủ triệt để tại các bộ phận, nhà máy sản xuất, đồng thời, Tập đoàn phối hợp với các đơn vị y tế tổ chức tiêm vaccine cho toàn bộ CBCNV, đảm bảo bao phủ vaccine.

Một số chỉ tiêu về an toàn lao động tại Tập đoàn năm 2021

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng
1	Thông tin về dịch bệnh COVID-19		
	Độ bao phủ vaccine COVID-19, trong đó:	%	100%
	Tỷ lệ CBCNV được tiêm đủ 2 mũi vaccine	%	80%
	Tỷ lệ CBCNV được tiêm 3 mũi vaccine	%	20%
2	Tai nạn lao động		
	Tổng số vụ tai nạn lao động	Vụ	Không có
	Tổng số người bị tai nạn lao động	Người	Không có
	Số ngày nhân viên bị nghỉ việc do tai nạn lao động	Ngày	Không có
	Tổng số trường hợp tử vong do tai nạn lao động	Người	Không có
3	Bệnh nghề nghiệp		
	Tổng số người bị bệnh nghề nghiệp trong năm	Người	Không có
	Tổng số người bị bệnh nghề nghiệp cộng dồn tại thời điểm báo cáo	Người	Không có

Chính sách phúc lợi

Tập đoàn hướng đến xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả, khơi nguồn sáng tạo và tinh thần cống hiến của CBCNV. Do đó đời sống tinh thần và vật chất của CBCNV được Tập đoàn chú ý chăm lo, các chương trình sinh hoạt tập thể được tổ chức thường xuyên, giúp

xây dựng khối đoàn kết nội bộ. Ban lãnh đạo Tập đoàn luôn đặc biệt quan tâm tới các chế độ, chính sách, lắng nghe tâm tư nguyện vọng của các CBCNV nhằm động viên hỗ trợ kịp thời các CBCNV vượt qua khó khăn để yên tâm công tác. Đặc biệt trong tình hình dịch bệnh, Tập đoàn nỗ lực duy trì việc làm và thu nhập ổn định cho gần 5000 CBCNV, các chương trình phúc lợi khuyến khích CBCNV gắn bó lâu dài với Tập đoàn vẫn được triển khai.

Các công trình phúc lợi cho người lao động

- Khuôn viên nhà máy và văn phòng tổng thể với không gian cây xanh rộng rãi
- Hội trường, khu vực sinh hoạt cộng đồng cho CBCNV
- Khu ký túc xá cung cấp chỗ ở cho khoảng hơn 200 CBCNV, tạo điều kiện cho các CBCNV ở xa đến làm việc tại Công ty.
- Bếp ăn tập thể phục vụ CBCNV: Bếp ăn của Công ty cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng và đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm
- Tổ chức xe đưa CBCNV về quê ăn tết

Các hoạt động nội bộ chăm lo đời sống CBCNV

- Tổ chức thường niên chương trình gặp gỡ gia đình CBCNV giúp gia đình CBCNV được trực tiếp trải nghiệm, thăm quan môi trường làm việc của CBCNV, từ đó tạo điều kiện để CBCNV an tâm công tác
- Tổ chức các chương trình chúc mừng ngày lễ tết, sinh nhật tập thể cho CBCNV
- Tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ gia đình CBCNV khi bị ốm đau, hiếu hỉ
- Tổ chức quyên góp hỗ trợ gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn

7. Tác động môi trường

Bảo vệ môi trường và kiểm soát phát thải, khí thải và chất thải

Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế

Trong quá trình xây dựng và phát triển, các công ty thành viên thuộc lĩnh vực sản xuất tuân thủ các quy định Luật Bảo vệ môi trường, đồng thời duy trì áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường theo các chuẩn mực quốc tế. Hệ thống quản lý môi trường tại các nhà máy sản xuất bao bì của Tập đoàn tuân thủ tiêu chuẩn ISO 14001:2015, giúp Tập đoàn quản lý và kiểm soát các rủi ro môi trường, qua đó hạn chế ảnh hưởng của doanh nghiệp đến môi trường trong quá trình hoạt động.

Định kì quan trắc môi trường

Tại các nhà máy sản xuất nguyên vật liệu và sản phẩm nhựa, Tập đoàn định kỳ thực hiện đánh giá tác động môi trường bao gồm quan trắc không khí và kiểm định nước thải theo quy định của pháp luật. Các kết quả quan trắc chất lượng môi trường đều nằm trong ngưỡng an toàn theo các tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm Tập đoàn không có vi phạm về các quy định về pháp luật về môi trường:

- Số lần bị phạt: 0 lần
- Số tiền bị phạt: 0 đồng

Giảm thiểu rác thải nhựa nhờ chuyển dịch sản phẩm xanh, nguyên liệu xanh

Tập đoàn ưu tiên phát triển lĩnh vực nhựa sinh học, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu sản phẩm từ các sản phẩm nhựa truyền thống sang tăng đóng góp từ nhựa thân thiện với môi trường. Năm 2021, cùng với quá trình chuyển đổi xanh của Tập đoàn, APH đã giúp thay thế tiêu dùng hàng triệu sản phẩm nhựa truyền thống khó phân hủy sang các sản phẩm nhựa sinh học thân thiện với môi trường. Đồng thời, tháng 2/2022, Tập đoàn đã tổ chức lễ Động thổ nhà máy sản xuất chất dẻo sinh học phân hủy hoàn toàn PBAT đầu tiên tại Đông Nam Á. Khi hoàn thành vào năm 2024, nhà máy sẽ cung cấp thêm 30.000 tấn nguyên liệu xanh cho sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường. Đồng thời nhờ tự chủ nguyên liệu, Tập đoàn có thể thu hẹp khoảng cách giá giữa các sản phẩm thân thiện môi trường và sản phẩm nhựa truyền thống, đưa các sản phẩm tự hủy đến gần với người tiêu dùng trong và ngoài nước.

Thúc đẩy kinh tế xanh & tiêu dùng xanh

Đóng góp xây dựng Hiệp hội các nhà sản xuất sản phẩm thân thiện với môi trường tại Việt Nam

Nhờ những nỗ lực hoạt động trong Ban vận động thành lập, Đại hội thành lập Hiệp hội Nhà sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường Việt Nam (EPMA) nhiệm kỳ 2022 – 2027 đã chính thức được tổ chức vào tháng 1/2022. Ông Nguyễn Lê Thăng Long – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn An Phát Holdings vinh dự được bầu làm Chủ tịch thường trực Hiệp hội nhiệm kỳ 2022-2027. Tập đoàn An Phát Holdings cũng có 03 thành viên nằm trong Ban Thường vụ của Hiệp hội.

EPMA là tổ chức xã hội – nghề nghiệp tự nguyện của các doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu và phát triển đầu tư sản xuất, kinh doanh các sản phẩm từ nguyên liệu có nguồn gốc tự nhiên, sinh học, tái tạo và tái chế thân thiện, không gây ảnh hưởng tới môi trường. Hiệp hội được thành lập nhằm hợp tác, hỗ trợ và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các hội viên cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả sản xuất kinh doanh của các sản phẩm thân thiện môi trường để góp phần bảo vệ môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững. Thành lập EPMA là sự kiện quan trọng đánh dấu bước phát triển mới của ngành sản xuất các sản phẩm thân thiện môi trường Việt Nam. Đây chính là ngôi nhà chung cho các doanh nghiệp, doanh nhân có nhiều tâm huyết trong việc phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường tại Việt Nam.

Lan tỏa thông điệp tiêu dùng xanh, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường

Năm 2021 An Phát Holdings đã tiếp tục đồng hành cùng Chính phủ Việt Nam và các tổ chức, đoàn thể trong việc nâng cao ý thức phòng chống rác thải nhựa và thúc đẩy thói quen tiêu dùng xanh của xã hội. Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trao đổi thông tin với đối tác, khách hàng và các bên liên quan khác, các chiến dịch truyền thông của Tập đoàn đã lan tỏa thông điệp bảo vệ môi trường, phòng chống rác thải nhựa tới hàng triệu người tiêu dùng Việt Nam.

[Hết nội dung trang này]

CHƯƠNG 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 kiểm toán (đính kèm
2. Báo cáo tài chính riêng năm 2021 kiểm toán

Vui lòng xem tại website Công ty: www.anphatholdings.com

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐINH XUÂN CƯỜNG

Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020



MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	6 - 9
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	10 - 11
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	12 - 13
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	14 - 76

Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0801210129 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 31 tháng 3 năm 2017. Công ty cũng đã nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 10 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 7 tháng 7 năm 2020.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là hoạt động tư vấn quản lý.

Vào ngày 14 tháng 7 năm 2020, Công ty đã chính thức được chấp thuận niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là APH.

Công ty có trụ sở chính tại Lô CN11+CN12, cụm công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Công ty có văn phòng đại diện có địa chỉ tại Tầng 17, Tòa nhà PV Oil, số 148 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phạm Ánh Dương	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Lê Trung	Phó Chủ tịch	
Ông Phạm Hoàng Việt	Phó Chủ tịch	
Ông Đinh Xuân Cường	Phó Chủ tịch	bổ nhiệm ngày 4 tháng 2 năm 2020
	Thành viên	từ ngày 1 tháng 1 năm 2020
		đến ngày 4 tháng 2 năm 2020
Ông Phạm Đỗ Huy Cường	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Tien	Thành viên	
Ông Hiroaki Yashiro	Thành viên	miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2020
Ông Nirav Sudhir Patel	Thành viên	bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2020

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Phạm Thị Hoa	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Thủy Nga	Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Hoàng Anh	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Đinh Xuân Cường	Tổng Giám đốc	
Ông Phạm Đỗ Huy Cường	Phó Tổng Giám đốc	
	Thường trực	
Bà Nguyễn Thị Tien	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Phạm Văn Tuấn	Quyền Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 29 tháng 1 năm 2021
Ông Nguyễn Lê Thăng Long	Quyền Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 29 tháng 1 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Quyền Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 29 tháng 1 năm 2021

Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là ông Đinh Xuân Cường, Tổng Giám đốc.

Ông Phạm Đỗ Huy Cường - Phó Tổng Giám đốc Thường trực, được người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền ký báo cáo tài chính theo Giấy Ủy quyền số 051401/2020/UQ-APH ngày 14 tháng 5 năm 2020.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc:



Phạm Đỗ Huy Cường
Phó Tổng Giám đốc Thường trực

Hải Dương, Việt Nam

Ngày 16 tháng 3 năm 2021

Số tham chiếu: 61515942/21222048-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Tập đoàn") được lập ngày 16 tháng 3 năm 2021 và được trình bày từ trang 6 đến trang 76, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Phùng Mạnh Phú
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2598-2018-004-1



Nguyễn Thu Hằng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3342-2020-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 16 tháng 3 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		5.119.815.243.521	5.564.306.650.727
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	1.133.312.021.167	321.446.345.314
111	1. Tiền		275.759.255.533	255.570.865.864
112	2. Các khoản tương đương tiền		857.552.765.634	65.875.479.450
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	6	778.600.000.000	1.298.322.102.192
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	59.670.020.000
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		778.600.000.000	1.238.652.082.192
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.838.483.501.495	2.438.427.006.275
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7.1	744.982.479.745	894.155.689.064
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7.2	785.232.495.961	650.053.568.494
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	8	47.724.645.500	606.831.903.835
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	9	272.290.585.989	287.385.844.882
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	11	(11.746.705.700)	-
140	IV. Hàng tồn kho	10	1.156.783.317.868	1.333.129.827.146
141	1. Hàng tồn kho		1.158.552.550.420	1.334.376.916.361
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.769.232.552)	(1.247.089.215)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		212.636.402.991	172.981.369.800
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	19	45.781.388.026	34.003.902.042
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		165.085.993.264	137.622.679.944
153	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	23	1.769.021.701	1.354.787.814

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		5.313.714.431.641	4.423.690.235.212
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		35.553.421.293	84.627.437.066
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn		-	45.700.000.000
216	2. Phải thu dài hạn khác	9	35.553.421.293	38.927.437.066
220	II. Tài sản cố định		3.182.127.164.690	2.480.644.164.978
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	3.001.474.125.792	2.346.888.241.339
222	Nguyên giá		4.265.448.953.198	3.338.940.951.166
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.263.974.827.406)	(992.052.709.827)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	13	91.879.541.823	42.275.000.002
225	Nguyên giá		99.790.264.906	43.016.666.668
226	Giá trị khấu hao lũy kế		(7.910.723.083)	(741.666.666)
227	3. Tài sản cố định vô hình	14	88.773.497.075	91.480.923.637
228	Nguyên giá		106.486.705.156	104.561.738.082
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(17.713.208.081)	(13.080.814.445)
230	III. Bất động sản đầu tư	15	446.647.403.272	222.816.109.964
231	1. Nguyên giá		476.381.179.463	228.536.485.004
232	2. Giá trị hao mòn lũy kế		(29.733.776.191)	(5.720.375.040)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		386.729.339.630	364.394.998.682
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	17	386.729.339.630	364.394.998.682
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		263.126.429.952	313.900.361.152
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	18.1	191.626.429.952	197.294.461.152
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	18.2	1.500.000.000	8.225.900.000
255	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	18.3	70.000.000.000	108.380.000.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		999.530.672.804	957.307.163.370
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	19	416.323.714.808	285.444.045.969
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	36.3	230.359.530	189.900.417
268	3. Tài sản dài hạn khác	20	-	25.639.830.000
269	4. Lợi thế thương mại	21	582.976.598.466	646.033.386.984
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		10.433.529.675.162	9.987.996.885.939

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		6.040.979.859.874	5.924.897.069.446
310	I. Nợ ngắn hạn		4.395.758.509.781	3.780.899.952.418
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	22.1	639.866.318.179	745.160.015.717
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	22.2	128.965.155.586	98.820.469.883
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	23	26.622.077.115	32.419.596.491
314	4. Phải trả người lao động		48.313.794.417	51.586.661.931
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	24	50.058.393.875	39.510.028.240
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	25	88.300.646.698	41.875.937.911
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	26	27.528.491.839	15.047.414.929
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	27	3.377.172.404.160	2.745.026.272.194
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	28	8.931.227.912	11.473.555.122
330	II. Nợ dài hạn		1.645.221.350.093	2.143.997.117.028
331	1. Phải trả dài hạn người bán	22.1	41.729.578.312	-
336	2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	25	101.907.915.696	77.441.518.886
337	3. Phải trả dài hạn khác	26	90.317.681.674	24.231.793.347
338	4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	27	1.389.069.656.780	2.019.936.839.227
341	5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	36.3	22.196.517.631	22.386.965.568

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		4.392.549.815.288	4.063.099.816.493
410	I. Vốn chủ sở hữu	29	4.392.549.815.288	4.063.099.816.493
411	1. Vốn cổ phần đã phát hành		1.466.773.390.000	1.423.773.390.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.393.624.590.000	1.282.624.590.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		73.148.800.000	141.148.800.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		657.285.989.100	485.506.089.100
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		70.780.511.902	-
417	4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(1.007.294.337)	(337.778.069)
418	5. Quỹ đầu tư phát triển		15.338.409.392	8.865.207.437
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		26.422.090.004	188.129.122.503
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lũy kế) đến cuối năm trước		34.295.510.743	(275.819.862.668)
421b	- (Lỗ)/Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		(7.873.420.739)	463.948.985.171
429	7. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		2.156.956.719.227	1.957.163.785.522
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		10.433.529.675.162	9.987.996.885.939


Hồ Thị Hòa
Người lập kiêm Kế toán trưởng


Phạm Đỗ Huy Cường
Phó Tổng Giám đốc Thường trực

Ngày 16 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	30.1	8.495.819.966.148	9.533.506.528.029
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	30.1	(10.929.017.779)	(20.310.950.477)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	30.1	8.484.890.948.369	9.513.195.577.552
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	31	(7.529.474.887.367)	(8.431.516.725.941)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		955.416.061.002	1.081.678.851.611
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	30.2	185.993.397.083	483.243.743.357
22	7. Chi phí tài chính	32	(296.744.052.757)	(316.795.061.693)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay (không bao gồm chi phí phát hành trái phiếu)		(266.942.952.198)	(263.496.617.519)
24	8. Phần lãi trong công ty liên kết, liên doanh	18.1	(10.142.552.591)	25.183.901.258
25	9. Chi phí bán hàng	33	(286.274.700.803)	(220.233.921.035)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	33	(323.383.655.651)	(237.539.613.708)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		224.864.496.283	815.537.899.790
31	12. Thu nhập khác	34	74.345.039.846	10.581.875.411
32	13. Chi phí khác	34	(8.610.197.327)	(3.831.716.583)
40	14. Lợi nhuận khác		65.734.842.519	6.750.158.828
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		290.599.338.802	822.288.058.618
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	36.1	(48.665.648.672)	(87.653.042.996)
52	17. Thu nhập/(chi phí) thuế TNDN hoãn lại	36.3	230.907.051	(22.897.278.795)
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		242.164.597.181	711.737.736.827
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		77.331.245.623	437.962.861.067
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		164.833.351.558	273.774.875.760

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	38	509	3.161
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	38	509	3.161



Hồ Thị Hòa
Người lập kiểm Kế toán trưởng



Phạm Đức Huy Cường
Phó Tổng Giám đốc Thường trực

Ngày 16 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế		290.599.338.802	822.288.058.618
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và bất động sản đầu tư, hao mòn tài sản cố định vô hình, phân bổ lợi thế thương mại và lãi từ giao dịch mua giá rẻ		374.672.291.385	297.244.302.746
03	Các khoản dự phòng		12.268.849.037	(1.503.428.316)
04	(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		1.321.105.673	7.170.888.113
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(150.092.227.563)	(459.510.649.351)
06	Chi phí lãi vay (bao gồm chi phí phát hành trái phiếu)	32	272.897.430.776	268.431.981.151
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		801.666.788.110	934.121.152.961
09	Giảm/(tăng) các khoản phải thu		10.590.555.064	(514.304.853.318)
10	Giảm hàng tồn kho		254.171.780.077	171.337.491.359
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả		(76.757.901.146)	227.562.470.340
12	Giảm/(tăng) chi phí trả trước		16.086.755.572	(28.086.920.042)
13	Giảm/(tăng) chứng khoán kinh doanh		59.670.020.000	(59.670.020.000)
14	Tiền lãi vay đã trả		(242.175.321.501)	(257.933.168.023)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(66.096.886.277)	(70.601.449.339)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	28	(67.838.694.968)	(43.776.716.966)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		689.317.094.931	358.647.986.972
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định (TSCĐ) và các tài sản dài hạn khác		(421.476.246.298)	(534.422.811.172)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		19.599.063.535	8.263.029.637
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(1.581.120.373.975)	(1.721.811.388.463)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		2.688.224.205.063	1.303.306.964.981
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(752.872.806.869)	(625.577.106.578)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		223.988.354.696	124.740.042.569
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		158.213.322.884	82.536.997.134
30	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động đầu tư		334.555.519.036	(1.362.964.271.892)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
31	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu		370.196.820.000	140.232.000.000
33	Tiền thu từ đi vay		7.757.011.231.585	8.998.620.130.694
34	Tiền trả nợ gốc vay		(8.252.894.269.881)	(8.401.871.727.274)
35	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		(9.132.076.664)	(1.093.958.334)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(76.391.119.877)	(61.874.485.687)
40	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động tài chính		(211.209.414.837)	674.011.959.399
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		812.663.199.130	(330.304.325.521)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		321.446.345.314	652.350.371.008
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(797.523.277)	(599.700.173)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	5	1.133.312.021.167	321.446.345.314


Hồ Thị Hòa
Người lập kiêm Kế toán trưởng


Phạm Đỗ Huy Cường
Phó Tổng giám đốc Thường trực

Ngày 16 tháng 3 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0801210129 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 31 tháng 3 năm 2017. Công ty cũng đã nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 10 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 7 tháng 7 năm 2020.

Vào ngày 14 tháng 7 năm 2020, Công ty đã chính thức được chấp thuận niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là APH.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là hoạt động tư vấn quản lý.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh của hoạt động đầu tư và phát triển hạ tầng khu công nghiệp của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") bắt đầu từ thời điểm xin giấy phép đầu tư, thực hiện giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng của khu công nghiệp cho đến thời điểm hoàn thành và bàn giao cho khách hàng, do vậy, chu kỳ sản xuất kinh doanh của hoạt động đầu tư và phát triển hạ tầng khu công nghiệp của Tập đoàn có thể kéo dài trên 12 tháng. Chu kỳ sản xuất kinh doanh của các hoạt động thông thường khác là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại Lô CN11+CN12, cụm công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Công ty có văn phòng đại diện có địa chỉ tại Tầng 17, Tòa nhà PV Oil, số 148 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 101 người (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 108 người).

Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có 13 công ty con (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 11 công ty con) với chi tiết như sau:

STT	Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Hoạt động chính
1	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh ("Công ty Nhựa An Phát Xanh")	Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	53,18	53,18	Mua bán máy móc, vật tư, nguyên liệu sản phẩm nhựa, sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nhựa.
2	Công ty Cổ phần An Tiến Industries ("Công ty An Tiến") (*)	Khu Công nghiệp phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái	35,02	64,77	Sản xuất sản phẩm từ nhựa plastic, chi tiết sản xuất sản phẩm nhựa.
3	Công ty TNHH Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát ("Công ty An Phát Complex") (*)	Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, Km 47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	53,18	100	Phát triển hạ tầng khu công nghiệp.
4	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát 1 ("Công ty An Phát Complex 1") (*)	Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, Km 47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	47,50	89,33	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY (tiếp theo)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

STT	Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Hoạt động chính
5	An Thanh Bicol Singapore PTE. Ltd ("Công ty An Thành Singapore") (*)	Số 8, Temasek Boulevard # 44-00 Suntec Tower Three, Singapore	35,02	100	Bán buôn chuyên doanh hạt nhựa PP, PE, PS, PVS, ABS...
6	Công ty Cổ phần An Thành Bicol ("Công ty An Thành") (*)	Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, Km 47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	40,26	99,37	Kinh doanh hạt nhựa và các sản phẩm nhựa
7	Công ty Cổ phần Liên vận An Tín ("Công ty An Tín") (*)	Số 64.22 đường Phạm Hùng, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	24,51	70	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường ven biển và biển dương.
8	Công ty Cổ phần Nhựa và Bao bì An Vinh ("Công ty An Vinh") (*) (**)	Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, Km 47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	31,27	57,73	Sản xuất, mua bán bao bì PP, PE và các sản phẩm bằng nhựa
9	Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội ("Công ty Nhựa Hà Nội")	Tổ 12, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội	62,91	72,39	Sản xuất, mua bán các sản phẩm nhựa công nghiệp và các loại khuôn mẫu
10	Công ty Cổ phần An Trung Industries ("Công ty An Trung") (*)	Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, Km 47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	62,91	100	Sản xuất hạt nhựa và các sản phẩm nhựa
11	Công ty TNHH Phát triển Xuất nhập khẩu và Đầu tư – VIEXIM ("Công ty VIEXIM") (*)	Thôn Hảo, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	62,91	100	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm về nhựa
12	Công ty TNHH MTV Cơ khí chính xác và chế tạo khuôn mẫu Việt Nam ("Công ty VMC") (*)	Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	62,91	100	Sản xuất sản phẩm gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại.
13	Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Công nghệ cao An Cường ("Công ty An Cường") (*) (***)	Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, Km 47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	63,25	99,93	Sản xuất vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí nội thất

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY (tiếp theo)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

- (*) Công ty sở hữu các công ty con này gián tiếp qua công ty con khác, theo đó, tỷ lệ lợi ích trong các công ty con này khác với tỷ lệ biểu quyết.
- (**) Vào tháng 7 năm 2020, Công ty Nhựa An Phát Xanh, công ty con, đã hoàn tất việc mua 56,51% cổ phần của Công ty An Vinh, theo đó, nâng tỷ lệ sở hữu của Công ty trong công ty này lên 57,73% và Công ty An Vinh trở thành công ty con của Công ty.
- (***) Vào tháng 12 năm 2020, Công ty Nhựa Hà Nội, công ty con, đã hoàn tất việc mua 98,90% cổ phần của Công ty An Cường, theo đó, nâng tỷ lệ sở hữu của Công ty trong công ty này lên 99,93% và Công ty An Cường trở thành công ty con của Công ty.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty cũng sở hữu một số khoản đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết như trình bày tại Thuyết minh số 18.1.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 *Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng*

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") và được lập phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 *Kỳ kế toán năm*

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 *Đơn vị tiền tệ trong kế toán*

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2 CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con, trừ trường hợp quyền kiểm soát của công ty mẹ chỉ là tạm thời khi công ty con chỉ được mua và nắm giữ cho mục đích bán lại trong thời gian không quá 12 tháng. Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Sở dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa Công ty và các công ty con và giữa các công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hoặc lỗ lũy kế.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng hóa bất động sản

Bất động sản khu công nghiệp được xây dựng để bán trong quá trình hoạt động bình thường của Tập đoàn, không phải để cho thuê hoặc chờ tăng giá, được ghi nhận là hàng hóa bất động sản theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa bất động sản đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá thành của hàng hóa bất động sản bao gồm:

- ▶ Chi phí đầu giá quyền sử dụng đất;
- ▶ Chi phí xây dựng trả cho nhà thầu; và
- ▶ Chi phí lãi vay, chi phí tư vấn, thiết kế, chi phí san lấp, chi phí quản lý xây dựng chung, chi phí làm đường và xây dựng hệ thống thoát nước, chi phí trồng cây xanh, và các chi phí liên quan khác.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường, dựa trên giá thị trường vào ngày báo cáo và chiết tính giá trị thời gian của dòng tiền, nếu đáng kể, và trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Giá vốn của bất động sản đã bán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất dựa trên các chi phí trực tiếp tạo thành bất động sản đó và chi phí chung được phân bổ trên cơ sở diện tích hoặc giá trị hợp lý tương ứng của bất động sản đó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.2 Hàng tồn kho (tiếp theo)

Hàng tồn kho khác

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho khác với giá trị được xác định như sau:

Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, hàng hóa	- chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	- giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, v.v...) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu và hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi cân trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.6 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Tập đoàn là bên đi thuê

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được vốn hóa trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất cố định trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính đã được vốn hóa được trích khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Tập đoàn là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là bất động sản đầu tư trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời gian cho thuê.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.7 *Khấu hao và hao mòn*

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	3 - 50 năm
Máy móc, thiết bị	4 - 25 năm
Phương tiện vận tải	3 - 15 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Phần mềm máy tính	3 - 8 năm
Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	5 - 30 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	3 - 12 năm
Quyền sử dụng đất	18 - 49 năm

3.8 *Bất động sản đầu tư*

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Tập đoàn có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao và hao mòn bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25 năm
Máy móc, thiết bị	6 - 10 năm
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	6 năm
Tài sản khác	6 - 10 năm

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

3.9 *Chi phí đi vay*

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Tập đoàn. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong kỳ ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.10 *Chi phí trả trước*

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- ▶ Quyền sử dụng đất tương ứng với các lô đất cho thuê hoặc sử dụng;
- ▶ Chi phí trả trước về thuê đất và thuê cơ sở hạ tầng;
- ▶ Công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn;
- ▶ Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh lớn; và
- ▶ Các chi phí khác.

3.11 *Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại*

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản và nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ, công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

Thay đổi tỷ lệ sở hữu trong công ty con nhưng không mất quyền kiểm soát

Khi Công ty mua thêm lợi ích trong công ty con, chênh lệch giữa giá mua và giá trị ghi sổ của phần lợi ích mua thêm được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hoặc lỗ lũy kế.

Khi Công ty chuyển nhượng một phần lợi ích trong công ty con mà không mất quyền kiểm soát, phần chênh lệch giữa giá chuyển nhượng và giá trị ghi sổ của phần lợi ích đã chuyển nhượng được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hoặc lỗ lũy kế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.12 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào các công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tập đoàn. Thông thường, Tập đoàn được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu ít nhất 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Tập đoàn không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được/lợi nhuận được chia từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Tập đoàn. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

Trường hợp Tập đoàn tăng tỷ lệ lợi ích trong công ty liên kết nhưng chưa có quyền kiểm soát trong công ty liên kết này, khoản đầu tư tăng lên trong công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp giá gốc.

Trường hợp Tập đoàn tăng tỷ lệ lợi ích trong công ty liên kết, khi đạt được quyền kiểm soát, giá trị khoản đầu tư của công ty liên kết được đánh giá lại theo giá trị hợp lý. Phân chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Công ty dừng áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ thời điểm khoản đầu tư không còn là công ty liên kết. Phần lãi/(lỗ) từ việc thanh lý khoản đầu tư trong công ty liên kết được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư vào liên doanh

Khoản đầu tư của Tập đoàn vào công ty liên doanh được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo phương pháp này, khoản đầu tư của Tập đoàn vào công ty liên doanh được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty liên doanh sau khi liên doanh. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên doanh sau khi liên doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.12 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Đầu tư vào liên doanh (tiếp theo)

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên doanh được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi liên doanh của các quỹ của công ty liên doanh được ghi nhận vào quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi liên doanh được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên doanh. Cổ tức nhận được/lợi nhuận được chia từ công ty liên doanh được căn trừ vào giá trị khoản đầu tư vào công ty liên doanh.

Báo cáo tài chính của công ty liên doanh được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Tập đoàn. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

Trường hợp Công ty có một phần vốn nắm giữ tại công ty con, sau khi thoái vốn Công ty mất quyền kiểm soát và công ty con trở thành khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác của Công ty thì khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Kết quả của việc giảm vốn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Dự phòng giảm giá trị các khoản chứng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư khác

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.13 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.14 Người mua trả tiền trước

Các khoản tiền khách hàng ứng trước để mua hàng hóa hoặc dịch vụ trong tương lai mà chưa đủ điều kiện để được ghi nhận là doanh thu trong năm được phản ánh trong tài khoản "Người mua trả tiền trước" trong phần nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán; và
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch; và
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Cho mục đích hợp nhất, báo cáo tài chính được lập bằng ngoại tệ của công ty con ở nước ngoài sẽ được chuyển đổi sang VND dựa trên:

- ▶ Báo cáo tài chính được trình bày bằng ngoại tệ và được lập theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- ▶ Hướng dẫn về việc chuyển đổi báo cáo tài chính được lập bằng ngoại tệ sang báo cáo tài chính được chuyển đổi sang VND của Thông tư 200/2014-TT/BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái khi chuyển đổi báo cáo tài chính được lập bằng ngoại tệ của công ty con cho mục đích hợp nhất được ghi nhận vào khoản mục "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" thuộc nguồn vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi mất quyền kiểm soát trong công ty con.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 *Hợp đồng hợp tác kinh doanh ("BCC")*

Các khoản nhận góp vốn vào BCC được ghi nhận là khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán. Nếu Công ty kiểm soát BCC, Công ty sẽ hạch toán toàn bộ doanh thu/chí phí trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, đồng thời ghi nhận toàn bộ lợi nhuận sau thuế của BCC vào chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" của bảng cân đối kế toán. Lợi nhuận sau thuế chia cho bên không kiểm soát sẽ được giảm trừ vào chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" của bảng cân đối kế toán.

3.17 *Cổ phiếu ưu đãi*

Cổ phiếu ưu đãi được phân loại là nợ phải trả nếu bắt buộc người phát hành phải mua lại cổ phiếu ưu đãi đó tại một thời điểm đã được xác định trong tương lai và nghĩa vụ mua lại cổ phiếu phải được ghi rõ ngay trong hồ sơ phát hành tại thời điểm phát hành cổ phiếu. Cổ phiếu ưu đãi được phân loại là vốn chủ sở hữu nếu người phát hành không có nghĩa vụ phải mua lại cổ phiếu ưu đãi đó.

3.18 *Trái phiếu kèm chứng quyền*

Trái phiếu kèm chứng quyền với điều khoản chứng quyền có thể thực hiện quyền mua cổ phần của Công ty hoặc các công ty con, được phân chia thành nợ phải trả tài chính (cho phần thỏa thuận mang tính bắt buộc phải chi trả bằng tiền hoặc tài sản tài chính khác) và vốn chủ sở hữu (phần chứng quyền có thể thực hiện quyền mua cổ phiếu trong một thời gian nhất định) theo điều khoản hợp đồng.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng không có yếu tố công cụ vốn trong trái phiếu nêu trên (do không thể xác định được chắc chắn số lượng cổ phiếu phổ thông có thể được phát hành cho việc nhà đầu tư thực hiện quyền mua của chứng quyền) và đã ghi nhận toàn bộ các khoản trái phiếu này là nợ phải trả dài hạn.

3.19 *Phân chia lợi nhuận*

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty và các công ty con trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và các công ty con theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của các công ty tương ứng:

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.20 *Ghi nhận doanh thu*

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.20 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cho thuê dài hạn đất và cơ sở hạ tầng trên đất

Doanh thu cho thuê dài hạn đất và cơ sở hạ tầng trên đất được ghi nhận khi phần lớn các rủi ro và lợi ích trọng yếu gắn liền với quyền sở hữu bất động sản được chuyển giao cho người mua và doanh thu có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn.

Doanh thu cho thuê dài hạn đất và cơ sở hạ tầng trên đất cũng bao gồm doanh thu ghi nhận một lần từ việc cho thuê dài hạn bất động sản. Trường hợp thời gian cho thuê chiếm trên 90% thời gian sử dụng hữu ích của tài sản, Tập đoàn lựa chọn phương pháp ghi nhận doanh thu một lần nếu thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- ▶ Số tiền nhận trước từ việc cho thuê không nhỏ hơn 90% tổng số tiền cho thuê dự kiến thu được theo hợp đồng trong suốt thời hạn cho thuê và bên đi thuê phải thanh toán toàn bộ số tiền thuê trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm khởi đầu thuê tài sản;
- ▶ Hầu như toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuê đã chuyển giao cho bên đi thuê; và
- ▶ Doanh nghiệp cho thuê phải ước tính được tương đối đầy đủ giá vốn của hoạt động cho thuê.

Doanh thu bán nhà xưởng

Doanh thu bán nhà xưởng được ghi nhận khi phần lớn các rủi ro và lợi ích trọng yếu gắn liền với quyền sở hữu nhà xưởng được chuyển giao cho người mua và doanh thu có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn.

Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư

Doanh thu cho thuê bất động sản theo hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu từ cung cấp dịch vụ sẽ được ghi nhận khi dịch vụ được thực hiện và hoàn thành.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Tập đoàn được xác lập.

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, chuyển nhượng vốn

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán và chuyển nhượng vốn được xác định là phần chênh lệch giữa giá bán và giá vốn chứng khoán. Thu nhập này được ghi nhận vào ngày phát sinh giao dịch, tức là khi hợp đồng chuyển nhượng được thực hiện.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.21 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoãn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoãn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoãn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.21 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- ▶ Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- ▶ Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.22 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.23 Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác. Ban Tổng Giám đốc xác định báo cáo bộ phận của Tập đoàn theo khu vực địa lý của việc bán hàng và dựa trên hoạt động kinh doanh dựa trên loại hình sản phẩm và dịch vụ cung cấp.

3.24 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. CÁC GIAO DỊCH QUAN TRỌNG VỀ MUA CÔNG TY CON TRONG NĂM

Mua Công ty An Vinh, công ty con mới

Vào tháng 6 năm 2020, Công ty An Vinh đã phát hành thêm 3.000.000 cổ phần cho Công ty Nhựa An Phát Xanh, công ty con, với tổng giá phí bằng tiền là 30.000.000.000 VND. Theo đó, tỷ lệ vốn nắm giữ của Công ty An Phát Xanh tại Công ty An Vinh là 6,98%.

Vào tháng 7 năm 2020, Công ty Nhựa An Phát Xanh đã hoàn tất việc mua thêm 21.300.000 cổ phần của Công ty An Vinh, tương ứng với 49,53% tỷ lệ sở hữu, từ Đối tác doanh nghiệp số 1 với tổng giá phí được trả bằng tiền là 213 tỷ VND, theo đó, nâng tỷ lệ biểu quyết và tỷ lệ lợi ích của Tập đoàn trong công ty này lên lần lượt là 57,73% và 28,38% và Công ty An Vinh trở thành công ty con gián tiếp của Công ty. Hoạt động chính của Công ty An Vinh là Sản xuất, mua bán bao bì PP, PE và các sản phẩm bằng nhựa.

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả có thể xác định được của Công ty An Vinh tại ngày mua được trình bày như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>
	<i>Giá trị hợp lý tại ngày mua</i>
Tài sản	
Tiền và các khoản tương đương tiền	27.927.823.493
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	13.262.293.705
Phải thu về cho vay ngắn hạn	50.000.000.000
Hàng tồn kho	33.863.761.344
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	58.899.303.953
Tài sản cố định	456.672.129.213
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	16.090.000.000
Chi phí trả trước dài hạn	78.569.442.879
Các tài sản khác	6.908.768.612
	742.193.523.199
Nợ phải trả	
Phải trả ngắn hạn người bán	25.964.056.230
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	18.464.460.171
Vay ngắn hạn	111.617.353.817
Vay dài hạn	175.000.000.000
Các khoản phải trả khác	9.445.464.955
	401.702.188.026
Tổng tài sản thuần	
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	(161.508.254.230)
Lợi thế thương mại từ hợp nhất kinh doanh (<i>Thuyết minh số 21</i>)	8.031.966.204
	248.225.900.000
Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh (i)	
Thông tin lưu chuyển tiền tệ từ việc mua công ty con	
Tiền thu về từ công ty con	27.927.823.493
Tiền chi để mua công ty con (i)	(243.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào nghiệp vụ mua	(215.072.176.507)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. CÁC GIAO DỊCH QUAN TRỌNG VỀ MUA CÔNG TY CON TRONG NĂM (tiếp theo)

Mua Công ty An Vinh, công ty con mới (tiếp theo)

(i) Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh là 248,2 tỷ VND bao gồm 243 tỷ VND đã được thanh toán bằng tiền và 5,2 tỷ VND là giá trị hợp lý của khoản đầu tư của Công ty vào 1,22% tỷ lệ sở hữu của Công ty An Vinh trước thời điểm Công ty An Vinh là công ty con. Công ty đã đánh giá lại giá trị khoản đầu tư này theo giá trị hợp lý và không phát sinh chênh lệch giữa giá trị đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư.

Kể từ ngày mua, Công ty An Vinh đã ghi nhận lỗ 5,0 tỷ VND vào lợi nhuận thuần trước thuế của báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Doanh thu và lỗ thuần trước thuế của Công ty An Vinh trong năm và đến trước ngày hợp nhất lần lượt là 131,0 tỷ VND và 14,7 tỷ VND.

Mua Công ty An Cường, công ty con mới

Vào tháng 12 năm 2020, Công ty Nhựa Hà Nội, công ty con, đã hoàn tất việc mua 14.440.000 cổ phần của Công ty An Cường, tương ứng với 98,90% tỷ lệ sở hữu, từ các đối tác doanh nghiệp với tổng giá phí là 57,76 tỷ VND, theo đó, nâng tỷ lệ biểu quyết và tỷ lệ lợi ích của Công ty trong công ty này lên lần lượt là 99,93% và 63,25% và Công ty An Cường trở thành công ty con gián tiếp của Công ty. Hoạt động chính của Công ty An Cường là sản xuất vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí nội thất.

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả có thể xác định được của Công ty An Cường tại ngày mua được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VND

*Giá trị hợp lý tại
ngày mua*

Tài sản

Tiền	2.511.811.765
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	60.328.723.014
Hàng tồn kho	95.854.983.646
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	27.340.006.318
Tài sản cố định	316.226.190.498
Chi phí trả trước dài hạn	100.270.593.872
Các tài sản khác	26.091.637.528
	628.623.946.641

Nợ phải trả

Phải trả ngắn hạn người bán	49.678.515.864
Phải trả dài hạn người bán	59.931.012.583
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14.866.797.173
Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn	137.900.285.808
Vay và nợ thuế tài chính dài hạn	151.867.122.370
Các khoản phải trả khác	93.696.132.458

Tổng tài sản thuần

Lợi ích cổ đông không kiểm soát	(22.928.482.984)
Lãi từ giao dịch mua giá rẻ (Thuyết minh số 34)	(39.395.597.401)

Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh (ii)

58.360.000.000

Thông tin lưu chuyển tiền tệ từ việc mua công ty con

Tiền thu về từ công ty con	2.511.811.765
Tiền chi để mua công ty con (ii)	(57.760.000.000)

Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào nghiệp vụ mua

(55.248.188.235)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. CÁC GIAO DỊCH QUAN TRỌNG VỀ MUA CÔNG TY CON TRONG NĂM (tiếp theo)

Mua Công ty An Cường, công ty con mới (tiếp theo)

(ii) Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh là 58,4 tỷ VND bao gồm 57,8 tỷ VND đã được thanh toán bằng tiền và 600 triệu VND là giá trị hợp lý của khoản đầu tư của Công ty vào 1,03% tỷ lệ sở hữu của Công ty An Cường trước thời điểm mua. Công ty đã đánh giá lại giá trị khoản đầu tư này theo giá trị hợp lý và chênh lệch giữa giá trị đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư là 900 triệu VND được ghi nhận vào chỉ tiêu chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh số 32).

Kể từ ngày mua, Công ty An Cường đã đóng góp 0 VND vào lợi nhuận thuần trước thuế của báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Doanh thu và lỗ trước thuế của Công ty An Cường trong năm và đến trước ngày hợp nhất lần lượt là 274,2 tỷ VND và 25,4 tỷ VND.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.920.217.290	11.332.624.602
Tiền gửi ngân hàng	273.839.038.243	241.015.858.432
Tiền đang chuyển	-	3.222.382.830
Các khoản tương đương tiền	857.552.765.634	65.875.479.450
TỔNG CỘNG	1.133.312.021.167	321.446.345.314

Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi tại ngân hàng thương mại bằng VND với kỳ hạn từ 1 đến 3 tháng và hưởng mức lãi suất từ 3% đến 4,2%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2019: tiền gửi bằng VND có kỳ hạn từ 1 đến 3 tháng và lãi suất từ 4,8%/năm đến 5,5%/năm).

Một số tài khoản tiền gửi với tổng số tiền là 26,2 tỷ VND đã được thế chấp cho một số khoản vay ngân hàng của Tập đoàn như được trình bày tại Thuyết minh số 27.

Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

B09DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

6. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGÂN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm		Đơn vị tính: VND
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	
Chứng khoán kinh doanh ngắn hạn					
Công ty TNHH Ankor Bioplastics (trước đây là Công ty TLC Korea) (i)	-	-	59.670.020.000	59.670.020.000	
TỔNG CỘNG	-	-	59.670.020.000	59.670.020.000	
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn					
Tiền gửi có kỳ hạn (ii)	682.600.000.000	682.600.000.000	1.028.126.082.192	1.028.126.082.192	
Trái phiếu (iii)	96.000.000.000	96.000.000.000	210.526.000.000	210.526.000.000	
TỔNG CỘNG	778.600.000.000	778.600.000.000	1.238.652.082.192	1.238.652.082.192	

(i) Trong năm, Tập đoàn đã hoàn tất chuyển nhượng toàn bộ 93.673 cổ phần trong Công ty TNHH Ankor Bioplastics cho một bên thứ ba với giá phi chuyển nhượng là 59,7 tỷ VND.

(ii) Đây là các khoản tiền gửi bằng VND tại các ngân hàng thương mại có thời hạn còn lại dưới 12 tháng và hưởng lãi suất từ 5,5% đến 7,4%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2019: từ 5% đến 7,9%/năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, một số tài khoản tiền gửi với giá trị khoảng 8 tỷ VND đã được thế chấp cho một số khoản vay ngân hàng của Tập đoàn như được trình bày tại Thuyết minh số 27.

(iii) Đây là các khoản trái phiếu phát hành không có tài sản đảm bảo được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers và Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS được cam kết mua lại với thông tin cụ thể như sau:

STT	Đơn vị phát hành	Thời gian cam kết mua lại	Số tiền theo mệnh giá (VND)	Số tiền mua lại (VND)
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers	Tháng 2 năm 2021	20.000.000.000	20.906.520.548
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers	Tháng 6 năm 2021	1.000.000.000	1.040.389.041
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers	Tháng 3 năm 2021	20.000.000.000	20.324.109.589
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers	Tháng 9 năm 2021	45.000.000.000	49.507.397.260
5	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS	Tháng 6 năm 2021	10.000.000.000	10.158.750.000
TỔNG CỘNG			96.000.000.000	101.937.166.438

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

7.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu liên quan đến hoạt động kinh doanh hạt nhựa, bao bì, phụ gia và nhựa kỹ thuật	727.806.936.146	806.647.617.681
Phải thu từ cho thuê đất, hạ tầng khu công nghiệp và bán nhà xưởng	186.191.924	58.783.515.053
Phải thu từ cung cấp dịch vụ và khác	16.989.351.675	28.724.556.330
TỔNG CỘNG	744.982.479.745	894.155.689.064
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(5.210.485.100)	-
Trong đó:		
<i>Phải thu ngắn hạn từ khách hàng</i>	<i>705.148.810.129</i>	<i>886.943.391.699</i>
<i>Phải thu ngắn hạn từ các bên liên quan (Thuyết minh số 37)</i>	<i>39.833.669.616</i>	<i>7.212.297.365</i>

7.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước chi phí xây dựng (i)	461.456.211.539	485.817.110.760
Trả trước cho người bán khác	244.879.617.144	163.878.733.334
Trả trước cho bên liên quan (Thuyết minh số 37)	78.896.667.278	357.724.400
TỔNG CỘNG	785.232.495.961	650.053.568.494
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.243.920.600)	-

(i) Chủ yếu là số dư ứng trước cho Công ty Cổ phần Xây lắp ANI ("Công ty ANI") cho mục đích xây dựng các nhà xưởng thuộc Dự án Khu Công nghiệp An Phát Complex.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

8. PHẢI THU VỀ CHO VAY

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Công ty ANI (i)	8.380.754.939	61.863.643.835
Công ty Cổ phần Premier Outlet (ii)	8.100.000.000	-
Đối tác doanh nghiệp số 1	-	457.492.960.000
Cho vay đối tượng khác	31.243.890.561	87.475.300.000
TỔNG CỘNG	47.724.645.500	606.831.903.835
Dự phòng phải thu khó đòi	(5.292.300.000)	-
Trong đó:		
<i>Phải thu cho vay ngắn hạn khác</i>	<i>42.432.345.500</i>	<i>601.516.603.835</i>
<i>Phải thu cho vay ngắn hạn từ các bên liên quan (Thuyết minh số 37)</i>	<i>5.292.300.000</i>	<i>5.315.300.000</i>

(i) Đây là các khoản cho Công ty ANI vay không có tài sản đảm bảo theo các Hợp đồng vay đáo hạn trong vòng 12 tháng và hưởng lãi suất 7,5%/năm.

(ii) Đây là khoản cho Công ty Cổ Phần Premier Outlet vay không có tài sản đảm bảo theo hợp đồng vay đáo hạn trong vòng 12 tháng và hưởng lãi suất 6,5%/năm.

9. PHẢI THU KHÁC

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Đặt cọc mua cổ phần (i)	115.829.400.000	171.061.239.696
Lãi cho vay, tiền gửi và lãi đặt cọc phải thu	33.747.876.456	64.107.842.304
Tạm ứng cho nhân viên	71.323.892.651	31.309.096.450
Ký cược, ký quỹ	36.243.658.636	11.664.498.459
Phải thu khác	15.145.758.246	9.243.167.973
TỔNG CỘNG	272.290.585.989	287.385.844.882
Trong đó:		
<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>	<i>137.226.660.393</i>	<i>274.770.123.311</i>
<i>Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan (Thuyết minh số 37)</i>	<i>135.063.925.596</i>	<i>12.615.721.571</i>
Dài hạn		
Phải thu từ hợp đồng hợp tác đầu tư (ii)	15.935.714.272	16.428.571.420
Ký cược, ký quỹ	3.981.114.021	5.439.572.646
Phải thu khác (iii)	15.636.593.000	17.059.293.000
TỔNG CỘNG	35.553.421.293	38.927.437.066

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. PHẢI THU KHÁC (tiếp theo)

- (i) Số cuối năm là khoản đặt cọc cho Công ty An Phát International Inc. cho mục đích mua 30.000.000 cổ phần dự kiến phát hành thêm của công ty này.

Số dư đầu năm chủ yếu bao gồm các khoản đặt cọc cho một số cá nhân theo các thỏa thuận nhận chuyển nhượng cổ phần trong Công ty Nhựa Hà Nội. Trong năm, Công ty đã thu hồi các khoản đặt cọc này sau khi thanh lý hợp đồng.

- (ii) Đây là khoản góp vốn hợp tác đầu tư theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 28.11/2017/HĐHT/HP-AP-BY ngày 28 tháng 11 năm 2017 giữa ba bên là Công ty, Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Hoàng Phương và Công ty Cổ phần Du lịch Quốc tế Bảo Yến để thực hiện đóng mới, vận hành, khai thác tàu du lịch Hoàng Phương QN8589. Theo điều khoản của hợp đồng hợp tác đầu tư, Công ty nhận được phí khai thác cố định hàng tháng sau khi tàu đi vào vận hành. Trong năm 2020, các bên đã thỏa thuận giảm tiền phí khai thác tàu.

- (iii) Chủ yếu là số dư tiền bồi thường đất, hỗ trợ đất được trừ vào tiền thuê đất phải nộp hàng năm của dự án Nhà máy sản xuất hạt nhựa và bao bì số 6 ("Nhà máy số 6") từ tháng 6 năm 2017 đến tháng 12 năm 2043.

10. HÀNG TỒN KHO

	Đơn vị tính: VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	399.464.752.077	-	450.096.644.126	-
Hạ tầng khu công nghiệp và nhà xưởng để bán	286.153.699.917	-	318.652.760.761	-
Thành phẩm	188.075.643.876	-	169.716.702.486	-
Hàng mua đang đi đường	84.023.121.372	-	162.443.352.129	-
Hàng hóa	120.564.000.000	(1.769.232.552)	157.222.682.833	(1.247.089.215)
Công cụ, dụng cụ	38.667.333.457	-	38.555.008.542	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	41.360.379.313	-	36.969.665.255	-
Hàng gửi bán	243.620.408	-	720.100.229	-
TỔNG CỘNG	1.158.552.550.420	(1.769.232.552)	1.334.376.916.361	(1.247.089.215)

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm:

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.247.089.215	2.750.517.531
Dự phòng/hoàn nhập trong năm	522.143.337	(1.503.428.316)
Số cuối năm	1.769.232.552	1.247.089.215

Một số hàng tồn kho với giá trị khoảng 633,4 tỷ VND đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho một số khoản vay của Tập đoàn như được trình bày tại Thuyết minh số 27.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. NỢ XẤU

	Đơn vị tính: VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi được	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi được
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất Nhập khẩu Phúc Hưng	8.338.103.600	4.169.051.800	-	-
Công ty TNHH Dalian Hualaite Trading	1.243.920.600	-	-	-
Khác	6.333.733.300	-	-	-
TỔNG CỘNG	15.915.757.500	4.169.051.800	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH

						Đơn vị tính: VND	
Nguyên giá:							
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	Tài sản khác	Tổng cộng
Số đầu năm	813.148.978.998	2.139.695.614.716	324.707.172.590	16.053.170.595	15.517.020.000	29.818.994.269	3.338.940.951.168
- Mua trong năm	-	162.964.110.093	6.148.855.371	3.966.264.038	-	-	173.079.228.502
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	25.548.945.152	24.974.529.426	-	-	-	3.345.416.293	53.868.890.871
- Tặng do mua công ty con (Thuyết minh số 4)	363.270.001.365	388.675.160.827	7.763.399.609	74.572.364	-	113.802.083	759.896.936.248
- Thanh lý, nhượng bán	(80.080.000)	(46.045.040.867)	(14.139.224.632)	(72.709.090)	-	-	(60.337.054.589)
Số cuối năm	1.201.887.845.513	2.670.264.374.195	324.480.202.938	20.021.297.907	15.517.020.000	33.278.212.645	4.265.448.953.198
Trong đó:							
- Đã khấu hao hết	12.366.294.176	226.847.185.811	19.327.117.710	1.035.742.842	865.970.000	1.525.454.545	261.967.765.084
Giá trị khấu hao lũy kế:							
Số đầu năm	136.881.704.514	715.308.996.987	116.011.169.423	5.003.878.512	7.086.859.576	11.760.098.815	992.052.709.827
- Khấu hao trong năm	47.819.766.573	215.154.082.716	37.061.550.302	2.942.350.248	727.354.155	3.459.179.866	307.164.282.860
- Thanh lý, nhượng bán	(80.080.000)	(25.065.582.537)	(10.023.793.654)	(72.709.090)	-	-	(35.242.165.281)
Số cuối năm	184.621.391.087	905.397.499.166	143.048.926.071	7.873.519.670	7.814.213.731	15.219.277.581	1.263.974.827.406
Giá trị còn lại:							
Số đầu năm	676.267.274.482	1.424.386.615.729	208.696.003.167	11.049.292.083	8.430.160.424	18.058.895.454	2.346.868.241.339
Số cuối năm	1.017.266.454.426	1.764.866.875.029	181.431.276.867	12.147.778.237	7.702.806.269	18.058.934.964	3.001.474.125.792

Một số tài sản cổ định hữu hình với giá trị còn lại khoảng 2.599 tỷ VND đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của Tập đoàn như được trình bày tại Thuyết minh số 27.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

Máy móc thiết bị
sản xuất

Nguyên giá:

Số đầu năm	43.016.666.668
- Thuê trong năm	43.879.225.984
- Mua công ty con (Thuyết minh số 4)	12.894.372.254
Số cuối năm	99.790.264.906

Giá trị khấu hao lũy kế:

Số đầu năm	741.666.666
- Khấu hao trong năm	7.169.056.417
Số cuối năm	7.910.723.083

Giá trị còn lại:

Số đầu năm	42.275.000.002
Số cuối năm	91.879.541.823

Một số tài sản cố định thuê tài chính với giá trị còn lại khoảng 59,5 tỷ VND đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của Tập đoàn như được trình bày tại Thuyết minh số 27.

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

	<i>Quyền sử dụng đất</i>	<i>Phần mềm máy tính</i>	<i>Tổng cộng</i>
Nguyên giá:			
Số đầu năm	94.014.058.865	10.547.679.217	104.561.738.082
- Mua trong năm	-	1.817.955.865	1.817.955.865
- Tăng do mua công ty con (Thuyết minh số 4)	-	107.011.209	107.011.209
Số cuối năm	94.014.058.865	12.472.646.291	106.486.705.156
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số đầu năm	12.501.206.331	579.608.114	13.080.814.445
- Hao mòn trong năm	2.857.844.184	1.774.549.452	4.632.393.636
Số cuối năm	15.359.050.515	2.354.157.566	17.713.208.081
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	81.512.852.534	9.968.071.103	91.480.923.637
Số cuối năm	78.655.008.350	10.118.488.725	88.773.497.075

Một số tài sản cố định vô hình với giá trị còn lại khoảng 87,6 tỷ VND đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho một số khoản vay của Tập đoàn như được trình bày tại Thuyết minh số 27.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Khác	Đơn vị tính: VND
Nguyên giá:					
Số đầu năm	175.801.488.156	36.395.031.765	2.851.715.129	13.488.249.954	228.536.485.004
- Tăng trong năm	203.197.593.190	37.394.769.497	-	7.252.331.772	247.844.694.459
Số cuối năm	378.999.081.346	73.789.801.262	2.851.715.129	20.740.581.726	476.381.179.463
Giá trị khấu hao lũy kế:					
Số đầu năm	2.987.066.178	1.807.374.856	210.259.100	715.674.906	5.720.375.040
- Khấu hao trong năm	13.846.751.153	7.477.654.875	481.231.032	2.207.764.091	24.013.401.151
Số cuối năm	16.833.817.331	9.285.029.731	691.490.132	2.923.438.997	29.733.776.191
Giá trị còn lại:					
Số đầu năm	172.814.421.978	34.587.656.909	2.641.456.029	12.772.575.048	222.816.109.964
Số cuối năm	362.165.264.015	64.504.771.531	2.160.224.997	17.817.142.729	446.647.403.272

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn đang trong quá trình thu thập các dữ liệu cần thiết để xác định giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư này.

Một số bất động sản đầu tư với giá trị còn lại khoảng 70,8 tỷ VND đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho một số khoản vay của Tập đoàn như được trình bày tại Thuyết minh số 27.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. CHI PHÍ ĐI VAY ĐƯỢC VỐN HÓA

Trong năm, Tập đoàn đã vốn hóa chi phí đi vay với tổng số tiền là 20,1 tỷ VND (2019: 19,5 tỷ VND). Các khoản chi phí đi vay này liên quan trực tiếp đến các khoản vay để đầu tư xây dựng cơ bản.

17. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án Khu Công nghiệp An Phát Complex (*)	145.190.678.617	161.987.026.312
Nhà máy sản xuất hạt nhựa và bao bì số 8	213.384.210.314	131.792.632.650
Máy móc thiết bị chờ lắp đặt	11.883.345.888	70.615.339.720
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang khác	16.271.104.811	-
TỔNG CỘNG	386.729.339.630	364.394.998.682

(*) Chủ yếu bao gồm chi phí đầu giá quyền sử dụng đất, chi phí xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà xưởng, chi phí mua sắm máy móc thiết bị và các chi phí khác liên quan một số lô đất và tài sản gắn liền trên đất được phân loại cho mục đích cho thuê hoạt động thuộc Dự án Khu Công nghiệp An Phát Complex. Việc phân loại này dựa trên kế hoạch hoạt động kinh doanh hiện tại của Tập đoàn đối với các lô đất này.

Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm		Đơn vị tính: VND
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty liên kết					
Công ty Nhựa Bao bì Vĩnh	89.504.631.610	-	58.279.927.500	67.949.784.218	29.443.504.000
Công ty Cổ phần Giải pháp và Dịch vụ phần mềm Nam Việt ("Công ty Nam Việt")	-	-	-	16.680.440.814	(*)
Công ty Cổ phần Sản xuất Tổng hợp Sunrise Việt Nam ("Công ty Sunrise")	27.035.263.377	-	(*)	15.179.449.802	(*)
Công ty Cổ phần dịch vụ Xăng dầu An Đông ("Công ty An Đông")	600.000.000	-	(*)	-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh					
Công ty TNHH Linh kiện nhựa Ô tô Vinfast – An Phát ("Công ty Vinfast – An Phát")	74.486.534.965	-	(*)	97.484.786.318	(*)
Đầu tư vào đơn vị khác	1.500.000.000	-	(*)	8.225.900.000	(*)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	70.000.000.000	-	(*)	108.380.000.000	(*)
TỔNG CỘNG	263.126.429.952	-	-	313.900.361.152	-

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn đang trong quá trình thu thập các dữ liệu cần thiết để xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư và trái phiếu này.

Giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Nhựa Bao bì Vĩnh được tính dựa trên giá cổ phiếu của công ty này trên thị trường chứng khoán vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

18.1 Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Tên đơn vị	Số cuối năm		Số đầu năm		Hoạt động chính
	Tỷ lệ vốn năm giữ (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ vốn năm giữ (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	
Đầu tư vào công ty liên kết					
Công ty Nhựa Bao bì Vĩnh (i)	34,54	34,54	24,54	24,54	Sản xuất mua bán bao bì và các sản phẩm nhựa khác
Công ty Nam Việt (ii)	48	-	50	50	Cung cấp phần mềm và các dịch vụ phần mềm liên quan
Công ty Sunrise (iii)	48	48	48	48	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh
Công ty An Đông (iv)	30	30	-	-	- Kinh doanh xăng, dầu
Đầu tư vào công ty liên doanh					
Công ty Vinfast – An Phát	50	50	50	50	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe

(i) Đến hết tháng 7 năm 2020, Công ty Nhựa An Phát Xanh, công ty con, đã hoàn tất việc mua 750.000 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ 10% vốn điều lệ trong Công ty Nhựa Bao bì Vĩnh với tổng giá phí sau khi loại trừ cổ tức nhận được cho giai đoạn trước ngày mua là 17,4 tỷ VND, nâng tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong Công ty Nhựa Bao bì Vĩnh lên 34,54%.

(ii) Vào ngày 25 tháng 6 năm 2020, Công ty đã hoàn tất chuyển nhượng toàn bộ 1.500.000 cổ phần, tương đương với 50% tỷ lệ sở hữu trong Công ty Navisoft cho một đối tác doanh nghiệp với giá phí chuyển nhượng là 30 tỷ VND. Khoản lãi phát sinh từ giao dịch chuyển nhượng cổ phần này là 13,1 tỷ VND được trình bày ở chỉ tiêu Doanh thu hoạt động tài chính (Thuyết minh số 30.2).

(iii) Trong năm 2019, Công ty An Thành, công ty con, đã tham gia thành lập Công ty Sunrise với tổng giá trị vốn góp cam kết là 24 tỷ VND tương đương 48% vốn điều lệ của công ty này. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty An Thành đã góp đủ 24 tỷ VND theo cam kết góp vốn vào Công ty Sunrise.

(iv) Trong năm 2020, Công ty An Tín, công ty con, đã tham gia thành lập Công ty An Đông và chiếm 30% vốn điều lệ trong công ty này. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty An Tín đã góp 600 triệu VND vào Công ty An Đông.

(v) Công ty Vinfast – An Phát được thành lập theo hợp đồng hợp tác liên doanh ký ngày 2 tháng 11 năm 2018 giữa Công ty và Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Vinfast. Tổng vốn điều lệ của liên doanh này là 208 tỷ VND, trong đó giá trị phần vốn góp của Công ty là 104 tỷ VND. Công ty đã góp đủ 104 tỷ VND vào liên doanh này.

Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

18.1 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh (tiếp theo)

Chi tiết giá trị khoản đầu tư vào các công ty liên kết, liên doanh này như sau:

	Số đầu năm	Đầu tư thêm trong năm	Phân chia (tỷ lệ) từ các công ty liên kết, liên doanh sau ngày mua	Cổ tức được chia	Công ty liên kết trích quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm	Thanh lý khoản đầu tư	Số cuối năm
Đầu tư vào công ty liên kết							
Công ty Nhựa Bao bì Vĩnh	67.949.784.218	17.353.094.158	9.555.833.426	(3.312.394.200)	(2.041.685.992)	-	89.504.631.610
Công ty Nam Việt	16.690.440.814	-	208.051.761	-	-	(16.888.492.575)	-
Công ty Sunrise	15.179.449.802	8.764.000.000	3.091.813.575	-	-	-	27.035.263.377
Công ty An Đồng	-	600.000.000	-	-	-	-	600.000.000
Đầu tư vào công ty liên doanh							
Công ty Vinfast – An Phát	97.484.786.318	-	(22.998.251.353)	-	-	-	74.486.534.965
TỔNG CỘNG	197.294.461.152	26.717.094.158	(10.142.552.591)	(3.312.394.200)	(2.041.685.992)	(16.888.492.575)	191.626.429.952

Đơn vị tính: VND

18.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm		
	Tỷ lệ biểu quyết (%) (*)	Giá gốc (VND)	Dự phòng (VND)	Giá trị hợp lý (VND) quyết (%) (*)	Giá trị hợp lý (VND)
Công ty An Cường (i)	-	-	-	1,03%	1.500.000.000
Công ty An Vĩnh (i)	-	-	-	1,31%	5.225.900.000
Công ty An Phát Finance	15%	1.500.000.000	-	(**)	1.500.000.000
TỔNG CỘNG		1.500.000.000	-		8.225.900.000

(*) Tỷ lệ biểu quyết đồng thời là tỷ lệ sở hữu.

(**) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn đang trong quá trình thu thập các dữ liệu cần thiết để xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.

(i) Các khoản đầu tư này trở thành khoản đầu tư vào công ty con như trình bày tại Thuyết minh số 4.

Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

18.3 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm		Đơn vị tính: VND
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	
Trái phiếu	70.000.000.000	70.000.000.000	108.380.000.000	108.380.000.000	
TỔNG CỘNG	70.000.000.000	70.000.000.000	108.380.000.000	108.380.000.000	

Chi tiết các khoản đầu tư trái phiếu như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất/năm	Tài sản đảm bảo
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khu công nghiệp Hải Dương (i)	30.000.000.000	Đáo hạn tháng 6 năm 2028.	Lãi suất tham chiếu + 0,8%	Không có
Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (i)	24.000.000.000	Đáo hạn tháng 9 năm 2026.	7,2%	Không có
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	10.000.000.000	Đáo hạn tháng 6 năm 2028.	Lãi suất tham chiếu + 0,8%	Không có
Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (i)	6.000.000.000	Đáo hạn tháng 9 năm 2029.	7%	Không có
TỔNG CỘNG	70.000.000.000			

(i) Các khoản trái phiếu này đã được thế chấp cho các khoản vay của Tập đoàn như được trình bày tại Thuyết minh số 27.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	31.645.087.203	21.458.050.311
Chi phí trả trước khác	14.136.300.823	12.545.851.731
TỔNG CỘNG	45.781.388.026	34.003.902.042
Dài hạn		
Quyền sử dụng đất có thời hạn (*)	330.429.342.361	198.811.500.053
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	48.274.129.597	46.392.291.113
Chi phí nâng cấp văn phòng	10.919.520.970	5.361.688.908
Chi phí trả trước dài hạn khác	26.700.721.880	34.878.565.895
TỔNG CỘNG	416.323.714.808	285.444.045.969

(*) Một số quyền sử dụng đất với giá trị sổ sách khoảng 191,8 tỷ VND đã được thế chấp cho khoản vay ngân hàng của Tập đoàn như được trình bày tại Thuyết minh số 27.

20. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC

Số đầu năm là giá trị của 4.000 chứng quyền được Công ty mua trong tháng 11 năm 2019 từ các đối tác doanh nghiệp. Đây là các chứng quyền do Công ty Nhựa An Phát Xanh (mã cổ phiếu: AAA) đã phát hành vào tháng 11 năm 2018, có thời hạn 3 năm. Vào tháng 7 năm 2020, Công ty đã chuyển nhượng 1.000 chứng quyền thông qua hình thức chuyển nhượng chứng quyền qua thành viên lưu ký cho một số đối tác doanh nghiệp. Số dư 3.000 chứng quyền còn lại đã được thực hiện để mua cổ phần của Công ty Nhựa An Phát Xanh.

21. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	Đơn vị tính: VND			
	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty Nhựa An Phát Xanh	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty Nhựa Hà Nội	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty An Vinh	Tổng cộng
Nguyên giá:				
Số đầu năm	210.244.218.842	496.627.345.273	-	706.871.564.115
- Tăng trong năm	-	-	8.031.966.204	8.031.966.204
Số cuối năm	210.244.218.842	496.627.345.273	8.031.966.204	714.903.530.319
Phân bổ lũy kế:				
Số đầu năm	52.561.054.710	8.277.122.421	-	60.838.177.131
- Phân bổ trong năm	21.024.421.884	49.662.734.527	401.598.311	71.088.754.722
Số cuối năm	73.585.476.594	57.939.856.948	401.598.311	131.926.931.853
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	157.683.164.132	488.350.222.852	-	646.033.386.984
Số cuối năm	136.658.742.248	438.687.488.325	7.630.367.893	582.976.598.466

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

22. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

22.1 Phải trả người bán

	Đơn vị tính: VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn				
Đối tác doanh nghiệp số 2	115.332.703.782	115.332.703.782	175.376.050.090	175.376.050.090
Các đối tượng khác	521.582.386.102	521.582.386.102	569.406.801.174	569.406.801.174
Phải trả các bên liên quan (Thuyết minh số 37)	2.951.228.295	2.951.228.295	377.164.453	377.164.453
TỔNG CỘNG	639.866.318.179	639.866.318.179	745.160.015.717	745.160.015.717
Dài hạn				
Công ty ANI (*)	23.865.095.360	23.865.095.360	-	-
Công ty TNHH Flooring industries Limited Sarl (*)	7.503.764.485	7.503.764.485	-	-
Phải trả các bên liên quan (Thuyết minh số 37) (*)	10.360.718.467	10.360.718.467	-	-
TỔNG CỘNG	41.729.578.312	41.729.578.312	-	-

(*) Đây là các khoản phải trả dài hạn với kỳ hạn trả là từ 15 đến 24 tháng kể từ khi nhận đủ chứng từ hợp lệ.

22.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước tiền xây dựng hạ tầng, nhà xưởng	23.927.430.488	49.349.917.464
Trả trước tiền mua sản phẩm nhựa và bao bì	105.037.725.098	49.470.552.419
TỔNG CỘNG	128.965.155.586	98.820.469.883
Trong đó:		
Trả trước từ các bên khác	114.750.387.506	98.820.469.883
Trả trước từ các bên liên quan (Thuyết minh số 37)	14.214.768.080	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU VÀ PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Số đã nộp/cán trừ trong năm	Số phải nộp trong năm	Số cuối năm
Phải thu				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.335.253.229	633.301.541	(233.091.096)	1.735.463.674
Thuế, phí khác	19.534.585	30.331.697	(16.308.255)	33.558.027
TỔNG CỘNG	1.354.787.814	663.633.238	(249.399.351)	1.769.021.701
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	418.976.337	127.938.149.666	(118.149.372.858)	10.207.753.145
Thuế xuất nhập khẩu	7.230.598	7.844.173.111	(7.832.871.806)	18.531.903
Thuế thu nhập doanh nghiệp	31.146.247.915	48.432.557.576	(66.096.886.277)	13.481.919.214
Thuế thu nhập cá nhân	719.919.927	8.890.416.873	(8.710.337.088)	899.999.712
Thuế, phí khác	127.221.714	3.275.025.524	(1.388.374.097)	2.013.873.141
TỔNG CỘNG	32.419.596.491	196.380.322.750	(202.177.842.126)	26.622.077.115

24. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí xây dựng trích trước	14.999.862.245	29.112.640.642
Chi phí lãi vay phải trả	34.969.986.175	8.466.856.524
Chi phí phải trả khác	88.545.455	1.930.531.074
TỔNG CỘNG	50.058.393.875	39.510.028.240

25. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Doanh thu cho thuê nhà xưởng, máy móc thiết bị và các tài sản khác nhận trước	88.300.646.698	41.875.937.911
TỔNG CỘNG	88.300.646.698	41.875.937.911
Dài hạn		
Doanh thu cho thuê nhà xưởng, máy móc thiết bị và các tài sản khác nhận trước	101.907.915.696	77.441.518.886
TỔNG CỘNG	101.907.915.696	77.441.518.886

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

26. PHẢI TRẢ KHÁC

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Cổ tức phải trả	1.306.904.932	1.508.165.260
Nhận đặt cọc, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	8.768.840.000	5.825.020.580
Công ty TNHH Coxon Precise Industrial	4.831.840.000	-
Đối tác doanh nghiệp số 1	-	5.209.978.000
Khác	3.937.000.000	615.042.580
Các khoản phải trả khác	17.452.746.907	7.714.229.089
TỔNG CỘNG	27.528.491.839	15.047.414.929
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải trả ngắn hạn khác</i>	25.083.487.140	14.805.442.327
<i>Phải trả khác ngắn hạn cho bên liên quan (Thuyết minh số 37)</i>	2.445.004.699	241.972.602
Dài hạn		
Phải trả nhận vốn góp theo hợp đồng BCC (i)	78.856.980.000	-
Nhận đặt cọc, ký quỹ, ký cược	11.460.701.674	24.231.793.347
TỔNG CỘNG	90.317.681.674	24.231.793.347
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải trả dài hạn khác</i>	90.317.681.674	24.231.793.347

- (i) Ngày 20 tháng 7 năm 2020, Công ty An Cường, công ty con và Công ty Cổ phần An Phát Finance đã ký hợp đồng hợp tác kinh doanh ("BCC") số 2007/2020/HD-APF-ACP để đầu tư và phát triển Dự án Sản xuất sản nhựa SPC. Theo đó, Công ty Cổ phần An Phát Finance đã góp vốn đủ 78.856.980.000 VND vào Dự án này và sẽ được hưởng lợi nhuận kể từ ngày chuyển tiền góp vốn vào Dự án. Thời hạn hợp tác của hợp đồng BCC là 5 năm kể từ ngày ký. Mức lợi nhuận mà Công ty Cổ phần An Phát Finance được hưởng sẽ được thực hiện hàng năm trên tỷ lệ vốn góp/tổng vốn góp tương ứng với 19,6% lợi nhuận sau thuế, dựa trên báo cáo tài chính đã quyết toán thuế hàng năm của Dự án. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty chưa thực hiện phân chia lợi nhuận cho Công ty Cổ phần An Phát Finance.

Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

Thuyết minh	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm		Đơn vị tính: VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Ngắn hạn							
27.1	2.641.717.843.266	2.641.717.843.266	7.980.527.534.156	(8.000.268.636.291)	2.621.976.741.131	2.621.976.741.131	
27.3	52.283.872.952	52.283.872.952	60.892.591.653	(59.994.052.129)	53.182.412.476	53.182.412.476	
27.2	38.460.805.980	38.460.805.980	220.177.446.482	(68.202.965.562)	190.435.286.900	190.435.286.900	
27.4	-	-	495.933.863.628	-	495.933.863.628	495.933.863.628	
27.5	6.563.749.996	6.563.749.996	16.212.426.892	(9.132.076.663)	13.644.100.025	13.644.100.025	
37	6.000.000.000	6.000.000.000	3.000.000.000	(7.000.000.000)	2.000.000.000	2.000.000.000	
TỔNG CỘNG							
	2.745.026.272.194	2.745.026.272.194	8.776.743.862.611	(8.144.597.730.645)	3.377.172.404.160	3.377.172.404.160	
Dài hạn							
27.2	919.365.214.239	919.365.214.239	361.294.033.740	(450.275.156.138)	830.384.091.841	830.384.091.841	
27.3	306.600.000.000	306.600.000.000	48.897.239.000	(319.300.000.000)	36.197.239.000	36.197.239.000	
27.4	770.998.499.995	770.998.499.995	302.602.030.296	(585.933.863.627)	487.666.666.664	487.666.666.664	
27.5	22.973.124.993	22.973.124.993	25.838.595.372	(13.990.061.090)	34.821.659.275	34.821.659.275	
TỔNG CỘNG							
	2.019.936.839.227	2.019.936.839.227	738.631.898.408	(1.369.499.080.855)	1.389.069.656.780	1.389.069.656.780	

Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

27.1 Các khoản vay ngân hàng ngắn hạn

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

Các khoản vay	Số cuối năm	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất/năm
Các khoản vay ngân hàng bằng VND	1.206.519.342.424	Thời hạn vay theo từng khế ước nhận nợ, tối đa 1 năm, lãi vay trả vào ngày 15 đến 28 hàng tháng hoặc trả vào cuối kỳ.	2,5% - 8%
Các khoản vay ngân hàng bằng USD	1.408.130.105.831	Thời hạn vay theo từng khế ước nhận nợ, tối đa 6 tháng, lãi vay trả vào ngày 15 đến 28 hàng tháng hoặc trả vào cuối kỳ.	1,5% - 4%
Các khoản vay ngân hàng bằng EUR	7.327.292.876	Thời hạn vay theo từng khế ước nhận nợ, tối đa 6 tháng, lãi vay trả vào ngày 15 đến 25 hàng tháng.	2,1%
TỔNG CỘNG	2.621.976.741.131		

Trong đó:

Vay có tài sản đảm bảo (*)	2.352.041.038.340
Vay tín chấp	269.935.702.791

(*) Các khoản vay có tài sản đảm bảo được thể chấp bằng:

- một số chứng chỉ tiền gửi tại các ngân hàng thương mại;
- hàng tồn kho tại các nhà máy; và
- một số phương tiện vận tải, máy móc thiết bị, nhà cửa vật kiến trúc, bất động sản và một số tài sản khác

theo các hợp đồng thế chấp như được trình bày tại các thuyết minh tương ứng, một số cổ phiếu của một số công ty con sở hữu bởi Tập đoàn, và một số cổ phiếu của công ty con sở hữu bởi một cổ đông cá nhân của công ty con này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

27.2 Các khoản vay ngân hàng dài hạn

Chi tiết các khoản vay dài hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm VNĐ	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất/ năm
Các khoản vay ngân hàng bằng VNĐ	1.013.208.573.141	Thời hạn vay theo từng khế ước nhận nợ, tối đa 5 năm. Lãi vay trả hàng tháng vào ngày 15 đến ngày 25.	8% - 11,4%
Các khoản vay ngân hàng bằng USD	7.610.805.600	Gốc vay được trả lần cuối vào tháng 12 năm 2021. Lãi vay trả hàng tháng.	5,5%
TỔNG CỘNG	1.020.819.378.741		

Trong đó:

Vay dài hạn 830.384.091.841

Vay dài hạn đến hạn trả 190.435.286.900

Trong đó:

Vay có tài sản đảm bảo (*) 1.020.819.378.741

Vay tín chấp -

(*) Các khoản vay có tài sản đảm bảo được thế chấp bằng:

- ▶ một số chứng chỉ tiền gửi tại các ngân hàng thương mại;
- ▶ hàng tồn kho tại các nhà máy;
- ▶ một số phương tiện vận tải, máy móc thiết bị, nhà cửa vật kiến trúc và một số tài sản khác;
- ▶ quyền sử dụng đất và một số bất động sản

Theo các hợp đồng thế chấp như được trình bày tại các thuyết minh tương ứng, và một số cổ phiếu của một số công ty con được nắm giữ bởi Tập đoàn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

27.3 Vay từ các đối tượng khác

Số dư vay các đối tượng khác ngắn hạn cuối năm bao gồm:

- ▶ Các khoản vay margin từ các công ty chứng khoán theo các Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán đảo hạn từ tháng 1 đến tháng 2 năm 2021, với lãi suất từ 9,5% đến 10,5%/năm. Tài sản đảm bảo cho các khoản vay này là danh mục một số cổ phiếu của một số công ty con, bao gồm 6.187.914 cổ phiếu AAA và 700.000 cổ phiếu Công ty Nhựa Hà Nội (mã cổ phiếu: NHH).
- ▶ Khoản vay có giá trị 4.000.000.000 VND từ Công ty Navisoft không có tài sản đảm bảo theo Hợp đồng vay vốn đảo hạn vào tháng 3 năm 2021 với lãi suất 8,5%/năm.

Số dư vay các đối tượng khác dài hạn cuối năm là các khoản vay từ các cá nhân, không có tài sản đảm bảo, với lãi suất từ 6,5% - 7%/năm, gốc vay và lãi vay được thanh toán khi đáo hạn vào tháng 12 năm 2022.

27.4 Trái phiếu phát hành

Chi tiết khoản trái phiếu dài hạn phát hành bằng VND theo mệnh giá được trình bày như sau:

<i>Trái chủ</i>	<i>Số cuối năm (VND)</i>	<i>Kỳ hạn trả gốc</i>	<i>Lãi suất/năm</i>	<i>Hình thức đảm bảo</i>
Công ty Cổ phần chứng khoán Stanley Brothers	190.000.000.000	Thanh toán 1 lần vào ngày đáo hạn trái phiếu, 8% kỳ hạn 30 tháng, đáo hạn tháng 6 năm 2022	8%	Tin chấp
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương	49.775.000.000	Trái phiếu phát hành vào tháng 9 năm 2016, có kỳ hạn 5 năm. Tiền gốc thanh toán bất đầu từ năm thứ 4, mỗi kì thanh toán 50 tỷ VND.	7,8%	Tài sản đảm bảo là toàn bộ Nhà máy số 6 mở rộng tại cụm công nghiệp An Đồng – Hải Dương bao gồm quyền sử dụng đất, tài sản hình thành trên đất, máy móc thiết bị và nhà xưởng.
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Hải Dương	49.805.000.000	Gốc vay thanh toán vào ngày 20 tháng 10 năm 2021 khi trái phiếu đáo hạn. Lãi vay trả hàng quý	Lãi suất cố định năm đầu tiên là 8%/năm, các kỳ tiếp theo áp dụng lãi suất thả nổi 3 tháng điều chỉnh 1 lần, 11%	Toàn bộ máy móc thiết bị đầu tư cho dự án xây dựng nhà máy sản xuất hạt nhựa CaCO ₃ , kèm bảo lãnh bổ sung của ông Phạm Anh Dương - chủ tịch HĐQT của Công ty
Công ty TNHH Phát triển YOTEI	42.000.000.000	Đây là một phần của khoản 400 tỷ VND trái phiếu dự định phát hành. Trái phiếu này có kỳ hạn 3 năm.		15.500.000 cổ phần sở hữu bởi một cổ đông doanh nghiệp của Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

27.4 Trái phiếu phát hành (tiếp theo)

Trái chủ	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất/năm	Hình thức đảm bảo
Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam	99.088.465.907	Hợp đồng đặt mua 100 trái phiếu, tương đương 100 tỷ VND. Ngày phát hành trái phiếu là 8 tháng 11 năm 2018. Trái phiếu có kỳ hạn 3 năm.	6,7%	Tài sản đảm bảo là các tài sản theo các hợp đồng cầm cố cổ phần liên quan. Cụ thể: Công ty đã cầm cố cổ phần đang lưu hành tại Công ty và Công ty cùng cầm cố cổ phần đang lưu hành tại Công ty An Tiến Industries cho các bên nhận đảm bảo.
Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam	99.088.465.907	Hợp đồng đặt mua 100 trái phiếu, tương đương 100 tỷ VND. Ngày phát hành trái phiếu là 8 tháng 11 năm 2018. Trái phiếu có kỳ hạn 3 năm.	6,7%	
Ngân hàng Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội	99.088.465.907	Hợp đồng đặt mua 100 trái phiếu, tương đương 100 tỷ VND. Ngày phát hành trái phiếu là 8 tháng 11 năm 2018. Trái phiếu có kỳ hạn 3 năm.	6,7%	
Ngân hàng KEB Hana – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	99.088.465.907	Hợp đồng đặt mua 100 trái phiếu, tương đương 100 tỷ VND. Ngày phát hành trái phiếu là 8 tháng 11 năm 2018. Trái phiếu có kỳ hạn 3 năm.	6,7%	
Công ty TNHH chứng khoán Shinhan Việt Nam	60.000.000.000 (*)		(*)	
Công ty TNHH chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) – Chi nhánh Hà Nội (BB)	30.000.000.000 (*)		(*)	
Asam Vietnam	100.000.000.000 (*)		(*)	
Mezzanine Focus				
Hedge Fund 1	60.000.000.000 (*)		(*)	
Công ty cổ phần chứng khoán KIS Việt Nam-MG				
Song Seo Kyon	10.000.000.000 (*)		(*)	
Chi phí phát hành trái phiếu chưa phân bổ	(4.333.333.336) (*)		(*)	
TỔNG CỘNG	983.600.530.292			

Trong đó:

Trái phiếu phát hành dài hạn đến hạn trả

495.933.863.628

Trái phiếu phát hành dài hạn

487.666.666.664

Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

27.4 Trái phiếu phát hành (tiếp theo)

(*) Trái phiếu hoán đổi có giá trị 260 tỷ VND được phát hành theo mệnh giá 100.000.000 VND/trái phiếu cho các đối tác vào tháng 7 năm 2020 với thời hạn 3 năm, đáo hạn vào tháng 7 năm 2023. Trái phiếu này có lãi suất cố định 8%/năm và được thế chấp bởi tài sản đảm bảo là 16.991.701 cổ phiếu AAA và 4.457.143 cổ phiếu NHH.

Theo điều khoản của trái phiếu hoán đổi này, các trái chủ có quyền, vào bất cứ lúc nào trong khoảng thời gian từ ngày 3 tháng 7 năm 2021 đến ngày đáo hạn của trái phiếu, hoán đổi tất cả hoặc bất kỳ trái phiếu theo cách thức được quy định trong hợp đồng thành cổ phần phổ thông của AAA hoặc của NHH, với điều kiện là khi hoán đổi tất cả các trái phiếu thành cổ phần hoán đổi, tỷ lệ hoán đổi tối đa của cổ phần phổ thông của AAA hoặc NHH không được vượt quá 75% tiền gốc của trái phiếu.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng không có yếu tố công cụ vốn trong trái phiếu trên do cổ phiếu có thể được hoán đổi là cổ phiếu của công ty con và trái chủ có quyền yêu cầu thanh toán khoản gốc trái phiếu bằng tiền, do đó, đã ghi nhận toàn bộ các khoản trái phiếu này là nợ phải trả thuộc khoản mục vay và nợ thuế tài chính dài hạn trên bảng cân đối kế toán.

27.5 Nợ thuế tài chính

Tập đoàn hiện đang thuế máy móc, thiết bị theo hợp đồng thuế tài chính. Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản tiền thuế phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuế tài chính được trình bày như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm		Đơn vị tính: VND
	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tối thiểu	Lãi thuế tài chính	Nợ gốc toán/ tiền thuế tối thiểu	Lãi thuế tài chính	
Nợ thuế tài chính ngắn hạn					
Từ 1 năm trở xuống	17.678.985.176	4.034.885.151	13.644.100.025	2.501.636.567	6.563.749.996
Nợ thuế tài chính dài hạn					
Trên 1-5 năm	39.394.428.865	4.572.769.590	34.821.659.275	5.615.787.239	22.973.124.993
TỔNG CỘNG	57.073.414.041	8.607.654.741	48.465.759.300	8.117.423.806	29.536.874.989

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	11.473.555.122	624.409.218
Trích quỹ trong năm (*)	65.296.367.758	41.523.551.949
Tặng khác	-	12.220.000
Tặng do mua công ty con	-	13.090.090.921
Sử dụng trong năm	(67.838.694.968)	(43.776.716.966)
Số cuối năm	8.931.227.912	11.473.555.122

(*) Trích quỹ trong năm bao gồm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ phục vụ công tác điều hành, cộng đồng theo phê duyệt của Đại hội đồng Cổ đông như trình bày tại Thuyết minh số 29.1.

Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. VỐN CHỦ SỞ HỮU

29.1 *Tính hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu*

	Vốn cổ phần đã phát hành	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lũy kế)	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Năm trước							
Số đầu năm	1.282.943.480.000	274.415.220.000	(39.715.243)	4.342.704.908	(264.084.110.602)	1.635.941.927.173	2.933.519.506.236
- Tăng vốn trong năm	140.829.910.000	211.090.889.100	-	-	-	-	351.920.779.100
- Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	437.962.861.067	273.774.875.760	711.737.736.827
- Trích lập các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	4.522.502.529	(4.522.502.529)	-	-
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(20.787.385.605)	(23.696.014.051)	(44.483.399.656)
- Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	(10.896.142.686)	-	(10.896.142.686)
- Mua thêm một phần lợi ích trong công ty con hiện hữu	-	-	-	-	42.534.989.966	(80.441.274.243)	(37.906.274.277)
- Mua mới công ty con	-	-	-	-	-	214.132.203.630	214.132.203.630
- Giảm do thoái vốn công ty con	-	-	-	-	521.933.677	(15.452.650.889)	(14.930.717.212)
- Giảm tỷ lệ sở hữu trong công ty con không mất quyền kiểm soát	-	-	-	-	-	6.874.666.855	11.700.000.000
- Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con cho mục đích hợp nhất	-	-	(298.062.826)	-	-	-	(298.062.826)
- Cổ tức chia cho cổ đông không kiểm soát bởi công ty con	-	-	-	-	-	(51.006.418.000)	(51.006.418.000)
- Giảm khác	-	-	-	-	2.574.136.070	(2.963.530.713)	(389.394.643)
Số cuối năm	1.423.773.390.000	485.506.089.100	(337.778.069)	8.865.207.437	188.129.122.503	1.957.163.785.522	4.063.099.816.493

Đơn vị tính: VND

Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

29.1 *Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu* (tiếp theo)

	Vốn cổ phần để phát hành	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Năm nay								<i>Đơn vị tính: VND</i>
Số đầu năm	1.423.773.390.000	485.508.089.100	-	-	8.855.207.437	188.129.122.503	1.957.163.785.522	4.063.099.816.493
- Tăng vốn trong năm (i)	43.000.000.000	171.779.900.000	-	-	-	-	-	214.779.900.000
- Góp vốn từ cổ đông không kiểm soát (ii)	-	-	-	-	-	-	-	-
- Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	77.331.245.623	155.416.920.000	155.416.920.000
- Trích các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu (iii)	-	-	-	-	-	-	164.833.351.558	242.164.597.181
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (iii)	-	-	-	-	6.473.201.955	(6.473.201.955)	-	-
- Chia cổ tức (iv)	-	-	-	-	-	-	-	-
- Mua mới công ty con	-	-	-	-	-	(31.742.216.049)	(33.554.151.709)	(65.296.367.758)
- Thay đổi tỷ lệ sở hữu trong công ty con hiện hữu không mất quyền kiểm soát (v)	-	-	-	-	-	(10.715.216.548)	-	(10.715.216.548)
- Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con cho mục đích hợp nhất	-	-	-	-	-	-	184.436.737.214	184.436.737.214
- Cổ tức chia cho cổ đông không kiểm soát bởi công ty con (vi)	-	-	-	-	-	-	-	-
- Công ty con chia cổ tức bằng cổ phiếu (vii)	-	-	70.780.511.902	-	-	(70.780.511.902)	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	(2.118.978.057)	-	(2.118.978.057)
Số cuối năm	1.466.773.390.000	657.285.989.100	70.780.511.902	(1.007.294.337)	15.338.409.392	26.422.090.004	2.156.956.719.227	4.392.549.815.288

(i) Vào ngày 22 tháng 6 năm 2020, Công ty đã thực hiện đầu giá cổ phần thành công cho 4.300.000 cổ phần với tổng giá trị phát hành thu được là 214,8 tỷ VND. Trong tháng 7 năm 2020, Công ty đã thông qua Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 060701/2020/NQ-HĐQT thống qua kết quả phát hành cổ phần ra công chúng. Qua đó, làm tăng vốn cổ phần của Công ty thêm 43 tỷ VND và thặng dư vốn cổ phần thêm 171,8 tỷ VND, vốn chủ sở hữu sau khi phát hành của Công ty là 1.466,8 tỷ VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

29.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

- (ii) Số tăng trong năm chủ yếu là phần vốn góp thêm của cổ đông không kiểm soát vào Công ty Nhựa An Phát Xanh và Công ty APC1.
 - (iii) Các công ty con đã phân phối lợi nhuận của năm 2019 theo các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông trong năm.
 - (iv) Chia cổ tức cho cổ phiếu ưu đãi theo Hợp đồng mua cổ phần ưu đãi ngày 31 tháng 1 năm 2018 giữa Công ty TNHH KB Securities ("Công ty KB") và Công ty.
 - (v) Các giao dịch thay đổi một phần lợi ích trong các công ty con hiện hữu, chủ yếu bao gồm:
 - Các giao dịch chuyển nhượng làm tăng 8,49% tỷ lệ lợi ích trong Công ty Nhựa Hà Nội thông qua phương thức khớp lệnh;
 - Giao dịch thực hiện chứng quyền để mua 30 triệu cổ phần phát hành thêm của Công ty Nhựa An Phát Xanh, qua đó tăng thêm 5,10% tỷ lệ lợi ích trong công ty con này;
 - Giao dịch nhận chuyển nhượng 6,04% tỷ lệ lợi ích trong Công ty An Tiến Industries thông qua phương thức khớp lệnh; và
 - Giao dịch nhận chuyển nhượng 1,96% tỷ lệ lợi ích trong Công ty An Thành từ một đối tác doanh nghiệp.
- Tổng ảnh hưởng của các giao dịch nêu trên được ghi nhận giảm vào chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.
- (vi) Cổ tức chia cho cổ đông không kiểm soát trong năm là khoản cổ tức được chia bằng tiền của Công ty Nhựa Hà Nội và Công ty Nhựa An Phát Xanh cho các cổ đông không kiểm soát của các công ty con này.
 - (vii) Trong năm, Công ty Nhựa An Phát Xanh và Công ty An Tiến, các công ty con, đã trả cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông, trong đó tổng số cổ tức đã trả cho Công ty và các cổ đông là 147,4 tỷ VND. Phần chia cổ tức của các công ty con tương ứng với phần Công ty mẹ được hưởng được ghi nhận vào Chỉ tiêu Vốn khác của chủ sở hữu là 70,8 tỷ VND.

29.2 Cổ tức

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức đã công bố trong năm		
Cổ tức, lợi nhuận đã chia cho cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi	10.715.216.548	10.896.142.686

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

29.3 Cổ phần

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị (VND)	Số lượng	Giá trị (VND)
Cổ phần đăng ký phát hành				
Cổ phần phổ thông	139.362.459	1.393.624.590.000	128.262.459	1.282.624.590.000
Cổ phần ưu đãi (*)	7.314.880	73.148.800.000	14.114.880	141.148.800.000
Cổ phần đã bán ra công chúng				
Cổ phần phổ thông	139.362.459	1.393.624.590.000	128.262.459	1.282.624.590.000
Cổ phần ưu đãi (*)	7.314.880	73.148.800.000	14.114.880	141.148.800.000
Cổ phần đang lưu hành				
Cổ phần phổ thông	139.362.459	1.393.624.590.000	128.262.459	1.282.624.590.000
Cổ phần ưu đãi (*)	7.314.880	73.148.800.000	14.114.880	141.148.800.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 10.000 VND/cổ phần).

(*) Theo Hợp đồng mua cổ phần ưu đãi ngày 31 tháng 1 năm 2018, Công ty KB đã mua 14.114.880 cổ phần ưu đãi cổ tức với tổng số tiền là 352.872.000.000 VND, trong đó số tiền 141.148.800.000 VND đã được ghi nhận vào vốn cổ phần đã góp theo mệnh giá cổ phiếu ưu đãi và phần còn lại với số tiền là 211.723.200.000 VND đã được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần. Cổ phần ưu đãi cổ tức này có mức cổ tức phải trả tương đương với 3%/năm của giá phát hành ban đầu. Cổ phần ưu đãi cổ tức có quyền hoán đổi sang cổ phần phổ thông của Công ty theo quyền chọn của KB bất cứ lúc nào trong khoảng thời gian (i) bắt đầu từ ngày đầu tiên của kỳ hạn ba mươi (30) tháng kể từ ngày phát hành hoặc vào ngày kết thúc một đợt phát hành cổ phần phổ thông lần đầu ra công chúng (IPO), tùy theo thời điểm nào đến sớm hơn, và (ii) ngày cuối cùng của thời hạn năm (5) năm kể từ ngày phát hành và một số quyền chọn khác của KB được quy định trong Hợp đồng mua cổ phần ưu đãi và Hợp đồng quyền chọn ngày 31 tháng 1 năm 2018.

Vào ngày 17 tháng 12 năm 2020, Hội đồng Quản trị đã thông qua Nghị quyết số 17/201/2020/NQ – HĐQT, thông qua kết quả phát hành 6.800.000 cổ phiếu phổ thông để chuyển đổi cổ phần ưu đãi với giá chuyển đổi là 25.000 VND/ cổ phiếu, tương ứng với tỷ lệ chuyển đổi là 1 cổ phiếu phổ thông/1 cổ phiếu ưu đãi.

30. DOANH THU

30.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	8.495.819.966.148	9.533.506.528.029
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng hóa	3.360.688.644.802	4.511.453.230.025
Doanh thu bán thành phẩm	4.958.497.386.909	4.207.304.851.106
Doanh thu bán nhà xưởng, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp	72.405.381.606	706.861.933.137
Doanh thu cung cấp dịch vụ	101.691.550.898	86.947.897.526
Doanh thu hoạt động khác	2.537.001.933	20.938.616.235
Các khoản giảm trừ doanh thu	(10.929.017.779)	(20.310.950.477)
Doanh thu thuần	8.484.890.948.369	9.513.195.577.552
Trong đó:		
Doanh thu đối với bên khác	8.414.160.048.201	9.397.633.949.665
Doanh thu đối với bên liên quan	70.730.900.168	115.561.627.887

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

30. DOANH THU (tiếp theo)

30.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	125.115.437.747	129.316.590.314
Lãi từ chuyển nhượng khoản đầu tư	21.701.549.925	72.552.926.142
Lãi chênh lệch tỷ giá	39.176.409.411	38.282.072.933
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	243.092.153.968
TỔNG CỘNG	185.993.397.083	483.243.743.357

30.3 Doanh thu và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập cho thuê bất động sản đầu tư	72.405.381.606	21.433.566.916
Chi phí hoạt động kinh doanh trực tiếp của các bất động sản đầu tư tạo thu nhập cho thuê trong năm	28.203.044.703	6.415.514.373

31. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng hóa đã bán	3.221.780.063.214	4.393.745.695.606
Giá vốn thành phẩm đã bán	4.222.940.193.070	3.560.509.856.178
Giá vốn bán nhà xưởng, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp	28.203.044.703	397.918.614.361
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	54.676.480.387	61.063.742.435
Giá vốn hoạt động khác	1.875.105.993	18.278.817.361
TỔNG CỘNG	7.529.474.887.367	8.431.516.725.941

32. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay (bao gồm chi phí phát hành trái phiếu)	272.897.430.776	268.431.981.151
Lỗ chênh lệch tỷ giá	19.554.329.665	33.061.452.328
Lỗ từ đánh giá lại giá trị đầu tư trong giao dịch hợp nhất kinh doanh (Thuyết minh số 4)	900.000.000	-
Chi phí tài chính khác	3.392.292.316	15.301.628.214
TỔNG CỘNG	296.744.052.757	316.795.061.693

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

33. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng		
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	230.398.304.385	146.701.757.398
- Chi phí nhân công	22.353.965.727	25.867.034.689
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	16.015.433.184	16.422.864.677
- Chi phí nguyên vật liệu	368.051.909	547.773.649
- Chi phí khác	17.138.945.598	30.694.490.622
TỔNG CỘNG	286.274.700.803	220.233.921.035
Chi phí quản lý doanh nghiệp		
- Chi phí nhân công	100.047.259.457	79.538.296.340
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	74.495.138.387	69.883.707.996
- Phân bổ lợi thế thương mại (Thuyết minh số 21)	71.088.754.722	29.301.544.305
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	24.557.043.215	21.430.160.809
- Chi phí nguyên vật liệu	2.857.050.820	1.287.241.993
- Chi phí khác	50.338.409.050	36.098.662.265
TỔNG CỘNG	323.383.655.651	237.539.613.708

34. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	74.345.039.846	10.581.875.411
Lãi từ giao dịch mua giá rẻ (Thuyết minh số 4)	39.395.597.401	-
Thu nhập khác do hủy hợp đồng	15.060.161.448	928.912.879
Lãi từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định (*)	14.543.151.933	1.287.558.427
Thu nhập khác	5.346.129.064	8.365.404.105
Chi phí khác	8.610.197.327	3.831.716.583
Tiền phạt theo biên bản thanh tra thuế	3.859.323.327	-
Chi phí khác	4.750.874.000	3.831.716.583
LỢI NHUẬN KHÁC THUẦN	65.734.842.519	6.750.158.828

(*) Trong năm, Công ty đã thực hiện thanh lý tài sản cố định là máy móc thiết bị theo Hợp đồng số 01/HĐTL2020 ngày 25 tháng 6 năm 2020 cho Đối tác doanh nghiệp số 1 với giá bán là 14,4 tỷ VND. Các tài sản này đã được Công ty bán giao cho đối tác này theo biên bản bàn giao ngày 30 tháng 6 năm 2020.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

35. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa	3.190.718.307.466	3.199.708.540.437
Chi phí nhân công	593.603.316.773	426.231.215.895
Chi phí khấu hao tài sản cố định	342.979.134.064	267.942.758.441
Chi phí dịch vụ mua ngoài	566.877.575.259	498.412.308.944
Phân bổ lợi thế thương mại (Thuyết minh số 21)	71.088.754.722	29.301.544.305
Chi phí khác	76.233.526.613	109.846.182.596
TỔNG CỘNG	4.940.102.835.969	4.531.442.550.618

36. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") áp dụng cho Công ty và các công ty con là 20% thu nhập chịu thuế, ngoại trừ những trường hợp sau đây:

- ▶ Công ty Nhựa An Phát Xanh được miễn thuế 2 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (là năm 2016) và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo đối với lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhà máy 5. Thuế suất thuế TNDN trong năm 2019 cho hoạt động này là 10%.
- ▶ Đối với dự án Đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu Công nghiệp An Phát Complex của Công ty An Phát Complex, thuế suất thuế TNDN hàng năm đến năm 2026 là 5%, năm 2027 là 10% và trong các năm tiếp theo sau đó là 20% do Công ty An Phát Complex được kế thừa các ưu đãi thuế từ nhận chuyển nhượng dự án cũ.
- ▶ Đối với Dự án Nhà máy sản xuất hạt nhựa CaCO₃ mở rộng và bột đá CaCO₃ của Công ty An Tiến, theo công văn số 2093/CT-TTHTNNT của Cục thuế tỉnh Yên Bái ngày 20 tháng 6 năm 2019, Công ty An Tiến được miễn thuế TNDN trong 2 năm (từ năm 2018 đến năm 2019) và được giảm 50% thuế TNDN trong 4 năm tiếp theo (từ năm 2020 đến năm 2023) với phần thu nhập từ dự án đầu tư mở rộng.
- ▶ Công ty An Thành Singapore chịu thuế suất 17% theo Luật thuế TNDN của Singapore.

Các báo cáo thuế của Công ty và công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

36.1 Chi phí thuế TNDN

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	58.972.166.719	87.653.042.996
Chi phí thuế TNDN điều chỉnh theo Nghị định 132	(9.901.932.653)	-
Chi phí thuế TNDN trích thừa năm trước	(404.585.394)	-
(Thu nhập)/chi phí thuế TNDN hoãn lại	(230.907.051)	22.897.278.795
TỔNG CỘNG	48.434.741.621	110.550.321.791

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

36. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

36.1 Chi phí thuế TNDN (tiếp theo)

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	290.599.338.802	822.288.058.618
Thuế TNDN theo các thuế suất áp dụng cho Công ty và các công ty con	44.201.828.407	147.171.759.584
Thuế suất thuế TNDN 20%	31.880.292.707	132.327.468.694
Thuế suất thuế TNDN 17%	589.907.340	220.323.193
Thuế suất thuế TNDN ưu đãi 10%	11.731.628.360	13.245.813.363
Thuế suất thuế TNDN ưu đãi 5%	-	1.378.154.334
Các khoản điều chỉnh:		
Chi phí không được khấu trừ thuế	7.775.268.686	16.826.347.107
Điều chỉnh lãi/lỗ phát sinh trên báo cáo hợp nhất từ các giao dịch chuyển nhượng vốn	180.000.000	(46.068.250.099)
Lỗ của các công ty con	3.149.278.560	1.705.695.374
Lãi từ giao dịch mua giá rẻ	(7.879.119.480)	-
Phân bổ lợi thế thương mại	14.217.750.944	5.860.308.861
Điều chỉnh cho các khoản dự phòng đầu tư vào công ty con và liên kết trên báo cáo tài chính hợp nhất	(10.865.304.691)	-
Điều chỉnh thuế TNDN theo Nghị định 132 (*)	(9.901.932.653)	-
Thuế TNDN trích thừa năm trước	(404.585.394)	(4.824.006.476)
Thuế TNDN được miễn, giảm kỳ này (**)	(5.011.123.098)	(2.020.413.838)
Lãi/lỗ từ công ty liên doanh, liên kết	2.028.510.518	(5.036.780.252)
Lỗ từ các năm trước chuyển sang	(61.889.858)	(3.361.071.248)
Điều chỉnh khác	11.006.059.680	296.732.778
Chi phí thuế TNDN	48.434.741.621	110.550.321.791

(*) Trong năm, Công ty và các công ty con đã tính toán và điều chỉnh lại chi phí lãi vay không được khấu trừ trong năm 2019 theo quy định của Nghị định số 132/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 5 tháng 11 năm 2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 và Nghị định số 68/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ. Theo đó, chi phí thuế TNDN của năm 2019 được điều chỉnh giảm vào năm nay với số tiền là 9.901.932.653 VND.

(**) Chủ yếu bao gồm các khoản giảm thuế cho các công ty trong Tập đoàn có doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ VND, được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp theo Nghị quyết 116/2020/QH14.

36.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty và các công ty con khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty và các công ty con được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

36. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

36.3 Thuế TNDN hoãn lại

Công ty và các công ty con đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả với các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

Đơn vị tính: VND

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại				
Chênh lệch tạm thời liên quan lợi nhuận chưa thực hiện của các giao dịch nội bộ	230.359.530	189.900.417	(40.459.114)	519.591.392
	<u>230.359.530</u>	<u>189.900.417</u>		
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả				
Chênh lệch phát sinh liên quan đến phân bổ thu nhập chịu thuế theo thời gian (*)	22.196.517.625	22.376.004.289	(179.486.664)	22.376.004.289
Chênh lệch khác	6	10.961.279	(10.961.273)	1.683.114
	<u>22.196.517.631</u>	<u>22.386.965.568</u>		
Chi phí/(thu nhập) thuế thu nhập hoãn lại tính vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất			<u>(230.907.051)</u>	<u>22.897.278.795</u>

(*) Đối với các hợp đồng cho thuê dài hạn đất và hạ tầng khu công nghiệp đủ điều kiện ghi nhận doanh thu một lần, Công ty An Phát Complex, công ty con, lựa chọn phương pháp kê khai thuế TNDN hàng kỳ trong suốt thời hạn cho thuê theo hướng dẫn của Thông tư 78/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 18 tháng 6 năm 2014.

Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

37. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Tập đoàn với các bên liên quan trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Góp vốn	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Mua hàng hóa dịch vụ	Đặt cọc	Tạm ứng và phải thu khác	Đơn vị tính: VND
Công ty Nhựa bao bì Vĩnh Công ty Sunrise	Công ty liên kết		3.879.915.818				
Công ty An Phát International Inc	Công ty liên kết	8.764.000.000	11.417.105.829	64.544.961.782			
Ông Phạm Hoàng Việt	Cung cấp dịch vụ		51.301.272.156	346.803.380.591	108.851.500.000		
Ông Phạm Anh Dương	Lãnh đạo chủ chốt						7.779.133.169
	Lãnh đạo chủ chốt						9.601.874.639

Những giao dịch trọng yếu của Tập đoàn với các bên liên quan trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nhận gốc vay	Chuyển đổi thành vốn góp vào Công ty	Nhận góp vốn bằng tiền	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Nhận đặt cọc	Tạm ứng	Hoàn ứng	Đơn vị tính: VND
Bà Nguyễn Thị Tiên Trung	Lãnh đạo chủ chốt		211.588.775.100	60.386.000.000					
Công ty An Phát	Công ty liên kết (từ ngày 5 tháng 4 năm 2019 đến ngày 7 tháng 11 năm 2019)				25.295.543.792				
Ông Nguyễn Văn Bình	Cổ đông			40.000.000.000					
Bà Đỗ Kim Anh	Cổ đông			40.000.000.000					
Công ty Nhựa Công ty liên kết (đến ngày 7 tháng 11 năm 2019)		16.300.000.000	51.300.000.000		89.398.891.511	104.000.000.000			
Ông Phạm Anh Dương	Lãnh đạo chủ chốt								46.210.127.563
									46.485.878.377

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan

Tập đoàn mua và bán hàng hóa, dịch vụ với các bên liên quan trên cơ sở thỏa thuận theo hợp đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

37. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Sổ dư các khoản vay, cho vay, đầu tư, phải thu, phải trả đối với các bên liên quan của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 không cần bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn đã trích lập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi có giá trị 5,3 tỷ VND liên quan đến số tiền cho vay các bên liên quan (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 0 VND). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi kỳ thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan và thị trường mà bên liên quan đo hoạt động.

Vào ngày kết thúc năm kế toán, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Đơn vị tính: VND				
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 7.1)				
Công ty Vinfast – An Phát	Công ty liên doanh	Phải thu về bán nguyên vật liệu	838.988.700	7.212.297.365
Công ty Sunrise	Công ty liên kết	Phải thu bán hàng hóa và dịch vụ	516.508.033	-
Công ty An Phát International Inc	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Phải thu bán hàng hóa và dịch vụ	38.478.172.883	-
			39.833.669.616	7.212.297.365
Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 7.2)				
Công ty An Phát International Inc	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Trả trước tiền mua hàng hóa	76.443.952.790	-
Công ty TNHH Ankor Bioplastics	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Trả trước tiền mua hàng hóa	2.452.714.488	-
Công ty Nam Việt	Công ty liên kết (đến tháng 6 năm 2020)	Trả trước tiền mua phần mềm	-	357.724.400
			78.896.667.278	357.724.400
Phải thu về cho vay ngắn hạn (Thuyết minh số 8)				
Công ty TNHH Ankor Bioplastics	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Cho vay	5.292.300.000	5.315.300.000
			5.292.300.000	5.315.300.000
Phải thu khác ngắn hạn (Thuyết minh số 9)				
Công ty An Phát International Inc	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Phải thu về đặt cọc mua cổ phần và phải thu khác	116.582.525.000	6.977.900.000
Ông Phạm Hoàng Việt	Lãnh đạo chủ chốt	Phải thu từ chi trả hộ và tạm ứng	6.600.841.502	-
Ông Phạm Ánh Dương	Lãnh đạo chủ chốt	Phải thu từ chi trả hộ và tạm ứng	5.025.442.885	1.399.831.648
Công ty TNHH Ankor Bioplastic	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Phải thu về đặt cọc	3.260.958.327	-
Ông Phạm Đỗ Huy Cường	Lãnh đạo chủ chốt	Phải thu từ chi trả hộ và tạm ứng	3.000.000.000	-
Các bên liên quan khác	Lãnh đạo chủ chốt	Phải thu từ chi trả hộ và tạm ứng	594.157.882	4.237.989.923
			135.063.925.596	12.615.721.571

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

37. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc năm kế toán, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:
(tiếp theo)

				Đơn vị tính: VND	
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm	
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 22.1)					
Công ty Sunrise	Công ty liên kết	Mua hàng hóa	966.849.999	-	
Công ty Vinfast – An Phát	Công ty liên doanh	Mua hàng hóa	915.937.296	377.164.453	
Công ty Nhựa bao bì Vĩnh	Công ty liên kết	Mua hàng hóa	1.068.441.000	-	
			2.951.228.295	377.164.453	
Phải trả người bán dài hạn (Thuyết minh số 22.1)					
Công ty Sunrise	Công ty liên kết	Mua hàng hóa	10.360.718.467	-	
			10.360.718.467	-	
Người mua trả tiền trước ngắn hạn (Thuyết minh số 22.2)					
Công ty Vinfast – An Phát	Công ty liên doanh	Trả trước tiền mua hàng hóa dịch vụ	14.214.768.080	-	
			14.214.768.080	-	
Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh số 26)					
Công ty KB	Cổ đông	Cổ tức phải trả	1.277.284.932	-	
Công ty Sunrise	Công ty liên kết	Lãi vay phải trả	41.582.192	-	
Công ty An Phát International Inc	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Phải trả khác	1.126.137.575	-	
Công ty Nam Việt	Công ty liên kết (đến tháng 6 năm 2020)	Lãi vay phải trả	-	241.972.602	
			2.445.004.699	241.972.602	

Chi tiết các khoản đi vay các bên liên quan ngắn hạn không có tài sản đảm bảo tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 như sau (Thuyết minh số 27):

Bên liên quan	Mối quan hệ	Số cuối năm (VND)	Lãi suất (%/năm)	Ngày đáo hạn
Công ty Sunrise	Công ty liên kết	2.000.000.000	6,5%	Tháng 7 năm 2021
TỔNG CỘNG		2.000.000.000		

Chi tiết các khoản đi vay các bên liên quan ngắn hạn không có tài sản đảm bảo tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 như sau (Thuyết minh số 27):

Bên liên quan	Mối quan hệ	Số đầu năm (VND)	Lãi suất (%/năm)	Ngày đáo hạn
Công ty Nam Việt	Công ty liên kết (đến tháng 6 năm 2020)	6.000.000.000	8%	Tháng 3 năm 2020
TỔNG CỘNG		6.000.000.000		

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

37. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị ("HĐQT") và Ban Tổng Giám đốc tại Công ty trong năm:

Đơn vị tính: VND

Tên	Chức vụ	Thu nhập	
		Năm nay	Năm trước
Ông Phạm Ánh Dương	Chủ tịch HĐQT	180.000.000	-
Ông Nguyễn Lê Trung	Phó Chủ tịch HĐQT	120.000.000	-
Ông Phạm Hoàng Việt	Phó Chủ tịch HĐQT	120.000.000	-
Ông Đinh Xuân Cường	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	902.746.812	1.368.507.360
Ông Phạm Đỗ Huy Cường	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc thường trực	740.742.793	1.153.333.715
Bà Nguyễn Thị Tien	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	678.175.366	323.097.227
Ông Nirav Sudhir Patel	Thành viên HĐQT	90.000.000	-
Ông Bùi Minh Hải	Quyền Phó Tổng Giám đốc (đã miễn nhiệm)	-	214.520.025
Bà Nguyễn Lê Hằng	Phó Tổng Giám đốc (đã miễn nhiệm)	-	624.590.656
Ông Nguyễn Như Hùng	Quyền Phó Tổng Giám đốc (đã miễn nhiệm)	-	253.343.693
TỔNG CỘNG		2.831.664.971	3.937.392.676

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

38. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Tập đoàn sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	77.331.245.623	437.962.861.067
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	(33.783.902.041)
Lợi tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi	(10.715.216.549)	(10.896.142.686)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	66.616.029.074	393.282.816.340
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	130.809.454	124.400.462
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	130.809.454	124.400.462
Lãi trên cổ phiếu		
- Lãi cơ bản	509	3.161
- Lãi suy giảm	509	3.161

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2019 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây trong báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận để lại của năm 2019.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 chưa được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm 2020 do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông để trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế cho năm hiện tại.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

39. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Tập đoàn lựa chọn các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về địa điểm theo địa điểm tài sản của Tập đoàn. Các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn chủ yếu được tổ chức và quản lý theo địa điểm kinh doanh của Tập đoàn.

Tập đoàn cũng lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo thứ yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty cũng bị tác động bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp.

Tập đoàn theo dõi hoạt động một cách riêng biệt cho từng bộ phận cho mục đích ra quyết định phân bổ nguồn lực và đánh giá kết quả hoạt động. Kết quả hoạt động của từng bộ phận được đánh giá dựa trên lãi lỗ và được xác định một cách nhất quán với lãi lỗ của Tập đoàn trên báo cáo tài chính hợp nhất. Tuy nhiên, hoạt động tài chính của Tập đoàn (bao gồm chi phí tài chính và doanh thu tài chính) được theo dõi trên cơ sở tập trung và không phân bổ cho từng bộ phận.

Giá áp dụng cho các giao dịch giữa các bộ phận được xác định trên cơ sở tương tự như với các bên thứ ba. Doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của các bộ phận bao gồm các giao dịch giữa các bộ phận. Các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

39. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

39.1 Thông tin theo bộ phận vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Bộ phận theo khu vực địa lý

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo khu vực địa lý (tính theo xuất xứ của hàng hóa) của Tập đoàn như sau:

	Đơn vị tính: VND		
	Việt Nam		Tổng cộng
	Cộng hòa Singapore	Điều chỉnh và loại trừ	
Doanh thu			
Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	7.478.732.969.297	1.006.157.979.072	-
Doanh thu từ bán hàng cho các bộ phận	-	79.904.108.016	(79.904.108.016)
Tổng doanh thu	7.478.732.969.297	1.086.062.087.088	(79.904.108.016)
			8.484.890.948.369
Kết quả hoạt động kinh doanh			
Khấu hao và hao mòn	374.672.291.385	-	-
Lợi nhuận được chia từ công ty liên kết	(10.142.552.591)	-	-
Thu nhập trước thuế theo bộ phận	341.400.385.825	4.357.318.724	-
Thu nhập/(chi phí) không phân bổ	-	-	-
			374.672.291.385
			(10.142.552.591)
			345.757.704.549
			(55.158.365.747)
Các thông tin bộ phận khác			
Đầu tư vào công ty liên kết	191.626.429.952	-	-
Chi phí mua sắm TSCĐ và xây dựng cơ bản tăng trong năm	454.609.100.704	-	-
Tài sản bộ phận	7.714.329.342.325	148.823.226.630	-
Tài sản không phân bổ	-	-	-
Tổng tài sản	1.049.989.468.291	104.500.029.971	-
Tổng nợ phải trả theo bộ phận	-	-	-
Tổng nợ phải trả không phân bổ	-	-	-
Tổng nợ phải trả	-	-	-
			191.626.429.952
			454.609.100.704
			7.863.152.568.955
			2.570.377.106.207
			10.433.529.675.162
			1.154.489.498.262
			4.886.490.361.612
			6.040.979.859.874

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

39. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

39.1 Thông tin theo bộ phận vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Dưới đây là thông tin về doanh thu của Tập đoàn theo lĩnh vực kinh doanh:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>
	<i>Năm nay</i>
Sản xuất, bán và kinh doanh thương mại sản phẩm nhựa và bao bì	8.310.794.015.865
Kinh doanh nhà xưởng, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp	72.405.381.606
Cung cấp dịch vụ	101.691.550.898
TỔNG CỘNG	<u>8.484.890.948.369</u>

Dưới đây là thông tin về giá trị còn lại của tài sản của Tập đoàn theo lĩnh vực kinh doanh:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>
	<i>Số cuối năm</i>
Tài sản phân bổ theo bộ phận lĩnh vực kinh doanh	7.863.152.568.955
Sản xuất, bán và kinh doanh thương mại sản phẩm nhựa và bao bì	6.234.316.712.192
Kinh doanh nhà xưởng, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp	1.533.752.980.515
Dịch vụ vận chuyển	95.082.876.248
Tài sản không phân bổ	2.570.377.106.207
TỔNG CỘNG	<u>10.433.529.675.162</u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

39. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

39.2 Thông tin theo bộ phận vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Bộ phận theo lĩnh vực địa lý

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo khu vực địa lý (tính theo xuất xứ của hàng hóa) của Tập đoàn như sau:

	Việt Nam		Cộng hòa Singapore	Điều chỉnh và loại trừ	Đơn vị tính: VND Tổng cộng
Doanh thu					
Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	8.509.543.989.848	1.003.651.587.704	-	-	9.513.195.577.552
Doanh thu từ bán hàng cho các bộ phận	-	149.781.744.843	(149.781.744.843)	-	-
Tổng doanh thu	8.509.543.989.848	1.153.433.332.547	(149.781.744.843)	-	9.513.195.577.552
Kết quả hoạt động kinh doanh					
Khấu hao và hao mòn	297.244.302.746	-	-	-	297.244.302.746
Lợi nhuận được chia từ công ty liên kết	25.183.901.258	-	-	-	25.183.901.258
Thu nhập trước thuế theo bộ phận	619.967.202.245	3.938.114.623	-	-	623.905.316.868
Thu nhập/(chi phí) không phân bổ	-	-	-	-	198.382.741.750
Các thông tin bộ phận khác					
Đầu tư vào công ty liên kết	197.294.461.152	-	-	-	197.294.461.152
Chi phí mua sắm TSCĐ và xây dựng cơ bản tăng trong năm	467.005.735.645	-	-	-	467.005.735.645
Tài sản bộ phận	6.943.659.160.982	46.496.233.830	-	-	6.990.155.394.812
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	2.997.841.491.127
Tổng tài sản	979.103.498.488	77.738.496.813	-	-	9.987.996.885.939
Tổng nợ phải trả theo bộ phận	-	-	-	-	1.056.841.995.301
Tổng nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	4.868.055.074.145
Tổng nợ phải trả	-	-	-	-	5.924.897.069.446

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

39. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

39.2 Thông tin theo bộ phận vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Dưới đây là thông tin về doanh thu của Tập đoàn theo lĩnh vực kinh doanh:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>
	<i>Năm trước</i>
Sản xuất, bán và kinh doanh thương mại sản phẩm nhựa và bao bì	8.719.385.746.889
Kinh doanh nhà xưởng, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp	706.861.933.137
Cung cấp dịch vụ	86.947.897.526
Tổng cộng	<u>9.513.195.577.552</u>

Dưới đây là thông tin về giá trị còn lại của tài sản của Tập đoàn theo lĩnh vực kinh doanh:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>
	<i>Năm trước</i>
Tài sản phân bổ theo bộ phận lĩnh vực kinh doanh	6.990.155.394.812
Sản xuất, bán và kinh doanh thương mại sản phẩm nhựa và bao bì	5.617.951.215.442
Kinh doanh nhà xưởng, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp	1.251.178.101.906
Dịch vụ vận chuyển	121.026.077.464
Tài sản không phân bổ	2.997.841.491.127
Tổng cộng	<u>9.987.996.885.939</u>

40. CÁC CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Tập đoàn hiện đang thuê đất, nhà xưởng, thuê dịch vụ theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc năm kế toán, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Đến 1 năm	7.478.325.528	12.470.868.305
Từ 1 – 5 năm	12.516.157.646	32.099.295.703
Trên 5 năm	55.645.205.603	64.074.469.315
TỔNG CỘNG	<u>75.639.688.777</u>	<u>108.644.633.323</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

40. CÁC CAM KẾT (tiếp theo)

Cam kết cho thuê hoạt động

Tập đoàn hiện đang cho thuê nhà xưởng, thuê dịch vụ theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	30.328.702.552	9.939.283.200
Từ 1 – 5 năm	122.915.888.460	39.757.132.800
Trên 5 năm	116.855.377.994	9.176.817.639
TỔNG CỘNG	270.099.969.006	58.873.233.639

Các cam kết khác

Công ty An Phát Complex, công ty con, đã ký kết các hợp đồng liên quan đến việc triển khai xây dựng nhà xưởng và hạ tầng khu công nghiệp. Tổng số vốn cam kết theo những hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 ước tính là 406,8 tỷ VND.

41. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ		
- Đô la Mỹ (USD)	9.212.433,71	3.682.844,13
- Euro (EUR)	9.751,00	88.345,17
- Bảng Anh (GBP)	101,89	101,89
- Đô la Singapore (SGD)	8.576,00	37.510,78
- Won Hàn Quốc (KRW)	-	239.000,00
- Yên Nhật (JPY)	81.000,00	447.000,00
- Dirham (DIR)	-	1.680,00
- Nhân dân tệ (CNY)	1.680,00	1.392,00

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

42. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Vào ngày 11 tháng 1 năm 2021, Công ty đã ký kết hợp đồng chuyển nhượng khoản đầu tư liên quan đến Hợp đồng hợp tác đầu tư số 28.11/2017/HĐHT/HP-AP-BY như trình bày tại thuyết minh số 9, cho Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Hoàng Phương ("Hoàng Phương") với tổng giá trị chuyển nhượng là 15,6 tỷ VND. Việc chuyển nhượng này sẽ được hoàn tất khi Hoàng Phương thanh toán toàn bộ số tiền này cho Công ty.

Vào ngày 12 tháng 1 năm 2021, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua Nghị quyết số 1201/2021/NQ-HĐQT về việc góp vốn thành lập công ty con, Công ty Cổ phần Sản xuất PBAT An Phát, với vốn điều lệ là 100 tỷ VND, trong đó Công ty dự kiến góp vốn 90 tỷ VND, chiếm 90% tổng vốn điều lệ của công ty con này. Công ty Cổ phần Sản xuất PBAT An Phát có trụ sở chính tại Khu Công nghiệp Nam Đình Vũ, thuộc Khu Kinh tế Đình Vũ, Hải Phòng. Hoạt động chính của công ty con này là vận hành dự án PBAT.

Vào ngày 9 tháng 2 năm 2021, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã chấp thuận về việc chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty với tổng số lượng cổ phiếu chào bán là 55.744.983 cổ phiếu. Vào ngày 17 tháng 2 năm 2021, Hội đồng Quản trị Công ty cũng đã thông qua phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu cho số cổ phần nói trên, với tỷ lệ thực hiện là 100:40 (1 cổ phiếu được hưởng 1 quyền, 100 quyền được mua 40 cổ phiếu mới). Ngày đăng ký cuối cùng quyền mua cổ phiếu là ngày 4 tháng 3 năm 2021. Thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền là từ 15 tháng 3 năm 2021 đến ngày 12 tháng 4 năm 2021.

Không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.



Hồ Thị Hòa
Người lập kiêm Kế toán trưởng



Phạm Đỗ Huy Cường
Phó Tổng Giám đốc Thường trực

Ngày 16 tháng 3 năm 2021